

*Hồ-Biểu-Chánh*

# ĐỖ NƯƠNG NƯƠNG BẢO OÁN

*Tiểu-Thuyết*



NHÀ XUẤT-BẢN  
SÔNG-KIÊN

# Đồ nững nững báo oán

## Hồ Biểu Chánh

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>  
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :  
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>  
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14 \(chương kết\)](#)

Tiểu thuyết gia Nam Bộ có nhiều tác phẩm nhất nước.

Hồ Biểu Chánh (1885-1958), cũng được đưa vào sách Kỷ lục Việt Nam bởi vì cụ đã sáng tác một khối lượng lớn tác phẩm bao gồm 64 tiểu thuyết, 12 truyện ngắn, 12 vở kịch kể cả tuồng hát, 5 tập thơ, 8 tập ký, 28 tập biên khảo phê bình, một số truyện dịch và phóng tác. Trước khi cụ mất, năm 1957 có tới gần 10 cuốn tiểu thuyết của cụ được xuất bản và năm cụ qua đời lại có thêm một tác phẩm được in có tên “Lùng lầy hào khí”. Tất cả tác phẩm của cụ khi xuất bản đều ghi nơi cư ngụ, có nghĩa là nơi cụ sáng tác nên ta thấy cụ có mặt gần như ở khắp các tỉnh Nam Bộ. Cuốn tiểu thuyết đầu tay có tựa đề “Ai làm được” ở Cà Mau, nơi cụ ngồi ghế quận trưởng nhưng phải tới 10 năm sau cụ mới cho xuất bản.

Cụ xứng danh là một tiểu thuyết gia có tầm cỡ. Thế nhưng, cụ lại là một nhà quản lý hành chính. Thuở nhỏ cụ học chữ Nho trường làng rồi chữ Pháp trường Tây. Sau đó, cụ thi đậu Tri huyện rồi thăng lên Tri phủ, làm Đốc phủ sứ, có lúc làm việc ở Tòa bố Gia Định, văn phòng Thống đốc Nam Kỳ làm Nghị viên Sài Gòn, Chánh văn phòng của Chính phủ thời Nguyễn Văn Thỉnh chóng vánh. Khi ông này tự tử thì cụ từ bỏ hẳn cuộc đời công chức (1946).

Cụ Hồ Biểu Chánh tên thật là Hồ Văn Trung sinh trưởng trong một gia đình nghèo ở tỉnh Gò Công. Cụ đã từng làm quận trưởng ở nhiều quận, huyện thuộc các tỉnh Nam Bộ nên có nhiều cơ hội và điều kiện gần gũi người dân lao động, nông dân nghèo khổ bị nhiều tầng áp bức bóc lột vì cụ là một nhà Nho có Tây học, tuy là quan chức nhưng cụ sống thanh bạch, liêm chính quan tâm tới cuộc sống nghèo khổ (như lao động, tá điền), bị người giàu có, địa chủ cậy thế ý quyền hiếp đáp. Sách của cụ sáng tác bán rất chạy vì được mọi thành phần trong xã hội ưa thích. Nhà phê bình văn học Vũ Ngọc Phan từng nhận xét về cụ: “Tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh lại là những tiểu thuyết có tính chất bình dân, bình dân cả từ nhân vật ông chọn đến những lời văn ông viết nữa. Hạng người ông tả là hạng tiểu công chức, tiểu phú hào hay hạng thuyền thợ, hạng dân quê.”

Văn chương chữ nghĩa của Hồ Biểu Chánh câu chữ hết sức giản dị, đơn sơ, mộc mạc đến nỗi người đọc có cảm giác cụ viết như nói, kiểu nói bình dân của dân Nam Bộ xưa, nặng về mô tả điệu bộ, cử chỉ, phong cách của nhân vật.

Một hội thảo khoa học về Hồ Biểu Chánh được Ban Tuyên huấn Tiền Giang tổ chức thu hút tới 30 tham luận của các giáo sư, nhà văn, nhà nghiên cứu, phê bình văn học. Tiến sĩ Lê Ngọc Trà cho rằng: “Cái độc đáo và giá trị nhất của tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh không phải ở chỗ nó mô tả phong tục hay tuyên truyền đạo lý mà ở chỗ nó mô tả phong tục, kết hợp tư tưởng là chủ nghĩa hiện thực..., văn học dễ biến thành dân tộc học. Ông nói chuyện đạo lý đi kèm với chuyện đời, kể lại những chuyện đời khác nhau có thể là không gắn gì với các biến động chính trị, kinh tế và xã hội nhưng lại gắn với đời người, lại là nội dung của cuộc sống hằng ngày”. Nhà nghiên cứu Nguyễn Ngọc Thạch viết: “Trên nửa thế kỷ trước, Hồ Biểu Chánh đã phác họa được bức tranh hiện thực về kiếp sống người bần cố nông dưới chế độ thực dân nửa phong kiến ở một vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ông đã dựng lại cảnh sống vất vả, cực nhọc đói cơm, rách áo, bị đàn áp nhục mạ... của người nông dân nghèo”. Nhà nghiên cứu Trịnh Hoàng Mai viết: “Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh bước cuối cùng bao giờ cũng trở về nhà sau một thời gian ba chìm bảy nổi. Nói rộng ra, cái thiện bao giờ cũng thắng. Đó là niềm mơ ước về một xã hội công bằng, một đạo lý, hơn nữa một niềm tin...”

Cụ Hồ Biểu Chánh từ lúc nghỉ hưu tới ngày qua đời ở với 8 người con cùng sống trong ngôi nhà cạnh con đường nay được mang tên cụ thuộc quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Ở quận Gò Vấp, trong An Tất Viên, ngôi mộ của cụ đẹp và sạch được treo rất nhiều giò phong lan, chậu cảnh. Trên mộ có khắc 8 tựa đề tiểu thuyết của cụ và hai bên hông có tên 8 cuốn nữa. Dưới chân cụ có câu: “Treo tranh chìm nổi, nhắc chuyện xa gần”. Bên cạnh mộ cụ ông là mộ cụ bà. Nơi đây không xa với ngôi chùa và nghĩa trang nghệ sĩ thành phố, nhà lưu niệm của nhà thơ Nguyễn Bính

# Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

## Chương 1

BĨ-THỜI TUẦN-HUỒN

Trái đất vắn xây, tối rồi kể sáng, sáng rồi tối lại.

Nước sông luân-chuyển, hết ròng rồi lớn, lớn rồi lại ròng.

Việc nhà hể hết thành rồi tới suy cũng như vận nước hể mất trị thì phải loạn.

Đó là định-luật dĩ-nhiên xưa nay thường-lệ mà Đông Tây cũng thường-lệ.

Thử lật Việt-Nam Quốc-Sử mà xem, chúng ta sẽ nhận thấy rõ-ràng cuộc thanh-trị với cuộc loạn ly cứ tiếp mà diễn ra hoài hoài. Nếu người cầm-quyền hăng-hờ để thất chánh thì tự-nhiên rối-rắm khắp mọi nơi. Nếu muốn non-nước được thanh-bình thì phải nhờ bực anh-hùng chí-sĩ có đại đức đại tài, thâm-phục dân tâm, hướng-dẫn quần-chúng, mới có thể đánh dẹp trong ngoài mà xây dựng an-ninh lại bá-tánh.

Kìa như thuở xưa, sau một cơn bị trị kéo dài đến trót một ngàn năm, nước non nghiêng-ngửa, quốc-hồn lu-lờ, dân-chúng khóc than, cỏ cây khô héo. Trong thời-gian đau khổ ấy tuy có Trưng Nữ Vương, có Bà Tiệu-Âu, có Lý Nam-Đế, có Triệu Việt-Vương có Mai Hắc-Đế, có Khúc-Thừa Dũ lần-lượt nổi lên quyết ra tay bình-định sơn-hà và đem chủ-quyền quốc-gia về cho dân-tộc. Rất tiếc thay các đứng tiền-nhơn ấy có hào-khí chói-lòa, có hùng-tâm mãnh-liệt, nhưng chưa phải là người lật ngược thời-cuộc, bởi vậy công-nghiệp không thành-tựu được hoàn-toàn, chỉ lưu lại danh thơm chí cả cho hậu nhơn sùng-bái muôn đời mà thôi.

Mãi đến thế-kỷ thứ 10, mới có Ngô-Quyền xuất-hiện, quét sạch ở trong, đánh dẹp ở ngoài, xây nền quốc-gia tự-chủ cho Việt-Nam rạng-rỡ ở góc trời Đông-Á. Non nước được hưởng thanh bình có 5 năm rồi Ngô-Vương lại băng. Người sau nối nghiệp lại không đủ tài đủ đức, để cho thất chánh đi, nên mới sanh phản loạn Thập-Nhị Sứ-Quân, làm lung-tung một lúc.

May có Đinh Tiên-Hoàng ra đời bình-loạn trấn-an, lập ra nhà Đinh, sau liên-tiếp truyền ngôi quốc-vương cho các nhà Tiền Lê, nhà Lý rồi qua nhà Trần.

Đến thế-kỷ 13, nhà Trần gặp nạn ngoại-xâm, Nguơn-Triều bên Trung-Quốc, ý binh đông tướng mạnh nên toan nuốt luôn đất nước Việt-Nam. Chẳng dè bên ta, trên vua hiền-đức, dưới tướng hùng-cường, lại thêm muôn dân nhút tâm, nhút trí, đoàn-kết cùng nhau quyết đổ máu phơi xương để bảo-vệ sơn-hà, bởi vậy binh tướng của Nguơn-Triều luôn luôn đại-bại, phải cầu hòa cho khỏi bị tiêu-diệt.

Trong đời chẳng có vật chi trường-tồn vĩnh-viễn được. Đá lâu năm phải hao mòn, sắt lâu năm phải mục sét. Tinh-thần lâu năm cũng phải suy giảm, đạo-đức lâu năm cũng phải lu mờ. Trước kia đời nhà Lý là đời thanh-trị nhưng giữ ngôi vua được 215 năm rồi phải sang lại cho nhà Trần. Mà đời nhà Trần là đời vừa xán-lạng vừa hùng-cường, song trị-vì được 175 năm rồi cũng bị nhà Hồ soán đoạt.

Nhà Minh, bên Trung-Quốc, mượn cơ soán đoạt này mới xua binh qua đánh dẹp họ Hồ rồi chiếm trị cả đất nước Việt-Nam trót 13 năm.

Thấy cha con Hồ-Quý-Ly vì tham quyền cố-vị để cho ngoại-bang cướp mất chủ-quyền quốc-gia, người Việt-Nam từ trẻ chí già, từ bực sĩ-phu cho đến hàng dân-giả, ai ai cũng phẫn-uất, quyết hy-sinh tánh mạng dặng cứu nước, cứu dân. Nghe ông Lê-Lợi phát cờ mộ nghĩa ở Lam-Sơn, người trong nước thấy đều hưởng ứng. Trong 10 năm chinh-chiến, ban đầu sức kém nên thất bại, nhưng nhờ đem tinh-thần cứu quốc cao vòi vọi mà đấu với lòng cướp giựt thấp hèn của giặc, bởi vậy tướng-sĩ ta lần-lần đánh rã quân xâm-lãng, đuổi chúng chạy về Tàu, tôn Lê Thái-Tổ lên ngôi báu, rồi bố-cáo cuộc bình Ngô đạt định.

Miêu-Duệ của Lê Thái-Tổ tiếp nối trị-vì được 99 năm rồi bị quyền thần Mạc-Đặng-Dung cướp ngôi, may nhờ có hai trung-thần là ông Nguyễn-Kim với rể là ông Trịnh-Kiểm cứu giá đưa con của vua Lê Chiêu-Tôn qua Cam-Châu thuộc xứ Lào, tôn lên làm vua rồi rước về Thanh-Hóa để chiêu binh mãi mã đánh dẹp họ Mạc.

Từ đó nhà Lê đóng đô ở Thanh-Hóa, nhà Mạc đóng đô ở Thăng-Long. Trong nước có tới hai vua, hai triều, lòng dân phải chia rẽ, người phò Lê, kẻ phò Mạc, Nam Bắc cứ đánh nhau trót 65 năm, dân gian hết sức đồ-khổ. Mãi đến năm 1592, Trịnh-Tùng con của Trịnh-Kiểm mới đánh bắt được vua Mạc-Mậu-Hiệp mà giết rồi gom hết đất nước đem về một mối dưới quyền thống-

trị của vua Lê.

Nhưng đã dứt cái nạn một nước hai vua rồi thì tới cái họa một triều hai chúa nữa. Tuy nhà Lê đã thống nhất sơn-hà song quyền-bính tại triều đều ở trong tay Trịnh-Tùng cả. Ông Nguyễn-Hoàng là con ông Nguyễn-Kim tức là cậu của Trịnh-Tùng trước kia đã được vào trấn đất Thuận-Hóa, chùng thấy Trịnh-Tùng lộng quyền xưng chúa, ông e quyền thần ám-hại nên ông không chịu ra Bắc chầu vua nhà Lê nữa, thành thử gây phân tranh. Chúa Trịnh chiếm cứ cả miền Bắc vô tới Linh-Giang, còn chúa Nguyễn thống-trị miền Nam từ Linh-Giang vô Quảng-Nam.

Trong khoảng 45 năm, chúa Trịnh với chúa Nguyễn phải đánh nhau đến bảy lần, gây tai hại cho đất Hà-Tĩnh và đất Quảng-Bình không biết bao nhiêu, lại làm tổn-hao sanh-mạng của nhơn-dân không kể xiết.

Tuy luôn luôn phải lo chống với chúa Trịnh ở phía Bắc, song chúa Nguyễn cũng chăm nom mở rộng bờ cõi ở phía Nam, lần lần chiếm hết đất Chiêm-thành từ Quảng-Nam vô Bình-Thuận rồi phân huyện, phân phủ mà cai-trị. Đến giữa thế-kỷ 18, tất cả vùng đất Nam-Việt bây giờ cũng thuộc luôn về chúa Nguyễn thống-trị nữa.

Cuộc nam-tiến của các đời chúa Nguyễn được thành-công rất vẻ-vang chỉ nhờ sức cố-gắng của thần-dân từ tỉnh Quảng-Bình trở vô mà thôi. Từ Hà-Tĩnh trở ra Bắc, nhơn-dân là phe đảng của chúa Trịnh, nghịch hẳn với chúa Nguyễn nên không có tham-dự cuộc nam-tiến rục-rở đó.

Đến năm 1765 chúa Nguyễn Võ-Vương mất. Quyền thần Trương-phước-Loan đổi tờ di-chiếu lập người con thứ 16 của Võ-Vương lên ngôi Chúa gọi là Định-Vương. Vả Định-Vương mới được 12 tuổi nên Phước-Loan đoạt hết quyền-hành tác oai tác phước, tham-lam, khắc-khổ, làm nhiều điều tàn ác, khiến cho cả nước quan dân thấy đều oán ghét.

Ở đất Tây-Sơn, thuộc vùng Qui-Nhơn bây giờ, có ba anh em Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Lữ và Nguyễn-Huệ, vốn là miêu-duê của một chiến-sĩ gốc ở Nghệ-An, trước kia theo Chúa Trịnh mà đánh giặc, bị tướng-sĩ của chúa Nguyễn bắt làm tù binh rồi đem về quản-thúc tại Qui-nhơn. Ba anh em Nhạc lóng nghe ở Thuận-Hóa Nguyễn-Triều thất chánh, lòng dân ly-tán, hết kể cang-thường, biết rồi đây thế nào cũng phải rối loạn khắp nơi. Nhạc mới hiệp với hai em mà chiêu mộ dân nghèo đặng huấn-luyện cho thành quân-sĩ để đánh giặc.

Được người ta theo càng ngày càng thêm đông, Nhạc mới phân đội ngũ, lập trại đồn rồi kéo nhau ra đánh lấy thành Qui-Nhơn, lần lượt chiếm cả phần đất từ Bình-Thuận ra giáp Quảng-Nam.

Ngoài Bắc Chúa Trịnh-Sâm thấy Nguyễn-Triều đương bối-rối, trong bị quyền thần ngang-ngược, ngoài bị giặc Tây-Sơn hùng-hào. Chúa Trịnh thừa dịp may bèn sai Đại-tướng Hoàng-Ngũ-Phúc đem thủy-bộ hơn ba muôn binh vào chiếm đất Bồ-Chánh (Quảng-Bình) rồi lấy luôn đô-thành Phú-Xuân (Huế) mà bắt hết quần-thần của Chúa Nguyễn.

Chúa Nguyễn Định-Vương thấy tình-hình nguy-ngập, trong bị binh Tây-Sơn đánh ra, ngoài bị binh Chúa Trịnh tràn vào, mới nhóm quần-thần mà định kế đối-phó. Đình-thần bèn phân ra một tốp thì hộ-giá đưa Chúa Nguyễn cùng cung-quyển vào Quảng-Nam lánh nạn, còn một tốp thì đề binh khiến tướng bắt giam gian thần Trương-Phước-Loan đem nạp cho Hoàng-Ngũ-Phúc mà cầu hòa. Tướng Trịnh giết Trương-Phước-Loan, nhưng cũng đánh tan binh Nguyễn rồi vào chiếm kinh-thành Phú Xuân.

Chúa Nguyễn Định-Vương vào Quảng-Nam rồi nghe lời khuyên của đình-thần mới lập Nguyễn Phước-Dương là con của cố thế-tử Nguyễn-Phước-Hiền lên ngôi Đông-Cung, chuyên lo sắp-đặt cuộc chống-cự với giặc. Chẳng bao lâu, Định-Vương nghe tin trong thì Tây-Sơn, ngoài thì tướng Trịnh, cả hai đều xua binh đánh ụp Quảng-Nam. Đình-thần bèn khuyên Định-Vương xuống thuyền cùng với cháu là Nguyễn-Phước-Ánh (sau là Gia-Long) vốn là con của người anh thứ hai cho quan hộ-giá đưa vào đất Gia-Định mà lánh nạn để Đông-Cung Dương với chư-tướng ở lại Quảng-Nam lo mưu trừ giặc.

Và lúc Tây-sơn mới khởi binh dấy loạn ở Qui-Nhơn thì triều-đình đã có ban chiếu cho chư-trấn trong đất Gia-Định dạy phải đem binh ra đàng ngoài mà dẹp loạn.

Ông Tống-Phước-Hiệp đương ngồi chức Lưu-Trấn Long-Hồ (Long-Hồ là Vĩnh-Long bây giờ) tiếp được chiếu của Chúa Nguyễn, ông hăng-hái gom binh các trấn, rần-rộ kéo ra Bình-Thuận quyết nghinh địch.

Cuộc chiêu binh tuyền tướng này làm xao-xuyến, náo-động cả vùng Gia-Định là lãnh-thổ xứ Nam-Việt ngày nay. Những người trai-tráng tuy không được biết rõ tình-hình chung trong nước rắc-rối thế nào, song nghe nói có giặc thì ai cũng nô-nức toan-tính ra sức dẹp loạn, trị-an, dựng lập công-danh với đất nước.





# Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

## Chương 2

### BA GIỒNG ANH-KIỆT

Vùng Nam-Việt mà hồi trước người ta gọi là Gia-Định, phía Tây nằm nhằm vàm sông Cửu-Long. Vì đất thấp-thỏi, sinh lầy nên nước sông Cửu-Long từ trên nguồn đổ xuống tới đây thì tràn ngập, rồi phải quanh-co theo chỗ thấp để tìm đường mà chạy ra biển.

Tại địa-thế như vậy nên sông Cửu-Long tới đây mới phân ra hai ngả chánh: Tiền-Giang và Hậu-Giang. Mỗi ngả còn kèm vô số rạch ngòi, lớn nhỏ chung nhau rút nhau đưa ra Nam-Hải.

Tuy miền Tây xứ Nam-Việt đất sinh lầy song có nhiều chỗ ở giữa đồng thấp-thỏi đó rải-rác lại nổi lên mấy giồng cát cao-ráo không bao giờ nước ngập tới. Vì vậy nên xưa nay hơn-dân thường tụ-tập cất nhà trên mấy giồng thành thửa giồng nào cũng trù-mật, đông-đảo thịnh-vượng.

Trong tỉnh Mỹ-Tho bây giờ hai phía có giồng:

1)-phía Tân-Hiệp;

2)-phía Bình-Đại.

Phía Tân-Hiệp gồm tới ba cái giồng nằm gần nhau. Ấy là giồng Trấn-Định tại Tân-Hiệp Củ-Chi, giồng Cánh-Én nằm tại ranh tỉnh Tân-An, giồng Thuộc-Nhiều nằm dài theo qnan-lộ Trung-Lương xuống Cai-Lậy.

Trong đất Nam-Việt, các giồng đều có dân-cư đông. Vì vậy nên mỗi giồng đều có sự tích riêng,

lại nảy sanh một vài nhơn-vật có danh nêu vào lịch-sử trong khoảng hai thế-kỷ sau này.

Mà giếng nào cũng không có danh bằng ba cái giếng này. Sử có ghi chép ba giếng này gọi là vùng „Tam Phụ”. Thường nhơn nói nôm-na thì gọi là xứ “Ba Giếng”.

Nhơn-dân Ba Giếng bình thường thì già trẻ đều cặm-cui làm ruộng làm rẫy, song họ âm-thầm ung-đúc một hào-khí mạnh-mẽ vô cùng, Hằng ngày họ ngó ra cánh đồng Tháp Mười tịch-mịch minh-mông nằm phía sau giếng rồi họ rèn tập chí-hướng cũng viễn-vông quảng-đại như quaug-cảnh họ quen thấy đó.

Trong lúc quan Lưu-Thú Long-Hồ là Tống-Phước-Hiệp gom binh tuyển tướng đi bình loạn Tây-Sơn thì ở giếng Thuộc-Nhiều có một người tên là Đỗ-Thanh-Nhân giàu-có rần-rát hơn hết trong vùng. Người học văn vừa đủ dùng, nhưng võ-nghệ thì có danh lắm.

Năm này Thanh-Nhân mới có 42 tuổi, khí-lực cường-tráng, tánh nết thẳng ngay, dám nói dám làm, không kiêng không vị. Vợ hiền mới mất cách hai năm trước, để lại cho người một đứa con gái tên là Đỗ-Thanh-Xuân, năm nay mới 17 tuổi, nhưng mà hình vóc cao-lớn vạm-vỡ, dường như gái 20 tuổi.

Thanh-Xuân giống cha, tiếng nói rồn rảng, bộ đi gọn-gàng, tâm-chí cang-cường, tánh ý cương-quyết. Tuy là phận gái song ít ư vá may nấu nướng, lại ham tập cung kiếm, đao thương, chơi thì thích chạy nhảy nhậm lẹ như con trai, làm thì chịu xốc vác mạnh-mẽ như người lớn.

Thanh-Nhân không có con trai mà dòm thấy tâm-chí với tánh-tình của Thanh-Xuân như vậy thì trong bụng mừng thầm. Người nghĩ trai hay gái cũng vậy, miễn có tài có chí là hơn, bởi vậy khi Thanh-Xuân được 15 tuổi rồi thì người bắt đầu dạy con tập võ-nghệ, tập côn, tập quyền, tập cung, tập kiếm, tập đủ ban hết. Đến nay Thanh Xuân giỏi nhứt là cái tài bắn tên với tài phi kiếm không ai bì kịp.

Từ khi Thanh-Nhân thất ngẫu, người buồn nên thường hay giao du đặng khuây lãng. Người giao trâu bò, ruộng rẫy cho gia-dịch chăm nom.

Người khuyên con ở nhà cứ luyện tập võ-nghệ hằng ngày, khi thì lên Biên-Trấn, khi thì qua

Long-Hồ kiếm người có tài có chí mà kết bạn. Mỗi lần người đi chơi, người vắng mặt đến cả tháng. Mà hễ trở về thì người thường rước về đôi ba người bạn để cùng nhau, hoặc bàn luận cổ kim, hoặc tập duyệt võ-nghệ.

Thanh-Nhân có sẵn cơm tiền nên quen tánh hào phóng. Trong vùng Ba Giồng ai bị hoan-nan nếu người hay thì người giúp đỡ luôn luôn. Còn những người nào lớn tuổi thông hiểu việc đời thì người hay mời đến nhà đãi ăn uống đặng đàm-luận chơi cho rộng thêm kiến-thức. Cách cư xử của người như vậy khiến cho mọi người trong xứ Ba Giồng, từ già chí trẻ ai cũng cảm mến.

Lần này Thanh-Nhân đi chơi bên Long-Hồ về nhà, người có rước về hai người khách. Ấy là ông Nhiêu-học Trần-Minh-Giám, một nhà nho-học lỗi-lạc tuổi đã 60 mà trí vẫn còn sáng-suốt, với cậu Lê-Văn-Quân, một võ-sĩ mạnh-mẽ, tuổi lổi 40, máu nóng đương đầy đủ.

Thanh-Xuân hay cha về vội-vã ra cửa tiếp mừng. Thanh-Nhân giới-thiệu con cho hai ông khách biết rồi kêu gia-dịch biểu làm vịt làm gà mà đãi khách.

Trong lúc chủ khách ngồi ăn cơm chiều thì Thanh-Xuân ra vô chăm-nom mà nhắc người nhà rội thệt[1] và châm rượu. Thanh-Nhân kêu con lại mà nói: “Con đã trộng tuổi rồi, võ thì con đã lão luyện đượ vài nghề, còn văn thì con chưa hề biết tới. Vì vậy nên cha rước ông Nhiêu về đây đặng dạy cho con biết sử kinh, biết đạo làm người đối với cha mẹ, với anh em, với vua chúa, với thầy bạn, với đất nước, với quần-chúng. Vậy con phải bái ông Nhiêu đây và kính ông là bực sư-phụ của con. Kể từ ngày mai ông sẽ bắt đầu dạy con học chữ. Con phải cố-gắng chắng nên tưởng văn nhu-nhuợc mà chê bai. Làm tướng, dầu nam dầu nữ cũng vậy, có võ mà cũng phải có văn đặng gồm đủ cang nhu mới khỏi thiếu sót, chớ có võ mà không có văn thì hay bạo-ngược, còn có văn mà không có võ thì thường yếu-ớt”.

Thanh-Xuân bái ông Nhiêu Giám.

Thanh-Nhân nói tiếp: “Còn anh Lê-Văn-Quân đây cha rước anh về đặng coi nếu có thể đượ thì anh chỉ giùm cho các anh trai trẻ trong vùng luyện tập võ-nghệ. Con phải kính theo hàng thúc-bá. Sáng mai con đượ võ thử cho anh xem đặng có chỗ nào sơ-siển thì anh chỉ giùm cho con”.

Thanh-Xuân cũng bái Lê-Văn-Quân y theo lời cha dạy.

Ăn cơm rồi chủ khách mới bàn tới thời-cuộc. Theo tin-tức lóng nghe bên Long-Hồ thì cả ba người đều hay bọn Nguyễn-Nhạc khởi binh Tây-Sơn đánh lấy thành Qui-Nhơn rồi thừa thắng chúng hoành-hành cả một vùng từ Bình-Thuận ra Quảng-Ngãi. Còn phía Bắc thì binh tướng của Chúa Trịnh đã xâm phạm đất Bồ-Chánh (Quảng-Bình) và đương hăm-dọa kinh-thành Thuận-Hóa. Ông Tống-Phước-Hiệp tom góp binh các trấn trong Gia-Định được hơn 5.000 người đã khởi-hành gần nửa tháng rồi, quyết ra đàng ngoài dẹp loạn Tây-Sơn và nếu Triều-đình cần dùng thì sẽ đi thẳng ra Phú-Xuân tiếp viện với binh Triều mà đánh với Chúa Trịnh.

Thanh-Nhân cũng như hai người khách chỉ nghe có bấy nhiêu đó mà thôi, chớ chưa hay Chúa Nguyễn đã bỏ ngôi mà vào Quảng-Nam với cung quyền, và binh tướng Trịnh đã chiếm kinh-thành Phú-Xuân rồi.

Tuy vậy mà nhắc tin-tức được nghe đó rồi thì Thanh-Nhân nói: “Đường từ Huế vô đây xa-xôi cách trở. Tin-tức mình nghe đó có lẽ đã cũ cả tháng rồi. Hiện nay tình-hình thế nào mình không thể biết được. Theo ý tôi thì tôi sợ e tình-hình càng thêm nguy-ngập chớ không thể êm-dịu đâu. Tôi sợ nguy-ngập là vì tôi nghĩ từ Quảng-Ngãi vô Bình-Thuận chỗ nào cũng có quan quân trấn-thủ. Tại sao bọn Tây-Sơn chiếm được hết cả vùng như vậy? Có lẽ binh Tây-Sơn đông và mạnh hơn binh trấn-thủ bội phần, chúng nó đã phá tan binh triều rồi, nên chúng nó mới hoành hành, đoạt thành, chiếm đất được. Nếu thiết thể lực của Tây-sơn mạnh-mẽ như vậy thì chắc gì quan Lưu-Thú của mình với 5.000 sĩ-tốt mà thắng Tây-Sơn cho nổi”.

Lê-Văn-Quân nói: “Việc đó tôi hiệp ý với anh. Tôi cũng sợ binh của mình ra đánh đàng ngoài khó thành-công được”.

Ông Nhiêu Giám nói: “Hai chú trẻ tuổi mà sao hai chú lại nhút-nhát quá vậy ? Phàm đánh giặc mà thắng được là nhờ chiến-lược của tướng chỉ-huy, nhút là nhờ tinh-thần chiến-đấu của binh-sĩ chớ đâu phải nhờ binh đông. Huống chi binh Tây-Sơn là binh ô hợp, còn binh của Triều-đình là binh có huấn-luyện, có kỷ-luật. Huống chi Tống Lưu-Thú là người lão-thông binh-pháp, ngài cầm binh thì vững-vàng, hai chú khỏi lo thất-bại”.

Quân lắc đầu cãi lại:

- Chúng tôi lo-ngại không phải vô có đâu ông Nhiêu. Binh Gia-Định lão rồi, lại mấy năm nay ăn chơi không có ra trận, tôi sợ tinh-thần chiến-đấu mất hết. Hơn nữa, phải kéo đi đường bộ ra tới đàng ngoài, tướng-sĩ đều mỏi-mệt. Dầu quan Lưu-Thú có giỏi cho mấy đi nữa, dùng binh mệt mà đánh với binh khỏe chắc gì mà thắng được.

- Kéo binh đi đường xa có lẽ quan Lưu-Thú biết phép mà dưỡng sức cho sĩ-tốt chớ. Trời mát thì đi, trời nắng với ban đêm thì cho nghỉ, mỗi ngày đi một khoảng đường vừa sức vậy thôi. Đi đúng theo binh-pháp dạy thì tướng-sĩ có mệt mỗi đâu.

- Còn lương-thực nữa, làm sao mà tiếp-tế cho đầy đủ ?

- Cầm binh tự nhiên phải tổ-chức cơm gạo và thuốc men cho sĩ-tốt trước rồi chớ. Có lẽ trước khi khởi-hành, quan Lưu-Thú đã có sắp đặt cho thuyền chở cơm gạo, mắm muối ra Phước-Hải, Cù-My mà chực sẵn để tiếp-tế dọc đường cho binh-lính khởi đói chớ. Làm tướng mà không biết lo quân-nhu với quân-y thì ai dám giao binh-đội cho mình chỉ-huy.

Thanh-Nhân đợi hai người bàn cãi với nhau xong rồi, người mới chen vô mà hỏi: “Ví như binh Tây-Sơn thừa thắng kéo ra chiếm luôn Quảng-Nam rồi chặn đèo Hải-Vân, còn phía ngoài thì binh Trịnh vào tới Thuận-Hóa, hai đầu đánh đồn lại, gặp trường-hợp như vậy Chúa Nguyễn với Triều-đình làm sao mà thoát thân ?”.

Ông Nhiêu Giám đáp:

- Còn đường biển.

- Triều-đình có thủy-quân hay không ?

- Chắc phải có chớ.

- Ví như Chúa Trịnh hoặc bọn Tây-Sơn có thủy-quân họ chặn đường thì làm sao ?

- Thì đánh.

- Dầu chiến-thắng đi nữa, rồi đi đâu? Từ Quảng-Ngãi trở về, Tây-Sơn đã chiếm hết rồi.
- Vô thắng trong này đặng nhờ đạo binh của Tống Lưu-Thú tiếp-ứng.

Thanh-Nhân ngồi suy-nghĩ một hồi rồi mới nói:

- Tôi thấy nguy... Nguy to. Mà tôi sợ rồi đây đất Gia-Định của mình cũng không yên được. Ví như Chúa Trịnh cậy oai-quyền của vua Nhà Lê mà chiêu-dụ bọn Tây-Sơn, binh trong với binh ngoài liên-hiệp mà đánh ép lại. Chúa Nguyễn chỉ còn cái nước cò vào đất Gia-Định rồi nhứt diện chiêu binh mộ tướng tổ-chức cuộc phòng-thủ đàng trong, nhứt diện lập kế làm cho Tây-Sơn với chúa Trịnh nghịch nhau, đánh nhau đặng hai đàng đều giảm sức rồi mình thừa cơ đem binh tinh-nhuệ trở ra đàng ngoài mà khắc-phục Thuận-Hóa. Nước cò đã nguy lắm rồi. Tôi thấy bây giờ chỉ còn cái nước xuất tướng và bền chí săn-sóc mấy con chốt rồi lần lượt ủa nó tới mà phá bên địch thì mới có thể giải nguy được.

Ông Nhiêu Giám với Lê-Văn-Quân đồng khen Thanh-Nhân có mưu-lược, có khiêu đại-Thần, có tài an dân giúp nước.

Được khen, Thanh-Nhân đắc chí mới nói tiếp: “Đó là việc tôi đoán thử nghe chơi. Có chi chắc-chắn đâu mà hai ông khen. Nhưng mà có một điều tôi dám nói quả-quyết là mặc dầu thời-cuộc day trở thế nào, vùng Gia-Định này cũng không an-ổn được. Ví như Chúa Nguyễn thất Thuận-Hóa chạy vào đây hiệu-triệu dân chúng cần-vương và tổ-chức lực-lượng để nghinh địch, chúng ta là phận râu mày lại ông cha ta nhờ nhà Nguyễn mà khai-thác được đất Gia-Định, không lẽ chúng ta đành khoanh tay ngồi ngó để cho Chúa ta phải tiêu-vong. Ví như mạng Trời khiến Tây-Sơn hoặc Chúa Trịnh dứt nhà Nguyễn thì chúng ta chọn người tài đức của ta mà phò rồi mượn cờ báo thù cho chúa Nguyễn mà phấn khởi hào-khí của muôn dân: tổ-chức cơ-sở tự-trị cho đất Gia-Định. Chúng ta phải làm sao mà gìn-giữ đất nước của ông cha ta đã dày công khai-thác, chớ không lẽ chúng ta cúi đầu cong lưng bái phục chúa Trịnh hay là Tây-Sơn và đem dâng cho họ hưởng sự-nghiệp của ông cha ta xây-dựng. Không thể được... Không bao giờ tôi chịu cái thói rày đây mai đó. Tôi thậm ghét cái thứ chong-chóng tùy theo chiều gió mà quay. Thà là tôi xưng vương trong đất Gia-Định, rồi tôi chinh phạt Tây-Sơn với họ Trịnh, chớ tôi không chịu yếm cựa nghinh tân. Dầu họ có ban quyền cao tước trọng mà dụ tôi đi nữa, tôi cũng không thèm. Tôi nói thiệt, thà đánh với kẻ thù mà chết, chớ tôi không chịu phản chủ đặng sống”.

Ông Nhiêu Giám cười mà nói: “Chú này nuôi chí hướng vĩ-dại quá. Mà nghĩ cũng phải, nếu

loan-ly không còn tôi chúa gì nữa, thì ai cũng như nấy, ai mạnh thì hơn. Nếu mình có tài có đức mình đánh dẹp được cái lũ kiến chòm ong thì mình làm vua, can gì phải phục-tùng kẻ khác”.

Thanh-Nhân nói: “Nếu muốn mưu đại-sự cần phải đắc nhơn-tâm. Vậy để tôi dò ý người trong vùng này coi họ nghĩ thế nào, rồi mình sẽ liệu lượng. Đất Ba Giồng dân-cư đông-đảo, hạng người cường-tráng từ 20 tới 40 tuổi, kể cũng quá 500. Nếu số người hiệp ý đồng-tâm với mình, thì mình huấn luyện mà gây thành một lực-lượng, tuy không mạnh lắm, song cũng đủ cho mình bắt đầu hoạt-động rồi lần lần bành trướng ra cho lớn được. Bữa nay mừng 10, để tôi viết tờ rồi sai người đi khắp ba cái giồng mời mấy ông trí-thức với hết thầy anh em cường-tráng buổi chiều rằm tụ lại nhà tôi ăn uống một bữa và luôn dịp bàn luận mà quyết-định thái-độ để đối-phó với thời-cuộc. Tôi sẽ làm trâu làm bò mà đãi anh em một bữa đàng nói chuyện chơi. Tôi mời chắc anh em không nỡ từ”.

Thanh-Nhân biểu gia-dịch dọn chỗ cho khách nghỉ rồi cặm-cui ngồi viết tờ mời dự tiệc, viết luôn ba bốn dạng để cho mỗi giồng một bản.

Sáng bữa sau, Thanh-Nhân cho kêu ba người trọng tuổi ở trong xóm lại giao cho mỗi người một tờ mời tiệc bữa rằm, dặn mỗi người đi một giồng trình tờ cho mấy ông chủ xóm xem và cậy mấy ông truyền giùm lời mời lại cho hạng trí-thức với hạng cường-tráng nhớ ngày rằm đến ăn uống rồi chung lo việc nước.

Ba người lãnh tờ đi rồi, Thanh-Nhân kêu con thay y-phục ra võ-trường tập-dượt cho khách xem.

Thanh-Xuân vung lời cha, mặc áo chẹt quần vải, vác cung thương đao kiếm ra võ-trường, tướng-mạo dạn-dĩ mạnh-mẽ, không sụt-sè ái-ngại chi hết.

Lê-Văn-Quân với ông Nhiêu Giám ra võ-trường thấy một cái sân bằng phẳng, rộng lớn minh-mông, dầu năm bảy trăm người tụ lại đó cũng không chật. Hai người trầm-trồ khen ngợi Thanh-Nhân khéo sắp-đặt võ-trường để duyệt binh-đội cũng được, chớ không phải để tập võ-nghệ mà thôi.

Thanh-Xuân ra dượt một đường quyền rồi tiếp đi luôn một đường roi không có chỗ nào cho Lê-Văn-Quân chê được. Đi thêm một đường song kiếm nữa, bộ Thanh-Xuân chẳng khác nào như phụng múa, tấn thối lẹ-làng như chớp nháng, lưỡi kiếm lại qua vùn-vụt không thấy kịp.



Chùng gần rồi vừa múa vừa phóng liên-tiếp hai ngọn kiếm vào cái bia dựng xa hơn 100 thước thì hai cây kiếm đều ghim ngay hường tâm hết cả hai.

Lê-Văn-Quân và ông Nhiêu Giám khen nức-nở, khen tài con rồi khen cha khéo tập rèn.

Thanh-Nhân biểu con dượt bắn luôn. Thanh-Xuân cầm cây cung với 5 mũi tên. Thanh-Nhân chỉ cây chuối cách xa lối 300 thước biểu con dượt bắn luôn. Thanh-Xuân không cần đứng mà nhắm, cứ đi qua đi lại hễ đứng lại thì rập tên bắn liền, mà cả 5 cây tên đều ghim vào mình cây chuối không trật một phát nào hết.

Lê-Văn-Quân thất kinh bước lại khen Thanh-Xuân: “Tài của nương-nương đáng làm thầy thiên-hạ. Võ-nghệ như vậy thì còn ai dám xưng thầy cho nương-nương thọ giáo”.

Mấy bữa rồi Lê-Văn-Quân gặp Thanh-Nhân, nói chuyện cùng nhau thì biết Nhân là một võ-sĩ, nhưng không hiểu tài-nghệ đến bực nào. Nay thấy tài của Thanh-Xuân rồi mới biết Thanh-Nhân không phải là tay tầm thường, bởi vậy anh ta kiêng nể cả cha con, không dám khoe võ-nghệ nữa.

Thanh-Nhân hiểu ý nên không mời Quân tập dượt, muốn để êm đặng sau cây Quân thay thế mà tập võ cho hạng thanh-niên trong giồng.

Buổi chiều ông Nhiêu Giám bắt đầu dạy Thanh-Xuân học chữ.

Ba người cầm tờ đi mời dự tiệc lần-lượt trở về nói rằng các ông chủ xóm đều hứa sẽ điếm mục mà chuyển đạt lời mời và chắc bữa rằm hết thầy đều đến không ai từ chối.

---

**[1]** Cho thêm thịt

# Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

## Chương 3

### NGHĨA-HIỆP ĐỒNG-CHÍ

Vì Thanh-Nhân có sai gia-dịch đi cây mướn nên những người trai-tráng trong giồng Thuộc-Nhiêu, từ bữa 12 đã tề-tụ lại nhà Thanh-Nhân đông đến bốn năm mươi, ai cũng vui lòng tiếp giúp sắp đặt đặng chiều rằm đãi tiệc.

Trong nhà có lúa đầy lẫm. Trâu bò heo cũng sẵn có nhiều, khỏi lo đi mua. Người ta bèn phân nhau ra nhiều tốp, mỗi tốp lãnh phận-sự riêng, tốp xay lúa, tốp giã gạo, tốp giã nếp, tốp bửa củi, tốp đặt rượu[1], tốp vô đồng tát đìa chân lung mà bắt cá lớn, tốp ngồi thuyền ra Tiền-Giang lưới tôm cá sông, tốp ở nhà cưa ván đóng bàn ngang bàn dọc tại võ-trường, là chỗ dọn tiệc, vì nhà tuy lớn, song không đủ chỗ mà đãi đến bốn năm trăm khách. Người ta làm rần-rộ trong ba ngày thì đồ ăn uống đã hoàn-bị, cuộc sắp-đặt cũng đã xong-xuôi. Sớm mời rằm bầu trời thanh-bạch, gió chướng lai-rai, mọi người thơ-thới trong lòng nên lộ ra ngoài mặt hớn-hở. Người ta bắt đầu giết trâu bò heo trước đặng có thịt sẵn cho tốp trong bếp liệu chừng mà xào nấu cho kịp lúc mặt trời xế bóng thì mở tiệc.

Đến trưa, mấy ông có học-thức với các ông Chủ xóm lần-lượt tới trước rồi hạng bình-dân trong ba giồng tốp năm người, tốp 10 người, tiếp-tục kéo tới không ngớt.

Chủ xóm với học-thức chỉ có vài ba chục ông nên Thanh-Nhân tiếp mời vào nhà ngồi uống nước, còn hạng bình-dân thì đông nên ngồi chơi ngoài võ-trường hoặc giùm năm giùm bảy trong vườn mà nói chuyện.

Thanh-Nhân giới-thiệu ông Nhiêu-Giám với ông bạn Lê-Văn-Quân cho mấy chủ xóm và học-thức biết, rồi liền thuật cho mấy ông nghe những tin-tức về cuộc rắc-rối ở đàng ngoài. Ngài nói: “Tôi đi thăm anh em bên Long-Hồ, tôi mới hay một việc quan-hệ lắm. Người ta nói ở Qui-Nhơn có bọn Tây-Sơn dấy loạn, kéo binh trong núi ra đánh lấy thành rồi chiếm hết một vùng từ Bình-Thuận ra Quảng-Ngãi. Đã vậy mà Chúa-Trịnh ngoài Bắc còn đề binh khiển tướng vào đánh Thuận-Hóa nữa. Chúa Nguyễn lưỡng diện thọ địch có lẽ bối-rối nên sai người đệ chiếu vào dạy quan Lưu-Thú Long-Hồ gom binh Gia-Định đem ra Bình-Thuận dẹp loạn Tây-Sơn để cho binh Triều có đủ toàn-lực mà chống với Chúa Trịnh đặng giữ vững Thuận-Hóa. Quan Lưu-Thú Long-Hồ đã đem 5.000 binh Gia-Định ra đàng ngoài mà tiếp viện rồi. Tôi hay tin có bấy nhiêu đó mà tin ấy có lẽ đã cũ lắm. Mấy ông có nghe tin nào khác nữa hay không?”

Mấy ông khách nhìn nhau ngỡ-ngáo vì không có một ông nào hay chuyện rắc-rối đó. Rồi đó mấy ông bàn-luận với nhau tung-bùng, người đoán Triều-đình chắc phải nguy to, người sợ binh Gia-Định ít quá dẹp loạn Tây-Sơn không nổi, có người lại nói “Lũy Thầy” lập ở Quảng-Bình vững-vàng. Trịnh đánh đã bảy lần rồi không lần nào phá nổi, bây giờ có tài phép gì qua ải đó được mà vào Thuận-Hóa nên phải lo. Thanh-Nhân cứ ngồi nghe mấy ông bàn cãi không nói thêm nữa, không tỏ ý riêng của mình, vì tính khêu-gợi cho lòng người náo-nức mà thôi để thủng-thẳng rồi sẽ chỉ chỗ nguy-nan, sẽ nói đường chơn-chánh cho người ta biết sao là phải, sao là quấy đặng người ta oán ghét cái quấy và dám chết với cái phải.

Đến xế anh em mấy giồng đã tụ đến đủ mặt rồi, Thanh-Nhân cậy người đếm thử thì số khách được tới 470.

Thanh-Nhân dạy dọn rượu thịt ra rồi mời khách lớn nhỏ nhập tiệc. Chủ nhà ngồi bàn giữa với ông Nhiêu Giám, anh Lê-Văn-Quân, mấy ông chủ xóm và mấy ông có học-thức, còn bao nhiêu thì ngồi các bàn chung-quanh. Chủ khách ăn uống vui cười.

Vì xưa nay chưa hề có một tiệc nào đông-đảo như vậy, lại hạng bình-dân được mời khoản-đãi bởi vậy ai cũng nghi Thanh-Nhân muốn tính việc gì đây. Người ta có ý trông coi chủ nhà nói làm sao, mà chủ nhà cứ đi mỗi bàn chăm-nom nhắc lấy thêm rượu, ân-cần đãi khách, không chịu nói chi hết.

Mấy ông có học thức, đã biết tâm-chí của Thanh-Nhân, nên định chắc vì có việc giặc-giã ở đảng ngoài mới có tiệc này. Muốn gheo chủ nhà nên lúc ăn uống mấy ông còn đem việc đó ra mà bàn nữa. Một ông nói lãnh-thổ của quốc-gia chẳng khác nào thân-thể của con người. Trong thân-thể của con người nếu có đau một chỗ nào như nhức đầu hay đau bụng hay gãy tay chẳng hạn thì cả thân-thể đều chịu ảnh-hưởng nên bàn-thần bẽ-ghẽ chung. Trong nước ta hiện-thời, ở đảng ngoài loạn-ly rối-rắm, nhưng ở đảng trong thì bình-tịnh an-ninh. Tuy vậy mà đất Gia-Định này đã bắt đầu chịu ảnh-hưởng rồi.

Quan Lưu-Thú Long-Hồ phải đem binh đảng trong ra ngoài mà tiếp-viện, đó là một bằng-cớ hiển-nhiên, hễ đau răng thì nhức cả đầu, hễ đau bụng thì mặt nhăn-nhó. Hiện giặc-giã đảng ngoài chưa can-hệ đến đảng trong, nhưng ai dám đoán chắc ngày mai đảng trong cũng vẫn được yên tịnh, không xôn-xao biến-động. Người có tâm-chí phải suy nghĩ xa, phải lo-liệu trước, không nên để nước ngập tới trôn rồi mới nhảy, sợ nhảy không kịp sẽ bị nước chụp mà phải chết chìm.

Người ta khiêu-khích tới như vậy mà Thanh-Nhân cũng cứ lặng thình dường như người ích-kỷ cứ lo cho có tiền đầy rương, có lúa đầy lẫm đặng ăn chơi ngổ-nguê, không thèm kể việc vua, việc nước.

Mãi đến chiều, Thanh-Nhân dòm thấy khách lớn nhỏ đều ăn uống no đủ rồi, người mới đứng dậy đi lại giữa sân mà la lớn lên: “Có một việc quan-hệ lắm, lắng lắng nghe tôi nói”.

Ai nấy đều nín hết. Mấy tốp ngồi ngoài xa sợ nghe không rõ, nên kéo nhau lại đứng cho gần, thành thử khách chen-chúc đứng bao quanh Thanh-Nhân, bao cả mấy chục ông tai mắt ngồi bàn giữa.

Thanh-Nhân đợi đầu đó đứng yên-tĩnh rồi mới cất tiếng lên nói lớn: “Trước hết tôi muốn cho anh em lớn nhỏ trong đất Ba Giồng này hay: nước nhà đang bị một tai họa lớn lắm... Có giặc rồi... Giặc to-tát, giặc thực-sự, chớ không phải giặc chòm, giặc nhóm.”

Nghe nói hai tiếng “có giặc” ai nấy đều xúc-động, nên lắng-lặng lóng nghe.

Thanh-Nhân thấy cách báo-cáo đột-ngột của mình đã có hiệu-quả, mới chậm-rãi nói tiếp: “Vì hay trong nước có giặc nên mới qui-tụ anh em lớn nhỏ ở đất Ba Giồng mà nói cho anh em hay rồi hỏi coi nước nhà bị họa giặc-giã, chúng ta là con dân của đất nước, chúng ta phải làm sao cho đáng mặt râu mày. Ấy vậy, cuộc tiệc tôi mở ra hôm nay đây không phải là cuộc vui chơi, Ấy là cuộc hội-hiệp để bàn-luận rồi chung lo giữ nhà cứu nước. Tin giặc-giã tôi mới nói cho anh em biết đó là tin chắc-chắn chớ không phải lời đồn huyền. Tôi qua Long-Hồ tôi nghe rõ-ràng: cách hơn một tháng nay Triều-đình có cho quan Lưu-Thú của ta hay, bọn cường-khẩu qui-tụ nhơn-dân tại Tây-Sơn mà luyện tập phân thành đội ngũ rồi kéo ra đánh úp đoạt thành Qui-Nhơn. Quan quân khiếp sợ bỏ chạy hết. Chúng thừa thế mạnh mới tung-hoành chiếm hết đất đai cả một vùng từ Bình-Thuận trở ra Khánh-Hòa, Phú-Yên, Bình-Định, Quảng-Ngãi. Mà đó là tin cũ nghe hôm tháng trước, không biết bữa nay giặc Tây-Sơn đã tràn ra Quảng-Nam hoặc đã tới Thuận-Hóa hay chưa. Lại còn nguy hơn nữa là đồng thời Tây-Sơn hoành-hành ở phía Nam thì chúa Trịnh huy-động binh phía Bắc vào đánh chiếm đất Bồ-Chánh, cách kinh-thành Huế không bao xa. Bữa nay chúng đã lấy Huế hay chưa ? ... Chưa biết được. Tôi chỉ biết quan Lưu-Thú Long-Hồ đã đem 5.000 binh Gia-Định ra đàng ngoài đặng chống với Tây-Sơn. Chống nổi hay không ? Cũng chưa biết được. ... Ví như binh Chúa Trịnh, hoặc binh Tây-Sơn đánh chiếm kinh-thành Huế rồi, Chúa Nguyễn với đình-thần làm sao ?... Thoát khỏi hay là bị giặc bắt ?... Như thoát được thì chạy đi đâu ?... Còn sống hay là chết mất? Còn quan Lưu-Thú Long-Hồ đem binh Gia-Định ra đàng ngoài mà tiếp-ứng, đạo binh có thắng hay là bại ? ... Như bại rồi làm sao ?...

Thanh-Nhân liếc thấy mọi người đều hồi-hộp, lơ-lửng, thì ngừng lại để cho người ta suy nghĩ. Cách một chút rồi nói tiếp: “Hồi nãy ăn uống đàm-luận tôi lắng nghe có một ông ngồi chung bàn với tôi nói rằng: lãnh-thổ của quốc-gia chẳng khác nào thân-thể của con người. Về con người nếu có một bộ-phận nào bị bệnh thì cả thân-thể đều bể-nghe. Còn về quốc-gia nếu có một vùng nào bị hại thì luôn cả nước đều rung động. Lời luận đó thiệt là đúng-đắn. Chúng ta tụ-hội nhau đây, từ mấy ông trọng tuổi xuống tới các anh em cường-tráng, chúng ta đồng sanh-trưởng trong vùng Ba Giồng này. Thuở nay chúng ta đồng ăn hột gạo Ba Giồng, đồng uống dòng nước Tiền-Giang mà sống. Chúng ta chịu chung một ánh nắng, hấp chung một ngọn gió, bởi vậy tâm-chí của chúng ta như nhau. Thuở nay non nước thẳng-bình, chúng ta chung hưởng sung-sướng. Bây giờ quốc gia nguy biến, chúng ta phải hiệp lực chung lo, chúng ta phải liệu lẽ nào cho đáng mặt nam-nhi, rục-rỡ đất Ba Giồng, cho khỏi tan-nát công-nghiệp của ông cha, cho được hãnh-diện với nước non, với nòi giống. Nhưng trước khi muốn làm ra thứ bánh gì cần phải có bột đường thích-hợp với thứ bánh đó thì ăn mới ngon. Trước khi cất nhà lầu, cần phải có nền cho vững, cột cho lớn, đá gạch cho đủ thì nhà mới chắc. Trước khi muốn lo việc lớn, tôi cần phải biết ruột, gân, đầu óc của người chung lo. Vậy tôi xin mấy anh lớn với mấy em nhỏ để cho tôi hỏi ít câu đặng tôi hiểu tâm-chí của anh em rồi tôi sẽ bày tỏ ý-kiến của tôi về sự thời-cuộc biến chuyển. Tôi xin anh em lớn nhỏ bình-tĩnh lắng nghe. Tôi hỏi câu nào thì suy nghĩ cho kỹ-lượng rồi trả lời theo câu đó, trả lời cho rõ-ràng, cho thành-thật đừng vị tôi mà cũng đừng sợ ai. Đây tôi xin hỏi anh em: “Ví như đạo binh Gia-Định, quan Lưu-Thú Long-Hồ đem ra đàng ngoài bị binh Tây-Sơn đánh bại phải tiêu tan hết. Anh em nghe sự thất-bại đó anh em buồn hay không?” Cả thầy bốn phía đồng la lớn: “Buồn lắm ! Buồn lắm !”

Thanh-Nhân gặc đầu và nói: “Tôi xin hỏi liếp: Ví như vua quan hiệu-triệu dân chúng tình-nguyện nhập ngũ đặng lập một đạo binh khác đi đánh giặc mà báo thù cho đạo binh trước, anh em dám chịu ra đi lính hay không?” Đầu này nói: “Dám”. Đầu nọ nói: “Tôi tình-nguyện xin làm lính đặng báo thù cho anh em Gia-Định không cần đợi quan trên kêu gọi.”

Thanh-Nhân nói: “Bây giờ tôi hỏi qua trường-hợp khác. Xin anh em lắng nghe rồi tỏ ý-kiến cho tôi biết: Ví như Chúa Nguyễn với Triều-đình ở Thuận-Hóa bị Tây-Sơn, hoặc bị Chúa Trịnh đánh bại, nên phải phân-tán kiếm đường mà trốn cho khỏi bị giặc bắt, anh em nghe như vậy anh em buồn hay không?” Phần đông đáp: “Buồn lắm”.

Cũng có nhiều người la lớn: “Buồn mà giận nữa”. Thanh-Nhân hỏi: “Buồn hoặc giận rồi làm sao?”. Có người đáp: “Phải rủ nhau đi tìm Chúa mà phò!”. Người khác nói tiếp: “Chừng tìm được Chúa thì xin Chúa lập binh đội khác đặng mình chen vào hàng ngũ mà đánh giặc báo thù”. Thanh-Nhân hỏi: “Ví như Chúa bị giặc bắt giết rồi thì làm sao?”.

Hạng bình-dân ngó nhau sắc mặt bối-rối như bị bít đường không còn ngã mà đi nên lặng thinh không trả lời được.

Ở bàn giữa, một ông trí-thức, tóc bạc hoa râu, đứng dậy mà đáp lớn: “Nếu rủi-ro bị đại họa đến thế thì chúng ta chọn người có tài đức tôn lên làm đầu rồi chúng ta xúm nhau tá-trợ đặng quét sạch quân giặc mà đem an-ninh lại cho dân nước”.

Thanh-Nhân hỏi thêm: “Nếu Tây-Sơn hoặc Chúa Trịnh hãm hại Chúa mình thì mình qui thuận với Tây-Sơn hoặc với Chúa Trịnh đặng thông-thả làm ăn, như vậy không được hay sao?”

Cả thầy la ó vang rân: “Không được ! Không được ! Thà chết chứ không chịu đầu giặc đâu ! Trở mặt đổi lòng xấu lắm ! Vong ân bội nghĩa Trời hại còn gì !”

Một ông nho học đứng lên nói: “Thánh-hiền có dạy: Làm người ở đời phải giữ lòng tín-thành, phải tập tành trung trực, phải sát thân để thành nhân, phải xả sanh nhi thủ nghĩa. Trước kia ông cha ta nhờ cậy oai quyền của Chúa Nguyễn nên mới được vào đất Gia-Định mà khai cơ lập nghiệp, rồi để lại cho con cháu được no ấm an vui, Chúng ta được an-cư lạc-nghệp như vậy, chúng ta không phép quên ơn của tổ-tiên, quên nghĩa của Chúa Nguyễn. Tổ-tiên ta mất, ta đặt bàn thờ để tưởng-niêm truy ân. Nếu vua chúa ta thọ hại, có lẽ nào ta đành cúi đầu tòng-phục chủ mới mà quên nghĩa cũ cho được. Ta phải gìn-giữ sự-nghiệp của ông cha, đó là truy ân. Ta phải tưởng niệm hơn nữa, ta phải xem người hại vua chúa ta là kẻ thù chung, đó là đáp nghĩa. Dầu Tây-Sơn hay là Chúa Trịnh ban vàng bạc, hoặc ban tước mà dụ ta thì ta cũng không thèm. Phải làm như vậy mới trúng chánh-đạo”.

Bốn phía đều la lớn: “Làm theo chánh đạo đó ! Làm theo chánh-đạo”.

Thanh-Nhân đứng ngó vòng hết bốn phía, lấy làm toại chí, nên chum chim cười, rồi đợi bình-tĩnh lại mới nói tiếp: “Thuở nay tôi vẫn biết anh em lớn nhỏ ở đất Ba Giồng này thầy đều có tâm-hồn cao quý và có chí khí hào-hiệp. Nhờ có dịp hội hiệp này anh em mới biểu-lộ tâm-hồn và chí-khí rõ-ràng. Vậy tôi tỏ lời khen ngợi anh em mà tôi cũng nghiêng mình bái phục tâm-hồn với chí-khí đó nữa. Bây giờ tôi xin nhắc lại cho anh em nhớ những câu tôi đem ra mà hỏi anh em hồi nãy đều là lời ví-dụ, đều là việc tưởng-tượng, tôi hỏi phỏng hờ để thăm dò tình ý anh em mà thôi, chứ chưa phải là việc đã xảy ra rồi. Chúng ta chưa có tin-tức nên không biết đạo binh Gia định của ta ra đàng ngoài thắng bại lẽ nào, cũng không biết Chúa ta có nguy-nan hay không, cũng không hiểu Tây-Sơn với Chúa Trịnh mạnh hay yếu. Nếu binh Gia-Định của ta phía trong và binh Triều-đình phía ngoài, cả hai đều chiến thắng hết, thì đó là sự may-mắn của nước nhà. Ngặt theo tin tức đã chắc-chắn chì Tây-Sơn đã chiếm đất đai ra tới Quảng-Ngãi, còn binh Trịnh thì đi vào đất Bồ-Chánh rồi, tức thì thế lực hai đầu đều mạnh-mẽ. Thuận-Hóa ở giữa bị hai đầu dồn ép, tôi coi khó giữ vững lắm. Bởi vậy cho nên lời sợ cái may ít quá còn cái rủi thì thiệt nhiều, nên tôi lo ngại hết sức. Mà dầu may dầu rủi, hễ giặc-giã thì tai-hại chung cho cả nước. Tuy giặc ở đàng ngoài song nó cũng ảnh-hưởng vô tới đàng trong, đã có ảnh-hưởng rồi, mà không biết chừng nó sẽ tràn lan vô đất Gia-Định của chúng ta nữa. Vậy chúng ta nên tính trước, nên đề phòng, đặng khi hữu-sự thì chúng ta sẵn-sàng mà đối-phó cho khỏi rộn-ràng, khỏi lính-quýnh. Làm việc gì cũng vậy, khó là lúc ban đầu, lúc gầy dựng. Hễ gầy dựng được rồi

thì nó sẽ mở rộng mau lẹ, nó sẽ bành-trướng dễ dàng. Ở vùng Ba Giồng của chúng ta đây bực lão-thành đã được mấy chục người còn hạng cường-tráng kể đến gần 500. Nếu các ông lão-thành chịu giúp trí, giúp tinh thần, còn các anh em cường tráng chịu giúp sức giúp hăng-hái, chúng ta lập một hội đồng-chí chuyên lo an dân cứu quốc. Hội mới thành-lập mà có tới năm sáu trăm nhơn-viên không phải là nhỏ. Hội lập rồi những người xa gần hễ họ có tâm-chí thì họ sẽ tìm đến mà xin gia-nhập. Vậy tôi xin hỏi mấy ông lão-thành với các anh em cường-tráng, vậy chớ có sẵn lòng hiệp với tôi mà lập một hội lấy hiệu “Ba Giồng Đồng-Chí Hội” với tôn-chỉ an dân cứu quốc hay không?”

Từ già chí trẻ thả đều bằng lòng hết.

Thanh-Nhân nói: “Lập hội như vậy người ta thường đặt hương-án kính cáo Thiên Địa rồi các nhơn-viên đứng mà thề. Tôi đã biết tâm-chí nhiệt thành với tánh-tình nghĩa-hiệp của các anh em nên tôi không cần bày thề-thốt. Bực anh-hùng nghĩa-sĩ một lời hứa đủ làm tin mà chết sống với nhau, không ai chạy chối mà phải thề. Nhưng hội thì phải có một người làm đầu để chỉ-huy, giữ kỷ-luật và thông tin-tức. Vậy xin anh em hãy chọn cử một vị Chánh Hội-Trưởng và cử luôn một vị Phó Hội-Trưởng để thay thế cho Chánh Hội-Trưởng khi ông này vắng mặt”.

Anh em bàn tính với nhau rồi đồng cử Đỗ-Thanh-Nhân làm Chánh Hội Trưởng. Thanh-Nhân từ chối không được nên phải nhận chức. Người nài xin phải cử một người trọng tuổi trong hạng học-thức hoặc chủ xóm làm Phó Hội-Trưởng. Mấy ông khiêm-nhượng không dám lãnh chức đó rồi tiến-dẫn ông Nhiêu Trần-Minh-Giám là Phó Hội-Trưởng. Mấy ông hứa sẽ tận tâm giúp cho hội với chức Hội-viên vậy thôi.

Thanh-Nhân với Minh-Giám tỏ lời cảm ơn anh em sẵn lòng tín-nhiệm và hứa sẽ hoạt-động làm cho “Ba Giồng Đồng-Chí Hội” được rạng-rỡ thịnh-danh, Thanh-Nhân nói: “Hội của chúng ta lập với tôn-chỉ an dân giúp nước. Hiện nay ở đàng ngoài có giặc-giã làm cho dân xao-xuyến, nước nguy nan. Muốn đạt được mục-đích, hội ta cần phải một mặt bố-đức để an dân và một mặt dụng võ để cứu nước. Bố đức tôi xin giao cho ông Phó Hội-Trưởng lo liệu. Phần tôi thì tôi chuyên lo rèn tập võ-nghệ cho nhơn-viên để phòng khi hữu-sự thì có sẵn tài lực mà nâng đỡ quốc-gia. Hàng nhơn viên cường-tráng từ 20 đến 40 tuổi đều phải tập luyện võ-nghệ, hiểu biết chiến-lược hết thảy. Nhơn-viên thì đông lại ở tới ba cái giồng. Một võ-trưởng của tôi đây không đủ cho anh em tập luyện. Tôi xin mấy ông chủ xóm kiếm chỗ rộng-rãi bằng phẳng mà mở thêm mỗi giồng cho được đôi ba võ-trưởng để mỗi ngày anh em đi tập cho gần. Anh bạn của tôi là anh Lê-vân-Quân đây là một võ-sư có danh lớn. Tôi sẽ cậy anh dạy anh em tập. Tôi cũng sẽ giúp với anh mà chỉ cho anh em. Thiệt hai người cũng chưa đủ. Để thủng thủng rồi tôi kiếm rước thầy võ thêm. Mỗi giồng phải có ba thầy mới đủ mà lập hằng ngày cho nhơn viên được”.

Mấy ông chủ xóm nói lập võ-trưởng nhỏ nhỏ thì không thiếu gì đất, muốn lập mấy chỗ cũng được. Điều cần yếu là phải có người dạy.



Nhơn-viên trẻ tuổi nghe nói sẽ lập trường đặng tập võ thì ai cũng hăng-hái nói rằng hiện giờ trong mỗi giồng đều có một hai người biết võ-nghệ chút đỉnh. Vậy mấy người ấy bắt đầu tập liền cho nhơn-viên được, tập cho biết tấn thối rồi sẽ cạy thầy hay phân miếng, chỉ thế thêm cho rành.

Lê-Văn-Quân nói tập võ đây là tập võ đặng đánh giặc, chớ không phải tập võ để biểu-diễn chơi. Vậy tập quyền cần phải chăm nom làm cho gân cốt dẻo dai, sức khỏe sung túc. Phải tập chạy mau, tập nhảy cao, tập trở lẹ, đặng khi xáp trận huy-động cho gọn-gàng.

Thanh-Nhân nói tập dùng binh-khí thì nên tập bắn tên, tập phóng lao, tập dùng chĩa ba, đại đao, đoản đao cho thành-thục. Thanh-Nhân hứa sẽ đặt cho thợ rèn, thợ mộc tạo mấy thứ binh-khí ấy cho nhiều để phát cho nhơn-viên các giồng giữ mà tập luyện.

Ông nhiều Trần-Minh-Giám nói: “Chiến-sĩ cần phải có sức khỏe, phải biết võ-nghệ, phải thông chiến lược phải hiểu binh-pháp. Nhưng can-đảm là bí-quyết của sự chiến-thắng. Vậy cần tập rèn võ-nghệ mà cũng cần huấn-luyện tinh-thần, mười người có tinh-thần mạnh mẽ có tâm-chí cương-quyết có thể đánh bại cả trăm người nhút-nhát. Vậy mấy ông chủ xóm với mấy ông có học-thức nên giúp mà huấn-luyện đầy đủ cả hai mặt võ-nghệ và tinh thần thì có thể dám chiến với 5.000 binh ô-hợp không có huấn-luyện, không biết kỹ-luật”. Trẻ già bàn luận cùng nhau đến tối, trăng rằm đã lên cao rồi mới giải tán mà về.

Sáng bữa sau, Thanh-Nhân cùng với ông Nhiều Giám và Lê-Văn-Quân đi viếng mấy giồng. Đi tới đâu mấy ông học thức cũng hăng-hái tiếp rước rồi hiệp nhau lựa chỗ làm trường tập võ chọn người huấn-luyện cho nhơn-viên liền. Sự hăng-hái của hai ông Chánh, Phó Hội-Trưởng gây ra một phong-trào háo chiến bùng-bột sôi-nổi ở đất Ba Giồng. Hạng thanh-niên cường-tráng ban ngày thì làm ruộng, làm vườn, mà hễ chiều mát thì rần rộ tụ lại võ-trường tập chạy, tập nhảy.

Cách chẳng bao lâu tôn chỉ của Hội Ba Giồng Đồng-Chí đã đồn ra khắp xóm xa làng gần. Có nhiều trai-tráng ái mộ trí ý của hội nên đến xin ghi tên nhập hội. Trong ba tháng, số nhơn-viên đã lên gần một ngàn, và trong số đó có nhiều văn-nhơn, cũng có nhiều võ-sĩ ở xa, có người ở Long-Hồ, có người ở tận trên Đồng-Nai và Phan-Trấn cũng tìm tới mà xin gia nhập đặng góp sức.

Bên văn thì được năm người: Phạm-Háo-Nghĩa, Lê-Thứ-Tiên, Dương-Trung-Cự, Huỳnh-Hiên-

Hà, Triệu-Bá-Vạn. Còn bên võ thì được tám người: Võ-Nhàn, Nguyễn-Lượng, Trần-Hạo, Cao-Liêm, Lý-Thiện, Phan-Đình-Trụ, Lưu-Bạch-Khuê và Thái-Hồng-Tâm mỗi người đều đủ tài rèn tập võ-nghệ cho nhơn-viên được.

Thanh-Nhân phân phát văn-nhơn và võ-sĩ ở mỗi giồng đôi ba người dạng văn thì huấn-luyện tinh-thần, còn võ thì rèn-tập chiến đấu.

Thanh-Nhân lại cậy ít người trọng tuổi mà lạnh-lợi, người qua Long-Hồ, Sa-Đéc, kể lên Phan-Trần, Đồng-Nai thám dò tình-hình, lóng nghe tin tức dạng về thông báo cho hội biết.

Tuy Thanh-Nhân mừng thấy Hội Ba Giồng Đồng-Chí bành-trướng mạnh-mẽ và mau lẹ khiến cho người phải bận trí cả đêm ngày, song người cũng không quên nhắc-nhở con tập võ học văn, bởi vậy Đỗ-Thanh-Xuân càng luyện càng thêm hay, làm cho mấy võ-sĩ mới thấy nàng tập-dượt ai cũng bái-phục.

Thấy tài-nghệ của con đủ biết tài-nghệ của cha, nhờ vậy mà Thanh-Nhân được tất cả hội viên khâm-phục, người mới cũng như người cũ.

---

**[1]** nấu rượu

# Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

## Chương 4

### ĐÔNG-SƠN CỨU QUỐC

Đỗ-Thanh-Nhân đã có tài, có chí, có thế-lực, mà còn làm Chánh Hội-Trưởng cho “Ba Giồng Đồng-Chí Hội”, người có thêm oai-quyền nữa, bởi vậy hễ ra lệnh thì cả thầy nhơn-viên trong hội, bây giờ kể đến số ngàn, ai ai cũng phải tuân theo mà làm, không dám cãi lẽ, mà cũng không dám giảng-giải.

Trần-Minh-Giám là một nhà nho học hoạt bát, có mưu có trí, lại có nhiều sáng-kiến hay. Ông phụ-trách với Thanh-Nhân, ông tận tâm tiếp giúp, ông lại có tài coi người không sai. Được đàm-luận với văn-nhơn võ-sĩ ở xa mới đến xin nhập hội, trong vài ngày thì ông đã biết rõ tánh tình của mỗi người, ông cho Thanh-Nhân biết Võ-Nhàn tuy trẻ tuổi, song có đởm-lực, lại có dạ trung-thành, có tánh chánh-trực. Ông cho Võ-Nhàn hơn Lê-Văn-Quân xa, người ấy nên đại dụng.

Thanh-Nhân nghe lời mới phân võ-sĩ cho đi ở đủ ba giồng đặng rèn tập võ-nghệ cho hội-viên. Người định: Võ Nhàn, Nguyễn-Lương, Trần-Hạo với Cao-Liêm phải ở giồng Thuộc-Nhiều, vì giồng này có tới bốn võ-trường. Giồng Trấn-Định có ba võ-trường nên giao cho Lê-Văn-Quân, Lý-Thiện với Phan-Đình-Trụ tập luyện. Còn giồng Cánh-Én nhỏ, lại ít dân, nên lập có hai võ-trường, thì giao cho Lưu-Bạch-Khuê với Thái-Hồng-Tâm chăm-nom.

Văn-nhơn cũng chia đi mấy giồng đặng huấn-luyện tinh-thần. Thuộc-Nhiều đã có Chánh, Phó Hội-Trưởng nên phụ thêm Phạm-Háo-Nghĩa mà thôi. Lê-Thứ-Tiên với Dương-Trung-Cự thì đi Trấn-Định, còn Huỳnh-Thiên-Hộ với Triệu-Bá-Vạn thì đi Cánh Én.

Tuy cắt phần cho mỗi người như vậy song vài ba ngày thì có Thanh-Nhân cỡi ngựa đến viếng một lần. Vì ở trên sốt-sắng chăm-nom nên ở dưới tập luyện hẩn-hồi, không dám bê-trể.

Trong mấy tháng thì đã thấy đất Ba Giồng tạo sẵn cả ngàn người có thể làm chiến-sĩ ra trận vững-vàng, vừa có tinh-thần chiến-đấu thiết cao, vừa hiểu binh-pháp công thủ rành-rẽ. Về binh-khí thì mọi người đều biết dùng đoản đao cả thầy, nhưng có tập riêng hai trăm người

chuyên-môn bắn tên với một trăm người phóng lao.

Một bữa có người lên Phan-Yên Trấn dò-thám trở về cho hay rằng Chúa Nguyễn Định-Vương đã dùng thuyền do đường biển vào tới Sài-gòn hôm đầu tháng. Chúa đem theo có một hoàng-tử lối 13 tuổi, có bốn quan với một chục lính thị-vệ hộ giá mà thôi. Hiện giờ Chúa ở trong thành Sài-gòn có quan Trấn phò-trì, nhưng binh Phan-Trấn bị tuyển đi tòng-chinh với quan Lưu Thú Long-Hồ hết nhiều, bây giờ trong thành còn lại ít chục lính canh tuần cầm chừng vậy thôi.

Thanh-Nhân với Minh-Giám nghe báo như vậy thì kinh-tâm biết Thuận-Hóa đã thất thủ, binh Triều đã tiêu tan, nên Chúa mới vượt biển vào Nam lánh nạn.

Thanh-Nhân liền sai người đi mời các võ-sĩ, các chủ xóm và các người có học-thức đến nhóm đặng nghị-sự.

Tối lại các người ấy đều đến đủ mặt. Thanh-Nhân đem tin mới nghe mà nói lại cho cử-tọa biết, rồi đề-nghị chọn lối 500 người cường-tráng đã được huấn-luyện thành-thục, phân làm đội ngũ rồi đem vô thành Sài-gòn xin hộ-giá Định-Vương. Các võ-sĩ đều hiệp ý đồng tình, nói rằng hội lập với mục-đích an dân cứu nước, đây là một dịp tốt cho hội đạt được mục-đích rất vẻ-vang.

Minh-Giám không ngăn cản, nhưng ông dè-dặt, ông khuyên phải sắp-đặt cho kỹ-lưỡng, vì đi xuất binh lần đầu cần phải thận-trọng, không nên hốt-tốc. Ông xin để cho ông lên Phan-Trấn quan-sát tình-hình và hỏi thăm lin-lức lại cho chắc-chắn. Ở nhà cứ tuyển binh cử tướng cho sẵn, tập luyện thêm cho tinh-tấn, nhưng phải chờ ông về rồi sẽ đem binh đi.

Thanh-Nhân biết Minh-Giám là người vừa cẩn-thận, vừa sáng-suốt, nên chấp-thuận đề-nghị của ông, cho dọn một chiếc thuyền rồi khuya sai người đưa ông đi.

Thanh Nhân ở nhà cùng với Võ-Nhàn và Lê-Văn-Quân đi đến các võ-trường chọn lựa những người trai trẻ mạnh-mẽ, tập luyện đã thành-thục, lập sổ biên tên 450 người, rồi chọn thêm 50 người giỏi nữa cho đủ số 500. Người nào được chọn rồi thì giao cho võ-sĩ huấn-luyện đặc-biệt thêm nữa, ung-đúc cho thành 500 binh tinh-nhuệ, có linh-thần mạnh-mẽ, có can-đảm đầy đủ, dám xung-phong hãm trận đặng làm rục rỡ cho đất Ba Giồng.

Số binh 450 thì phân làm ba đội, mỗi đội 150 người, Thanh-Nhân định:

- Võ-Nhàn chỉ huy đội thứ nhất với Trần-Hạo phụ-trách;
- Lê-Văn-Quân chỉ-huy đội thứ nhì với Phan-Đình Trụ phụ-trách;
- Lưu-Bạch-Khuê chỉ-huy đội thứ ba với Thái-Hồng-Tâm phụ-trách.

Còn 50 binh bắn cung tên thì giao cho Nguyễn-Lượng chỉ huy.

Nguyễn-Lượng đi tiên-phong.

Đội thứ Nhất là trung-quân có Thanh-Nhân theo nắm quyền Tổng chỉ-huy.

Đội thứ nhì làm tả-dực.

Đội thứ ba làm hữu-dực.

Còn bao nhiêu hội-viên khác thì giao cho Cao-Liêm với Lý-Thiện phân thành đội ngũ làm binh trừ bị, nếu có cách dùng sẽ cho hay đặng đưa lên tiếp-viện.

Bên phe văn thì định Phạm-Háo-Nghĩa với Lê-Thứ-Tiên theo Tổng Chỉ-huy làm Tham-tá quân-sự. Còn Dương-Trung-Cự, Huỳnh-Thiên-Hà và Triệu-Bá-Vạn thì lãnh phận-sự tiếp lương-thực.

Mấy ông chủ xóm lãnh qui-tụ gạo và nuôi mắm lại, phải kiểm thuyền cho sẵn dặng vận-tải binh-lính và lương-thực.

Công việc sắp đặt xong rồi. Những người được cắt đi lên Sài-gòn phò Chúa Nguyễn thấy đều vui lòng hăng-hải muốn đi liền. Nhưng ông Minh-Giám bật tin, trông hết sức không thấy ông trở về nói coi tình-hình thế nào dặng có dấy binh.

Thanh-Nhân nóng-nảy mà chờ đến nửa tháng cũng chưa thấy Minh-Giám về, mới cậy một ông già bơi xuồng đi kiểm, ông già đi biệt gần 10 bữa nữa. Ở nhà ai cũng bồn-chôn lo-ngại không hiểu đường sá trắc-trở thế nào mà ai đi cũng biệt mất, không về được.

Có người xúi Thanh-Nhân chở binh đi càn, không cần đợi ông Minh-Giám. Thanh-Nhân lưỡng-lự không chịu đi, một là biết ông Minh-Giám thận-trọng, nếu ông không về chắc là có việc gì rắc-rối xảy ra, hai nữa mới xuất binh lần đầu phải có mục-đích rõ-rệt, hễ đi thì phải thành-công rõ-ràng cho người Ba Giồng khỏi thất vọng.

Một đêm, ông Minh-Giám về tới một lượt với ông già đi ngựa. Thanh-Nhân, Phạm-Háo-Nghĩa với Võ-Nhàn nghe ông Minh-Giám về thì lật đật mở cửa tiếp ông mà hỏi liền coi ông lên Phan-Trấn ở làm chi lâu quá để anh em ở nhà trông đợi muốn mòn hơi.

Minh-Giám vô nhà chưa kịp ngồi, thì nói: “Nguy rồi ! Nguy to ! Tôi lên tới Sài-gòn ở ít bữa được nghe tin-tức chắc-chắn rồi tôi sửa soạn trở về. Kế nghe thêm tin khác đồn đãi rằng đại binh Tây-Sơn đi đường biển đã vào cửa Cần-Giờ rồi. Thiệt quả quan quân trong thành xao-xuyến mà thường-dân ở ngoài cũng lo sợ nên nhiều người bỏ nhà cửa, dắt vợ con đi trốn. Nghe thấy như vậy, tôi phải rón ở lại mà xem cho rõ tình-hình thế nào dặng lo mưu thiết kế mà cứu Chúa giải nguy”.

Thanh-Nhân nóng-nảy liền hỏi:

- Phải có Chúa vào Sài-gòn thiệt hay không ? Ông gồi đây, ngồi thuật rõ công chuyện cho anh em tôi nghe.

- Có Chúa Định-Vương vô thiệt, vô đã gần hai tháng rồi.

- Có binh đội theo hộ-giá đông hay không ?

- Không có binh theo. Đi vô với một chiếc thuyền mà thôi, bởi vậy khi mới vô tới thì giấu, không dám cho dân ngoài thành biết. Tôi lên tới Sài-gòn, tôi kiếm mấy ông già đặng làm quen mà hỏi thăm. Mấy ông nói Chúa vô hồi nào không ai biết được. May trong thành có một ông đội lâu lâu hay ra ngoài kiếm chỗ ăn nhậu chơi. Nhờ ông đội đó khi quá chén rồi, ông vui miệng nói lâu ra nên gần hai tháng nay người ta mới được biết Thuận-Hóa thất thủ, bị binh Chúa Trịnh chiếm. Chúa Nguyễn phải ra Quảng-Nam lánh nạn. Binh Tây-Sơn trong Quảng-Ngãi kéo ra tới ranh Quảng-Nam mà binh Trịnh cũng vô tới đèo Hải-Vân rồi nữa, Chúa sợ bị kẹt mới xuống một chiếc thuyền chạy vào đây, chỉ đem theo có mười tên lính thị-vệ với một người là Hoàng-Tử Nguyễn-Phước-Ánh mới 13 tuổi, hai ông quan võ, một ông tên Trương-Hậu, một ông tên Hồ-Văn-Lân và hai ông quan văn, một ông tên Lê-Đại-Chí, một ông tên Hà-Khâm. Tuy nghe rõ như vậy, biết binh triều ngoài Thuận-Hóa đã tan rã rồi, song chưa biết đạo binh Gia-Định của mình thắng bại lẽ nào. Chúa đã vào đây, sao đạo binh mình không trở về mà hộ giá. Tôi tính ráng ở lại vài bữa nữa đặng hỏi thăm chuyện đó.

- Nếu nghe chắc có chúa vô Sài gòn thiệt thì ông về cho hay liền, đặng tôi đem binh hộ-giá chớ ở lại làm chi ?

- Không được. Tôi muốn biết coi đạo binh Gia-Định còn hay cũng đã tan rã như binh triều. Nghe binh Tây-Sơn ra tới Quảng-Nam, tôi sợ binh mình đã rã rồi, nên chúng mới thông-thả mà tung-hoành như vậy. Nếu đạo binh của Gia-Định không còn mà Chúa đã vào đây, thì cho khỏi Tây-Sơn cử đại binh tràn vào chiếm đất và bắt Chúa. Binh Ba Giong mới được năm bảy trăm hoặc một ngàn, dầu anh-dũng cho mấy đi nữa nếu phải chiến với cả muôn binh Tây-Sơn, thì hộ giá đã không thành-công, mà mình còn bị hại nữa. Muốn làm đại-sự, phải xem thời thế. Nếu chắc nên mới làm chớ thấy hư mà làm liều, thì ai gọi là tài trí.

- Cám ơn ông. Ông dạy tôi một bài học khôn quý giá lắm. Tôi quen tánh háo thắng nên không nghĩ kịp. Mà ông ở lại ông nghe người ta đồn binh Tây-Sơn vào, vậy mà có vào thiệt hay không ?

- Có vào rồi.

- Nếu vậy thì đạo binh của cụ Lưu-Thú Long-Hồ tiêu-tan rồi.

- Không ai biết được. Nghe binh Tây-Sơn sắp vào lại thấy trong thành xôn-xao tôi về không được. Mà về làm gì ? Đem binh của mình chống nổi với đại binh của Tây-Sơn hay sao ? Rất đối với 5.000 binh Gia-Định mà quan Lưu-Thú Long-Hồ không ngăn chúng được, binh Ba Giồng ít quá, đem lên thì đứt thịt cho cọp chó lợi ích gì. Nghĩ như vậy tôi nấn-ná ở lại Sài-gòn có ý muốn xem coi mấy quan hô-giá của Chúa họ sắp-đặt hệ-thống phòng-thủ thế nào và lực-lượng của Tây-sơn mạnh hay yếu. Một buổi sớm mai, người ta nói rùm quan quân đã rút đi hết bỏ thành trống trơn. Thường-dân áp nhau vào kho xúc lúa đem về ăn. Tôi theo họ vô thành, thiệt quá không còn ai hết, quân lính cũng không có một người ở lại giữ mấy kho.

- Tiền bạc lúa gạo đều bỏ hết hay sao ?

- Bỏ hết.

- Chúa đi ngả nào ?

- Các quan hô giá đưa đi ban đêm không ai hay, nên không biết đi đâu.

- Phải tôi hay kịp, tôi đem binh lên nghinh-giá đưa về đây thì xong quá.

- Đất Ba Giồng không có đồn lũy thành-trì, làm sao ngăn giặc được mà rước về đây? Đem thịt về nhà dặng nhừ hay sao ? Tôi có nghĩ tới việc đó, nhưng thấy có chỗ bất lợi nên tôi không dám thực-hành. Thành bỏ ngày trước thì qua ngày sau thuyền của Tây-Sơn nối đuôi vào cặp bến. Thiên-hạ đi coi đập-dề. Tôi xen với thiên-hạ xuống bến coi chơi. Tôi đếm cả thấy 25 chiếc thuyền, có 5 chiếc thiệt lớn, còn bao nhiêu thì vừa vừa chứ không lớn lắm.

- Tới 25 chiếc thuyền chắc họ chở tới bốn năm ngàn binh.

- Không có đông dữ vậy. Tôi coi cả thấy chừng một ngàn, hoặc một ngàn hai là nhiều, chứ không có nhiều hơn, bởi vì có nhiều chiếc thuyền trống-trơn, không có binh-lính.



- Nếu vậy thì mình đánh được.
  
- Phải. Tôi thấy có thể đánh được. Nếu mình toàn-thắng, mình khắc-phục được thành Sài Gòn, mình tìm Chúa mà nghinh-giá thì oai-danh lừng-lẫy, chùng đó mình có đủ phương-tiện mà chiêu tập tướng-sĩ cả đất Gia-Định để cử-đồ đại-sự.
  
- Hay lắm ! Hay lắm ! Ở nhà tôi đã chọn 500 binh hùng-tráng tinh-nhuệ, phân làm ba đại-đội với một tiểu-đội cung tên. Đội ngũ đã sắp rồi, chỉ-huy đã định xong, lương thuyền đã có sẵn. Ngày mai khởi-hành liền cũng được.
  
- Khoan ! Để tôi nói rõ tình-thế của giặc cho ông biết rồi chúng ta sẽ định mưu công phá. Tôi ở trên mấy bữa rày, tôi dò chắc Nguyễn-Lữ, là em Chúa Tây-Sơn Nguyễn-Nhạc cầm binh xâm-lăng Gia-Định. Đến đây Lữ hay thành Sài-gòn bỏ trống, liền cho đồ bộ năm sáu trăm binh vào chiếm thành-trì. Lữ cũng lên thành mà ở. Số binh còn lại, tôi coi cũng lối năm sáu trăm, thì ở dưới thuyền mà canh giữ. Từ bến đi lên thành thì xa xa.
  
- Vậy thì mình phân binh vài đại đội đánh đốt thuyền, còn vài đại-đội phục-kích chặn đánh binh trên thành ra tiếp-viện, làm như vậy chắc sẽ thắng.
  
- Tôi cũng nghĩ như ông vậy. Nhưng tôi có ý chờ xem coi chúng chiếm thành rồi chúng có phân binh đi tìm bắt Chúa hay không. Té ra bữa sau chúng êm ru đến trưa thấy binh-lính xúc lúa trên kho vác xuống dưới thuyền, không hề phòng chi hết. Chùng đó tôi mới hiểu Tây-Sơn thấy quan Lưu-Thú Long-Hồ huy-động toàn-lực đem ra đàng ngoài, chúng chắc Gia-Định không còn binh-lính gì nữa mà phòng-bị. Chúng mới đem chùng một ngàn binh vào chiếm thành mà đoạt lương-thực vậy thôi, nên chúng không thềm truy-tầm Chúa ta, cần lo xúc lúa mà chở về. Tôi nhận thấy rõ-ràng binh-đội Tây-Sơn vào đây cố tâm đoạt bạc tiền lúa gạo chớ không có tinh-thần chiến-đấu. Chúng hăng-hờ lắm, bởi vậy tôi bươn-bả trở về cho mấy ông hay dặn đem binh hùng-tráng, cương-quyết của mình lên mà tấn công thành-linh chắc sẽ toàn thắng.

Thanh-Nhân day lại cậy Phạm-Háo-Nghĩa viết giấy cho mấy ông chủ xóm xin dọn lương thuyền cho sẵn đặng ngày mai tấn binh.

Minh-Giám cản mà nói: “Không được. Xuất binh phải có cờ hiệu, lại phải chọn ngày tốt kình-

cáo Thiên Địa, làm lễ tế cờ rồi mới khởi-hành. Sáng mai nhằm ngày mùng 5 không tốt. Vậy nên dời qua mùng 6 rồi sẽ tấn binh. Triển lại một ngày thì có đủ thì-giờ may cờ cho mỗi đội. Còn muốn chắc thắng thì nên đem thêm binh, thêm chừng 300 để ở sau làm binh trừ-bị đằng nếu cần dùng thì binh ấy sẽ xông vào tiếp hoặc mình dùng để làm nghi binh hò hét và hồi trống trợ oai”.

Mấy người bàn tính với nhau nghĩ vì mình chống với Tây-Sơn thì nên lấy hiệu Đông-Sơn. Còn binh Ba Giồng là binh tình-nguyện an dân cứu nước, chớ không phải binh của Triều-đình, bởi vậy cờ hiệu nên đề chữ “Đông-Sơn nghĩa binh”.

Về việc thêm binh dự-phòng, thì lập một đại đội thứ tư, cũng 150 người, giao cho một mình Lý-Thiện chỉ-huy, để Cao-Liêm ở nhà phòng-thủ Ba Giồng với số binh còn lại. Cũng thêm 150 binh bản tên và cũng giao luôn cho Nguyễn-Lượng điều khiển.

Sáng bữa sau, người lo may cờ hiệu, người đi truyền rao cho mấy chủ xóm với các chỉ-huy sắp-đặt trước cho hoàn-bị, sớm mơi mùng 6 các đội phải dẫn binh tề-tụ tại bến Trấn-Định làm lễ tế cờ rồi khởi-hành. Lại có lệnh dặn các chủ xóm và các chỉ-huy ở giồng Trấn-Định phải coi gom tàu dừa với tàu cau khô mà chở theo một vài thuyền đầy, để dùng thử kế hỏa-công.

Khuya mùng 6, tướng-sĩ các đội đều thức dậy sớm nấu cơm ăn no rồi tảng-sáng phát cờ giồng trống kéo nhau ra bến Trấn-Định. Tổng Chỉ-huy Đỗ-Thanh-Nhân với Tham-Mưu Trưởng Trần-Minh-Giám với Đỗ-Thanh-Xuân đã tới trước từ hồi khuya, ba người đến duyệt binh đội, thấy cờ xí trang-hoàng, tướng-sĩ lẫm-liệt, binh-khí cụ bị, lương thực đầy đủ thì đắc-chí, dùng lời cứng-cỏi mà nâng cao tinh-thần cho chiến tướng.

Trâu heo tế Thiên Địa, người ta xẻ mà phân phát cho các đội rồi đánh trống kéo binh xuống thuyền mà đi. Đỗ-Thanh-Xuân ra đây tiễn-hành tướng-sĩ, đứng ngó theo cho tới đoàn thuyền khuất dạng rồi mới trở về.

Nước lớn đầy sông, thuyền đi một dọc gần 40 chiếc, cờ phất hùng-vĩ tướng-sĩ hân-hoan, mới xuất binh mà lớn nhỏ đều tươi cười dường như đã thắng trận khải-hoàn, đó là một bằng-cớ mọi người đều cương-quyết tranh hùng, đều chắc chắn sẽ chiến-thắng nên vui mà hy-sinh để an dân cứu nước, để làm cho nức danh nổi tiếng Ba Giồng, để làm cho rực-rỡ hào-khí Gia-Định.

Nhờ gió thuận nước xuôi nên mới nửa chiều thì đoàn thuyền Đông-Sơn đã tới Chợ Đệm. Tổng Chỉ-huy ra lệnh phải đậu hết lại cho chiến-sĩ nấu cơm ăn.

Thanh-Nhân với Minh-Giám lên bờ rồi sai người đi kêu Chỉ-huy trưởng các đội tựu lại mà nghe huấn lệnh.

Bộ Tham-Mưu đã viết huấn-lệnh rành-rẽ trước rồi. Chừng các Chỉ-huy trưởng nhóm đủ mặt, Thanh-Nhân mới đọc:

1.- Ăn cơm rồi phải đợi mặt trời lặn, các thuyền chở chiến-sĩ và chở tàu cau, tàu dừa sẽ nhổ sào đi vô vàm Rạch Ong, còn các thuyền chở lương-thực thì đậu tại đây đợi sáng mai rồi sẽ vô sau;

2.- Tới Rạch Ong phải đậu lại chờ trăng lặn sẽ cho chiến-sĩ lên bờ, sắp hàng ngũ riêng từ đội. Lẳng-lặng không được nói chuyện;

3.- Đội thứ nhì, dưới quyền chỉ-huy của tướng Lê-Văn-Quân, mỗi chiến-sĩ giắt đoản đao vào lưng, ôm một bó lá dừa, lá cau khô và lặt-lẽ bỏ qua Bến Nghé, chỗ đoàn thuyền Tây-Sơn đậu;

4.- Tướng Nguyễn-Lượng giao 80 binh thiện xạ cung tên cho tướng Phan-Đình-Trụ chỉ huy, dẫn theo đội binh thứ nhì của tướng Lê-Văn-Quân mà trợ chiến;

5.- Đội thứ ba, dưới quyền chỉ-huy của tướng Lưu-Bạch-Khuê kéo qua ẩn núp ngoài thành Sài-gòn, núp phía Tây Bắc, hễ thấy ở Bến Nghé phát hỏa, binh trong thành kéo ra tiếp viện thì chờ binh ấy ra khỏi cửa rồi ứng lên hò hét xung-phong vào thành mà chiếm đoạt và bắt hết quan quân trong thành;

6.- Đội thứ nhứt, dưới quyền chỉ-huy của tướng Võ-Nhàn, ẩn núp dọc theo đường từ cửa thành xuống mé sông Bến Nghé. Tướng Nguyễn-Lượng dẫn 120 binh thiện-xạ cung lên theo tiếp ứng với đội thứ nhứt chặn đánh binh trong thành ra, hoặc xuống bến tiếp đội thứ nhì, nếu binh giặc kháng-cự mạnh-mẽ;

7.- Đội thứ tư, dưới quyền chỉ-huy của tướng Lý-Thiện, theo sau đội thứ nhất nhưng không tham-chiến, cứ án binh đợi lệnh của Tổng Chỉ-Huy xử-dụng[1];

8.- Tướng Trần-Hạo theo sát cánh Tổng Chỉ-Huy để liên-lạc với các đội mà truyền lệnh gấp;

9.- Đội thứ nhì hễ tới bến rồi thì phóng hỏa đốt thuyền. Hễ binh giặc dưới thuyền huy động thì đội cung tên bắn xả xuống. Nếu binh giặc lên bờ được thì đội thứ nhì với đội cung tên phân nhau: tốp xung-phong chặn đánh, tốp phóng hỏa đốt hết thuyền; nếu cần thì Tổng Chỉ-Huy sẽ sai đội thứ tư ứng tiếp;

10.-Đội thứ nhất và đội thứ ba, hễ không thấy dưới bến phát hỏa thì coi chừng hành-động đã dạy trong 2 khoản 5 và 6;

11.-Từ cấp chỉ-huy xuống binh lính cả thảy đều phải hăng-hái chiến-đấu. Gặp giặc nếu không có lệnh dạy mà thối lui thì bị xử trảm:

12.-Ai không tuân y theo các huấn lệnh này cũng bị xử trảm.

Đọc dứt rồi, Thanh-Nhân hỏi các tướng-lãnh có ai muốn bàn cãi khoản nào hay không. Không ai dám cãi nên Thanh-Nhân dạy ai về đội nấy mà truyền lệnh lại cho sĩ-tốt biết.

Ăn cơm xong rồi thì mặt trời cũng vừa chen lặn. Các thuyền chở chiến-sĩ nhổ sào đi trước. Mấy thuyền chở bồi[2] để dùng đánh hỏa-công tiếp-tục theo sau.

Đoàn thuyền vô tới xóm Bình-Đông thì đã tối lâu rồi nhưng trăng mùng 6 lơ-mờ nên thủy-thủ thấy mà chèo-chống. Thuyền đi từ-từ, chiến-sĩ im-lìm, xóm nhà ở hai bên rạch không ai hay gì hết.

Đi tới vàm Rạch Ong, thuyền đậu một dọc dựa mé rạch cho chiến-sĩ ôm binh khí lên bờ mà sắp

thành đội ngũ, rồi ngồi êm mà đợi trăng lặn sẽ lên tiến đến mục-tiêu đã chỉ trong huấn-lệnh.

Binh tướng Tây-Sơn vào chiếm thành Sài-gòn thông-thả như đi chơi. Mấy bữa rồi không thấy một tên lính. Mở kho xúc lúa vác xuống thuyền, như dân không dám nói tiếng gì. Thấy tình cảnh như vậy thì khinh rẻ người Gia-Định nên chức việc lòi thối hống-hách, còn binh-sĩ thì có ý ơ-hờ, không lo sợ việc chi hết.

Sẵn có lúa nhiều, mấy bữa rồi phải xúc đem xuống thuyền hàng ngày mà chưa hết. Chiều bữa đó cũng như chiều mấy bữa trước, binh-sĩ ở dưới thuyền ăn cơm no rồi nằm phơi bụng hát lý nghe chơi cho vui. Thuyền đậu sát mé sông, nước lớn chảy vô lờ-đờ, Ngọn gió phát lai rai, ánh trăng lu chấp-chóa, binh-sĩ nằm chơi một hồi rồi ngủ hết. Lúc trăng chen lặn, tư bề im-lìm, chỉ nghe trong xóm là có tiếng chó sủa từng hồi xen với tiếng gà gáy từng chập.

Trong các thuyền binh lính đương ngon giấc, người ngồi canh nhắm mắt thả hồn đi chơi. Thành-linh mỗi chiếc thuyền đều có năm bảy người vào nhảy xuống nổi lửa đốt buồm cháy tung-bùng. Trên mé sông lại có nhiều người đứng la hét vang rân. Binh lính Tây-Sơn giựt mình mở mắt thấy lửa cháy thuyền, lại nghe tiếng la vang thì mắt vĩa mắt hồn, một phần nhào xuống sông mà lội, một phần sợ quá cử động không được, nên đứng trơ trơ để cho chúng trôi.

Quan quân trong thành thấy dưới bến lửa cháy đỏ trời, biết có nguy biến, nên mở cửa thành dẫn vài trăm binh ra tiếp cứu. Tốp lính này đi được một khúc đường thì bị đội binh thứ nhứt của Võ-Nhàn phục-kích sẵn nên xông ra chém giết làm cho quân-đội Tây-Sơn điên-đảo, một phần bị thương nằm than khóc, một phần tìm đường mà chạy dặng thoát thân.

Trong lúc ấy đội thứ ba của Lưu-Bạch-Khuê, núp phía Tây-Bắc, ó lên kéo vào thành rượt bắt quan quân còn sót trong thành, nhưng chỉ bắt được có 7 tên lính mà thôi, còn bao nhiêu thì họ mở cửa hướng Bắc mà chạy hết. Trời tối lại đường sá không quen, nên theo họ không kịp mà bắt.

Thanh-Nhân với Minh-Giám thấy binh Đông-Sơn thắng lợi toàn-diện thì vui lòng thỏa chí vô cùng.

Thanh-Nhân biểu Minh-Giám với Võ-Nhàn vào thành tiếp với Lưu-Bạch-Khuê tìm bắt tướng-soái Tây-Sơn, còn mình với Trần-Hạo gom đội thứ nhứt dắt xuống mé sông quan sát tình-hình, để cho Nguyễn-Lượng cùng đội binh cung tiễn kiếm chiến-sĩ bị thương, bắt luận bên nào, cứ

công hết vào thành đặng kêu lương-y cho thuốc.

Xuống tới bến, Thanh-Nhân thấy nhiều chiếc thuyền còn đơng cháy, Phan-Đình-Trụ cùng đội cung tiễn gom giữ tù-binh bắt được cả trăm, còn Lê-Văn-Quân thì đơng lăng-xăng kêu gọi binh bốn đội gom lại một chỗ đặng kiểm-điểm.

---

[\[1\]](#) *Nay viết là sử dụng*

[\[2\]](#) *vật dễ cháy để mời lửa như rơm, lá khô ... thí dụ: đồn bổi đốt nhà*

## Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

### Chương 5

#### THÀNH-TÂM NGHINH GIÁ

Thanh-Nhân ngợi khen Lê-Văn-Quân, Phan-Đình-Trụ, cùng tất cả tướng-sĩ vì nhờ phóng hỏa đốt thuyền được thành-công nên mới mở đường cho các đội khác được toàn thắng.

Thanh-Nhân dạy [\[1\]](#) Đình-Trụ đem hết thương-binh với tù-binh vào thành, dạy Lê-Văn-Quân coi cứu chữa mấy chiếc thuyền còn cháy, đợi sáng rồi sẽ nhập thành. Thanh-Nhân cùng Trần-Hạo đi quan-sát đủ các chiến-địa, đến gần sáng mới vô thành đặng hội-hiệp với Tham-Mưu Trưởng và các tướng lãnh cầm quyền chỉ-huy.

Quan-sát trong thành thì Tây-Sơn xúc lúa chưa hết, kho tiền vẫn còn nguyên.

Minh-Giám đề nghị:

- Xuất tiền trong kho mua trâu heo mà khao thưởng tướng-sĩ, mua thuốc và đòi lương-y vào thành để chăm-nom, cứu thương;
- Cho Dương-Trung-Cự với Huỳnh-Thiên-Hà đưa đoàn thuyền và lương-thực trở về Ba Giồng đặng báo tin đại thắng cho các chủ xóm với phụ-huynh các chiến-sĩ hay;
- Kiểm-điểm cả hai bên coi mỗi bên bị thương bao nhiêu, bị tử-trận bao nhiêu;
- Tra-vấn tù-binh coi tướng-soái Tây-Sơn là ai, trốn chạy ngã nào;

- Phân binh từ toán nhỏ đi tìm bắt tướng-sĩ Tây-Sơn chạy trốn;

- Sai người thám-dọ coi Chúa Nguyễn Đình Vương lánh-nạn ở chỗ nào đặng đem binh nghinh giá về thành rồi bố-cáo khắp đất Gia-Định về sự Nghĩa-binh Đông-Sơn an dân cứu nước được thành-công rục-rỡ.

Thanh-Nhân chấp-thuận các điều và giao cho Phạm-Háo-Nghĩa bên văn với Võ-Nhàn bên Võ lãnh thi-hành đề-nghị của Tham-Mưu Trưởng.

Những thân-hào và trí-thức trong Phan-Yên Trấn hay nghĩa-binh Đông-Sơn đã đánh dẹp được bọn Tây-Sơn, khắc-phục được thành Sài-gòn thì đem rượu thịt đến khao quân và cung-hạ tướng lãnh có công an dân cứu nước. Lá cờ có đề chữ “Đông-Sơn Nghĩa-Binh” treo trước cửa thành gió thổi phất phơ có vẻ vừa xinh tươi, vừa hùng-dũng.

Người thệ tâm phụng-sự thần công-lý, quyết chí tận tụy với công ích, dầu làm việc gì cũng do lương-tri, do chánh-đạo, không mưu lợi cầu danh cho mình, chỉ lo làm phương tiện chung, lo xây hạnh-phúc chung, bởi vậy hành-sự rất dễ-dàng mà cũng mau-ẹ.

Võ-Nhàn với Phạm-Háo-Nghĩa thuộc về hạng người đó, bởi vậy làm việc rất mau ẹ, mới lãnh huấn-thị của Thanh-Nhân hồi sớm mơi thì buổi chiều vào trước mặt Tổng Chỉ-Huy Thanh-Nhân mà tường-thuật các việc của bề trên dạy điều-tra và thi-hành.

Võ-Nhàn nói trước về phận-sự của mình:

- Đã khoán-đãi tướng-sĩ hồi trưa rồi;

- Số người tử trận: bên Đông-Sơn không có người nào. Còn bên Tây-Sơn chết 5 người, được chôn cất tử tế. Số người nhảy xuống sông không biết có ai chết đuối hay không, sớm quá nên chưa thấy thân nổi lên mặt nước;



- Số người bị thương: bên Tây-Sơn đếm tới 65 người, có vài người nặng. Còn bên Đông-Sơn có 4 người bị thương, song vết thương sơ sài không đáng kể;
- Đã có rước lương-y và mua thuốc để trị bệnh cho thương binh rồi;
- Số tù-binh bắt được cộng hết tới 123 người;
- Kiểm-điểm số binh Đông-Sơn còn đủ hết, không thiếu một người nào;
- Đã có cắt binh đi khám xét các làng trong vùng để tìm bắt quan quân Tây-Sơn ẩn trú;
- Đã có sai người đi thám dò tin-tức Chúa Nguyễn Định-Vương và các quan hộ-giá;
- Trong 25 chiếc thuyền của Tây-Sơn có 3 chiếc mở đò chèo đi nên vượt khỏi. Còn 22 chiếc bị đốt, có 6 chiếc chìm, 7 chiếc cháy sơ-sài có lẽ sửa lại mà dùng được và 9 chiếc cháy nhiều chưa chìm, nhưng hết dùng. Lúa chở xuống thuyền rồi đều bị cháy.

Phạm-Háo-Nghĩa tiếp và nói:

- Đoàn thuyền Ba Giồng đã trở về hết. Có bản thông-cáo cho Nương-nương và các chủ xóm hay nghĩa-binh Đông-Sơn toàn thắng nên thành-công mỹ-mãn.
- Tra-vấn tù binh nên được biết Nguyễn-Lữ là em của Nguyễn-Nhạc và anh của Nguyễn-Huê, cầm quyền chủ soái đem một ngàn binh vào chiếm thành Sài-gòn và lấy lúa cho thuyền chở về Qui-Nhơn đặt tiếp tế binh Tây-Sơn;

- Khi binh Đông-Sơn xông vào cửa trước thì Nguyễn-Lữ với chừng một trăm lính mở cửa sau tẩu thoát, không biết chạy hướng nào;

- Đạo binh Gia-Định dưới quyền chỉ-huy của quan Lưu-Thú Long-Hồ, chiến thắng lần lần ra tới Phú-yên. Cách mấy tháng trước mắc mưu của Nguyễn-Nhạc nên không đề phòng, mới bị Nguyễn-Huệ đánh bại. Hiện giờ binh Gia-Định tán lạc trong vùng Phú-Yên với Khánh-Hòa, không còn lực-lượng mạnh-mẽ nữa, bởi vậy Nhạc mới thừa hư mà sai Lữ vào chiếm đất Gia-Định đặng lấy lúa gạo nuôi binh.

Được biết tin lúc này Minh-Giám nói với Thanh-Nhân: “Tin này quan-hệ lắm. Thế-lực của Tây-Sơn mạnh-mẽ rồi. Chúng nó lại bắt đầu dòm ngó đất Gia-Định, quyết chiếm đặng thâu lúa gạo. Nguyễn-Lữ chạy vuột, chỉ cho khỏi nó về Qui-Nhơn thông tin. Rồi đây Tây-Sơn chắc sẽ cử đại-binh vào đánh Gia-Định, trước báo thù, sau chiếm đất. Vậy chúng ta phải mau mau tìm cho được Chúa Định-Vương rước về đặng cây oai-tín của Ngài mà hiệu-triệu đại chúng phải ứng-nghĩa cần-vương, đặng tổ chức quân-đội cho đông, cho mạnh, sửa thành-lũy cho chắc-chắn, lập thêm đồn cho nhiều, giữ mấy chỗ yếu hiểm mà ngăn giặc. Nếu hăng-hờ giải-đãi, sợ e chẳng khỏi tai-hại.”

Thanh-Nhân châu mày, gặc đầu, và biểu Háo-Nghĩa với Võ-Nhàn sai thêm người đi dò-dẫm mà tìm cho được Chúa Định-Vương.

Trong mấy ngày sau, mỗi ngày người ta có bắt giải về thành năm bảy tên quân Tây-Sơn trốn ở trong xóm, trong làng. Những quân bị bắt mới cũng như tốp 123 tù-binh cũ, người nào cũng sợ bị giết nên quì lạy khóc-lóc cầu xin tha-thứ và cho đầu hàng để nhập-ngũ làm binh Đông-Sơn.

Thanh-Nhân bốn tánh chánh-trực, trung-thành, thấy giặc xin hàng đầu đặng trở mặt đánh với Tây-Sơn thì bất-bình nên không chịu nhận vào hàng-ngũ quân-đội Đông-Sơn. Nghĩ vì thâu nhận đồ phản-bội, ai mạnh thì chúng nó bợ-đỡ xin theo, bữa nay Đông-Sơn mạnh chúng nó xin theo mình, ngày mai Tây-Sơn mạnh còn mình suy, chúng nó cũng sẽ bỏ mình mà theo Tây-Sơn lại, Thanh-Nhân dạy Võ-Nhàn dùng tù-binh làm nhơn-công đặng bồi thành đắp lũy mà thôi, chớ không nên cho vào hàng ngũ quân-đội.

Thiệt người ta gia-công tìm kiếm rất kỹ-lưỡng nhưng chỉ bắt được có mấy chục tên tiểu-tốt như vậy mà thôi, còn chủ soái Tây-Sơn là Nguyễn-Lữ vuột đi mất tìm không gặp được.

Tuy hồi thế-kỷ 18 chưa có báo chí, chưa có vô-tuyến truyền-thanh, nhưng mà cái tin nghĩa binh Đông-Sơn đại phá Tây-Sơn, đốt tiêu mấy chục chiến thuyền, đánh tan đại binh, khắc phục thành lũy, nhờ cách truyền-khẩu mà khắp cả đất Gia-Định, từ Đồng-Nai, Bến-Nghé xuống Tiền, Hậu lưỡng giang, đâu đâu người ta cũng hay hết thảy. Nghĩa binh Đông-Sơn được thình-danh lừng-lẫy làm cho hạng thanh-niên gần xa đều kính-ái, nên rủ nhau đến tình nguyện xin nhập hàng-ngũ đặng góp sức vào công cuộc giúp nước cứu dân.

Với hạng thanh-niên thành-tâm thiện-chí này thì Thanh-Nhân lấy làm vui lòng mà thâm-nhận. Bao nhiêu người tới xin nhập đội ngũ đều cho hết vì sẵn có tiền, có lúa đầy kho, đầy lẫm, thiếu thốn gì mà lo. Thanh-Nhân mơ-ước binh Đông-Sơn lên cho được một muôn đặng đại-chiến với Tây-Sơn một lần cho chúng nó biết hùng-tâm hào-khí của người tắm gội với dòng nước ở sông Cửu-Long, trưởng thành nhờ hạt gạo trắng ở đất Gia-Định.

Một bữa, Phạm-Háo-Nghĩa báo tin cho Thanh-Nhân với Minh-Giám hay rằng người ta tìm gặp Chúa Định-Vương ẩn-trú trong chùa ở trên núi Châu-Thới với một hoàng-tử và 4 đại-thần. Hỏi đi hỏi lại chắc chắn rồi. Thanh-Nhân với Minh-Giám mới tổ-chức cuộc nghinh-giá.

Vì Thanh-Nhân không thông lễ-nghi theo triều-đình nên đem theo hai nhà văn học là Trần-Minh-Giám với Phạm-Háo-Nghĩa đặng nhắc chừng cho khỏi thất lễ. Lại muốn cho cuộc nghinh-giá có vẻ oai-nghiêm, nên dạy hai tướng Lê-Văn-Quân với Võ-Nhàn theo đặng hộ-giá. Mỗi tướng chỉ-huy 200 binh hùng tráng, mặc nhung-phục một sắc và thương hai cây cờ “Đông-Sơn Nghĩa-Binh” thiết lớn. Đội binh của Võ Nhàn đi trước trương cờ giống trống, kể đó là hai cái kiệu trái nhưng màu vàng. Thanh-Nhân, Minh-Giám và Háo-Nghĩa mặc áo tràng đi tiếp theo rồi đội binh Lê-Văn-Quân đi hậu tập, cũng có cờ trống.

Nghi-tiết sắp-đặt xong rồi mới sai một toán lính đi trước bày thuyền chục sẵn đặng rước đoàn nghinh-giá qua sông Bến-Nghé. Đến nửa đêm, đoàn nghinh-giá mới khởi-hành, tính đi chừng đó đặng tảng sáng lên tới núi Châu-Thới rồi về cho khỏi tối.

Đi nhằm đêm 16 nên trăng tỏ gần như ban ngày, bởi vậy chẳng có điều chi trở-ngại. Thiết trời vừa sáng thì đoàn nghinh-giá đã tới chụm núi. Thanh-Nhân dạy binh-sĩ và phu khiêng kiệu ở đó mà chờ. Thanh-Nhân sửa khăn áo tề chỉnh rồi đi lên chùa với Minh-Giám, Háo-Nghĩa, Võ-Nhàn và Lê-Văn-Quân.

Định-Vương, Hoàng-Tử Nguyễn-Phước-Ánh với bốn quan hộ-giá đã thức dậy rồi. Ông Thủ-tự trụ-trì tại chùa thấy năm người khách lạ lên sân thì lật-đật bước ra hỏi đi lên chùa có việc chi.

Thanh-Nhân đáp: “Chúng tôi là tướng lĩnh chỉ-huy đạo nghĩa-binh Đông-Sơn đóng tại thành Sài-gòn. Chúng tôi mới hay Chúa Nguyễn lánh nạn ở chùa này nên lật-đật đem binh nghinh-giá về thành. Vậy ông làm ơn tâu giùm với Hoàng-thượng cho phép chúng tôi vào bái-yết”.

Thủ-tự biểu đứng ngoài mà chờ để ông vào tâu giùm cho. Ông Thủ-tự đi một hồi thì có một người sầm-sầm ra hỏi: “Mấy người có việc chi mà xin bái-yết Hoàng-thượng?”

Thanh-Nhân nói lại y như đã nói với ông Thủ-tự hồi nãy. Người ấy đứng nhắm-nhía từng người rồi hỏi: “Mấy người nói mấy người thuộc đạo binh Đông-Sơn đương đóng tại thành Sài-gòn, nghe nói Hoàng-Thượng ở đây nên đến nghinh-giá. Binh Đông-Sơn là binh gì? Ở đâu?”

Thanh-Nhân đáp:

- Tôi xin bái-yết Hoàng-Thượng rồi tôi sẽ tâu rõ cho Hoàng-Thượng nghe.
  
- Không được. Ông phải nói cho tôi hiểu đặng tôi xét coi nếu đáng cho ông bái yết thì tôi sẽ tâu với Hoàng Thượng. Có phải ai muốn bái yết Hoàng-Thượng cũng được hết đâu.
  
- Khó dữ vậy hay sao ? Xin lỗi ông vậy chớ ông là ai mà tôi có lòng tốt nghe vua mắc nạn tôi đem binh nghinh-giá về tôi phò mà ông lại ngăn cản không cho tôi bái-yết vua ?
  
- Tôi là Hà-Khâm, một vị đại-thần tại Triều, tôi theo hộ-giá Hoàng-Thượng.

- Ông nói ông là đại-thần tại Triều. Bây giờ tại Châu-Thới có lẽ ông hết đại-thần rồi chớ, phải hôn ? Còn hộ giá sao ông đưa Hoàng-Thượng lên chùa này làm chi ? Ông vào tâu với Hoàng-Thượng đi. Ông nói có Đô Thanh-Nhân, Tổng Chỉ-Huy đạo nghĩa-binh Đông-Sơn, ngày mùng 6 đã phá tan đạo binh Tây-Sơn của Nguyễn-Lữ, đốt cháy tiêu 20 chiếc thuyền của giặc, khắc-phục thành Sài-gòn lại. Nay Nghe Hoàng-Thượng lánh nạn ở đây, nên đem binh nghinh-giá về thành đặng phò-tá. Ông vào tâu như vậy đi. Như Hoàng-Thượng không bằng lòng nói chuyện với tôi thì Hoàng-Thượng chịu khó bước ra cửa nói một tiếng cho tôi biết rồi tôi về. Tôi không muốn thấy một người khác á-quyền vua chúa đặng làm mưa làm gió, hống-hách thiên-hạ, vua chúa không hay gì hết. Vì cái thói đó mà hư hại nhiều lắm rồi. Sao không chịu bỏ, cứ làm hoài

vậy ?

Quan hộ-giá Hà-Khâm giận đỏ mặt, ngặt lời của Thanh-Nhân xuyên-tạc mà quạu-quọ cứng-cỏi quá làm cho ông khiếp sợ, không dám tự cao tự trọng nữa.

Minh-Giám muốn hòa đặng chung lo đại-sự, bởi vậy ông lật-đật mấy lời nhỏ nhẹ là yêu cầu: “Quan Hộ-giá phò chúa tự-nhiên ngài phải dè-dặt, gạn hỏi kỹ-lưỡng. Chúng tôi đây là bọn ngoại thần, ngài chưa biết nên ngài du-dự vậy là phải. Bây giờ ngài biết rồi, vậy xin ngài tâu giùm với Hoàng-Thượng an lòng để cho chúng tôi nghinh-giá trở về thành đặng trong ngoài hiệp-lực, trên dưới đồng-tâm, chung lo mưu định kế quét sạch xóm kiến chòm ong, không phò giang-san xã tác”.

Lời nhỏ-nhẹ ấy giúp cho quan Hộ-giá có đường lùi bước khỏi mất danh-dự oai-quyền, bởi vậy ông xây lưng trở vô chùa, vừa đi vừa nói: “Ở đó mà chờ, để ta vô tâu giùm cho”.

Minh-Giám ngó Thanh-Nhân mà cười và nói nhỏ-nhỏ: “Ông nóng-nảy quá. Phải nhẫn nhịn một chút chớ. Lưỡi mềm nên còn hoà, răng cứng nên phải gãy, ông quên hay sao ? Mình muốn làm việc lớn cho thành-công thì phải êm dịu, mềm-dẻo mà mua lòng thiên-hạ mới được”.

Thanh-Nhân nói: “Thà là chúng ta dắt nhau trở về Ba Giồng làm ruộng lấy lúa mà nuôi nhau, vui hơn là chung-chạ với giống người bất tài mà phách lối quá, tôi bực mình chịu không nổi”.

Võ-Nhàn nói: “Tôi đồng ý với Đỗ đại-nhơn...”

Võ-Nhàn nói chưa dứt lời thì có một người khác trong chùa hăm-hở bước ra nói lớn: “Cho phép mấy người vào”.

Mấy anh em vào chùa. Thanh-Nhân đi trước bốn người kia tiếp nối theo sau.

Chùa cất trên núi, lợp mái tranh, lúm-túm chật-hẹp.

Thanh-Nhân thấy một người trai lối 22 tuổi với một cậu nhỏ lối 13 tuổi đương ngồi trên một bộ ván, có bốn người trọng tuổi đứng hai bên. Thanh-Nhân chắc hai người trai trẻ đó là Chúa với Hoàng-Tử nên xâm-vâm đi ngay lại đứng trước mặt.

Một trong bốn người đứng hai bên bộ ván nói lớn: “Quì xuống rồi sẽ tâu”.

Thanh-Nhân không thềm kể, đứng chấp tay xá mà thôi. Mấy người đứng sau cũng làm y như vậy.

Thiệt người trai trọng tuổi ngồi trên ván đó là Chúa Định-Vương. Chúa ngó Thanh-Nhân mà hỏi: “Người xưng người là Đỗ-Thanh-Nhân đem nghĩa-binh Đông-Sơn đánh tan binh Tây-Sơn của Nguyễn-Lữ, đoạt thành Sài-gòn lại rồi tìm ta mà nghinh-giá, phải vậy hay không?”.

- Tâu Hoàng-Thượng, phải.
- Đông-Sơn nằm về phía nào ?
- Tâu Hoàng-Thượng, ở vùng Ba Giồng, theo mé sông lớn gọi là Tiền-Giang.
- Sao mà lập nghĩa-binh như vậy ?
- Vì hay quan Lưu-Thú Long-Hồ cử binh Gia-Định đem ra ngoài dẹp giặc Tây-Sơn. Anh em chúng tôi tập luyện hạng trai trẻ đất Ba Giồng mà tạo thành đội ngũ phòng khi giúp nước cứu dân. Chúng tôi hay Tây-Sơn chiếm Sài-gòn mới đem binh nghĩa-dõng lên mà đánh.
- Người làm quan ngồi chức chi mà được lập binh nghĩa-dõng ?

- Tâu Hoàng-Thượng, cả thầy bọn tôi đều là dân thường, không có ai làm quan.
- Kỳ dữ hôn ! Binh của ngươi được bao nhiêu ?
- Một ngàn.
- Có một ngàn mà đánh bại Tây-Sơn được sao ?
- Hôm đánh Tây-Sơn tôi đem có 800. Nhờ tôi dụng kế nên được toàn thắng.
- Ngươi bắt được Nguyễn-Lữ hay không ?
- Tâu Hoàng-Thượng, không được. Vì binh ít quá, phân nửa đánh đốt thuyền, phân nửa xung-phong hãm thành, không đủ binh mà chặn hết các cửa thành, bởi vậy Lữ mới thoát chạy khỏi.
- Lữ thất bại, nếu Tây-Sơn sai Huệ cử đại binh vô đánh báo thù, Đông-Sơn có một ngàn binh thì nhà ngươi làm sao mà chống cho nổi ?
- Tâu Hoàng-Thượng, xuất trận thường nhờ thao-lược của tướng và nhờ dũng-cảm của binh nên chiến-thắng, chớ không phải nhờ binh đông. Tướng-sĩ có tinh-thần chiến-đấu mạnh-mẽ, 10 người có thể chống 100 người.
- Nguyễn-Huệ là một kiện-tướng, trí tài gồm đủ, chẳng nên khinh-thường. Nếu có binh đông hơn mình, nó thắng càng dễ dàng.

Minh-Giám thấy Thanh-Nhân cùng lý đứng ngo-ngáo, nên bước tới mà nói giúp:

- Tâu Hoàng-Thượng, Đông-Sơn nghĩa-sĩ đánh Tây-Sơn đại-bại làm cho hùng-tâm của người Gia-Định bùng dậy. Mới 10 bữa rày mà thanh-niên cường-tráng nườm-nượp tới xin ghi tên nhập đội ngũ hơn 400 rồi. Nếu Hoàng-Thượng về thành truyền hịch hiệu-triệu quần-chúng cứu quốc cần-vương, chắc-chắn người ta sẽ rần-rần kéo tới tình-nguyện đi lính. Hoàng-Thượng muốn mấy muôn binh cũng sẽ có đủ.
- Người Gia-Định ở xa Triều-Đình quá, chắc gì họ sẵn lòng kính ái nhà vua.
- Tâu Hoàng-Thượng, dân Gia-Định trung-thành mà thêm nghĩa-dũng nữa

Định-Vương suy-nghĩ nuốt chút rồi nói: “Thôi, các người xuống núi mà chờ, để ta bàn tính lại coi rồi ta sẽ phán đoán”.

Mấy người cúi đầu xá Định-Vương với Hoàng-Tử mà lui ra, không thềm ngó bốn quan hộ giá.

Thanh-Nhân dắt bốn bạn đồng chí đi luôn xuống núi, thấy tướng-sĩ đương lui-cui nấu cơm thì cười mà nói: “Ừ, cứ nấu cơm ăn cho no mà chờ. Không biết chừng trưa hoặc tối mới về được”.

Lê-Văn-Quân nói: “Chúa còn trẻ tuổi quá nhưng nói chuyện đàng hoàng chớ không phải phách-lối như mấy cha kia”. Thanh-Nhân nói: “Cha Hà-Khâm phách-lối bị tôi hạ rồi xuôi cò, hết dám hó-hé nữa”. Háo-Nghĩa nói: “Họ là cận-thần, họ ỷ vua chúa yêu nên họ hống-hách”. Võ-Nhàn ưa làm ít ưa nói, nhưng cũng phải xen vài tiếng: “Ngán quá !”, rồi bỏ đi xem quân-sĩ nấu cơm.

Cơm nấu chín rồi, một người vào nhà lá gần đó mượn chén đũa đem ra để cho người bề trên ăn, còn binh-lính không có chén thì xé lá chuối đựng cơm rồi bốc tay mà ăn với muối, vì đói bụng phải ăn cho no mà sống, nên không cần ăn theo bực đài-các, phải có đũa ngà chén kiếu, phải có thịt nướng, cá chiên.

Chờ đến xế mới có một người trên chùa xuống dạy sửa-soạn, đặt một lát nữa Chúa xuống mà về thành.



Người ấy thấy hai cái kiệu thì bước lại mà xem rồi nói: “Có hai cái kiệu thì Hoàng-Thượng với Đức Ông ngồi được rồi. Cha chả còn bốn quan hộ-giá đi bằng cái gì?”.

Thanh-Nhân trợn mắt nói: “Đi bằng cặp giò cũng như chúng tôi đây vậy. Các quan không có giò hay sao?”. Nói rồi xây lưng đi coi cho Võ-Nhàn với Lê-Văn-Quân dàn binh tề-chính, cờ trống sẵn-sàng.

Minh-Giám muốn làm dịu bớt mấy lời gay-gắt của Thanh-Nhân nên bước lại nói với người trên chùa sai xuống: “Chúng tôi nghinh giá không dè có các quan mà sắp-đặt. Lại xứ này không có xe, cũng không có ngựa, thôi thì phải rón đi bộ với nhau chớ biết làm sao. Đờn giặc-giã phải chịu cực một chút”.

Người ấy cười mà đáp:

- Chớ sao ? Chạy giặc là còn muốn làm hơi dài-các sao được. Có hai kiệu cho Chúa với Đức Ông ngồi, đó là quý lắm rồi. Tôi tưởng có ngựa nên tôi hỏi cho biết vậy thôi. Nếu không có thì đi bộ. Vậy chớ hôm chạy lên đây lại đi cái gì.

- Hôm đó ai đưa lên đây ?

- Có ai đâu.

- Vậy chớ quan Trấn-thủ thành Sài-gòn ổng không đưa đi hay sao ?

- Không. Ổng chỉ đường cho chúng tôi hộ giá đi trước. Ổng nói để ổng ở lại chống giữ chừng nào thành mất rồi ổng sẽ theo sau.

- Hứ! Ông nói gât cho Hoàng-Thượng đi rồi ông trốn đi ngã khác, bởi vì người ta nói đêm đó trong thành trốn đi hết. Đến sáng thì thành trống trơn không còn một tên lính. Có ai chống giữ gì đâu.

- Vậy à! Té ra ông sợ đi theo Hoàng-Thượng rồi bị họa chung, nên ông nói dối dặng bết đi ngã khác. Làm quan như vậy xấu-hổ quá.

- Nghe nói ở đây gần Trấn-Biên, sao mấy quan Hộ-giá không phò Hoàng-Thượng đi thẳng lên đó dặng có quan quân gìn-giữ?

- Trên chùa cũng có nói cho chúng tôi biết Trấn-Biên ở dựa sông Đồng-Nai, mé bên kia. Nhưng chúng tôi sợ binh Tây-Sơn chiếm Phan-Trấn rồi kéo lên đánh luôn Biên-Trấn nữa, nên ẩn-trú trên núi này yên hơn.

- Ông cũng là quan Hộ-giá phải hôn?

- Phải. Hộ-giá bốn ông: Hai văn hai võ. Tôi với ông Hà-Khâm là văn. Tôi tên là Lê-Đại-Chí. Ông Hà-Khâm là người ra hỏi mấy ông hồi sớm mơi đó. Còn hai quan võ là ông Trương-Hậu với ông Hồ-Văn-Lân.

Hai người nói chuyện tới đó thì thấy Chúa với Hoàng-Tử xuống núi, ba quan hộ-giá theo sau. Thanh-Nhân ra dẫu dạy Võ-Nhàn với Lê-Văn-Quân gióng trống phát cờ, rồi cùng với Minh-Giám chực tiếp Chúa. Chúa khoát tay biểu ngừng trống, nói nên đi êm, chớ không nên trống phách tung-bùng.

Thanh-Nhân với Minh-Giám thỉnh Chúa với Hoàng-Tử lên kiệu, rồi ra lệnh cho tiền-đội khởi-hành. Bốn quan hộ giá chia nhau đi hai bên cái kiệu, mỗi bên một võ một văn. Thanh-Nhân, Minh-Giám với Háo-Nghĩa đi phía sau kiệu mà gìn-giữ.

Là vùng sơn-cước với quang-cảnh chứa-chan thú-vị, trên nhành chim kêu cheo-chét, bên đường nai nhảy lảng-xãng, rồi tới đất Linh-Chiếu cao thấp dốc liên-miên trải qua rừng tịch-mịch. Đầu này cặp vợ hứ-hí chuyền con dặng chào khách, xa kia bày thỏ trắng-thời kiếm có mà ăn trưa. Bức tranh thiên-nhiên nó đẹp-đẽ, nó an-tĩnh vô cùng, tại sao loài người không chịu

thưởng-thức cho khỏe trí vui lòng, để đi tìm chỗ chôn-rộn lợi danh rồi sanh đấu-tranh thù oán.

Qua khỏi sông Bến-Nghé trời đã nửa chiều. Bóng tà-dương chói mấy cụm vườn trong xóm mù xa, nước Ngư-Chữ ngập mấy khoảnh ruộng cho lúa tươi tốt.

Thanh-Nhân kêu dặn Võ-Nhàn đi sẵn bước đặng nhập thành trước tối cho Chúa nghỉ-ngơi.

Vì có lời của Minh-Giám dặn trước, Nguyễn-Lượng với Thứ-Tiên đã cắt người canh chừng, bởi vậy đoàn nghinh-giá đưng qua sông Bến-Nghé trong thành đã hay. Tướng-sĩ sắp hàng đặng hầu đón từ ngoài cửa vô trong sân, làm cho lễ tiếp giá ra vẻ trang-nghiêm long-trọng.

Mặt trời vừa chen lặn thì đoàn nghinh-giá cũng vừa tới. Trong thành nổi trống tưng-bừng, nhơn-dân đón xem náo-nức.

Kiếp vào sân, Chúa Định-vương với Hoàng-Tử Ánh bước xuống, đứng ngó binh-đội dàn hầu, hàng ngũ chỉnh-tề, tướng-mạo hùng-tráng, Chúa gặc đầu mà cười, sắc mặt vui tươi biểu-lộ tấm lòng yên-ổn.

Thanh-Nhân với Minh-Giám mời Chúa vào dinh cho văn-nhơn võ-tướng Đông-Sơn bái-yết. Rồi đó lễ nghinh-giá mới chung-tất, trên an lòng, dưới phỉ chí.



## Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

### Chương 6

#### ĐỖ NƯƠNG-NƯƠNG ĐIỂN VÕ

Bữa sau, nhằm một buổi sớm mai tung bừng sáng-lạng, ngọn gió phớt qua mát-mẻ, mặt trời gioi nắng dịu-dàng, cỏ cây tươi cười, cảnh vật phơi màu xinh đẹp.

Lê-Văn-Quân, Võ-Nhàn cùng vài anh em võ-sĩ khác đương đứng trong diễn-võ-trường chỉ cho mấy trăm thanh-niên mới nhập-ngũ luyện tập tấn thối chạy nhảy cho gọn-gàng.

Hai quan Hộ-giá võ-biên là Trương-Hậu với Hồ-Văn-Lân dắt nhau đi dạo, tới võ-trường thấy binh-lính tập-dượt thì đứng lại xem chơi. Trương-Hậu nói: “Giặc đã nổi tứ-tung mà mới bắt đầu tập lính thì chùng nào mới ra trận”.

Hồ-Văn-Lân cười và nói: “Tập trẻ mà có tập thì còn hơn có thì-giờ mà không thêm tập gì hết”. Hai người trao đổi ý-kiến có mấy câu rồi dắt nhau đi xuống mé sông, muốn xem coi thiệt có thuyền Tây-Sơn bị đốt hay là người ta nói dối.

Trong lúc ấy Thanh-Nhân đương ngồi nghe ông Minh-Giám đọc lại tờ hịch hiệu-triệu quần-chúng cứu quốc cần-vương của ông mới đặt thử hồi khuya.

Thanh-Nhân nghe rồi, cho lời-lẽ tha-thiết như vậy có thể cảm-xúc lòng dân, nên khuyên ông Minh-Giám đem trình cho Chúa xem rồi gởi đi các Trấn dạy sao lại mà bố-cáo trong các làng xóm.

Minh-Giám lắc đầu nói: “Đưa ngay cho Chúa coi, thế không tiện. Chúa có hai quan Hộ-giá văn-biên. Mình phải do hai ông ấy trước, cậy tâu với Chúa giùm cho mình thì mới khỏi rắc-trở. Nếu mình làm mà không thêm kể hai ông ấy, họ giận họ kẻ vạch rồi hư việc hết.”

Thanh-Nhân trợn mắt đứng dậy nói:

- Trời ơi ! Mình làm việc này là làm cho chúa chớ có làm cho mình đâu. Mình có lợi ích gì là phải cúi-lòn bợ-đỡ nhứt là bợ thẳng cha Hà-Khâm phách lối hôm qua đó, tôi không thể bợ được.

- Ông đừng nóng chớ. Muốn làm việc lớn, phải mềm dẻo, phải tùy tục, phải biết tâm-lý, phải thuận nơn-tình. Ông là người cang-trục, ông không chịu làm như vậy thì để tôi làm cho. Ông ngó lơ, đừng thềm nói gì hết. Duy có thành-công là đáng kể. Làm cách nào cũng được, miễn thành-công thì thôi.

- Phải chịu nhục nhã mới được thành-công cũng nên chịu nữa hay sao ?

- Có gì đâu mà nhục. Gây tình hòa-nhã đặng chung lo việc lớn, có phải đua nịnh đặng vinh-thân phì-gia đâu là sợ nhục.

- Theo tôi, dầu phải thí thân mà làm cho tròn đại-nghĩa tôi cũng không do-dự, chớ chịu cho người hống-hách, dầu được làm vua làm chúa đi nữa, tôi cũng không thềm.

- Ông nên nhớ: cái thùng trống gỗ nó kêu lớn. Hạng ngu dại nó mới làm phách dọa nạt thiên-hạ. Lợi-dụng cái ngu dại của họ mà làm nên việc, ấy là mưu-trí chớ có khiếp-nhược đâu mà sợ nhục.

- Ông làm sao thì làm, tôi không muốn biết.

Thanh-Nhân đứng dậy bỏ đi ra ngoài.

Minh-Giám cười chúm-chím, xếp cái nảo tờ hịch mà để vào túi, rồi cũng đi, tính đi kiếm hai ông Lê-Đại-Chí với Hà-Khâm mà nói chuyện. Với cặp mắt sáng suốt khôn-ngon của ông sẵn

có, ông nhận thấy ông sẽ xỏ mũi hai vị đại thần dễ như trở bàn tay. Đại-Chí thì ông đã có dịp nói chuyện với người rồi. Người đó ôn-hòa, khiêm-nhượng, biết phân phải quấy, biết xét an nguy. Với người đó muốn bàn tính việc gì cũng được. Còn Hà-Khâm phách-lối là tại quen thói khi nhơn gạo vật, ham tự-trọng tự-tôn, muốn làm oai đã bị Thanh-Nhân hạ rồi, bây giờ ông nhỏ nhẹ kéo giùm cái oai của người lên lại, thì chắc mình muốn việc gì cũng được hết.

Minh-Giám lại chõ ngụ của các quan Hộ-Giá mà kiếm Hà-Khâm với Đại-Chí. Đại-Chí đáp lễ rồi hỏi:

- Tây-Sơn chiếm thành chúng nó có lấy tiền lấy lúa hay không vậy ông ?

- Có một lăm lúa lưng hết phân nửa. Cái lăm đầu ngoài đó. Có lẽ chúng nó đã xúc mà đem xuống thuyền được mớ nhấm rồi. Còn kho tiền thì thấy còn y nguyên, chắc chúng nó chưa lấy kịp. Hôm nghĩa-binh Đông-Sơn khắc-phục thành trì rồi, thì ông Tổng Chỉ-Huy dạy để lăm lúa lưng kia cho binh lính xay mà ăn, còn nấy lăm còn nguyên với kho tiền giao cho ông Háo-Nghĩa gìn-giữ nên ông niêm hết. Hai ngài muốn xem thì tôi kêu ông Háo-Nghĩa lại mở niêm cho mà xem.

- Không, không. Hỏi cho biết vậy thôi, chớ xem làm chi. Bỏ thành Tây-Sơn chiếm, tôi kể chắc lúa gạo bạc tiền đã về tay Tây-Sơn hết rồi. Binh-sĩ Đông-Sơn chiến-thắng dành lại được đó là cái may. Nhờ cái may đó nên bây giờ mới có lúa mà nuôi binh-sĩ và nuôi luôn chúng ta nữa. Theo lẽ thì nhờ binh-sĩ mới giữ kho liền lại được. Ông Tổng Chỉ-Huy nên xuất ra một mớ mà khao thưởng những người có công.

- Hôm trước cũng có người nói như ngài vậy nhưng ông Tổng Chỉ-Huy không chịu, ông nói rằng tiền thuộc của nhà nước, còn lính đã gọi là nghĩa-binh thì không nên kể công-lao. Bởi vậy chỉ cho phép xuất chút đỉnh để mua thuốc-men mà cứu thương-binh và mua trâu heo mà khoản-đãi tướng-sĩ một bữa vậy thôi.

Hà-Khâm nói: “Bạc tiền của nhà nước, nếu muốn xuất phát phải có phép Triều-Đình cho mới được. Làm ngang bị chết chém chớ phải chơi sao”.

Minh-Giám cười và nói:

- Thừa ngài, ngài nói một chút đó đủ thấy ngài có cái khiếu đại-thần rõ ràng. Phải thông-suốt và biết giữ-gìn quốc-vận như vậy mới có thể thăng cực-phẩm Triều-Đình được chớ. Tôi rất tiếc người Gia-Định ở chốn hẻo-lánh, xa Triều-Đình, nên học kém quá. Hôm nay vì quốc-nạn khiến cho Chúa-Thượng phải mông-trần vào đến đây, việc ấy tuy là rủi cho Triều-Đình, song thiệt là may cho thần-dân Gia-Định. Cơ-hội này chúng tôi mới được chiêm-ngưỡng thánh thể long-nhan và được gần-gũi với đại-thần mà tập tư-cách rường-cột của nước nhà và học nhiệm vụ cha mẹ của dân-chúng. Không lẽ tôi dám mơ-ước quốc-nạn kéo cho dài, nhưng về phương-diện giáo-hóa, nếu mấy ngài có dịp ở lâu lâu trong này, đó là phước lớn của dân Gia-định.

- Ở lâu sao được. Hết loạn Chúa phải hồi-loan trở về Kinh-thành. Trong này có quan Trấn. Mấy ông phải lo giáo-hóa dân chớ.

- Cao lắm với không tới ! Xa lắm ngó không thấy !

Hà-Khâm cười lớn mà nói: “Vậy à ?... Tại mấy ngài đó quên chữ “Thần-dân” chớ có gì đâu”.

Minh-Giám nhận thấy cái thuật của mình đã có hiệu-quả, dua bợ chút đỉnh thì Hà-Khâm đã vui-vẻ, phỉ chí hài lòng. Ông ta mới sẵn tới và thân mật hỏi: “Có một việc làm cho tôi bối rối quá. Tôi tính yêu-cầu hai ngài dạy giùm, nhưng không biết hai ngài có vui lòng mà chỉ-giáo hay không, nên tôi dọ dự không dám nói”

Hà-Khâm mau-mắn hỏi:

- Ông có việc chi ? Ông cứ nói ngay ra rồi anh em ta dạy giùm cho. Có sao đâu mà ngại.

- Câu chuyện quan hệ nên cần phải nói cho rõ-rời. Vậy xin mời hai ngài vô nhà ngồi rồi tôi sẽ bày tỏ, không lẽ nói ngoài đường.

- Vậy thì vô nhà, vô đây !



Hà-Khâm cùng với hai người kia đi vào phòng của các quan Hộ-Giá. Đợi ngồi yên rồi Minh-Giám mới nói: “Bẩm hai ngài, vì nghe đàng ngoài ly-loạn, quốc-gia nguy-nan, tôi với ông Đỗ-Thanh-Nhân nóng lòng mới hội-hiệp anh em đồng-chí ở đất Ba Giồng mà lập thành đạo nghĩa-binh Đông-Sơn để cứu dân cứu nước. Hôm nọ hay Tây-Sơn hồng-hách, đem binh vào tới đây mà truy Chúa đoạt thành. Lòng ái-quốc cần vương của anh em lớn nhỏ đều trạo-trục, nên đồng cử Thanh-Nhân làm Tổng Chỉ-Huy và cử tôi làm Tham-Mưu-Trưởng rồi đem nhau lên đánh với Tây-Sơn. Nhờ hùng dũng của tướng-sĩ mà nhưt là nhờ hồng-phúc của Hoàng-Thượng nên chúng tôi được thắng trận rất vẻ-vang. Khắc phục thành-trì rồi, chúng tôi sai người đi do-dẫm khắp nơi mà tìm Chúa. Hay Chúa ẩn-trú trên núi Châu-Thới, ông Thanh-Nhân với tôi lật-đật đem binh lên nghinh-giá và nghinh luôn đình-thần về thành. Chiều hôm qua làm việc đại-nghĩa vuông tròn rồi, chúng tôi suy nghĩ lại mới thấy nhiệm-vụ của chúng tôi to-tát quá. Lực-lượng không có bao nhiêu, binh vừa hơn một ngàn, tướng chưa được tới một chục, mà dám bạo gan rước Chúa-Thượng với đình-thần về mà hộ-vệ. Ví như Tây-Sơn bị thua, chúng tức giận, chúng đem toàn thế-lực trở vào đánh báo thù, dẫu chúng tôi có tài có trí đến bực nào, có gan có mật đến bao lớn đi nữa, một chống với hai chục thì làm sao mà thắng cho nổi. Đêm hôm tôi với ông Thanh-Nhân lo quá, ngủ không được. Không phải chúng tôi sợ chết. Dám lập nghĩa-binh để dẹp giặc mà còn sợ chết nỗi gì? Chết vì đại-nghĩa, chết cho tròn phận-sự nam-nhi, cái chết như vậy quý giá lắm, chớ có phải rẻ đâu mà sợ. Chúng tôi lập Đông-Sơn nghĩa-binh có ý chống ngay với Tây-Sơn cường-khẩu, chúng tôi cương-quyết ăn thua với họ cho đến cùng, dẫu cho chúng tôi phải chết hết, chúng tôi cũng vui lòng. Ngặt chúng tôi chết hết rồi còn ai mà phò Hoàng-Thượng với đình-thần. Quân các Trấn đã đi theo quan Lưu-Thú Long-Hồ ra đàng ngoài hết, còn lực-lượng nào đâu cho Hoàng-Thượng với đình-thần nương dựa. Chúng tôi đương thắc-mắc về việc đó quá, tính hết sức mà không ra kế. Hai ngài làm quan Triều-Đình mưu đầy trí đủ, tôi yêu-cầu hai ngài làm ơn chỉ giùm đường cho chúng tôi đi. Xin hai ngài đừng lo cho phận chúng tôi. Dẫu phải đi con đường nguy-hiểm thế nào, chúng tôi cũng không nệ, miễn là chúng tôi gìn-giữ cho Hoàng-Thượng với Hộ-Giá an-ổn thì thôi”.

Hà-Khâm châu mày, bối-rối, không biết phải tính lẽ nào mà giải nguy. Ông ngó Lê-Đại-Chí dường như muốn hỏi ý-kiến.

Đại-Chí nói: “Nghe lời ông nói nãy giờ tôi cảm-động hết sức. Nước có loạn mới biết được trung-thành. Người Gia-Định xa-xuôi, thuở nay không được hưởng nhờ giáo hóa của Triều-đình. Thế mà ông với ông Thanh-Nhân cùng tướng-sĩ đều biết liều thân phò vua cứu nước như vậy thì quý không biết chừng nào. Thiệt trước tình-thế hiện-tại mấy ông lo là phải lắm. Lo cho Chúa an nước vững, chớ không phải sợ chết. Tâm-chí như vậy đáng kính mến. . . Ông hỏi chúng tôi có cách nào mà giải nguy bây giờ ... Đông-Sơn nghĩa-binh ít quá. Binh mấy Trấn đã gom đi hết, nếu Tây-Sơn đem đại-binh vô đánh thì phải chịu chết, chớ có quân lính đâu mà đánh. Đã vậy mà xứ này không có núi cao rùng lớn, có chỗ nào kín đâu mà phò Chúa đến đó đặng ẩn-trú. Ở lang-bang trong làng trong xóm, giặc sẽ tìm bắt dễ-dàng. Tôi thấy khó thiệt”.

Hà-Khâm nói: “Hễ mình nghe Tây-Sơn sắp tới thì mình phò Chúa đi trước, đi cho xa, chúng có biết đi đâu nên theo mà bắt được”.

Minh-Giám nghe đủ hai vị Hộ-Giá nói rồi thì hiểu cả hai đều vô mưu, muốn hống-hách lại chơi, nên hỏi: “Nếu nghe Tây-Sơn vô gằn tới tự-nhiên chúng tôi phải lựa chỗ hẻo-lánh kín-đáo rồi sai người phò Chúa với đình-thần đến đó để ở cho yên, đặng chúng tôi thông-thả mà chết sống với giặc cho chúng nó biết đất Gia-Định không phải là vô nhơn mà hống-hách. Chúng tôi đã tự-quyết phải tử chiến với Tây-Sơn, chớ chúng nó biết hào khí đất Gia-Định. Nhưng muốn chiến-đấu cho đắc-lực, cần phải mộ binh thêm, được nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy. Nếu chúng nó đông hơn chúng tôi chừng 5 mà thôi, nghĩa là chúng nó năm, chúng tôi một, thì chúng tôi sẽ thắng được. Hồi khuya ông Thanh-Nhân với tôi quyết-định phải mộ binh thêm mà đánh. Ngặt chúng tôi không phải là quan nên không có quyền kêu gọi dân-chúng nhập ngũ đặng cứu quốc. Chúng tôi muốn yêu-cầu hai ngài tâu giùm với Hoàng-Thượng gửi tờ hịch cho các Trấn hiệu-triệu quần-chúng đi lính đặng giúp nước cứu dân. Lời của Hoàng-Thượng hiệu-triệu mới có đủ oai-linh... Hồi khuya tôi có viết thử nảo tờ hịch đây. Tôi xin hai ngài đọc thử coi được hay không. Như không được, xin hai ngài thảo giùm tờ khác đặng dâng lên cho Hoàng-Thượng xem rồi tôi sẽ chép lại mà sai người đem các Trấn”.

Minh-Giám rút nảo tờ hịch trong túi ra mà trao cho Hà-Khâm. Hà-Khâm đọc rồi gặt đầu và trao qua cho Đại-Chí, không bình-phẩm chi hết.

Đại-Chí xem tờ hịch rồi nói với Hà-Khâm: “Theo ý tôi, tờ hịch đặt như vậy văn-từ tao-nhã, ý-tứ hùng-hào, lý-lẽ minh-chánh, để vậy mà gửi đi liền được, cần gì phải sửa hoặc thảo tờ khác. Lại đời ly-loạn cần đánh mạnh, chớ cần gì văn hay. Quan lớn nghĩ sao?”.

Hà-Khâm nói: “Tôi cũng đồng ý. Vậy thì chúng ta đưa liền ông Minh-Giám vào yết-kiến Hoàng-Thượng, tâu cho ngài biết rõ tình-hình, rồi xin ngài phê lờ hịch đặng đệ đến các trấn cho gấp”.

Minh-Giám thấy công chuyện tiến-hành y như ý muốn mà mình không bị khinh rẻ chút nào thì đắc chí đi theo hai quan Hộ-Giá.

Đến trước mặt Định-Vương, Đại-Chí tâu: “Hôm qua Hoàng-Thượng tiếp Đỗ Thanh-Nhân với mấy tướng Đông-Sơn trên chùa. Hoàng-Thượng nghe nghĩa-binh ít quá nên sợ Nguyễn-Huệ cử đại-binh vào đây, Đông-Sơn khó mà chống nổi. Mấy lời của Hoàng-Thượng phán đó làm cho mấy người chỉ-huy nghĩa-binh vừa cương-quyết mà cũng vừa lo-ngại, cương-quyết sẽ chết sống với Tây-Sơn chớ không nhượng-bộ, nhưng lo-ngại về sự binh ít, mình một người phải đánh tới một hai chục người, tự-nhiên phải nguy. Tướng-sĩ Đông-Sơn quyết tử-chiến đặng làm cho rục-rở thình-danh Gia-Định trung-nghĩa, ngặt nghĩa-binh chết hết rồi còn ai phò Hoàng-Thượng với đình-thần. Binh các Trấn đều theo cu Tổng-Phước-Hiệp ra đàng ngoài, không còn mà chiêu-tập lại được. Thanh-Nhân với Minh-Giám tính mộ binh nghĩa-dõng thêm cho có đủ lực-lượng để trừ giặc mà cứu vua giúp nước. Bây giờ chỉ còn kể đó mà thôi! Hai người mới thảo tờ hịch như vậy đây đến dâng cho Hoàng-Thượng xem rồi gửi đi các Trấn kêu gọi lòng ái-quốc của thần-dân và hiệu-triệu quần-chúng mau mau đến hiệp-lực với nghĩa-binh Đông-Sơn đặng phò vua cứu nước.

Đại-Chí dâng nỏ tờ hịch của Minh-Giám cho Chúa xem.

Hà-Khâm râu tiếp: “Lúc nguy mà thấy lòng người Gia-Định trung-thành đồng-cảm, thế thì vào đây Hoàng-Thượng được địa-lợi mà còn thêm nhơn-hòa nữa”.

Minh-Giám nghe lời bợ-đỡ nhà vua thì cười thầm, nhưng bợ đặng giúp mình nên việc thì mình có lợi chớ không phải hại mà phiền. Định-Vương xem tờ hịch rồi thì dạy Minh-Giám mời Thanh-Nhân vào cho ngài phủ-ủy.

Minh-Giám ra rồi, Định-Vương nói với hai quan Hộ-Giá: “Nghĩa-Binh Đông-Sơn có hai người làm đầu tánh tình ta coi khác nhau xa quá. Minh-Giám hòa-nhã, thận-trọng, khiêm-nhượng; còn Thanh-Nhân táo-bạo, cang-cường. Một văn-nhơn một võ-sĩ mà hiệp-tác với nhau được, cái đó thiệt là lạ. Mà nghĩa-binh họ cũng biết chọn người. Minh-Giám nho-nhã thì cử làm Tham-Mưu để thiết kế bày mưu, còn Thanh-Nhân ngang-tàng thì cử làm Chỉ-Huy để cầm binh phá trận. Có cang mà cũng phải có nhu như vậy mới được. Đương lúc Triều-đình cần dùng người phò-tá, không nên lựa-lọc thái quà mà thất nhơn-tâm. Ai có lòng thì cứ dùng rồi sau tùy công-lao mà ban thưởng”

Minh-Giám dắt Thanh-Nhân bước vào bái-kiến, Định-Vương nói: “Trong khi nước nhà nguy-ngập, anh em Đông-Sơn vì đại-nghĩa xướng ra lo cuộc cần-vương cứu quốc. Ta lấy làm cảm động. Ta cảm ơn và ngợi khen hai người với tất cả tướng-sĩ lớn nhỏ. Hai người chuyển-đạt lời của ta lại cho các đội biết. Hiện giờ Triều-đình dật-lạc, nên không ban thưởng cho anh em được. Tuy vậy mà Triều-đình không bao giờ vong ơn đâu. Vậy anh em lớn nhỏ cứ tận-lực, tận-tâm mà tá-trợ, chừng đại-định rồi, Triều-đình sẽ tùy công-lao mà ban quyền-tước xứng-đáng”.

Định-Vương trao tờ hịch cho Thanh-Nhân mà nói tiếp: “Cứ chép tờ hịch này mà gởi đi khắp nơi. Hễ có ai đến xin đầu quân thì tập luyện liền đặng chừng hữu-sự thì có binh mà dùng”.

Minh-Giám nói: “Hễ tờ hịch bố-cáo ít bữa rồi thì tôi sẽ đi tới các Trấn đặng vận-động chiêu-mộ binh-sĩ”.

Định-Vương ân cần phủ ury hai người rồi dạy hãy rán xây đắp đồn lũy và tuyển-mộ binh tướng thêm cho gấp. Thanh-Nhân với Minh-Giám bái-tạ Định-Vương lui ra mà về dinh. Minh-Giám

nói: “Ông thấy cái thuật của tôi hay chưa ? Mềm dịu một chút thì việc gì cũng xuôi thuận hết”. Minh-Giám kêu Háo-Nghĩa mà đưa tờ hịch và cây qui-tụ anh em văn-sĩ mượn chép lại nhiều bản và chép cho mau.

Nội buổi chiều đó thì đã có người đem hịch đi các Trấn, tại trước cửa thành, tại võ-trường và tại chỗ nhóm chợ đều có dán lời hịch đủ hết.

Trong vài ngày sau những trai-tráng bắt đầu rải-rác đến xin ghi tên làm lính, mỗi ngày có năm bảy người tới luôn luôn. Lê-Thứ-Tiên lãnh thân nhận lính mới, hễ vô sổ bộ rồi thì giao cho Trần-Hạo coi việc luyện tập.

Một buổi sớm mai, Thứ-Tiên ra cửa thành thân nhận mấy người xin đi lính, bỗng thấy Đỗ-Thanh-Xuân xâm xâm đi tới, vai mang cung tên, lưng đai song kiếm, y-phục gọn gàng cũng như một cậu trai. Phía sau lại có một đám người đi theo, rồi tới một bầy trâu nữa.

Thứ-Tiên lấy làm lạ nên đứng lại cửa mà chờ, có ý muốn biết coi có việc chi quan-hệ mà Đỗ-Nương-nương phải lên tới trên này. Chừng Thanh-Xuân đi tới, Thứ-Tiên thi lễ mà hỏi: “Nương-nương lên có việc chi vậy ?”

Thanh-Xuân đáp: “Bà con ở Ba Giồng hay nghĩa-binh Đông-Sơn mới xuất trận lần đầu mà được thắng lợi rất vẻ-vang nên nhóm nhau bàn tính, rồi cử người thay mặt cho mỗi giồng mà cây tôi dắt lên đây dâng tỏ lời chúc mừng tướng-sĩ”.

Thứ-Tiên gác đầu và nói: “Vây xin Nương-nương đứng đây chờ một chút. Để tôi vô thưa cho Tổng Chỉ-Huy với Tham-Mưu Trưởng hay”. Thứ-Tiên xây lưng đi liền.

Bộ Chỉ-Huy với Tham-Mưu ở chung một cái nhà phía trong xa, ngoài cửa đi vô đó phải đi ngang trước Hoàng-cung, chỗ Định-Vương ở với Hoàng-tử Ánh, và đi ngang qua dinh của mấy quan Hộ-giá nữa.

Thanh-Nhân đương ngồi bàn việc lập đồn dài theo mé sông Bến-Nghé xuống tới Nhà-Bè, bàn với Minh-Giám, Háo-Nghĩa, Võ-Nhàn và Nguyễn-Lượng. Thành-linh Thứ-Tiên vào báo tin có Đỗ-Thanh-Xuân dắt thân hào đất Ba Giồng lên chúc mừng tướng-sĩ Đông-Sơn toàn thắng, cả

thầy còn đứng bước cửa thành chờ lệnh.

Minh-Giám nghe nói như vậy thì vui mừng, không chờ lệnh Đổ-Thanh-Nhân, vội-vã bảo Thứ-Tiên: “Cho vô đây, vô liền, người trong Hội “Ba Giồng Đồng-Chí” chớ phải ai xa lạ hay sao nên phải ở ngoài chờ lệnh”.

Thứ-Tiên lật-đật trở ra với Võ-Nhàn.

Thanh-Nhân ngừng việc bàn cãi, bước ra trước cửa đứng chờ con với khách Ba Giồng. Mấy người kia cũng đi theo chung-quanh.

Bốn quan hộ-giá đương đứng trước dinh mà chơi, thấy Thứ-Tiên vô ra lãng-xãng, rồi lại thấy bộ Chỉ-Huy với Bộ Tham-Mưu ra đứng phía cửa thành, không hiểu có việc chi, nên men men lại đó hỏi thăm. Mấy ông nghe nói có con của Thanh-Nhân dắt thân-hào đất Ba Giồng lên chúc mừng thì đứng luôn tại đó xem chơi.

Thứ-Tiên với Võ-Nhàn ra cửa tiếp khách, dạy buộc 6 con trâu ngoài thành, còn khách thì đi theo vô Bộ Chỉ-Huy.

Thanh-Xuân đi đầu, tướng mạo lẫm-liệt, oai-nghiêm, bình-tĩnh, mặt không có vẻ bợ-ngợ chút nào. Sáu người già đi tiếp theo nàng, rồi phía sau có 20 người thanh-niên vạm-vỡ, hăm-hở. Võ-Nhàn với Thứ-Tiên đi kèm hai bên.

Đi tới trước mặt Thanh-Nhân cả thầy đều chấp tay nghiêng mình mà xá chung ba xá, rồi Thanh-Xuân bước tới mà nói: “Thưa cha, đồng-chí ở Ba Giồng hay tin Nghĩa-binh Đông-Sơn đánh Tây-Sơn đại bại thì già trẻ đều mừng. Mỗi giồng phái một vị chủ xóm với một vị học-thức thay mặt cho người trong giồng và cây con dắt 6 đại-biểu lên đây dâng tỏ lời ngợi khen và chúc mừng cho cả thầy chiến-sĩ Đông-Sơn. Mỗi giồng lại còn gởi theo hai con trâu để hiến cho tướng-sĩ ăn thịt chơi một bữa dâng tướng-sĩ nhận thấy tấm lòng thân-ái của hàng phụ-huynh luôn luôn tưởng-niệm can-đảm hy-sinh của con em trong công cuộc đại-nghĩa giúp vua cứu nước”.

Thanh-Xuân nói dứt lời rồi đứng tránh qua một bên để cho 6 người già bước tới cho giáp mặt

với Thanh-Nhân và Minh-Giám. Một ông học-thức thuộc giòng Thuộc-Nhiêu, nhơn-danh cho đoàn đại-biểu mà tỏ lời chúc mừng y như lời Thanh-Xuân đã nói đó. Thanh-Nhân với Minh-Giám tiếp nhau mà tạ ơn và hứa chắc nghĩa-binh Đông-Sơn luôn luôn nêu cao danh-dự cho đất Ba Giồng và giữ vững chánh-khí cho người Gia-Định.

Thanh-Nhân hỏi còn mấy người trai đứng sau đó lên đây tính nói chuyện chi. Thanh-Xuân nói hai chục người đó ở Cái-Bè đến hỏi thăm phải làm sao đăng nhập theo nghĩa-binh Đông-Sơn. Sẵn có dịp đi đây nên chở theo giao cho cha định-đoạt. Thanh-Xuân dắt cha lại tiếp chuyện với nhóm thanh niên ấy. Thanh-Nhân thấy người nào cũng hùng-tráng thì rất hài-lòng, tỏ lời khen háo-nghĩa, gặp nước loạn biết nhiệm-vụ nam-nhi.

Minh-Giám giao mấy chục người trai cho Thứ-Tiên ghi tên nhập ngũ, dẫn Võ-Nhàn thâm-nhận mấy con trâu của Ba Giồng hiến để đãi tướng-sĩ rồi cùng với Thanh-Nhân mời phái-bộ vô nhà uống nước nói chuyện chơi.

Nãy giờ mấy quan Hộ-giá đứng ngó Thanh-Xuân trân trân, không biết trai hay gái. Mà con gái sao mang cung đai kiếm đi hùng-hào tự-đắc như vậy. Chùng Thanh-Nhân dắt khách vô nhà, Hồ-Văn-Lân là Hộ-giá về võ-biên thấy Nguyễn-Lượng còn lục-thục ở sau, mới nắm tay áo kéo mà hỏi:

- Con của Đỗ Chỉ-Huy đó trai hay là gái ?

- Gái.

- Ủa ? Gái sao mặc y-phục gọn-gàng như con trai, đi ra mang cung kiếm tùm-lùm, đi đứng chằm-hằm, tiếng nói rang-rảng vậy ?

- Tại Đỗ Chỉ-Huy không có con trai, ổng có chút gái, ổng nuôi dạy như trai, cho luyện tập võ nghệ, nên tướng-mạo mới ra như vậy.

- Võ rành hay không ?

- Học đủ ban hết, nhưng thiện nghệ nhưt có hai môn: xạ tiễn với phi kiếm, bá phát bá trúng. Ở đâu thì tôi không biết, chớ ở đất Gia-Định này không có ai dám thi hai môn ấy với nương-nương.

- Có chồng hay chưa vậy ?

- Chưa. Mới 17 tuổi.

- Mới 17 tuổi, sao mà vóc to dữ vậy ?

- Nhờ tập dượt hàng ngày nên nở gân nở cốt.

Hồ-Văn-Lân bỏ Nguyễn-Lượng trở về dinh thấy mấy quan Hộ-giá còn đứng nói chuyện Đỗ-Thanh-Xuân, mới đem câu chuyện Nguyễn-Lượng hỏi hồi nãy mà thuật lại cho mấy bạn nghe. Các quan nghị luận về nghề xạ-tiền và phi-kiếm của Thanh-Xuân, ông thì trầm-trồ khen, ông thì không tin con gái mà có tài xuất-chúng được, kẻ hỏi đi, người cãi lại, gây ra một cuộc náo-nhiệt trước dinh.

Định-Vương nghe cãi mới biểu Hoàng-tử ra đòi các quan vào đặng hỏi coi có việc chi mà xao-xuyến như vậy.

Các quan tâu cho Chúa hay có 6 nhà thân hào ở đất Ba Giồng lên chúc mừng nghĩa-binh Đông-Sơn thắng Tây-Sơn, lại có dặt theo 6 con trâu để khao thưởng chiến-sĩ tận tâm cứu dân giúp nước. Các quan cũng tâu luôn về sự con gái của Thanh-Nhân cầm đầu phái bộ ấy và có dặt theo 20 thanh-niên cường tráng lên xin nhập-ngũ tùng-quân. Hồ-Văn-Lân còn tâu nàng ấy mới 17 tuổi mà cao lớn vạm-vỡ, mang cung đai kiếm, tướng mạo phi phàm, oai-phong lẫm-liệt, thiện-nghệ về môn xạ tiễn và phi kiếm, không ai dám sánh.

Định-Vương phán: “Người Ba Giồng trung-thành với quốc-gia, với vua chúa, ta cũng nên trưởng-chí cho người, hưởng chi vì quốc-nạn ta phải mông-trần, ta nên gây thiện-cảm với dân, cần gì cố-chấp lễ-nghi triều-đình nữa. Vậy hãy đi nói cho Thanh-Nhân hay, ta cho phép mấy người Ba Giồng bá-kiến đặng ta an-ủi lòng người và dạy dặt hết lại đây cho ta nói chuyện”.

Lê-Đại-Chí liền đi lại Bộ Chỉ-Huy truyền lệnh cho Thanh-Nhân hay.

Thanh-Nhân với Minh-Giám lấy làm cảm xúc không dè Chúa hạ-cố đến hạng thôn-phu, bởi vậy biểu mấy nhà thân-hào sửa khăn áo rồi dắt đi lại Hoàng-Cung yết Chúa, Đại-Chí nài Thanh-Xuân cùng đi luôn theo nữa, nói rằng Hoàng-Thượng nghe ái-nữ của Đồ Chỉ-Huy võ-nghệ siêu-quần nên có ý muốn biết mặt.

Đến Hoàng-Cung. Thanh-Nhân với Minh-Giám đưa sáu thân-hào vào bái-yết Chúa. Thanh-Xuân đứng phía sau. Định-Vương ngó Thanh-Xuân trân trân. Ngài khen ngợi lòng trọng-nghĩa của dân đất Ba Giồng, khuyên thân-hào về nói lại cho mọi người biết, ngài chiếu cố đặc biệt những người giúp nước cứu dân trong cơn ly-loạn và chùng non nước thăng-bình rồi ngài sẽ ban thưởng những người có công với quốc-gia. Định-Vương hỏi thăm qua võ-nghệ của Thanh-Xuân, Thanh-Nhân tâu rằng lúc rảnh-rang có dạy con cho biết chút đỉnh vậy thôi, phận gái liễu-bồ làm sao dám sánh với tài trai cho kịp.

Hồ-Văn-Lân nghe Nguyễn-Lượng khoe-khoang hồi nãy, có ý muốn xem thử tài xa-tiến và phi-kiếm của Thanh-Xuân coi có quả như lời người ta nói hay không, nên tâu: “Đồ Chỉ-Huy khiêm-nhượng chớ người ta nói Đồ Nương-nương xa tiến với phi-kiếm bá phát bá trúng, trong đất Gia-Định không ai dám bì. Vậy xin Hoàng-Thượng nhưn dịp Nương-nương lên đây, Hoàng-Thượng nên hạ lệnh cho Nương-nương chiêu này diễn võ đặng khuyến-kích tướng-sĩ hăng-hái tập luyện. Đó là một việc tốt, không lẽ Đồ Chỉ-Huy không vui lòng để cho con giục lòng tướng-sĩ”.

Định-Vương hỏi Thanh-Nhân có vui lòng biểu con diễn võ cho tướng-sĩ xem hay không. Thanh-Nhân bằng lòng và hứa xế mát sẽ cho con đến võ-trường mà biểu diễn.

Mọi người mới bái Chúa lui ra.

Cái tin Đồ Nương-nương diễn võ đồn khắp trong thành ngoài chợ làm cho tướng-sĩ cũng như thường dân thấy đều náo-nức, trông cho mau tới xế mát đặng xem tài của Nương-nương.

Thanh-Nhân dặn Võ-Nhàn sai quân đi kiếm đốn hai cây chuối mà cắm sẵn trong võ-trường đặng làm bia cho Thanh-Xuân bắn tên và phóng kiếm.



Mặt trời vừa xế bóng thì tướng-sĩ với binh-dân đã kéo nhau từng tốp đến võ-trường đứng chung-quanh sân chật hết. Võ-sĩ Ba Giồng đã từng xem Thanh-Xuân luyện tập mà càng xem càng thấy cái hay, bởi vậy xem hoài không nhàm chán nên bữa nay đều có đến đủ mặt.

Bốn quan Hộ-giá phò Hoàng-Tử Ánh đi xem.

Mấy ông đi lại võ trường một lượt với cha con Đổ Chỉ-Huy và sáu vị thân hào Ba Giồng. Công chúng thấy Đổ-Thanh-Xuân bước vô sân, sắc mặt hiên-ngang, tướng-mạo hùng-dũng, không khớp sợ, không sụt-sè, thì xầm-xì ngợi khen, kính nể.

## Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

### Chương 7

#### ĐÔNG-CUNG DƯƠNG GIEO HỌA

Thanh-Xuân thủng-thẳng mở cung tên, cặp kiếm để tại một góc sân, rồi day lại ngó cha đương đứng với Hoàng-tử và các quan Hộ-giá.

Thanh-Nhân khoát tay ra lệnh cho con khởi cuộc biểu-diễn.

Thanh-Xuân mạnh dạn đi ra giữa sân, đứng ngó bốn phía rồi bái tổ đi một đường quyền đẹp như phụng múa, tấn lệ-làng như chớp nhoáng, thối vững chắc như vách thành, không có điểm nào sống-sít mà chê được.

Hà-Khâm với Đại-Chí xin diễn thêm một đường nữa, Thanh-Xuân vung lời tập một thiệu khác càng hay thêm, làm cho khán-giả thấy đều mê-mết.

Tập quyền rồi tập dượt đoản côn và đại đao. Lê-Đại-Chí là người thành thiệt, nên công-nhận tập thứ nào cũng thành-thục, không có chỗ chê.

Bây giờ mới tới phi-kiếm và xạ tiễn. Võ-Nhàn đã có dạy trồng hai cây chuối, một cây cách hơn 100 thước, còn một cây xa lối 300 thước.

Thanh-Xuân cầm song kiếm dượt một hồi xem ngoạn mục rồi đương múa mà tình-cờ phóng hai cây kiếm liên-tiếp, cả hai cây đều ghim vào thân cây chuối cách nhau không tới nửa gang. Tướng-sĩ phục tài quá, không thể nín nữa được nên đồng óng tiếng khen hay.

Thanh-Xuân vẫn bình-tĩnh như thường, lấy cây cung cầm tay, đeo ống tên sau lưng, rồi đi qua

đi lại trong sân. Tình cờ vừa đi vừa rút tên lấp vào cung mà bắn cây chuối xa hơn 300 thước. Bắn không cần nhắm đích, bắn như vậy 5 lần, 5 mũi tên đều ghim vào cây chuối, xê-xích với nhau chừng một phân.

Công-chúng rộ lên khen một lần nữa.

Võ-Nhàn bước ra sân hỏi tứ phía coi có ai muốn bắn tên hoặc phi kiếm thử hay không. Bốn phía đều nín êm, không ai dám kinh nghề với Thanh-Xuân.

Công-chúng mới ó lên la lớn: “Đỗ Nương-nương vô-dịch ! Đỗ Nương-nương vô-dịch”.

Cuộc biểu-diễn chấm dứt. Thanh-Xuân lại rút hai cây kiếm với 5 mũi tên rồi cùng cha với Hoàng-Tử và các quan trở về. Tướng-sĩ đi theo sau cả ngàn hoan-hô vang dội. Ăn cơm chiều rồi, Minh-Giám với Võ-Nhàn đưa Thanh-Xuân cùng sáu thân-hào xuống thuyền mà về Ba Giồng.

Đỗ Nương-nương đã về ba Giồng mấy bữa rồi mà cuộc diễn võ của nàng vẫn còn được người ta bàn-tán luôn luôn. Người cảm mến hơn hết là Hoàng-Tử Nguyễn Phước-Ánh, cảm thấy phận gái mà luyện tập dày công, mến tài phi-phàm về môn bắn cung phóng kiếm. Về Hoàng-Cung, Hoàng-Tử thuật cuộc diễn võ cho Định-Vương nghe, ngài tán tụng tài của Đỗ Nương-nương không ngớt, nói rằng nàng đó ra trận giết tướng địch dễ như trở bàn tay, lẹ như nháy con mắt.

Lê-Đại-Chí với Hồ-Văn-Lân nói chuyện với nhau lại mơ ước Định-Vương nạp Đỗ-Thanh-Xuân vào cung, làm như vậy nhà vua có nhờ-tài phò-trợ tận tâm, mà thần dân Gia-Định cũng sẽ phôi gan cứu quốc. Hai người mơ-ước nhưng không dám nói ra vì nhận thấy Hà-Khâm với Trương-Hậu bắt đầu đề-nghị cử-chỉ của Đỗ-Thanh-Nhân có ẩn ý gì nên mới qui tụ tướng-sĩ đến cả ngàn ở đất Ba Giồng, thật có lòng cứu nước phò vua hay là thừa loạn tính xưng vương Gia-Định. Đặt hiệu nghĩa binh Đông-Sơn thì đã ló mòi soán-đoạt, muốn phản Triều-đình cũng như bọn Tây-Sơn ngoài Qui-Nhơn. Vậy phải lưu tâm ngó chừng, không nên tin lắm.

Định-Vương nghe lời châm chích như vậy trong lòng phát nghi, thầm nghĩ Thanh-Nhân đánh bại Tây-Sơn nghênh-giá về thành rồi thì lật-đật lo hiệu-triệu dân-chúng nhập ngũ đầu quân rồi lại cho con diễn võ dương oai đặng làm cho thiên-hạ khiếp sợ. Cử-chỉ ấy có thể là sự biểu-lộ tấm lòng thành thiết quyết phò vua giúp nước mà cũng có thể là những mưu-kế gian hùng sắp-đặt để mượn oai tín của nhà vua mà bành-trướng thế-lực thâm-phục nhơn-tâm để đoạt sơn-hà

tranh vương-bá.

Quả thiệt ngay hay là phải nghi gian ?

Lẽ ngay với lẽ gian đồng nhau, không thể phân biệt được, bởi vậy Định-Vương lưỡng-lự không dám tin là cũng chưa dám nghi.

Giữa lúc Định-Vương nghe lời sàm-tấu không phân chơn giả được, nên lo-ngại đêm ngày, thì Thanh-Nhân không dè miệng lẫn lưỡi mới [\[1\]](#) bày chuyện làm cho ly-gián quân thần, nên cứ hăng-hái tập tước mộ binh, để gây cho được một lực lượng hùng cường đủ sức phá giặc.

Một buổi sớm mai, tướng-sĩ đương luyện-tập tại võ-trường, có một nên quân thú lại đồn Cá Trê, ngoài Nhà Bè, hào-hển chạy về báo tin hồi gần sáng có lối 10 chiếc thuyền lớn nhỏ chở binh lúc-ngúc ở ngoài cửa Cần-Giờ từ từ đi vô.

Tướng Lê-Văn-Quân thủ đồn Cá Trê, triệt lại hỏi binh của ai, chở đi đâu. Người ta trả lời rằng binh tướng phò Đông-Cung vào Gia-Đình hiệp với Hoàng-Thượng. Ông Quân không tin, buộc phải đợi lại mà chờ lệnh, nếu cãi lời thì trên đồn bắn xả. Ông Quân dạy phải chạy về thành báo tin cho Tổng Chỉ-Huy hay vì không biết phải binh Tây-Sơn giả mạo hay không.

Thanh-Nhân hay tin trọng-hệ như vậy liền dạy đánh trống gom binh-tướng vào thành, sai Nguyễn-Lượng chọn 100 binh cung nỏ lập tức đem ra đồn Cá Trê tiếp với Lê-Văn-Quân rồi đại binh sẽ theo sau liền.

Binh-sĩ nghe báo-động lật-đật nai nịt gọn gàng, lấy binh-khí cầm tay dặng chờ tướng lãnh phân đội ngũ thì sẵn sàng dặng nghinh địch.

Trong Hoàng-Cung thấy xao-xuyến, Định-Vương sai Hà-Văn-Lân lại Bộ Chỉ-Huy hỏi coi có việc chi.

Minh-Giám theo Hồ-Văn-Lân lại Hoàng-Cung tâu cho Chúa hay có cả chục chiếc thuyền chở binh vào tới Nhà Bè. Đồn chặn lại tra vấn thì dưới thuyền nói rằng binh-sĩ phò Đông-Cung vào Gia-Định tìm Chúa. Không biết thiệt giả lẽ nào nên Tổng Chỉ-Huy sắp đặt phân binh nghinh địch.

Định-Vương nói trước khi ngài xuống thuyền vào Nam, ngài có phong người cháu là Nguyễn Phước-Dương làm Đông-Cung và dạy ở lại Quảng-Nam đặng hiệp với các quan lo mưu dẹp giặc. Vậy có lẽ thiệt Đông-Cung Dương đem binh vào Gia-Định, chớ không phải nói dối.

Minh-Giám tâu rằng bọn Tây-Sơn có thể mạo xưng binh của Đông-Cung đặng vào thành. Nếu mình tin lời để cho chúng thâm-nhập thì mắc mưu của chúng. Định-Vương phái Hồ-Văn-Lân theo Thanh-Nhân ra Nhà Bè xem-xét, nếu quả thiệt có Đông-Cung Dương rồi sẽ cho vào.

Minh-Giám với Hồ-Văn-Lân trở lại Bộ Chỉ-Huy mà chuyển đạt ý của Chúa cho Thanh-Nhân biết. Thanh-Nhân định kéo ba đại-đội gồm 500 binh mà đi với Hà-Văn-Lân, còn số binh dư, kể đến cả ngàn thì giao cho Võ-Nhàn với Minh-Giám điều khiển mà thủ-thành và phò giá. Binh-tướng rần-rộ mở cửa thành ra đi, mọi người đều hăng-hái, cương quyết chiến-đấu, không nhút-nhát lo sợ chút nào.

Ra tới đồn Cá Trê, Thanh-Nhân thấy chiến-thuyền đậu một dọc dựa mé sông, đếm hơn 10 chiếc, có binh cung nỏ của Nguyễn-Lượng đã ra tới trước, nên dàn ngay một đạo chiến-thuyền mà gìn-giữ, không cho binh lạ đổ bộ công đồn. Thanh-Nhân ra lệnh dừng binh, dàn đội ngũ gây thành mặt trận rồi cùng với Hồ-Văn-Lân đi lại mé sông tỏ lời xin Đông-Cung yết kiến.

Đông-Cung Dương ở trong chiếc thuyền thứ ba, bước ra đứng trước mũi. Hồ-Văn-Lân nhìn xem quả thiệt Đông-Cung, không còn nghi-ngờ gì nữa, mới bàn tính với Thanh-Nhân đặng cho đoàn thuyền vào sông Bến Nghé. Thanh-Nhân chịu cho Đông-Cung tấn binh nhưng dặn tới Bến-Nghé thì Đông-Cung nhập thành, còn tướng-sĩ phải ở ngoài chờ lệnh, không được vào thành liền.

Đoàn chiến-thuyền của Đông-Cung kéo neo mà đi, Thanh-Nhân đi với Nguyễn-Lượng cũng rút binh trở về. Đi dọc đường Hồ-Văn-Lân mới cắt nghĩa cho Thanh-Nhân hiểu Nguyễn-Phước-Dương là cháu kêu Định-Vương bằng chú, cũng như Hoàng-tử Ánh. Khi chạy ra Quảng-Nam, Định-Vương chấp thuận lời của đình-thần tâu, nên phong Dương làm Đông-Cung và giao quyền điều khiển binh-đội cùng tướng lãnh mà chống với giặc, rồi Định-Vương mới xuống thuyền vào Nam. Có lẽ Đông-Cung Dương liệu thế chống không nổi nên mới chở binh theo mà vào đây.

Thanh-Nhân vui mừng mà nói: “ Binh của tôi bây giờ đã được vài ngàn rồi. Nếu binh của Đông-Cung có tới vài ngàn nữa, hai đạo binh chung sức thành một lực-lượng khá mạnh. Dầu Tây-Sơn đem 10 ngàn binh vào đánh với ta không dễ gì mà thắng ta nổi. Nhưng không biết Đông-Cung có tướng cao-tài, có binh thiện-chiến, binh tướng có tinh-thần chiến-đấu mạnh-mẽ hay không. Nếu đạo binh của Đông-Cung không háo-chiến, không cảm-tử, thì dầu được mấy ngàn cũng vô ích”.

Hồ-Văn-Lân nói: “ Khi Chúa-Thượng cùng cung quyền ra Quảng-Nam thì chỉ có vài toán quân nhỏ hộ-tống mà thôi. Binh của Triều-đình với các tướng lãnh đều ở lại đặng giữ-gìn Thuận-Hóa. Không biết binh Đông-Cung đem vào đây là binh Triều hay là binh mới chiêu mộ ở vùng Quảng-Nam. Để Đông-Cung vào yết kiến Hoàng-Thượng rồi sẽ biết”.

Binh rút về tới Bến-Nghé, Thanh-Nhân dàn ra dọc theo mé sông dạy Nguyễn-Lượng với các tướng điều khiển, dặn hễ thuyền tới thì để cho Đông-Cung với các quan tùy-tùng lên bờ đặng vào thành, còn binh-sĩ thì để ở dưới thuyền, đừng cho đổ bộ. Sắp đặt xong rồi, Thanh-Nhân với Hồ-Văn-Lân vào thành yết kiến Định-Vương và tâu mọi việc cho Chúa nghe. Định-Vương hay Đông-Cung vào, lại có binh theo, thì lộ sắc vui mừng. Ngài chấp thuận hễ thuyền vô tới thì cho Đông-Cung Dương vào với bộ-hạ nhập thành, còn binh-sĩ thì tạm để dưới thuyền rồi sẽ liệu mà xử-dụng<sup>[2]</sup> tùy số nhiều-hay ít. Thanh-Nhân dạy Võ-Nhàn ra bến hiệp với Nguyễn-Lượng mà điều-khiển mấy đội ở ngoài thành.

Minh-Giám muốn cho Đông-Cung nhập thành, thấy nghĩa-binh Đông-Sơn hùng-tráng, chính-tề, mới dạy chư-tướng gom hết số binh còn lại trong thành, mọi người đều phải nai-nịt như xuất trận và phải có binh-khí tùy thân cho sẵn-sàng.

Gần nửa chiều, đoàn thuyền của Đông-Cung mới tới bến. Đông-Cung lên bờ với năm, sáu thuộc tướng. Thanh-Nhân, Minh-Giám với Trương-Hậu, Hà-Khâm chực sẵn tại bến mà tiếp rước đặng đưa vào thành.

Đông-Cung thấy binh Đông-Sơn dàn dọc theo mé sông, tướng Định-Vương dạy dàn binh nghinh tiếp nên ngó mà cười. Đến cửa thành thấy cờ có đề bốn chữ “Nghĩa-binh Đông-Sơn” thì lấy làm kỳ. Chừng nhập thành lại thấy binh đông cả ngàn, hàng-ngũ chính-tề, bộ tướng hùng-vĩ.

Đưa đến Hoàng-Cung, Thanh-Nhân với Minh-Giám để cho Trương-Hậu với Hà-Khâm đem Đông-Cung vào yết-kiến Định-Vương, hai người dắt nhau về Bộ Chỉ-huy mà nghỉ.

Ban tối, Hồ-Văn-Lân lại Bộ Chỉ-huy cho Thanh-Nhân với Minh-Giám hay rằng, số binh dưới thuyền được ba ngàn.

Binh ấy là binh của Lý-Tài, chư-tướng cũng vậy, chớ Đông-Cung không có gì hết. Lý-Tài là Người khách Trung-Hoa, cựu tướng của nhà Minh. Khi nhà Thanh dứt nhà Minh, Lý-Tài bèn trốn qua ở vùng Bình-Định, Quảng-Ngãi. Chừng Tây-Sơn dấy loạn, anh ta hàng-phục Tây-Sơn và kéo phe đảng ra đánh Quảng-Nam. Sau này anh ta phản Tây-Sơn đem hết bốn bộ binh theo phò Đông-Cung vào đây.

Thanh-Nhân châu mày hỏi:

- Tại sao ông được biết rõ như vậy ?
- Hồi chiều Đông-Cung tỏ thiệt với Hoàng-Thượng, có tôi ở đó, nên tôi mới hiểu chớ.
- Nếu vậy thì có Lý-Tài vào đây ?
- Năm người theo Đông-Cung mà nhập thành hồi chiều, người lớn tuổi hơn hết đi khít một bên Đông-Cung đó là Lý-Tài. Còn bốn người kia là thuộc tướng của anh ta.
- Binh tướng như vậy, nay ở bên này, mai nhảy qua theo bên kia, phản bội không chừng, thì làm sao mà dám tin cậy.
- Bởi vậy tôi mới lật-đật cho ông hay. Mà còn việc này nữa: Từ hồi chiều, Đông-Cung với Lý-Tài rúng ép quá nên Định-Vương đã nhường ngôi cho Đông-Cung, ngài lãnh ngôi Thái-Thượng-Hoàng, cũng thư ông hàm, không có quyền-hành chi hết. Lý-Tài với bộ-tướng tôn Đông-Cung Dương lên ngôi Chúa, xưng hiệu Tân-Chánh Vương liền. Tân-Chánh Vương cử Lý-Tài làm Đại Nguyên-Soái. Còn 4 bộ-tướng của Lý-Tài thì được phong chức Chưởng-Cơ. Bọn Lý-Tài này xin cho có chức tước đặng đủ oai quyền mà bắt dân đi lính, lập thành binh đội để đem ra ngoài đánh dẹp Tây-Sơn mà khắc phục kinh-thành Thuận-Hóa.

Minh-Giám chắc lưỡi mà than: “Chí lớn quá ! Nhưng chắc thành-công được hay không ? Tôi sợ không lấy nhơn-nghĩa mà khuyến-dụ dân, lại dùng cường-quyền mà rúng ép dân, làm cho lòng dân đã không cảm mến mà còn oán thù, thì khó mà nên việc lớn được. Đương lúc non sông xao-xuyến, quốc-gia nguy nan, lòng người phân-vân, việc nước rắc-rối, nếu muốn bình-định sơn-hà đặt an bá-tánh, điều cần là phải chinh-phục nhơn-tâm. Mà muốn chinh-phục nhơn-tâm thì phải vừa có tài vừa có đức, vừa mạnh-mẽ, vừa khôn-ngoaan đức tài đi đôi, mạnh khôn gồm đủ, làm cho thiên-hạ kính-mến quý trọng, họ hăng-hái qui-phục, thành tâm phò-trì thì mới mong cử đồ đại-sư. Bọn Lý-Tài ở ngoài kia, cũng như bọn Huỳnh-Tấn với Dương-Ngan-Địch ở trong này hồi trước, là bọn người Tàu mất nước, trốn qua xin tá-túc với Chúa ta. Bình-thường chúng dùng gian dối làm kế sinh nhai, khi ly-loạn chúng theo nguy-tặc dặng cướp giựt. Chúng không có tài, không có đức. Dân ta không phải chung một chủng-tộc với chúng, thế thì làm sao mà chúng chinh phục được nhơn-tâm. Nước ta không phải là quê-hương của chúng, chắc gì chúng thành thiết yếu thương đất nước này nên gắng công bình-định cho quốc thối dân an. Chúng thấy nước đục vôi-vã thả câu. Thả bên phía Tây-Sơn kiếm chút đỉnh cá ròi, có vốn chúng mới xây qua phía bên này tưởng có lẽ sẽ câu được cá lớn. Chúng theo phò Đông-Cung chắc-chắn chúng cầu danh xạ lợi, chớ đâu phải chúng quyết cứu dân giúp nước. Lý-Tài đòi cho được chức đại Nguyên-Soái còn bộ-hạ của nó đều được chức Chưởng-Cơ, bấy nhiêu đó đủ thấy chí-hướng của bọn đó ròi. Còn tính dùng oai-quyền dặng ép buộc dân chúng phải cầm gươm đao mà theo mình, làm như vậy thiết là thất sách, thất sách nặng, đã vô-ích mà sợ còn gây họa nữa. Đông-Cung lên ngôi Tân-Chánh Vương không thấy cái họa đó hay sao ?”

Hồ-Văn-Lân thở dài mà đáp:

- Có lẽ không thấy. Mà chánh Tân-Chánh Vương phong quyền tước cho chúng nó đó chớ ai...
- Còn Chúa Định-Vương, sao Chúa không can ?
- Ngài đã chịu lãnh ngôi Thái-Thượng Hoàng, còn quyền-hành gì đâu mà can được. Huống chi về quân sự thì từ khi còn ở Quảng-Nam Chúa đã giao hết cho Đông-Cung chấp-chưởng. Bây giờ Chúa có quyền đâu mà can-thiếp.

Minh-Giám chắc lưỡi lắc đầu mà nói: “Hư ròi ! ... Hư hết !... Còn gì mà mong tính đại-cuộc, mong được thành-công”. Thanh-Nhân ngồi êm mà nghe hai người nói chuyện, nhưng trong lòng hùng-hực chịu không nổi, nên bực hỏi lớn: “Lý-Tài làm Đại Nguyên-Soái còn tôi đây làm cái gì ? Tôi làm lính cho nó hay sao ?”.

Hai người kia lặng thinh.



Thanh-Nhân nói tiếp: “Tôi biết có Chúa Định-Vương mà thôi, chớ tôi không biết có Đông-Cung hay Tây-Cung nào hết. Ai muốn làm Tân-Chánh Vương, ai muốn làm đại Nguyên-Soái thì đi chỗ khác mà làm. Thành này trước kia Tây-Sơn đã chiếm-cứ. Nghĩa-binh Đông-Sơn đoạt lại được thì nghĩa-binh Đông-Sơn làm chủ. Nếu Đông-Sơn rước Chúa Định-Vương về đây, ấy là vì Đông-Sơn nghĩ tình tôi chúa, nên cho Chúa tạm-trú cho an-thân vậy thôi. Chúa chịu nhượng ngôi, nhượng quyền cho người khác cái đó tự ý Chúa. Đông-Sơn không phép cản, còn nếu Chúa muốn nhượng luôn thành-trì này nữa, thì cái đó không thể được vì Chúa không có quyền giao thành của Đông-Sơn cho người khác. Ai muốn tranh thành này thì phải chiến cho bại nghĩa-binh Đông-Sơn rồi mới đoạt thành mà ở. Ông Hồ làm ơn về tâu cho Chúa Định-Vương biết rằng tôi thành tâm phò Chúa, chết sống không màng, nhưng ngoài Chúa ra thì tôi không cần biết ai khác. Tôi không thèm biết Tân-Chánh Vương hay Đại Nguyên-Soái nào hết”.

Thanh-Nhân nói dứt lời liền bước ra ngoài kêu Trần-Hạo mà dạy phải cắt người lập tức đi ra các đồn gom nghĩa-binh về thành hết, về nội trong đêm nay, bỏ đồn trống không cần giữ nữa.

Hồ-Văn-Lân thành-thật mến tài đức của các tướng chỉ-huy nghĩa-binh Đông-Sơn, nghe Thanh-Nhân nói cương-quyết quá thì châu mày lo-ngại. Chừng Thanh-Nhân ra ngoài rồi, Hồ Hộ-giá mới nói với Minh-Giám:

- Theo lời Đỗ Chỉ-Huy nói đó, tôi sợ không tránh khỏi xung đột.

- Ông nài trúng lý, chớ có phải nói ngang tàng đâu. Nếu cần phải xung-đột thì thối-thác sao được. Tướng-sĩ Đông-Sơn bao giờ chịu để cho ai lấn-lướt.

- Nếu xung-đột thì nguy to, ông nghĩ coi: Bên Tây-Sơn ba anh em Nhạc, Lữ, Huệ đều một lòng một dạ, trên dạy dưới vâng, không chống cự cãi lẽ. Bên mình, binh Đông-Sơn quyết đánh dẹp Tây-Sơn, bây giờ Đông-Cung đem binh Lý-Tài vào đây cũng nói quyết đánh dẹp Tây-Sơn. Chưa thấy giặc mà Đông-Sơn với Lý-Tài ghìm nhau, đánh nhau, cả hai đều giảm sức hết, rồi chừng Tây-Sơn vào còn sức đâu mà chống cự. Mình xung-đột với nhau, bấy nhiêu đó đủ cho Tây-Sơn thắng-lợi, còn đủ cho mình chết hết. Ông không thấy hay sao ?

- Tôi thấy lắm chớ. Nhưng chết thì chịu chớ biết làm sao bây giờ. Ông muốn khỏi chết thì ông phải tâu rõ tình hình cho Chúa Định-Vương biết mà sửa chữa. Nếu Chúa không chịu hòa-giải thì Chúa cũng phải nguy với mình.

- Nghĩa-binh Đông-Sơn chịu nhượng-bộ một chút có lẽ êm được.

- Nghĩa-binh Đông-Sơn vì nghĩa-vụ công-dân, vì danh-dự xứ sở, nên hiệp nhau lập thành lực-lượng để cứu dân giúp nước. Vì nghĩa-vụ, nhứt là vì danh-dự đó không bao giờ nghĩa-binh chịu nhượng bộ đâu. Thà chết chứ chịu quật-hạ người khác sao được. Ông về cắt nghĩa rõ cho Hoàng-Thượng nghe. Chúng tôi đã quyết-định làm đầu con gà, chứ không chịu làm đít con trâu.

- Để về tôi râu thừ, coi Hoàng-Thượng liệu lẽ nào.

Hồ-Văn-Lân đứng dậy từ Minh-Giám mà về.

Cách một hồi, Thanh-Nhân ở ngoài bước vô nói với Minh-Giám:

- Tôi đã ra lệnh gom hết binh tướng các đồn về lập tức, về nội đêm nay phải chiến với bọn này cho chúng nó biết mặt Đông-Sơn.

- Nghe ông Hồ-Văn-Lân nói chuyện hồi nãy, tôi đã nhận thấy Chúa Định-Vương nhu-nhược, quen để cho tả hữu cướp quyền, còn Đông-Cung Dương thiếu sáng-suốt nên tín-nhiệm một tướng cướp ngoại bang đến nội giao tất cả binh-quyền cho nó làm không biết. Nếu Lý-Tài bình loạn Tây-Sơn được, ai dám chắc nó không thừa oai thế mà tiến vị đoạt ngôi. Nếu Lý-Tài không chống nổi với Tây-Sơn, tôi sợ e Chúa phải chịu họa chung với nó. Tôi cũng nhận thấy ông Hồ-Văn-Lân bất mãn về sự Chúa thối-vị và nhường ngôi cho Tân-Chánh Vương, mà ông cũng bất bình về sự Tân-Chánh Vương lật-đật phong quyền tước cho bọn Lý-Tài, không quan-sát tình-hình cho châu-đáo. Có lẽ Tân-Chánh Vương thấy Lý-Tài có mấy ngàn binh nên mau mau níu nó mà nương dựa. Đương chơi-vơi giữa dòng, gặp thứ gì cũng quơ níu, không cần chọn lựa. Lại chuyện truyền ngôi phong tướng chắc đã sắp đặt trước rồi mới vào đây. Tôi thấy đại họa sắp tới trong một ngày gần đây. Nếu mình qui-phục họ thì mình sẽ chết chung với họ, chết mà không danh-dự chi hết. Theo tôi thì mình nên ly tán trước thì tốt hơn.

- Tôi đã có nói hồi nãy, tôi không qui phục ai hết. Tôi sẽ đánh. Tôi đã sắp-đặt rồi. Sáng mai tôi râu cho Chúa Định-Vương biết, tôi không nhìn nhận Chúa nào khác, tôi không chịu ở dưới quyền người nào khác, tôi sẽ đui Tân-Chánh Vương với bộ-hạ ra khỏi thành của tôi. Nếu muốn có chỗ dung thân thì đi kiếm Tây-Sơn mà đánh rồi chiếm đất đoạt thành mà ở. Tôi không bằng lòng cho ở trong thành của tôi. Nếu quyết ở đây thì phải đánh nghĩa-binh Đông-

Sơn cho tiêu-tan hết rồi đoạt thành mà ở.

- Tôi có dặn ông Hồ-Văn-Lân về chuyển đạt ý của chúng ta y như lời ông nói nãy giờ đó, tâu ngay cho Chúa Định-Vương biết trước, đừng giấu chi hết. Đợi coi Chúa xử trí lẽ nào rồi sẽ hay.

- Chúa xuôi-xị mà xử giống gì. Theo tôi thì phải nói bọn đó đi chỗ khác. Nếu chúng chống cự thì đánh đuổi.

- Tôi hiệp ý với ông về sự cương-quyết kháng cự. Đông-Sơn phải đưa tay trọn mắt là vì tới đây người ta không thềm kể tới Đông-Sơn, đoạt ngôi phong tướng tự-do coi như đất nước của họ, thành-trị của họ, chúng ta là trâu ngựa của họ nên họ muốn làm gì thì họ làm. Chúng ta phải trọn mắt đập bàn cho họ kinh tâm, hết dám khinh-thị nơn-dân Gia-Định, nghĩa-sĩ Ba Giồng nữa vậy thôi. Tuy tôi đã có dặn ông Hồ-Văn-Lân tâu cho Chúa Định-Vương biết rằng chúng ta bất bình nên quyết chống cự, tuy ông đã có sắp-đặt hệ-thống để khai chiến, tuy sáng mai vào chầu Chúa Định-Vương, dầu có mặt Tân-Chánh Vương với bọn Lý-Tài, ông cứ kháng cự không cho nhập thành, nếu phải chiến đấu, Đông-Sơn cũng không nhượng bộ, song phải đợi coi Chúa Định-Vương với Tân-Chánh Vương xử trí cách nào rồi tôi sẽ liệu chước hòa-giải, cho khỏi chiến đấu.

- Hòa giải rồi bọn mình phải làm tay sai cho chú khách Lý-Tài đó hay sao ?

- Không mà. Làm tay sai sao được. Mình phải cao hơn, ít nữa cũng tương-đương với Lý-Tài chớ. Ông khỏi lo, để đó mặc tôi liệu cho. Tôi phải đòi quyền tổng Chỉ-Huy về mình, binh-đội của Lý-Tài mình được xử dụng. Nếu họ không chịu, họ định hai đạo binh riêng biệt, ai chỉ-huy binh nấy, không ai dưới quyền ai thì tôi làm bộ bất mãn, rồi giận nên bỏ hết, rút nghĩa-binh Đông-Sơn trở về Ba Giồng an-dưỡng nhuệ-khí và biệt-lập căn-cứ mà chờ vận hội xuôi thuận sẽ diêu-võ dương-oai, phất cờ hồi trống, kéo ra chiến-trường thâu-hoạch đại nghiệp.

- Không đánh, lại trở về Ba Giồng, thì còn gì thịnh-danh ? Người ta sẽ chê nghĩa-binh Đông-Sơn khiếp nhược, ai thềm kính mến phục-tùng mình nữa ?

- Ông là võ-tướng, ông chỉ tập cái “cang” mà thôi, ông không chịu học, cái “nhu”. Muốn ra mặt vĩ-nhơn phải gồm đủ “cang” với “nhu” mới gây đại nghiệp được. Gặp lúc cứng thì phải cứng-khừ[3], gặp hồi phải mềm thì mềm-mỏng. Đó là đạo của người quân-tử. Ông đừng tưởng tôi sợ thua nên không dám chiến với lính của Lý-Tài. Mình hai ngàn, chúng nó ba ngàn, nhưng mình

có tinh-thần mạnh, mình có thể nào thua được mà tôi sợ. Nhưng tôi không muốn chiến với Lý-Tài, lại tính rút nghĩa-binh của mình về Ba Giồng, ấy là vì tôi nhận thấy chiến-đấu, dầu mình thắng mình cũng phạm đại-nghĩa, hạng sĩ-phu có kiến-thức họ sẽ chế cười mình rồi thịnh-danh nghĩa-binh của mình sẽ bị lem-ố. Còn rút binh về Ba Giồng, mình có lợi nhiều, ấy là tránh khỏi chết chung với hạng người bất tài, vô trí, mù quáng, nhu-nhược, đức tinh-thần đặng chờ cơ-hội mà cử đồ đại-sự.

- Tại sao đánh mà phạm đại-nghĩa ?

- Đông-Cung Dương là cháu kêu Chúa Định-Vương bằng chú, nghĩa là cũng thuộc dòng tôn thất. Định-Vương đã lập ông Hoàng Dương làm Đông-Cung thì bây giờ cũng có quyền nhường ngôi Chúa cho Đông-Cung. Còn ông Hoàng Dương đã làm Đông-Cung, bây giờ được Chúa truyền ngôi, thì ngài tức-vị xưng là Tân-Chánh Vương. Truyền ngôi với nối ngôi đều hợp-pháp, chớ có phải soán-đoạt hay sao mà mình bất-bình, không chịu tùng-phục Tân-Chánh Vương. Còn Tân-Chánh Vương đã nắm quyền làm Chúa, thì tự-nhiên ngài đủ điều kiện mà tuyển tướng phong quan đặng lập Triều-đình. Ngài cử Lý-Tài làm Soái và phong chức cho các bộ-tướng của Lý-Tài, việc ngài làm thì hợp-pháp, có chỗ nào sai đâu mà mình trách được. Nếu mình chống với Tân-Chánh Vương mà khai chiến với bọn Lý-Tài, thì mình mang tiếng phản bội với Chúa và phiến-loạn trong nước. Té ra Đông-Sơn của mình đây cũng như Tây-Sơn ngoài kia, hai nhóm đều là cường-khẩu như nhau. Dầu mình chiến với Lý-Tài mà thắng thì danh nghĩa cũng yếu mất, mình cũng là hạng người tranh quyền cướp lợi, làm sao được thiên hạ mến yêu kính-phục nữa. Mục-đích của nghĩa-binh Đông-Sơn là "cứu dân giúp nước". Nhờ cái mục-đích cao quý đó, nên thiên-hạ mới phục-tùng. Nếu mình bỏ chánh-nghĩa, thì nhọn-lâm ly-tán, nghĩa-binh sẽ rời-rã. Thà là mình bước về Ba Giồng mà tu-dưỡng tinh-thần với nhuệ-khí để cho binh Tây-Sơn vào, Lý-Tài nó chiến với Tây-Sơn thử coi. Ở ngoài kia không chống nổi mới chạy vào đây. Bây giờ có tài phép nào mà thắng được. Tôi đoán chắc trong một ngày gần đây Tây-Sơn sẽ quét sạch đạo binh của Lý-Tài, dầu có chúng ta ở đó, chúng ta cũng không thể cứu nổi. Vậy chúng ta nên lui bước mà gầy thêm lực-lượng cho đầy đủ, kiến-trúc căn-cứ cho vững chắc rồi ngồi xem thời-cuộc. Lưỡng hổ tranh-đấu tắc hữu nhứt thương. Hai bên đánh nhau phải có một bên thắng một bên bại. Phần thắng chắc về Tây-Sơn rồi. Hễ thắng thì chúng nó ơ-hờ. Mình thừa thế đánh một trận thì thành-công mỹ-mãn. Mình làm chủ tình-hình vì hai bên đều yếu hết.

- Ví như Lý-Tài thắng rồi liệu làm sao ?

- Cái đó không chắc. Nhưng gặp trường-hợp như vậy thì mình chờ xem, chờ như Lý-Tài hại dân hay hiếp Chúa thì mình cậy có đó mà phất cờ nghĩa-binh diệt-trừ tàn bạo, muôn dân đều theo, dầu một trăm thặng Lý-Tài cũng không cự với mình nổi. Mình xuất binh hữu danh, chánh-nghĩa, khỏi mang tiếng phản-bội hay phiến-loạn.

- Được... May có ông cắt nghĩa, tôi mới thấy chỗ quấy phải, đại khôn. Nếu không có ông tôi

nóng, tôi làm liều thì phải mang tiếng mà còn hư việc nữa.

- Nếu bây giờ mình đánh với Lý-Tài, dầu mình thắng nó đi nữa, chừng Tây-Sơn vào mình chắc thắng luôn Tây-Sơn hay không ? Không chắc. Như mình thua, thành mất, binh tan, thì để gì mà gây lực-lượng lại được.

- Mưu của ông thiệt cao. Tôi sẽ làm theo.

- Mai ông khởi đầu chống-cự đi, rồi tôi liệu mà hòa giải.

Bàn luận rồi hai người mới phân tay đi nghỉ.

Bữa sau, vừa tảng sáng, mấy tướng thủ đồn ngoài vào trình diện với Bộ Chỉ-Huy và cho hay lính các đồn đã rút về đủ hết.

Thanh-Nhân với Minh-Giám căn dặn chư tướng phải cẩn-mật đề-phòng, hễ thấy binh dưới thuyền toan đổ-bộ công thành thì đâu đó phải sẵn-sàng đối-phó, đối-phó chớp-nháng và mạnh-mẽ.

Mặt trời mọc một lát thì Hồ-Văn-Lân cho hay chúa Thái-Thượng Hoàng đòi Thanh-Nhân với Minh-Giám đến Hoàng-Cung nghị-sự. Minh-Giám hỏi có tâu trước cho Chúa biết ý định của tướng-sĩ Đông-Sơn rồi hay chưa. Hồ-Văn-Lân nói hồi hôm về đã có tâu rành-rẽ rồi, lúc tâu có Tân-Chánh Vương ngồi đó. Hai chúa hay nghĩa-binh Đông-Sơn bất bình về sự truyền ngôi phong tướng thì lộ sắc lo-ngại.

Hai Chúa bối rối muốn tìm chước để vỗ-về mọi người, làm cho trong ấm ngoài êm, trên dưới một lòng một trí mà chung lo việc lớn. Không hiểu hai Chúa định chước thế nào mà sáng nay đã triệu hai ông lãnh-đạo nghĩa-binh Đông-Sơn.

Thanh-Nhân với Minh-Giám sửa áo bịt khăn đi theo Hồ-Văn-Lân. Có mấy tướng Đông-Sơn

đứng ngoài sân lóng-nhóng dòm chừng chờ hiệu-lệnh đăng lập tức huy-động.

Thanh-Nhân với Minh-Giám mạnh mẽ bước vào Hoàng-Cung bái-yết hai Chúa.

Thái-Thượng Hoàng nói với Tân-Chánh Vương: “Hai ông đây là Tổng Chỉ-Huy và Tham-Mưu Trưởng cầm đầu đạo nghĩa-binh Đông-Sơn. Đạo binh này có công lớn với Triều-đình vì đã phá tan đạo binh của Nguyễn-Lữ, đốt hết chiến thuyền của giặc, khắc phục được thành-trì rồi nghênh-giá trở về thành mà phò tá”.

Thái-Thượng Hoàng day qua nói với hai lãnh-tụ Đông-Sơn: “Ta công nhận hai người có công lớn với Triều-đình. Hôm nọ ta có hứa chừng sơn-hà bình-định rồi ta sẽ phong tước gia quyền cho xứng đáng. Hôm nay Tân-Chánh Vương là cháu ta, đem binh vào đây thành lập căn-cứ rồi tấn-công Tây Sơn. Ta nhường ngôi Chúa cho Tân-Chánh Vương để rộng quyền tổ-chức binh-bị. Sao ta nghe nghĩa-binh Đông-Sơn lại tỏ ý bất bình, không chịu phục-tùng Tân-Chánh Vương, cũng không chịu cho binh triều nhập thành, có phải vậy hay không ?

Thanh-Nhân đáp: “Tâu Hoàng-Thượng, thiệt quả có như vậy. Anh em nghĩa-binh Đông-Sơn đánh đuổi Tây-Sơn mà đoạt lại thành này nên họ mới nói thành này là thành riêng của họ, phải để riêng cho họ gìn-giữ, không được cho kẻ khác chen vào. Còn nghĩa-binh Đông-Sơn nghênh-giá Hoàng-Thượng về thành mà phò-tá thì chỉ biết một mình Hoàng-Thượng mà thôi, chớ không cần biết ai nữa. Anh em đều cương quyết chống giữ thành-trì. Binh dưới thuyền nếu muốn đoạt thành thì phải đánh bại nghĩa-binh Đông-Sơn rồi mới chiếm thành được”.

Thái-Thượng Hoàng nói: “Nếu đánh nhau thì thành nời da xáo thịt, gà một chuồng lại đá nhau, không đoàn-kết mà còn thù-hềm, thì làm sao chống với giặc Tây-Sơn cho nổi”.

Thanh-Nhân đáp: “Tâu Hoàng-Thượng, đất Gia-Định rộng lớn gồm nhiều trấn khác chớ không phải có một trấn này. Nếu binh của Tân-Chánh Vương thành-thiệt muốn có một căn cứ dặng đánh với Tây-Sơn thì lên thủ Trấn-Biên mà ngăn đường bộ hoặc ra thủ Thất Kỳ Giang mà ngăn đường biển, hễ Tây-Sơn vào thì chặn đánh liền. Ở Phan-Trấn đã có nghĩa-binh Đông-Sơn giữ rồi, cầm gì mà phải tranh dành ở đây nữa”.

Tân-Chánh Vương nói: “Sái-gòn là thủ-đô đất Gia-Định. Chúa vào thì phải ở đây chớ đi đóng binh trấn khác sao được”.

Thanh-Nhân cương-quyết nói: “Ở đây thì phải xung-đột. Nghĩa-binh Đông-Sơn nhứt định không chịu chung chạ với đạo binh nào khác, mà cũng không chịu tùng quyền người không phải là tướng lãnh của họ, nhứt là người ấy không thuộc một chủng-tộc với họ”.

Tân-Chánh Vương cười mà hỏi: “Họ không bằng lòng cho Lý-Tài làm Đại Nguyên-Soái phải hôn ? Họ quấy lắm. Lý-Tài là một cự đại-tướng của Trung-Quốc, lão-luyện về cách điều binh khiển tướng, võ-ngệ cao, kinh-nghiệm nhiều. Người đó đáng làm Nguyên-Soái, vì vậy nên ta mới chọn mà giao binh-quyền. Nếu họ không biết nên không chịu tùng-phục Lý-Tài thì họ chọn người của họ mà cử làm Nguyên-Soái chỉ-huy họ, có khó gì đâu. Hai đạo binh có hai Nguyên-Soái riêng, bên nào điều khiển binh bên nấy cũng được”.

Minh-Giám thấy Thái-Thượng Hoàng lo ngại, sợ hai đạo binh xung đột rồi lại thấy Tân-Chánh Vương hòa-nhã, muốn nhượng-bộ cho êm, đã chịu cho Đông-Sơn cử một Nguyên-Soái riêng, không tùng quyền với Lý-Tài, như vậy thì thanh-danh của nghĩa-binh Đông-Sơn vẹn toàn, hào khí của đất nước Gia-Định rực-rỡ. Được hãnh diện với bọn Lý-Tài rồi, ông nghĩ không nên khiêu-khích quá mà làm mất ý bề trên, ông mới tính dung-hòa để vừa lòng Chúa, mà cũng để bước tránh tai-họa, ông mới chen vô tâu với Tân-Chánh Vương: “Nghĩa-binh Đông-Sơn của chúng tôi lập ra với mục-đích cứu dân giúp nước. Chúng tôi hăng-hái làm nghĩa-vụ để đạt cho được mục-đích đó không màng lợi-lộc, không ham tước-quyền. Nay Hoàng-Thượng tỏ ý muốn cho nghĩa-binh Đông-Sơn cử một vị Nguyên-Soái để điều-khiển cũng như đạo binh của Hoàng-Thượng. Đã mang cái danh nghĩa-binh, tướng-sĩ lớn nhỏ yêu nhau, kính nhau cũng như anh em một nhà, hễ hữu sự thì bàn tính với nhau, không cần Nguyên-Soái. Không có Nguyên-Soái mà chúng tôi cũng đã chiến-thắng được, không đợi phải mang chức tước rỗng-rỗng mới thắng trận. Hồi nãy Hoàng-Thượng nói: Phan-Trần là thủ-đô của đất Gia-Định. Làm Chúa phải ngự thủ-đô. Binh tướng Triều-đình phải luôn luôn một bên Chúa. Hoàng-Thượng phán như vậy là hợp lý. Không dám trái ý Hoàng-Thượng, nếu phản-kháng té ra phản Chúa, vì vậy chỉ vì có đó mà thôi, chúng tôi phải ép bụng, dâng thành Sài-gòn của chúng tôi để Hoàng-Thượng làm căn-cứ, chúng tôi sẽ rút về đất Ba Giồng rồi tản-mác lo làm ruộng, câu cá mà nuôi sống...”

Thái-Thượng Hoàng nghe nói như vậy bèn chận hỏi:

- Giải-tán nghĩa-binh Đông-Sơn, rồi chừng có giặc mới làm sao ?
- Tâu Hoàng-Thượng, có khó gì đâu. Tướng-sĩ đã luyện-tập rồi, hễ hữu-sự thì tướng-sĩ ôm hung y, cầm binh-khí ra đi liền, có sao đâu mà sợ.
- Thành này rộng lớn. Vậy hai đạo binh ở hết trong thành được, cần gì phải dời một đạo về Ba

Giồng.

- Tôi thấy ở chung không tiện. Hai đạo binh đối diện với nhau, tướng bất đồng chưởng, binh bất đồng tâm. Hai đạo binh như vậy ở chung một chỗ tự-nhiên phải xung-đột, dẫu làm thế nào cũng không tránh khỏi. Mình với mình xung-đột thì lợi cho bên địch, còn hại cho bên mình. Vậy nên chúng tôi vì nước nhà nhà tránh sự xung-đột đó, chớ không có ý chi khác”.

Tân-Chánh Vương không thấy nổi mưu-mô sâu-sắc của Minh-Giám, nghe xin rút nghĩa-binh Đông-Sơn về Ba Giồng thì mừng nên nói: “Ông tính như vậy thì vẹn-toàn. Nghĩa-binh hễ cần dùng thì tựu họp, hết cần dùng thì giải tán. Duy có binh chánh-qui mới ở thường-xuyên”.

Minh-Giám chúm-chím cười mà đáp: “Vậy chúng tôi nghiêng mình từ-biệt hai Chúa đặng ra sắp đặt rút binh đi cho sớm”.

Minh-Giám với Thanh-Nhân bái hai Chúa mà lui ra. Lê-Đại-Chí đứng chực ngoài cửa thấy Minh-Giám đi ra thì theo mà ra sân rồi níu ông đứng lại mà nài nhỏ: “Ông ác quá ! Ông kiếm bề thoát thân, còn ông bỏ bọn tôi cho chúng làm thịt hay sao ?”

Minh-Giám châu mày dụ dụ một chút rồi đáp:

- Vì sợ ở đây rồi mang tiếng loạn-thần tặc-tử, nên chúng tôi phải dời nghĩa-binh Đông-Sơn đi chỗ khác, chớ có mưu-kế gì đâu. Từ nay hai chúa với đình-thần có sẵn binh triều hộ-vệ, dưới quyền thống-lãnh của Đại Nguyên-Soái là một cự đại-tướng của Trung-Hoa lão-luyện binh-pháp thì mấy ông còn lo sợ nỗi gì ?

- Lão-luyện binh-pháp sao lại bỏ chiến-địa mà vào đây ?

- Việc đó ông bạn hỏi Chúa Tân-Chánh Vương, chớ tôi có biết đâu mà hỏi tôi. Chúng tôi phải sắp đặt đặng cho nghĩa-binh đi gấp. Vậy như dịp gặp nhau đây, chúng tôi có lời cáo-biệt ông. Xin ông nói giùm lại với ông Hồ-Văn-Lân, chúng tôi cũng có gởi lời chào ông. Có lẽ chúng ta cũng còn dịp khác gặp nhau nữa.



Thanh-Nhân trở lại từ-biệt ông Đại-Chí rồi cùng ông Minh-Giám đi về bộ Chỉ-Huy nhóm các tướng lãnh cho hay ý định của mình, dặn dạy sĩ tốt nấu cơm ăn sớm rồi phân từng đại-đội đạp đường bộ xuống Vũng-Gù mà về Ba Giồng.

Háo-Nghĩa coi về lương-thực, nghe nói binh Đông-Sơn phải đi bộ mà về, biết đi đường phải kiếm thuyền mà qua hai sông lớn, binh đông tự nhiên phải mất nhiều ngày giờ, mau lắm là chiều bữa sau mới tới Ba Giồng được, bởi vậy người phát gạo cho mỗi đội đem theo nấu ăn dọc đường.

---

**[1]** miệng con thằn lằn, lưỡi con rắn mồi. Thằn lằn, rắn mồi là hai loài bò sát: lời nói hạ cấp, thêm dột, vu khống để gieo oan.

**[2]** Hiện nay viết là sử dụng

**[3]** lối nói của miền Nam. Cứng khừ, cứng ngắt: thật cứng

# Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

## Chương 8

### MỘT CÔI XƯƠNG HÙNG

Thiệt quả chiều bữa sau đạo nghĩa-binh mới tới Giồng Trấu-Định. Thanh-Nhân ra lệnh cho tướng-sĩ nào có gia-đình ở Ba Giồng thì được phép về nhà nghỉ chơi ba ngày rồi sẽ tựu lại giồng Thuộc-Nhiều mà nghe huấn-lệnh. Còn các tướng-sĩ gốc ở phương xa, không có thân-nhơn trong vùng, thì theo Thanh-Nhân lên Thuộc-Nhiều mà ở. Các võ-tướng và văn-sĩ đều ở xứ xa, nên cả thầy đều về nhà Thanh-Nhân.

Từ khi Đỗ-Thanh-Nhân cùng các bạn đồng-chí đem nghĩa-binh Đông-Sơn lên đánh lấy thành Phan-Trấn, Đỗ Nương-nương ở nhà hàng ngày cứ luyện tập võ-nghệ luân luân. Nhưng tập dượt một mình riết rồi cũng buồn, nàng mới đi khắp giồng Thuộc-Nhiều khuyên các bạn gái từ 15 đến 20 tuổi mỗi buổi chiều, nếu không bận việc nhà, thì tựu lại võ-trường nàng sẽ ra công luyện tập cho biết võ-nghệ như trai, dầu không phá trận hãm thành, thì cũng được gân cốt nở-nang, thân-thể khỏe mạnh.

Bạn gái ghi tên thọ-giáo đếm được vài chục. Đỗ Nương-nương khởi tập chạy, tập nhảy rồi tập đánh quyền. Chừng nàng lên Phan-Trấn diễn võ được quan quân khen tài, nàng hùng chí hải lòng, nên trở về Thuộc-Nhiều nàng mới tập cho bạn gái đánh đoản đao cho thành-thục rồi sẽ tập bản.

Một buổi chiều, Đỗ Nương-nương đang tập cho mấy chị em tại võ-trường, thình lình có người báo tin có một đám người đông lắm, ở ngoài đường cái đi vô giồng, không biết họ là ai và đi đâu vậy.

Đỗ Nương-nương lật-đật mang cung tên vào lưng, tay cầm đoản đao, xông ra mé giồng mà xem, môn-đệ cầm đao chạy theo sau. Nàng đứng ngó một hồi rồi nói: “Bình Đông-Sơn của mình về... Phải... chắc-chắn binh của mình. Có cờ rõ-ràng... Cha tôi đi đầu... Kỳ dữ hôn ! Tại sao bỏ thành mà về ?”.

Thiệt quả nghĩa binh Đông-Sơn trở về. Thanh-Nhân với Minh-Giám đi đầu, phía sau đi theo

tùng tốp mỗi tốp có người chỉ-huy đi trước. Đố Nương-nương đợi binh đi tới mới bước ra chấp tay thi lễ và hỏi: “Tại sao cha rút nghĩa-binh về ? Giặc đoạt thành lại hay sao ?”.

Thanh-Nhân đáp: “Không. Đông-Sơn nhượng thành lại cho Chúa giữ, chớ không có ai đoạt được. Để tối cha sẽ cắt nghĩa cho chư tướng nghe, rồi còn sẽ hiểu. Nghĩa-binh Đông-Sơn về cho toàn- vẹn thình-danh, về đặng lo việc lớn, chớ không phải sợ ai hay là thua đâu mà con nghi-ngại. Hãy trở về cho mau đặng biểu làm thịt trâu heo mà đãi tướng-sĩ”.

Nương-nương với mấy bạn gái theo vòng binh trở về giồng, tay mỗi nàng đều có cầm đao, coi dường như nữ-binh ra nghinh tiếp nghĩa-sĩ Đông-Sơn.

Về tới nhà, Thanh-Nhân ra lệnh tướng sĩ rã ra, người lo giết trâu heo, kẻ lo nấu nướng, làm rần rần đặng ăn bữa cơm tối. Ăn uống rồi, Thanh-Nhân gom hết tướng-sĩ lại võ-trường và để Minh-Giám cắt nghĩa cho mọi người hiểu cơ mưu của cấp Chỉ-Huy tại sao giao thành cho Tân-Chánh Vương mà rút về Ba Giồng, về đặng tránh cái họa to sắp tới nay mai, mà cũng về đặng gây thêm lực-lượng rồi thừa cơ-hội mà cử-đồ đại-sự, chớ ở Phan-Trấn là chỗ giặc hàm-hàm quyết đánh. Thế-lực Đông-Sơn chưa đủ mà chống giữ nổi, nếu cương-quyết ở lại thì phải thất bại, phải hư-hao, rồi Đông-Sơn mang tiếng thua Tây-Sơn, mà còn sợ e không tròn đạo tôi Chúa. Bây giờ chư-tướng hiểu mưu-kế của Bộ Tham-Mưu thì ai ai cũng kính-phục, nên không tức giận về sự bỏ thành mà về.

Đúng ba ngày, các tướng-sĩ ở Ba Giồng tề tựu lại đủ. Thanh-Nhân vời Minh-Giám cắt nghĩa mưu kế một lần nữa cho lớn nhỏ hiểu đặng khởi nản chí, rồi tuyên-bố một chương-trình hành-động. Chương-trình gồm năm điểm:

- 1.- Tổ-chức đất Ba Giồng thành một căn-cứ quân-sự vừa vững-chắc, vừa phong-phú;
- 2.- Tổ-chức cuộc làm ruộng nuôi thú, bắt cá làm mắm, để cung-cấp lương-thực cho binh đội;
- 3.- Lập đồn lũy tại địa-điểm trọng yếu để đặt binh phòng-thủ;
- 4.- Tổ-chức do-thám các nơi và đặt ban liên-lạc giữa cuộc do-thám với căn-cứ để đưa tin-tức về cho mau lẹ, đặng cấp chỉ-huy biết rõ tình-hình mà huy-động cho hiệp thời;

5.- Tổ-chức cuộc vận-động đặng khuyến-khích hạng trai-tráng xin gia-nhập cho đông mà bành-trướng lực-lượng của nghĩa-binh Đông-Sơn thêm cho lớn.

Thanh-Nhân giao cho Nguyễn-Lượng với Trần-Hạo tùy khả-năng của mỗi tướng-sĩ mà phân-ra:

- Một tốp chuyên lo nuôi trâu bò, heo cùng gà vịt;
- Một tốp chuyên lo vô đồng bắt cá để làm mắm;
- Một tốp xây đồn, đắp lũy, đào hào để ngừa giặc. Võ-Nhàn với Lê-Văn-Quân lãnh nhiệm vụ quan-sát địa-thế, chọn địa-điểm trọng-yếu rồi đứng coi xây đồn lũy.

Giao cho năm văn-sĩ Phạm-Háo-Nghĩa, Lê-Thứ-Tiên, Dương-Trung-Cự, Huỳnh-Thiên-Hà và Triệu-Bá-Vạn lãnh tổ-chức cuộc do-thám đặng báo tin tức và hoạt-động tuyên-truyền đặng rủ thanh-niên gia-nhập binh-đội cho đông.

Các võ-tướng không có phận-sự đặc-biệt thì chia nhau ở khắp ba cái giồng mà thôi-thúc làm ruộng-rẫy, nuôi lục-súc và bắt cá làm khô, làm mắm.

Phân-phát công-việc rồi thì tốp nào theo tốp nấy bắt đầu lo phận-sự liền, lo một cách rất hăng-hái. Ban ngày mắc làm việc chung để kiến-trúc căn-cứ thì ban đêm rảnh-rang giồng nào theo giồng nấy, sĩ-tốt phải tụ lại mấy võ-trường đã có sẵn đặng tiếp-tục tập-luyện võ-nghệ dưới sự chỉ-dẫn của mấy võ-tướng.

Lê-Văn-Quân với Võ-Nhàn quan-sát địa-thế để lập đồn-lũy mà phòng-thủ Ba Giồng, hai người đi xem giáp-vòng rồi thì đồng-ý đề-nghị:

- 1.- Lập một dãy đồn kiên-cố dọc theo hữu-ngạn sông Vĩng-Gù từ vàm Rạch Chanh xuống tới vàm Rạch Kỳ-Sơn để che, chặn phía trái cho giồng Trấn-Định và giồng Cánh-Én;
- 2.- Lập một dãy đồn dọc theo ngọn rạch từ chợ Tân-An qua chợ Mỹ-Tho để phòng-thủ mặt tiền cho giồng Trấn-Định chặn giặc do đường thủy đổ bộ lên phía đó;
- 3.- Lập một dãy đồn dọc theo tả-ngạn Tiền-Giang từ vàm Rạch Xoài Hột lên vàm Rạch Cai-Lậy để che đậy mặt tiền giồng Thuộc-Nhiêu;
- 4.- Còn phía Đồng Tháp Mười là phía sau đất Ba Giồng thì khỏi lập đồn lũy, nhưng phải tổ-chức hệ-thống cho binh-đội có thể ẩn-núp đặng gom lực-lượng để phản công khi Ba Giồng bị giặc chiếm, binh Đông-Sơn phải tạm lui về đó mà chống giữ.

Lê-Văn-Quân với Võ-Nhàn trình bày sáng-kiến đó cho Thanh-Nhân với Minh-Giám biết. Hai người này đi xem địa-thế rồi phê y. Quân với Nhàn lập tức đốc binh lính xây đồn đắp lũy, chung quanh mỗi đồn có đào hào, có đóng cừ làm cho binh giặc tấn-công không thể hãm đồn được. Giữa lúc nghĩa-binh Đông-Sơn rần-rộ kiến-trúc căn-cứ thì Đổ Nương-nương hô-hào khuyến-kích bạn gái cũng tập luyện, lập thành một đội nữ-binh kể được 100 người. Nữ-binh cũng hùng-hào hăng-hái như nghĩa-binh, nam nữ kính nhau mà nêu cao linh-thần chiến-đấu, bởi vậy quân-đội Đông-Sơn càng ngày càng thêm mạnh-mẽ.

Trong tám tháng thì đồn lũy lập xong, lương-thực đủ dùng, căn-cứ Ba Giồng tổ-chức hoàn-bị. Bây giờ mới xây tại mỗi giồng một thành trung-ương để cho vị chỉ-huy ở mà điều-khiển các đồn lũy ở ngoài. Thanh-Nhân phái Võ-Nhàn chỉ-huy giồng Thuộc-Nhiêu, Lê-Văn-Quân chỉ-huy giồng Trấn-Định và Nguyễn-Lượng chỉ-huy giồng Cánh-Én.

Căn-cứ kiến-trúc xong thì binh số đã lên tới ba ngàn.

Thanh-Nhân với Minh-Giám lấy làm hài lòng vì Tây-Sơn có đến đây cũng không dễ thắng Đông-Sơn được. Với hệ-thống phòng-thủ vững chắc đã tổ-chức đó, một lính trong đồn có thể chống với ba lính công-hãm rất dễ dàng.

Theo tờ cáo trình của tốp do-thám gửi về mấy tháng nay thì trên Phan-Trấn (Sài-gòn) Đại Nguyên-Soái Lý-Tài ngày đêm cứ ăn hút, không thấy tổ-chức cuộc phòng-thủ gì hết. Trong mấy đồn dọc theo mé sông xuống Nhà Bè thì cho lính thủ le-the, nếu giặc tới thì chạy, chớ không có sức mà chống cự. Lính trong thành cũng không thấy tập-luyện, mỗi ngày chúng thả đi từng tốp vô làng vô xóm bắt gà vịt, hái trái cây, hiếp-đáp dân ở thôn-quê, có khi cướp giựt tới áo quần hoặc tiền bạc nữa, làm cho dân quê thán-oán và mếu tiếc nghĩa-binh Đông-Sơn.

Minh-Giám nghe tình-trạng như vậy thì cười mà nói với Thanh-Nhân: “Cầm binh như vậy thì chết rồi. Vậy mà làm đại tướng nổi gì. Ông thấy chưa, mình tách ra là phải lắm, ở chung-chạ, mình sẽ chết theo bọn bắt lương đó, chết mà vô-danh”.

Cách ít bữa có tin về báo rằng, người ta đồn rùm binh Tây-Sơn vào gần tới, đi cả trăm chiến-thuyền. Không biết có thiệt như vậy hay không, nhưng thấy trong thành Phan-Trấn quan quân rộn-rục lao-xao lắm.

Thanh-Nhân bèn cỡi ngựa đi khắp ba giồng mà báo tin ấy cho các chỉ-huy trưởng hay và căn-dẫn phải thêm binh cho các đồn đặng phòng-thủ cho nghiêm-nhật, bất luận binh tướng của ai, hễ kéo qua địa-phận thì phải đánh bắt hết, dầu xung là binh triều cũng không dung.

Cách vài bữa nữa, Háo-Nghĩa hỏi do trên Phan-Trấn trở về cho hay Thái-Thượng Hoàng cùng với mấy quan Hộ-giá trốn đi ngã nào không biết, rồi đêm sau Tân-Chánh Vương cũng trốn đi nữa mà cũng không ai biết đi ngã nào.

Thanh-Nhân nghe như vậy thì cười mà nói: “Có Đại Nguyên-Soái Lý-Tài, là một cự tướng Trung-Quốc cầm binh thì còn sợ gì mà trốn”.

Bữa sau có tin về báo Nguyễn-Huệ điều-khiển một chiến thuyền vào Bến-Nghé, đổ bộ hơn hai muôn binh lên lấy thành Phan-Yên, Lý-Tài run sợ nên dắt binh trốn trước, bỏ thành trống cho giặc chiếm.

Vài bữa sau lại có tin Nguyễn-Lữ đổ bộ lổi một muôn binh ở Mô Xoài (Bà-Rịa) do đường sù kéo vô chiếm Biên-Trấn (Biên-Hòa) bắt Lý-Tài tại vùng Châu-Thới mà chém. Binh của Lý-Tài rã tan hết.

Trước kia Thanh-Nhân nghe lời Minh-Giám nhượng thành Phan-Yên cho Tân-Chánh Vương rồi rút binh Đông-Sơn về Ba Giồng, tuy không nói ra, song gần hai năm nay trong lòng vẫn âm-ức hoài. Hôm nay mới thấy rõ Minh-Giám thật cao-kiến, nếu mình không nghe lời thì bị họa to. Vài ngàn binh Đông-Sơn làm sao mà chống nổi ba muôn binh Tây-Sơn, lại binh ấy do Nguyễn-Huệ chỉ-huy thì mong gì thắng được mà dám chống.

Nếu mình chống-cự thì nghĩa-binh Đông-Sơn chết hết, hai Chúa cũng bị cầm, lực-lượng và danh-giá đều tiêu-tan, còn gì mà mong cử đồ đại-sự.

Minh-Giám cậy các văn-sĩ phân nhau giả đi buôn bán mà rảo khắp trong miền Tiền-Giang và Hậu-Giang thám-dọ coi Thái-Thượng Hoàng với Tân-Chánh Vương trốn chỗ nào dựng lập thể rước về, rồi sẽ lo mưu phục quốc.

Giặc dữ đã tới bên hè, hai Chúa đã mở mắt mà nhận thấy thiệt hư hay dở. Chánh là lúc Đông-Sơn phải đứng dậy gióng trống phất cờ ra mặt anh-hùng mà so tài so trí với Tây-Sơn rồi hoặc phải bị tiêu-diệt trong nhút thời, hoặc sẽ được danh thơm đến thiên-cổ. Thanh-Nhân nóng-nảy nằm ngồi không yên, muốn kéo hết mấy ngàn binh lên Phan-Trấn dựng tranh-hùng với Nguyễn-Huệ.

Minh-Giám ngăn cản nói rằng hiện thời xuất binh có hai điều bất lợi:

1.- Tây-Sơn có ba muôn binh, còn Đông-Sơn chỉ có ba ngàn, một chống với 10, không dễ gì thắng nổi;

2.- Lữ, Huệ mới chiến-thắng, oai danh của tướng-soái đương lừng-lẫy, tinh-thần của sĩ-tốt đương lên cao. Đông-Sơn chiến với một đạo binh như vậy thật sách.

Thanh-Nhân giận nên hỏi:

- Nói như ông vậy thì mình phải ẩn núp để chúng nó hoành-hành, thâu đoạt cả đất Gia-Định của mình hay sao ?

- Chánh tôi chờ dịp đó, chờ cho Tây-Sơn phân binh đi đánh các trấn, rồi tôi sẽ chặn đánh riêng từng tốp, mới có thể thắng được.

- Ví như chúng nó đem đại binh vây đánh đất Ba Giồng thì mình phải bỏ căn-cứ mà tránh hay sao ?

- Không. Nếu gặp trường hợp như vậy thì mình đánh chớ. Dịp may của mình, làm sao mà bỏ qua được. Ba Giồng có hệ thống phòng-thủ kiên-cố. Hệ-thống ấy mình tổ-chức bí-mật, binh giặc không hiểu nổi. Chúng nó thấy mấy đồn tự-nhiên áp vào công hãm, không dè có cừ cản trở, có hầm gài chông. Hễ giặc tới bị cừ cản thì trong đồn lớp tên bắn, lớp lao phóng ra, làm sao chịu nổi. Tốp nào qua khỏi rào cừ thì phải rớt xuống hầm chết hết, chạy không khỏi. Với hệ-thống phòng-thủ của mình dầu một mà chống với chục mình cũng chắc thắng, sợ gì mà không dám chiến. Tôi nói thiệt cho ông biết, tôi tính thối về Ba Giồng mà tổ-chức căn-cứ đây là có ý đào huyết sẵn để chôn binh tướng Tây-Sơn. Nếu chúng nó mù quáng kéo nhau rần-rộ đến đây, ấy là chúng nó nạp mình cho cọp.

Đỗ Nương-nương nãy giờ đứng sau lưng cha mà nghe nói chuyện, nàng được biết rõ bí-ẩn của hệ-thống phòng-thủ Ba Giồng, thì nàng kính-phục tài-trí của ông Minh-Giám vô cùng. Nàng thầm nghĩ, Đông-Sơn có vị quân-sư như vậy thì lo gì không được thành công mỹ-mãn.

Thanh-Nhân cũng phỉ dạ, bèn giao cho Minh-Giám chỉ-huy phòng thủ giồng Thuộc-Nhiều với Võ-Nhàn. Thanh-Nhân qua ở giồng Trấn-Định phụ lực với Lê-Văn-Quân và gìn giữ luôn đến giồng Cánh-Én.

Đỗ Nương-nương ở nhà thừa lúc ông Minh-Giám rảnh-rang nàng hỏi ông lại về cách phòng thủ đất Ba Giồng. Ông sẵn-sàng cắt nghĩa chiến-lược cho Nương-nương nghe và vui miệng ông còn dạy thêm rằng, ví như giặc bị thất một trận rồi thất kinh không dám léo lại gần mấy đồn nữa, chúng kiếm khoảng trống mà xâm nhập, thì phải gài bẫy kín đáo mà gạt chúng, hoặc đốt khói đốt lửa làm nghi binh, hoặc đào hầm rồi che đậy cho chúng không dè phải sa hầm mắc bẫy mà bị giết.

Nhờ có dịp này Đỗ Nương-nương mới được biết chiến-lược là môn trọng-hệ cho người cầm binh xuất trận. Làm tướng có sức mạnh, có can-đảm, chưa chắc ra trận mà thắng được, phải biết chiến lược, biết tránh cái mạnh và biết thừa chỗ yếu của giặc thì tấn-công mới chắc thắng. Nàng ghi nhớ những lời của Minh-Giám dạy phòng khi hữu sự nàng có thể tiếp giúp cho binh



## Đông-Sơn.

Thanh-Nhân với Minh-Giám chờ gần một tháng mà không thấy binh Tây-Sơn qua lại gần đất Ba Giồng. Thanh-Nhân hăng chiến mà chiến không được thì bực-tức khó chịu.

Tình-cờ Háo-Nghĩa đi dò-thám trở về báo tin Nguyễn-Huệ đem hơn một muôn binh do đường thủy vào các cửa Tiểu, cửa Đại, cửa Ba-Lai cửa Cổ-Chiên, lục-soát các vùng mà tìm Định-Vương với Tân-Chánh Vương. Đạo binh Tây-Sơn vào sông Cổ-Chiên đến Ba-Vát gần Cái-Mơn, đã bắt được Tân-Chánh Vương nạp cho Nguyễn-Huệ giết rồi. Còn Định-Vương thì bắt tin, tìm không ra, nên không biết có chạy xuống miệt này hay là chạy lên vùng Biên-Trấn, đặng có rừng núi mà núp cho kín.

Thanh-Nhân với Minh-Giám nghe Tân-Chánh Vương thì hại thì không mấy động lòng, nghĩ vì Tân-Chánh Vương gieo họa tự-nhiên sanh họa. Đã vậy mà dầu Tân-Chánh Vương có mất, miễn Định-Vương còn thì cuộc trung hưng phục quốc cũng còn có thể mong-mỏi.

Té ra cách nửa tháng sau, Trung-Cự với Bá-Vạn trở về báo tin Định-Vương với đoàn tùy-tùng trốn trước nên qua Hậu-Giang rồi lần xuống Cà-Mau, về Ba Giồng cho có binh Đông-Sơn phò-tá. Chẳng dè đại binh của Nguyễn-Huệ một tốp vào cửa Gành-Hào, một tốp vào cửa sông Đốc vây bắt được mà giết nữa, còn đoàn tùy-tùng không biết có thoát khỏi hay là đã bị giết luôn.

Minh-Giám Nghe Định-Vương thọ hại thì lộ sắc buồn rồi ngồi lơ lửng dường như đánh cờ bị chiếu bí, đương tìm nước mà cứu tướng.

Thanh-Nhân vỗ bàn mà nói lớn: “Ồi ! Còn chúa cũng vậy, mà không còn Chúa cũng vậy, ta cứ một mực tranh-đấu mà giữ đất nước Gia-Định là đất nước của tổ-tiên ta rưới mồ hôi nước mắt mà khai-thác. Nếu không có Chúa thì ta thay thế đánh đuổi Tây-Sơn, hiệu-triệu nhơn-dân ứng nghĩa để bành-trướng lực-lượng rồi ra quét sạch luôn đàng ngoài, khắc-phục tất cả giang-sơn đem về một mối”.

Minh-Giám nói:

- Được vậy thì đáng công mình lắm. Nhưng mà việc lớn quá không biết Trời có giúp cho mình

hay không ?

- Làm việc gì cũng phải liệu sức, phải ngó trước dòm sau, không nên nhắm mắt làm liều rồi phải ăn-năn hối-hận.
- Người ta nói: “Thời thế tạo anh-hùng” chánh là lúc này. Nếu nhút-nhát bỏ qua cơ-hội, sợ sau tìm không gặp nữa.
- Ông muốn kêu binh lên đánh Phan-Trấn liền bây giờ hay sao ?
- Chớ còn chờ đợi gì nữa ?
- Vậy thì phải cho người đi do-thám tình-hình của giặc rồi sẽ định kế tấn-công.

Minh-Giám bèn sai Trung-Cự chở một thuyền dứa, chèo lên Phan-Yên giả đi bán dặng quan-sát tình-thế coi Tây-Sơn còn nhiều hay ít và đóng hết trong thành hay là phân ra mà đóng nơi nào.

Trung-Cự vừa mới đi thì có một tên quân của Nguyễn-Lượng sai về báo có một toán binh Tây-Sơn gồm 50 tên với một tướng chỉ-huy ngồi hai chiếc thuyền nhỏ vào sông Vũng-Gù bị binh của Nguyễn-Lượng vây bắt được hết, hiện giờ đương giam tại giếng Cánh-Én mà chờ lệnh.

Thanh-Nhân với Minh-Giám liền bắt ngựa cỡi xuống giếng Cánh-Én mà tra vấn.

Toán quân Tây-Sơn bị bắt đây từ tướng chỉ-huy cho tới mấy chục sĩ-tốt đồng khai rằng Nguyễn-Lữ với Nguyễn-Huệ đem ba muôn binh vào đến Mô-Xoài mới phân thủy bộ tấn-công Biên-Trấn một lượt, Nguyễn-Lữ thâm Biên-Trấn bắt giết khách Lý-Tài, Nguyễn Huệ do đường thủy vào Bến Nghé lấy thành Phan-Trấn rồi đuổi theo bắt giết Tân-Chánh Vương tại Ba-Vát và Thái-thượng Hoàng tại Cà-Mau. Mới có lệnh của Chúa Tây-Sơn gọi vào đòi Huệ, Lữ về gấp. Huệ tính để lại năm ngàn binh trấn thành Phan-Yên, dưới quyền điều-khiển của Tổng-Đốc Châu và

đương sửa-soạn chờ đại binh trở về Qui-Nhơn. Tổng-đốc Châu mới sai binh từ toán đi các sông, rạch kiểm coi có ai tụ-tập muốn dấy loạn thì bắt đem về trị tội. Toán quân này xuống tới Vũng-Gù tình-cờ bị sa lưới trở tay không kịp.

Thanh-Nhân với Minh-Giám nghe rồi thì ngó nhau mà cười, dạy Nguyễn-Lượng cầm tù hết cả bọn rồi lên ngựa trở về Thuộc-Nhiêu chờ thêm tin của Trương-Cự rồi sẽ chọn ngày xuất-chinh.

# Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

## Chương 9

### TUẤN-KIỆT NHÌN THỜI-CUỘC

Trời mùa xuân xanh lè, gió bắc mát-mẻ. Buổi sớm mai ánh nắng gội đầu nhành, ngọn cỏ sáng lòa, ngoài sông Tiền-Giang thuyền buôn lại qua trương buồm trắng nõa.

Minh-Giám đương ngồi tại cái bàn giữa nhà mà uống trà đối diện với Thanh-Nhân và Võ-Nhàn. Hai vị chỉ-huy này nóng-nảy muốn nhơn dịp Nguyễn-Huệ còn ở Phan-Yên đem binh Đông-Sơn lên đánh cho Huệ biết tài lực, biết khí hùng của tường-sĩ Gia-Định. Minh-Giám gác đầu, vừa chum-chím cười, vừa nói: “Mấy ông muốn thử sức với Huệ. Tôi cũng muốn lắm. Thuở nay nghe Huệ là kiện tướng, gồm đủ trí dũng lược thao, tôi cũng muốn thấy tài-năng của người rõ-ràng, để nhận xét coi đại danh ấy thiệt hay giả. Nhưng chiến với Huệ mà binh mình ít còn binh Huệ đông, một phải chống với mười, muốn thắng lợi thì phải cậy chước quỷ mưu thần, chớ theo cái chiến-thuật dàn binh dã-chiến thì chắc-chắn mình sẽ thất-bại. Mà hễ thất-bại thì ngu lắm, vì Huệ có binh đông, nó dùng cái thuật sòng người, xua binh đè bẹp Đông-Sơn thì bên mình chết hết không còn một con đở”.

Đỗ Nương-nương, từ bữa được nghe Minh-Giám cắt nghĩa chiến-lược, thì nàng cảm phục tài trí của ông, kính ông là bậc siêu-đẳng anh-hùng, tối-thương nhơn-vật của đất nước Gia-Định. Nay nghe ông nói muốn đánh bại Nguyễn-Huệ thì phải cậy mưu thần chước quỷ, nàng cứ xấn-bấn sau lưng cha, có ý lóng nghe mưu chước của ông Minh-Giám coi kỳ-quái thể nào đặng học thêm khoa chiến lược.

Minh-Giám chưa kịp bày tỏ ý kiến thì có hai chiến-sĩ thú đồn ngoài vòm vào báo rằng ông Hồ-Văn-Lân xưng là quan Hộ-giá của Chúa Định-Vương hồi trước, ngồi một chiếc thuyền nhỏ ghé đồn xin phép vào viếng Đỗ Chỉ-Huy với Trần Tham-Mưu.

Minh-Giám và Thanh-Nhân đều có thiện-cảm với Hồ-Văn-Lân, nên nghe nói có Lan đến kiểm thăm thì hớn-hở vui mừng, liền cậy Võ-Nhàn ra ngoài vòm rước Lan vào đặng hỏi thăm coi thiệt hai Chúa có tử-nạn hay không và các bộ-hạ ai còn ai mất.

Thanh-Nhân lại dạy Đỗ Nương-nương biểu người nhà bắt heo làm thịt đặng khoản đãi cố-giao, vì trong bốn vị Hộ-giá có Hồ-Văn-Lân với Lê-Đại-Chí hiểu biết trí ý của nghĩa-binh Đông-Sơn, có lẽ tại vậy nên được thoát nạn, Hồ-Văn-Lân mới đến đây xin hiệp-tác.

Chừng hay Võ-Nhàn rước Hồ-Văn-Lân vào gần tới bến, hai người mới bước ra sân nghinh tiếp cố-nhơn. Cùng nhau mừng-rỡ xong rồi, Thanh-Nhân mời bạn vô nhà, kêu người nhà lấy rượu uống chầm-chút đặng đàm-đạo.

Minh-Giám khởi đầu nói: “Tuy chúng tôi về giồng giải giáp, song chúng tôi không hề quên cái mục-đích giúp nước cứu dân. Chúng tôi lóng nghe tin-tức xa gần, nhứt là tin-tức về thành Phan-Yên, vì đó là địa-đầu của đất Gia-Định, mặc dầu có binh tướng hùng-dũng của Đại Nguyên-Soái Lý-Tài oai trấn, nhưng chúng tôi cũng vẫn lo-ngại về mạng vận của hai Chúa, nên không an lòng. Năm ngoái chúng tôi nghe Nguyễn-Lữ với Nguyễn-Huệ sắp đem ba muôn binh phân thủy bộ vào đánh. Chúng tôi nóng lòng hết sức, nhưng vì không dám trái ý với đức Tân-Chánh Vương, chúng tôi đã giải tán nghĩa-binh Đông-Sơn, có còn Lực-Lượng gì đâu mà huy-động. Sau chúng tôi nghe Thái-Thượng Hoàng tránh trước rồi kể Tân-Chánh Vương cũng lui sau, chúng tôi mừng cho hai Chúa thấy hiểm-họa mà lánh trước, mong rằng Đại Nguyên-Soái Lý-Tài sẽ đánh phá Tây-Sơn đặng cứu Chúa thủ thành. Té ra cách đây chẳng bao lâu, chúng tôi lại liên-tiếp nghe những tin như sấm-sét, nghe Đại Nguyên-Soái Lý-Tài bỏ thành chạy lên Biên-Trấn mà trốn, bị giặc đón bắt giết sạch, không sót một tên quân, nghe Tân-Chánh Vương chạy xuống Ba Vát rồi thọ hại sau lại còn nghe Thái-Thượng Hoàng trốn xuống Cà-Mau mà cũng không thoát khỏi tay Tây-Sơn. Chúng tôi nghe như vậy thì hết sức đau đớn. Làm thần-dân mà để cho Chúa mắc nạn, không đưa tay nung đỡ, thì hổ-thẹn vô cùng. Những tin chúng tôi nghe đó có quả thiệt như vậy hay là họ đồn huyền ? Xin Hồ-quân nói cho chúng tôi biết một chút”.

Hồ-Văn-Lân ứa nước mắt mà đáp: “Tin ông nghe đó đều đúng sự thật. Chúa Thái-Tthượng Hoàng được chúng tôi phò đi trước, chúng tôi đưa thẳng vô tới Cà-Mau. Tưởng là trốn nơi hẻo-lánh như vậy Chúa sẽ được an thân, nào dè Nguyễn-Huệ rượt theo bắt Chúa mà hành-quyết ! Đau-đớn hết sức !

Thanh-Nhân bực-tức nên chận hỏi:

- Các quan Hộ-giá cũng bị giết với chúa chỉ sót có một mình Hồ-quân thoát khỏi nên về đây hay sao ?

- Không. Chúng tôi thoát khỏi được ba người với Hoàng-Tử Nguyễn-Phước-Ánh. Chỉ có một mình Lê-Đại-Chí chết với Chúa mà thôi.

Minh-Giám chất lưỡi mà than: “Tội nghiệp cho ông bạn Đại-Chí quá ! Ngày chúng tôi vào tàu với Chúa xin để thành cho binh-tướng của Tân-Chánh Vương gìn-giữ, chúng tôi đem nghĩa-binh Đông-Sơn về Ba Giồng. Khi trở về tới sân, Đại-Chí níu tôi lại tỏ tình quyến luyến. Tôi biết người nhận thấy cái nguy sắp đến, người muốn đi theo chúng tôi, ngặt quân-thần là đạo-trọng, người không nỡ bỏ Chúa mà thoát nạn. Vì người ôm-ấp cái đạo ấy người mới chết với Chúa. Sát thân dĩ thành-nhân, xá sanh nhi thủ nghĩa, Đại-Chí là nhà nho-học, người giữ tròn đạo nhân với đạo nghĩa thì phải, nên cái chết của người không lạ gì”.

Thanh-Nhân giận nói lớn: “Ở đời có nhiều việc làm cho mình bực-tức hết sức. Người mù quáng họ làm bậy thì họ chết đã đành. Tức là tức người sáng-suốt mà bị nhân với nghĩa buộc ràng rồi phải chết với kẻ mù quáng. Khổ là tại chỗ đó. Về việc của mình đây, Tân-Chánh Vương không biết nhận xét thời-cuộc, cũng không hiểu nhơn-tình, gặp thằng Lý-Tài là thằng điếm trục lợi tham danh, nghe nó khoe-khoang tài trí thì mê rồi giao cả mạng vận nước nhà cho nó. Chừng hữu-sự thì mới hay nó là đồ vô dụng thì trễ rồi, Tân-Chánh Vương với Lý-Tài gieo họa thì phải chết với họa của mình là phải rồi. Tội-nghiệp cho Thái-Thượng Hoàng chỉ vì quen nhu-nhược mà thôi, nhứt là tội-nghiệp cho Đại-Chí sáng-suốt với đám mù-quáng, nghĩ tới chỗ đó thiệt đáng buồn. Hôm nay Hồ quân tướng tình anh em nên đến thăm chúng tôi, chúng tôi muốn mời Hồ-quân ở luôn lại đây với chúng tôi. Tuy anh em Đông-Sơn của chúng tôi tài trí không có gì, lực-lượng không đáng kể, song chúng tôi có chí lớn, có lòng thành, chúng tôi đoàn kết thành một khối đồng sanh đồng tử. Hồ-quân ở đây tinh-dưỡng tinh-thần, nếu có họa, chúng tôi chết hết rồi Hồ-quân mới chết sau, chúng tôi không như họ, bình thường thì khoe-khoang rùm beng, chừng hữu-sự thì chạy trốn trước, bỏ cho Hồ-quân bị hại đầu”.

Hồ-Văn-Lân ngó ngay Thanh-Nhân mà đáp

- Tôi rất cảm ơn Đỗ Chỉ-Huy, vì thương xót thân phận tôi nên mới cạy lời như vậy. Ngặt đạo làm người chẳng phải có cái thân mà thôi, còn có cái nghĩa nó quý hơn thân nữa, ông Đại-Chí vì cái nghĩa mà ổng hủy thân. Tuy tôi là võ-tướng, song có lẽ nào tôi vì an thân mà bỏ cái nghĩa cho được.

- Hai Chúa đã chết hết rồi, ông còn cái nghĩa đối với Chúa nữa đâu ?

- Hai Chúa mất mà Hoàng-tử Ánh còn.

- Nhiệm-vụ của ông là phò Chúa Định-Vương mà thôi, chớ có phải phò tất cả thân-quyển của

Chúa đâu mà ông lo.

- Trong nước phải có một Chúa là tượng-trung của quốc-gia. Chúa Định-Vương mất thì Chúa Tân-Chánh Vương thay. Chúa Tân-Chánh Vương mất nữa thì tự-nhiên Hoàng-tử Nguyễn-Phước-Ánh thay thế. Tôi là tướng của Triều-đình, tôi phải phò Hoàng-tử Ánh lo phục-nghiệp. Đó là nghĩa-vụ của tôi. Tôi không được phép trốn tránh.

- Nghĩa-binh Đông-Sơn chúng tôi không phải là tôi của Triều-đình. Chúng tôi không có mang cái nghĩa-vụ đó.

- Các ông không có làm quan, nhưng các ông là dân trong nước. Các ông cũng có cái nghĩa-vụ thần-dân đối với quân-vương chớ.

- Chúng tôi bị quân-vương bạc đãi thì có, chớ có chịu ân-huệ gì của quân-vương đâu mà có nghĩa-vụ ?

- Mấy ông nhờ cái gì mà ung-đức được tinh-thần quốc gia, biết thương nước thương dân ? Không phải nhờ vua chúa hay sao ?

- Không. Không phải vậy. Chúng tôi sanh-trưởng trong đất Gia-Định, là vùng ông cha của chúng tôi liều xương máu mà chiếm cứ, rồi rưới mồ hôi nước mắt mà khai-thác. Chúng tôi nhờ hy-sinh với công-lao của tổ-tiên mà nung đúc tinh-thần quốc-gia, thương đất nước, thương giống-nòi, chớ có nhờ cái gì khác đâu. Chúng tôi nói thiệt, nếu Tây-Sơn quyết vào thâu đoạt đất nước của ông cha chúng tôi thì chúng tôi cũng quyết chống cự đến giọt máu cuối cùng, chừng nào chúng tôi chết hết rồi, Tây-Sơn mới làm chủ đất nước này được.

Minh-Giám ngồi nghe hai người cãi với nhau tới đây thì ông cười ngất rồi đưa tay vỗ vai Hồ-Văn-Lân mà hỏi:

- Bây giờ ông hiểu tâm hồn của người Gia-Định hay chưa ?

- Hiểu rồi.

- Ừ, ở đây mọi người đều như vậy hết thảy. Có cái gì trong bụng thì trút ra hết, không thềm giấu-giếm vì ghét cái thói phách lối, láo-xược, giả-dối, bợ-đỡ. Mà bữa cơm đã dọn rồi, tôi đã đói bụng, vậy xin mời Hồ-quân đi dùng cơm với anh em tôi rồi sẽ nói chuyện tiếp.

Thanh-Nhân, Hồ-Văn-Lân, Minh-Giám với Võ-Nhàn đồng ngồi lại ăn uống. Minh-Giám thì vui-vẻ nói nói cười cười không ngớt, Hồ-Văn-Lân thì trầm-tĩnh, sắc mặt có vẻ ưu-tư.

Ăn uống rồi, Minh-Giám mới hỏi Hồ-Văn-Lân:

- Hồi nãy Hồ-quân nói Định-Vương với Tân-Chánh Vương mất rồi nhưng còn Hoàng-tử Ánh. Hoàng-Tử bây giờ ở đâu ?

- Ở trong Cà-Mau.

- Ở với ai ? Có binh tướng phò tá hay không ?

- Hôm tôi từ biệt ra đi thi chỉ có hai ông Trương-Hậu với Hà-Khâm mà thôi, chớ không có ai nữa. Vẫn còn ẩn núp, nên chưa dám chiêu-mộ binh-sĩ.

- Ông đi bao giờ ?

- Đã một tháng rưỡi rồi.

- Ông đi đâu chớ không lẽ ở Cà-Mau lên đây mà ông đi tới một tháng rưỡi.



- Tôi đi tìm mấy ông, mà vì không thông đường đi nước bước, hỏi thăm Đông-Sơn không ai biết ở đâu mà chỉ. Tôi đi lẩn-quẩn bên Trà-Mơn, Lai-Vung, rồi đi qua Sa-Đéc, hỏi thăm lần lần mới biết mà đến đây.

- Còn Hoàng-Tử Ánh vất-vả trong lúc binh-tướng Tây-Sơn đương hoành-hành trong đất Gia-Định, sao ông không phò Hoàng-Tử lại bỏ mà đi ?

- Hoàng-Tử chơi-vơi không nơi nương dựa, không người phò-trì, ngài sai tôi đi tìm anh-hùng, nghĩa-sĩ Gia-Định mà cầu cứu. Ngài nhớ hùng-dũng của nghĩa-binh Đông-Sơn năm trước đã thành-thiết tận-tâm cứu quốc cần vương, nên ngài căn dặn tôi phải rón tìm cho được mấy ông đặng yêu-cầu đưa tay cứu vớt. Hai quan Hộ-giá Hà-Khâm với Trương-Hậu cũng theo thôi-thức tôi phải đi vì năm trước tôi có gây nhiều ít cảm-tình với mấy ông, bởi vậy có tôi mới có thể yêu cầu mấy ông được.

- Thiết nghĩa-binh Đông-Sơn có cảm-tình với ông Đại-Chí và Hồ-quân nhiều lắm. Gặp được Hồ-quân, anh em chúng tôi hết sức vui-mừng. Nghe Đại-Chí mất, anh em chúng tôi hết sức thương tiếc. Trời khiến chúng ta còn được tái-hiệp hôm nay, nếu Hồ-quân không chê chúng tôi là đám thôn-phu quê dốt, Hồ-quân chịu ở đây mà dạy cho chúng tôi biết lễ-nghi triều-đình, được như vậy thì chúng tôi cảm tình kính đức vô hạn. Còn nếu Hồ-quân ép buộc chúng tôi phải trở ra giúp Chúa phò vua nữa, điều đó chúng tôi xin từ ngay, từ hẳn, vì chúng tôi đã chán rồi, liều chết mà không được ơn, lại còn khinh bạc, thì có cái gì khuyến-khích mà làm hoài cho được.

- Thật tôi nhìn nhận lãnh-đạm với mấy ông là Chúa Định-Vương, còn khinh-bạc mấy ông là Chúa Tân-Chánh Vương. Nay hai Chúa đã mất rồi, mấy ông không nên phiền trách nữa. Hoàng-tử Ánh tuy còn trẻ tuổi, song ngài biết cảm nghĩa cảm ân, ngài thường khen ngợi tài đức của mấy ông hoài, nhưt là nhắc-nhở Đỗ Nương-nương, vì năm trước dự xem Nương-nương diễn võ, ngài kính-phục tài xạ tiễn và phi kiếm của Nương-nương, ngài bái Nương-nương là thần tài Trời cho giáng-thể để an dân giúp nước.

Thanh-Nhân cười ngạo mà nói: “Con gái luyện tập chút đỉnh mà chơi, tài trí bao nhiêu mà an dân cứu quốc. Hồ-quân nên lấy thành-thiết mà đãi nhau, chẳng nên dùng chước mà phỉnh-phờ. Tôi nói thiết, nghĩa-binh Đông-Sơn bị khinh-bạc nhưng không lem-luốc, thối-bộ để dưỡng tinh-thần, chớ không nản chí mà tan rã. Nghĩa-binh Đông-Sơn đứng tránh một bên mà dòm thiên-hạ, chờ thời rồi sẽ tái xuất mà tung-hoành. Chánh lúc này là lúc hợp thời, Hồ-quân chờ trong ít ngày rồi sẽ thấy Đông-Sơn xuất-hiện, mà xuất-hiện với quyền tự chủ, chớ không phải xuất-hiện đặng gìn-giữ sự nghiệp của ông cha. Hoàng-Tử Ánh muốn giữ-gìn ngôi Chúa thì tự lo lấy. Đông-Sơn mắc bận việc riêng, không thể giúp cho ai được”.

Minh-Giám tiếp nói: “Lời của Đỗ Chỉ-Huy mới nói đó là lời thành-thiệt, xin Hồ-quân về thưa lại với Hoàng-Tử, khuyên ngài đi ngõ cửa khác mà kiếm người nâng đỡ ngài vàng. Đất Gia-Định còn nhiều chí-sĩ tài-nhơn, nếu ngài có thiện-chí, có đại-đức, biết lấy sáng suốt mà xử sự, biết dùng nhơn-nghĩa mà chiêu hiền, thì thiếu chi người tá-trợ”.

Hồ-Văn-Lân nhận thấy hai lãnh tụ Đông-Sơn đều từ khước, vẫn còn hăng-hái liệu lo cứu nước, nhưng đã chán-nản hết muốn phò vua thì ông buồn hui. Ông ngồi suy nghĩ một chút rồi ông than: “Hai ông nói rằng đất Gia-Định không thiếu gì nhơn-tài. Nhưng có nhơn-tài mà họ không khứng ra giúp thì cũng như không có. Tôi đến Lai-Vung, tôi có gặp được ông Nguyễn-Văn-Hoàng, rồi qua Sa-Đéc tôi có gặp hai anh em Tống-Phước-Khuông và Tống-Phước-Lương. Tôi yêu cầu mấy ông đó thì cả ba ông đều sốt-sắng chịu ra phò vua giúp nước”.

Minh-Giám vội-vã nói: “Đó, mấy người đó được rồi. Tôi có nghe danh Nguyễn-Văn-Hoàng. Họ đồn người đó khiêm-tốn, tánh-tình thuần-hậu lắm. Còn Tống-Phước-Khuông với Tống-Phước-Lương là con cháu của cụ Lưu-Thú Long-Hồ Tống-Phước-Hiệp. Vốn là nhà quan, tự-nhiên họ tận-tâm phò Chúa. Vậy thì nên cầu ba người đó ra giúp liền đi”.

Hồ-Văn-Lân dụ-dự rồi mới đáp:

- Ba người thiệt sốt-sắng, nhưng không có binh sẵn.
- Thì có tướng-sĩ rồi sẽ mộ binh, chớ làm sao mà có binh sẵn được.
- Mấy ông có binh đó. Mấy ông nói đem binh về Ba Giồng giải giáp đặng làm ruộng câu cá mà ăn. Tôi thấy ngoài mé sông cái có đồn lũy, đồn nào cũng chứa binh đông nức.
- Đòi loạn phải phòng-bị chớ sao. Không lẽ nằm chờ giặc tới đặng bó tay mà chịu chết.
- Binh Tây-Sơn có tràn tới vùng này hay chưa ?

- Chúng tôi có ý đợi chờ, nhưng không thấy giặc lai vãng. Chúng tôi đương bàn tính vì giặc không thêm tới thì phải đi tìm giặc, chớ không lẽ chờ hoài.
- Mấy ông tính xuất binh đánh Tây-Sơn hay sao ?
- Có lẽ phải vậy. Nếu Tây-Sơn muốn tránh thì Đông-Sơn phải đi tìm, chớ nếu Đông-Sơn cũng tránh nữa thì bao giờ mới gặp mặt.
- Cha chả ! Nghe nói binh Tây-Sơn cũng nhiều lắm, vô tới mấy muôn.

Thanh-Nhân cười mà nói: “Nhiều thì đánh theo nhiều, còn ít thì đánh theo ít. Chúng tôi còn chờ tin-tức cho đầy đủ rồi sẽ tấn binh. Có lẽ trong năm mươi bữa nữa chớ không lâu đâu.

Hồ-Văn-Lân vội-vã đáp: “Tôi đi đã lâu rồi, tôi phải trở về gấp kéo Hoàng-Tử trông. Về tôi nói tôi có gặp được mấy ông, chắc Hoàng-Tử mừng lắm. Mà chùng nghe mấy ông không chịu giúp, chắc ngài sẽ thất vọng nản chí”.

Minh-Giám nói: “Hồ-quân về thưa lại với Hoàng-Tử rằng nghĩa-binh Đông-Sơn đuổi theo một chí-hướng riêng chớ không có ác-cảm gì với ngài. Vậy ngài cứ chiêu-mộ tướng-sĩ để lo cuộc trung-hung, cũng như Đông-Sơn cương-quyết giữ-gìn đất-nước. Tây-Sơn là mối thù chung của hai đảng. Tuy hai nhóm đi hai ngã, nhưng cả hai đều nhắm một mục-đích chung là tiêu-diệt Tây-Sơn. Để đạt mục-đó đó rồi chúng ta sẽ nói chuyện với nhau. Nếu không có cơ mà phân-ly, thì sự liên-hiệp chắc không khó gì. Nếu hai bên đều lấy lòng thành-tín mà đãi nhau, không gieo ác-cảm, không gây thù hềm, thì việc khó cũng có thể hóa ra dễ được”

Hồ-Văn-Lân ở nói chuyện đến xế, không yêu-cầu binh tướng Đông-Sơn giúp Hoàng-Tử Ánh nữa, mà chùng ông từ mà về; Thanh-Nhân với Minh-Giám cũng không cầm. Chùng Võ-Nhàn đưa Hồ-Văn-Lân đi ra vàm rồi thì Minh-Giám mới nói với Thanh-Nhân:

- Ông từ, không chịu giúp Hoàng-Tử Ánh là phải lắm. Mình không phải là tay sai của họ nên

có việc thì họ kêu, hết việc thì họ đuổi. Tôi cũng tiếp theo ông mà từ-khước, làm cho họ hết lên mặt ngời cao mà khinh bạc người ta.

- Đòi loạn ai mạnh thì làm chúa. Vậy mình mong làm cho mình mạnh mà thôi.

- Ông Hồ thấy mình không phục-tùng, ông lật đật đi về liền, ông biết tại sao vậy hay không? Về cho Hoàng-Tử hay rồi xin ngài phải đích thân tới đây mà yêu-cầu mình.

- Ông nói có lý. Người ta đã biết tài lực của nghĩa-binh Đông-Sơn, nghe nói mình sắp chiến với Tây-Sơn, chắc lực-lượng của mình đầy đủ. Chắc chắn người ta sẽ đeo theo mình, chớ không chịu bỏ đâu. Nếu Hoàng-Tử có đến, để Hoàng-Tử nói thế nào, rồi mình sẽ lập thái-độ mà đối-phó.

- Hoàng-Tử có yêu-cầu phò-tá thì ông cứ từ khước. Liên-hiệp thì được, chớ phò-tá thì đừng chịu. Liên-hiệp thì còn đủ oai-quyền, tự-do hành-động, chớ phò-tá người ta sai đâu phải làm đó.

- Tôi hiểu rồi.

Trung-Cự đi do-thám về báo tin. Nguyễn-Huê với Nguyễn-Lữ rút binh chở về Qui-Nhơn, để lại Phan-Yên có 5.000 giao cho Tổng-Đốc Châu điều-khiển.

Minh-Giám nói: “Huê đã đem đại binh về thì mình không cần đánh gấp, Tổng-Đốc Châu với 5.000 binh bất quá giữ thành Phan-Yên, chớ không chiếm đất Gia-Định được mà mình phải lo. Để chậm chậm ít bữa cho tôi tính coi phải làm thế nào, hễ phá tan đạo binh của Châu, khắc-phục thành Phan-Yên rồi thì phải đi luôn ra chiếm Bình-Thuận, Khánh-Hòa liền, phải bành-trướng thịnh-thế, cho Tây-Sơn phân tán lực-lượng mà ngăn cản, chớ nếu mình chiếm Phan-Trần rồi cứ lực-đục ở đó mà giữ, Tây-Sơn đem toàn-lực vào mà đánh úp nữa, thì cái họa trước sẽ diễn đi diễn lại hoài, cuộc thành công bình-dịnh chừng nào mới thấu-thập được”.

Thanh-Nhân nói:

- Hiện giờ binh mình đã được ba ngàn rưỡi rồi, lương-thực đầy đủ, binh-khí sẵn-sàng.
- Chớ chi binh được 5.000, khắc-phục Phan-Yên rồi để 1.000 ở lại giữ thành, còn đem 4.000 ra đánh đàng ngoài thì mạnh-mẽ lắm.
- Vậy thì phải mộ binh thêm.
- Đó là điều cần nhứt. Nếu Đông-Sơn mà có binh đông cũng như Tây-Sơn, chúng ta sẽ hoạt-động mạnh hơn Tây-Sơn bội phần. Chúng ta có thể đánh rốc ra tới Qui-Nhơn. Nhưng đánh được chỗ nào phải có binh chiếm giữ chỗ đó, chớ đánh thắng rồi bỏ mà đi cũng thư không.
- Phải có binh tới năm ba muôn thi-hành chánh-sách đó mới được. Chúng ta có chí mà không có thể-lực nên khó mà làm việc lớn. Như chúng ta trở về đây đã gần hai năm rồi, chúng ta tuyên-truyền, chúng ta dùng đủ phương-pháp mà khuyên-dụ, nhưng chúng ta mới thêm được có một ngàn binh mà thôi. Cứ theo cái đà đó mà tiến-bộ, thì biết chừng nào chúng ta mới có đủ lực-lượng mà làm việc lớn.
- Tôi đã già rồi. Việc cần phải làm gấp không thể trì-huờn nữa. Hôm nọ chúng ta nói chuyện với ông Hồ-Văn-Lân, chúng ta cương-ngạnh tỏ ý muốn hành-động tự-do, không chịu phục-tùng Hoàng-Tử Ánh. Mình phải nói như vậy đặng Hoàng-Tử kiêng-nể không dám bắt mình phải uật-hạ. Mình chớ quên Hoàng-Tử còn oai-tín giữa dân gian nhiều lắm. Mình cần phải đua theo ngài đặng cậy oai-tín ấy mà chiêu-mộ dân cường-tráng để lập thành quân-đội cho đông và thâu-phục sĩ-phu để tổ-chức chánh trị. Phải có quan mới có người kêu gọi nhơn-dân ra làm binh lính và cung-cấp lương-thực cho binh-lính no mà đánh giặc. Mình lo dẹp giặc, Hoàng-Tử lo đặt quan cai-trị, hai ngành phải đi đôi với nhau mới mau thành-công.
- Nếu cần phải làm như vậy mới tổ-chức binh-đội mạnh-mẽ được thì tôi chịu hiệp-tác. Xin nhớ hiệp-tác chớ không phải phục-tùng. Mà ông Hồ-Văn-Lân đã đi mất rồi, mình làm sao gặp được Hoàng-Tử mà nói chuyện.
- Ông đừng lo. Ông Hồ-Văn-Lân thấy mình kháng-cự lật-đật đi về, ý ông tính về rước Hoàng-Tử lên đây đặng bốn thân ngài khuyến dụ mình vì ông không có thể nói cho xiêu lòng mình được. Trong ít ngày sẽ có Hoàng-Tử đến đây cho mà coi. Tôi dặn trước ông, nếu Hoàng-Tử đến, ông phải làm lễ tôi chúa mà nghinh-tiếp. Còn nghị-sự thì xin ông phú cho tôi thay mặt mà bàn

tính. Phải làm như vậy đặng tôi mượn cơ ông không chịu phục tùng rồi tôi đòi cho Đông-Sơn có đủ quyền hành-động, tự-do về quân-sự không ai được xâm-phạm.

- Hay ! Mưu sâu-sắc thiệt. Tôi muốn hể Hoàng-Tử chịu hiệp-tác với Đông-Sơn thì mình phải sắp-đặt đánh với Tây-Sơn một trận đổ lửa đặng Hoàng-Tử thấy tài-lực của Đông-Sơn.

- Được. Muốn đánh bữa nào cũng được hết. Hể đánh thì thắng.

- Vậy thì kể từ ngày mai tôi sẽ đi đến mỗi giồng mà duyệt binh và dặn các Chỉ-huy trưởng phải chuẩn-bị sẵn-sàng đợi ngày xuất binh.

Trong mấy ngày sau, bữa nào Thanh-Nhân cũng cỡi ngựa đi khắp mấy giồng mà duyệt binh, truyền lệnh, nay đi giồng này mai đi giồng khác. Đổ Nương-nương xin phép đi theo cha, rồi nàng cỡi ngựa đi một bên, tướng-mạo hùng-hào, oai-khí lẫm-liệt, tướng-sĩ nào thấy cũng kiêng-nể.

Minh-Giám đoán không sai. Thiệt quả không tới mười bữa, lúc trời vừa sáng thì hai tên quân thủ đồn ngoài vòm vào báo có thuyền của Hoàng-Tử Nguyễn-Phước-Ánh và Hoàng-Tử xin cho vào thăm Tổng Chỉ-Huy với Tham-Mưu Trưởng.

Muốn cho cuộc tiếp rước có vẻ niềm-nỡ, Thanh-Nhân với Minh-Giám đồng xuống một chiếc thuyền nhỏ đi ra vòm. Thấy có một chiếc thuyền đậu gần đồn, lại có Hồ-Văn-Lân đứng trước mũi, Minh-Giám biểu trạo-phu cặp lại đó. Chủ khách vui-vẻ chào nhau, Hồ-Văn-Lân nói: “Tôi về dọc đường gặp Hoàng-Tử đi kiếm tôi. Tôi thưa cho Hoàng-Tử hay tôi tìm được thủ-lãnh nghĩa-binh Đông-Sơn tại Ba Giồng đương sắp-đặt đem binh đánh Tây-Sơn báo thù cho Chúa. Hoàng-Tử mừng quá liền dạy tôi sang qua thuyền của ngài đặng dẫn đường cho ngài đi viếng mấy ông. Vậy tôi xin mời mấy ông qua đặng gặp mặt Hoàng-Tử”.

Thanh-Nhân với Minh-Giám vừa bước qua thì Hoàng-Tử Ánh ở trong mũi cũng vừa chun ra. Ba người thi lễ rồi Minh-Giám liền nói: “Hôm nọ chúng tôi nghe Hồ-quân xác-nhận hai Chúa đều tử nạn thì chúng tôi hết sức buồn, nhưng nghe nói Hoàng-Tử được thoát khỏi tai họa thì chúng tôi rất mừng cho Hoàng-Tử. Hôm nay tình cờ hay Hoàng-Tử mộng-trần đến chỗ hẻo lánh này, chúng tôi mừng quá, vội-vã ra tiếp ngài, không kịp thay áo. Vậy anh em chúng tôi nhơn danh nghĩa-binh Đông-Sơn kính-cẩn thỉnh Hoàng-Tử vào trại nghỉ-ngơi một đôi bữa đặng đàm đạo với nhau về nạn dân ách nước”.

Hoàng-Tử nói: “Khi ở thành Phan-Yên, nghe tin Tây-Sơn đem đại binh vào đánh thì Thái-Thượng Hoàng dạy tôi với các quan xuống thuyền đặng cùng Hoàng-Thượng tỵ nạn. Tôi tâu với Hoàng-Thượng nên xuống Ba Giồng yêu-cầu mấy ông chọ tá túc. Hoàng-Thượng sợ mấy ông hờn về việc trước nên không dám xuống đây, bỏ chạy thẳng tới Cà-Mau nên mới thọ hại. Tôi luôn-luôn có lòng ái-mộ nghĩa-binh Đông-Sơn, nên được thoát nạn và vừa nghe an-tĩnh thì tôi cậy Hồ-quân đi tìm mấy ông. Nay được gặp nhau đây tôi hết sức vui mừng, chắc đã có người trung-thành cho tôi nương dựa. Vậy tôi yêu-cầu mấy ông cho tôi núp bóng trong lúc gió đông ồ-ạt này mà chờ khi an-tĩnh rồi tôi sẽ lo mưu khôi-phục san-hà, đặt an xã-tắc”.

Thanh-Nhân nghe lời khiêm-tốn của Hoàng-Tử thì động lòng quên hết mưu-mô, quên lời Minh-Giám nên nói: “Nếu Hoàng-Tử không có người phò-tá thì ở đây với anh em chúng tôi. Tuy chúng tôi không có quyền Đại Nguyên-Soái như chú khách Lý-Tài, song thanh-danh Đông-Sơn cũng đủ cho bọn Tây-Sơn kiêng nể, không dám léo đến vùng này”.

Minh-Giám hỏi Hồ-Văn-Lân còn hai quan Hộ-giá nữa đi đâu, Hồ-Văn-Lân nói có quan Hộ-giá Hà-khâm ở trong mui, còn quan Hộ-giá Trương-Hậu thì ngồi thuyền của Lan đi lên Lai-Vung và Sa-Đéc rước Nguyễn-Văn-Hoàng với hai anh em họ Tống xuống đây hội kiến với Hoàng-Tử.

## Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

### Chương 10

#### HÀO-KHÍ RẠNG NON SÔNG

Hà-Khâm có tịch ngày trước làm phách dọa nạt Thanh-Nhân trước chùa Châu-Thới, bị Thanh-Nhân cho một bài học rồi, bây giờ tới đây càng thêm hổ-thẹn, nên rúc ở trong mui, không chịu ra. Chừng nghe Hồ-Văn-Lân kêu, cực chẳng đã phải bò ra, mà mặt sượng trân. Thanh-Nhân nắm cánh tay ông mà kéo đứng dậy và nói: “Đã tới đây mà còn sợ gì nữa nên không dám ra ngoài. Nãy giờ tôi không thấy ông với ông Trương-Hậu, tôi tưởng hai ông cũng bị giặc khai đao như ông Lê-Đại-Chí rồi chớ”.

Minh-Giám mời Hoàng-Tử vô mui mà ngồi cho thuyền đi thẳng vô trại trung-ương rồi ông cùng với Thanh-Nhân trở về thuyền nhỏ đi trước dẫn đường, thuyền của Hoàng-Tử tiếp đi theo sau. Hai thuyền đi ngang qua mấy đôn, trên đôn hồi trống chào mừng.

Trong lúc thuyền từ-từ đi vô giồng, Hoàng-Tử Ánh ngồi ngó hai bên mé rạch thì thấy dân-cư trù-mật, nhà cửa liên-liếp, vườn tược thanh-mậu. Một khúc xa xa thì có đóng một cái đôn. Đôn có dịch-lâu để cho quân canh ở trên cao mà thấy đủ bốn phía. Chừng vào nhà, Thanh-Nhân với Minh-Giám cung kính mời Hoàng-Tử ngồi giữa là ghế chủ-tịch. Hoàng-Tử khiêm-nhượng không chịu ngồi, nói rằng ngài xiêu-lạc trong dân-gian, tới đây là người khách mà thôi, nên không dám chủ tọa xin nhường địa-vị vinh-diệu ấy cho Tổng Chỉ-Huy nghĩa-binh Đông-Sơn hoặc Tham-Mưu Trưởng là người lớn tuổi.

Thái-độ khiêm-tốn của Hoàng-Tử Ánh làm cho Thanh-Nhân, luôn tới Minh-Giám, đều cảm-xúc thêm nữa, hết muốn cường-ngạnh đặng tách riêng mà xưng bá tranh ngôi. Bây giờ hai người thành-thiệt thỉnh Hoàng-Tử phải ngồi cái ghế danh-dự nhưng nài-nỉ cách nào Hoàng-Tử cũng không chịu, cứ khuyên tướng-sĩ Đông-Sơn xem ngài như một người bạn đồng-chí trẻ tuổi vậy thôi, chớ đừng kể ngài là kim-chi ngọc-diệp chi hết.

Thanh-Nhân với Minh-Giám yêu-cầu hết sức không được, cùng thế phải để cho Hoàng-Tử tự do muốn ngồi đâu tùy ý. Hai người lo trà rượu mà đãi khách, dặn bắt heo làm thịt dọn tiệc, sai đi các giồng đòi hết các võ-tướng chỉ-huy tề-tụ về mà chúc mừng Hoàng-Tử.



Hoàng-Tử hỏi thăm Đỗ Nương-nương, Thanh-Nhân phải cho kêu con ra ngoài nhà bái-kiến Hoàng-Tử. Hoàng-Tử tỏ lời khen-ngợi tài năng, tặng cho Nương-nương bốn chữ “Nữ-Trung Tuấn-Kiệt”.

Minh-Giám với Thanh-Nhân có ý chờ coi Hoàng-Tử lấy lý gì mà yêu-cầu nghĩa-binh Đông-Sơn tá trợ mà chờ cho đến ăn cơm, Hoàng-Tử hỏi chuyện đủ thứ, nhưng chẳng hề nói chuyện cứu quốc-nạn, phục ngôi vua.

Đến xế, Hoàng-Tử đứng ra ngoài hóng mát. Ngài thấy bên nhà có cái sân rộng lớn, cả ngàn người hội hiệp nơi đó cũng không chật. Ngài kêu Hồ-Văn-Lân với Hà-Khâm rồi cùng nhau đi lại cái sân đó xem chơi. Lúc ấy Thanh-Nhân mắc đi vô trong, còn Minh-Giám cầm khách, ông thấy ba người dắt nhau đi lại võ-trường nhưng ông không đi theo, có ý muốn để cho Hoàng-Tử thông-thả mà bàn tính việc riêng với hai quan Hộ-giá. Thanh-Nhân trở ra không thấy khách, mới hỏi khách đi đâu. Minh-Giám cười mà nói:

- Dắt nhau ra võ-trường đặng tính mưu định kế gì đó không biết.
- Tôi phiền lắm. Nhưng từ hồi sớm mới gặp Hoàng-Tử, tôi thấy ngài khiêm-cung, nho-nhã, tôi thương quá rồi hết giận.
- Có lẽ ông Hồ-Văn-Lân đã cho ngài hay trước chí-hướng tự-chủ của chúng ta, nên ngài sửa thái-độ không tự-cao, tự-trọng, đặng chúng ta cảm mến mà thần-phục ngài. Ấy vậy chúng ta phải dè dặt chờ xem. Đối với ngài chúng ta phải thủ lễ, việc đó đã đành, nhưng đừng hứa phò-tá chi hết, đợi chừng nào ngài mở đầu mà nói rồi để mặc tôi đối đáp.
- Năm đó ở trên thành Phan-Yên ngài còn nhỏ, không nghe ngài nói chuyện chi hết, tôi tưởng ngài lôi-thôi. Té ra ngài thông-minh quá, lại có cách nói chuyện làm cho người ta phải cảm-mến, không phải nhu-nhược hay lù-mù đâu.
- Mình chia rẽ đã ba năm rồi, bây giờ Hoàng-Tử đã 16-17 tuổi, chớ phải nhỏ hoài sao. Lại bốn quan Hộ-giá, có văn, có võ đủ, họ dạy dỗ hàng ngày, dạy trót mấy năm nay, tự-uhiên phải thông-minh hoạt-bát. Ông Đại-Chí học rộng lắm, chắc Hoàng-Tử nhờ ông Đại-Chí dạy nhiều.

Hai người nói chuyện tới đó thì thấy võ-tướng chỉ-huy giồng Thuộc-Nhiều bắt đầu tưng về rồi võ-tướng hai giồng kia lần lượt cũng về đủ. Minh-Giám ra võ-trường mời Hoàng-Tử vô nhà đặng các chỉ-huy nghĩa-binh Đông-Sơn bái yết.

Hoàng-Tử cười mà nói: “Tiếp anh-hùng nghĩa-sĩ tôi phải ra ngoài sân mà tiếp, chớ có lẽ nào tôi ngồi yên trong nhà mà gọi người ta vào. Đâu ? Võ-tướng chờ tôi chỗ nào ? Xin ông làm ơn đưa tôi lại đó đặng tôi chào mừng mấy anh là rường cột của nước nhà, là hy-vọng của dân-chúng”.

Minh-Giám đưa Hoàng-Tử với hai quan Hộ-giá trở lại nhà. Hoàng-Tử đứng ngoài dòm vô thấy võ-tướng độ 20 viên đương sắp hai hàng đứng chờ ngài, có Thanh-Nhân đứng giữa.

Hoàng-Tử nói lớn: “Làm tướng mà rúc ở trong nhà đặng nói chuyện rù-rì, coi không được. Vậy tôi xin mời các anh bước ra sân đặng chúng ta hội-ngộ giữa thanh-thiên bạch-nhật đặng thấy mặt thấy lòng nhau”.

Thanh-Nhân dắt chư tướng ra sân sắp đứng mỗi giồng một hàng cho phân biệt.

Hoàng-Tử biết Võ-Nhàn với Lê-Văn-Quân, vì hai người ấy cầm binh lên Châu-Thới nghinh-giá năm trước, nên ngài bước lại chào hai người, còn mấy người khác thì ngài cậy Thanh-Nhân tiến-dẫn cho ngài biết tên họ, quê quán mỗi người.

Lễ tiếp kiến xong rồi, Hoàng-Tử đứng giữa mà nói: “Tôi lấy làm vinh-hạnh mà được thân-cận với mấy chục đoá hoa thơm của nghĩa-binh Đông-Sơn. Tôi càng vinh-hạnh hơn nữa, nếu mấy anh vui lòng thân-nhận tôi làm một tiểu-tốt của nghĩa-binh này, đặng tôi theo mấy anh dẹp giặc mà cứu dân giúp nước. Tôi đoán chắc với hùng-dũng, với trí tài, với thiện-chí, với vô-tư của mấy anh, thế nào mấy anh hễ chiến thì thắng hễ làm thì nên, không bao giờ thất-bại”.

Chư-tướng thấy Hoàng-Tử vừa giản-dị, vừa lỗi-lạc thì cả thấy đều cảm mến, quên hết vụ Tân-Chánh Vương khinh bạc năm xưa, thậm chí Thành-Nhân với Minh-Giám là người đã nuôi mầm phân-ly trong lòng, mà cũng thăm tính sẽ bỏ ý định đó để phò-tá Hoàng-Tử là người xứng đáng lên ngài vàng đặng bình-quyền chấp-chánh.

Nhơn dịp chư-tướng hội-hiệp đủ mặt, Thanh-Nhân có sắp-đặt đãi một tiệc tại võ-trường. Có đặt một bàn riêng để cho Hoàng-Tử với hai quan Hộ-giá ngồi. Khi nhập tiệc, Hoàng-Tử không chịu ngồi riêng, ngài chen mà ngồi chung với tướng-sĩ, nói rằng ra trận sống hay chết đều như nhau, bởi vậy ăn uống cũng phải chung với nhau, không được riêng biệt. Hai quan Hộ-giá cũng làm như Hoàng-Tử thành-thử cái bàn đó bỏ trống, không ai chịu ngồi.

Ăn rồi chư-tướng cáo-từ về hết, vì không được bỏ cuộc phòng-thủ lúc ban đêm.

Sáng bữa sau ông Trương-Hậu đi rước Nguyễn-Văn-Hoàng, Tống-Phước-Khuông và Tống-Phước-Lương qua tới, lại có chở theo 100 binh của anh em họ Tống mới chiêu-mộ. Thanh-Nhân hay tin thì ra lệnh cho vào, Hồ-Văn-Lân lãnh ra vạm đón tiếp. Hoàng-Tử niềm-nở tiếp ba vị hảo-hớn mới tới, dùng lời thân-ái mà nung chí và biểu Hồ-Văn-Lân giới-thiệu với lãnh-tu Đông-Sơn.

Hoàng-Tử lấy làm mừng mà được ba tướng với 100 binh ra phò-tá, nhưng ngài tỏ ý lo ngại vì tấm thân đương phiêu-lưu, không cửa nhà, không lương-thực, không biết làm sao mà nuôi binh tướng được. Minh-Giám thấy chỗ bối-rối đó nhưng không nỡ thừa cơ-hội mà đoạt thế-lực của Hoàng-Tử, ý muốn giúp cho ngài có binh tướng riêng, coi đối với Đông-Sơn ngài tính lẽ nào. Ông mới đề-nghị để cho binh-sĩ mới này cất trại tạm tại võ-trường mà ở đỡ và cũng giúp lúa để làm lương-thực. Hoàng-Tử hỏi tại sao không tính cho nhập chung với binh Đông-Sơn, lại để riêng như vậy.

Minh-Giám hơn dịp muốn bày tỏ ý-chí của nghĩa-binh Đông-Sơn cho Hoàng-Tử biết, coi ngài liệu lẽ nào, nên trước mặt mọi người, ông mới đứng dậy mà nói: “Nghĩa-binh Đông-Sơn của chúng tôi khi mới lập ra thì lớn nhỏ đều thành-tâm thiện-chí quyết tôn vương, cứu quốc, hộ dân. Chúng tôi thề tâm hy-sinh tất cả để đạt cho được ba mục-đích đó. Tôi xin phép tỏ thiệt với ngài, trước thái-độ của Tân-Chánh Vương năm nọ, nghĩa-binh Đông-Sơn thất-vọng nên chán-nản, mới định bỏ mục-đích thứ nhứt, chỉ lo đuổi theo hai mục-đích sau mà thôi. Sự Tân-Chánh Vương lãnh-đạm với chúng tôi đã gây hậu quả không hay, việc đó ngài đã thấy rõ, nhắc lại thêm buồn, chớ không ích gì. Chúng tôi vẫn biết ngài không can-hệ gì đến sự khinh bạc chúng tôi năm trước. Huống chi ngài lại đây hai bữa rày, từ lời nói đến việc làm của ngài đều gieo rắc cảm tình ái kính tận thâm tâm của anh em lớn nhỏ Đông-Sơn. Có lẽ ngài đã nhận thấy tấm lòng thành-kính của chúng tôi thành-thiệt, chớ không có chút nào gian dối. Bây giờ chúng tôi cũng do tấm lòng thành thiệt đó mà tỏ với ngài: ngài có nghĩa-vụ riêng của Ngài là báo thù cho Hoàng-Tộc và khôi phục ngôi quốc-vương. Anh em Đông-Sơn có nghĩa vụ riêng của chúng tôi là quét sạch non sông và bảo an dân-chúng. Tuy ngài với chúng tôi nhắm một mục-đích chung mà bước tới, song mỗi bên đi riêng một ngã, chúng tôi không thể theo sau lưng ngài, chớ không có ý thù nghịch với ngài. Trái lại nếu có dịp thì chúng tôi sẵn lòng giúp cho ngài được phương tiện mà làm tròn nghĩa-vụ nếu sự giúp đỡ đó không trái với nghĩa-vụ của Đông-Sơn. Tại như vậy nên chúng tôi muốn giúp cho ngài có một binh-đội hùng-hậu riêng, để phò-tá ngài, chớ chúng tôi không nỡ dành mà bành-trướng lực-lượng của Đông-Sơn. Chúng tôi thành-thiệt bày tỏ chí-hướng của nghĩa-binh Đông-Sơn cho khỏi hiểu lầm rồi sanh nghi-ky mà hại việc lớn là việc dân, việc nước”.

Hoàng-Tử Ánh ngồi chằm-chỉ nghe lời từ tốn của Minh-Giám thì ngài cảm-động cực-điểm, cảm-động vì chí-hướng tự-cường của Đông-Sơn mà cũng cảm-động vì tư-cách thành-thiệt của người lãnh đạo. Ngài bắt mắt về Đông-Sơn tách đi đường riêng, không chịu lấy nghĩa thần dân mà phụng sự vua chúa nữa. Nhưng ngài có bốn-tánh thông-minh, ngài nhận thấy tình-hình hiện-tại, ngài hiểu với nghĩa-sĩ hùng-anh, phải lấy sáng-suốt khôn-ngoan mà đối-đãi, ngài nghĩ cần phải nhượng-bộ, phải mềm dẻo, phải dung-hòa mới thâm-phục được nhơn-tâm, bởi vậy ngài bước lại mắt ngó ngay Minh-Giám, tay vịn vai người mà nói: “Được biết chí hướng của nghĩa-binh Đông-Sơn đã không oán ghét tôi, lại còn thương tưởng tôi, muốn giúp cho tôi là một chi rất yếu ớt trong Hoàng-Tộc, may nhờ Trời mà còn sống sót lại đây. Tôi cũng lấy lời thành-thật mà tỏ với chư vị anh-hùng Đông-Sơn: Hiện thời tôi đương tìm nơi an ổn mà gởi thân, chớ chưa dám nuôi hy vọng trả thù nhà, hay phục ngôi Chúa. Chư-vị anh-hùng cho tôi theo núp dưới bóng cờ nghĩa-dũng, đó là may cho tôi lắm rồi, tôi có tài đức gì mà dám mong-mỏi bực anh-hùng theo tôi đặng phò-tá. Không, tôi không dám vậy đâu. Tôi chỉ muốn được theo làm một tên quân trong đạo-binh Đông-Sơn vậy thôi. Nếu binh Đông-Sơn quét sạch được bọn Tây-Sơn làm cho non-nước thanh-bình, nhơn-dân an-lạc, thì chí tôi thỏa-mãn, tôi sẽ vác búa sắt lên trên sườn núi ca hát mà đốn củi hoặc ngồi ngư-thuyền thả theo dòng nước ngâm nga mà thả câu. Thiệt, được vậy thì tôi vui không biết chừng nào, vui vì thấy người có đức lớn cầm quyền, người có tài cao trị nước”.

Nghe những lời bất ngờ như vậy, Minh-Giám ngạc-nghấn, ông nhận thấy Hoàng-Tử Ánh thuộc vào hạng tối-cao nhơn-vật, hạng anh hùng, chớ không phải bực tầm-thường. Ông sợ ngay, vì ông biết không dễ gì mà đấu trí, độ lòng người như vậy nổi. Ông ngó Thanh-Nhân, ông biết người bạn của ông thẳng ngay lại táo-bạo, nhưng không đủ sáng suốt mà hiểu biết Hoàng-Tử cho nổi. Ông cần phải nói riêng cho người bạn ông hiểu biết đặng ngó tương lai cho khỏi lầm. Nhưng Minh-Giám không muốn để cho Hoàng-Tử tưởng bọn Đông-Sơn toàn là nhóm vũ-phu mù quáng, nên ông nói: “Nghe lời Hoàng-Tử nói, chúng tôi nhận thấy Hoàng-Tử đủ đức đủ tài ngồi cao hơn thiên-hạ. Mà hiện-thời điều cần-thiết của Hoàng-Tử cũng như của chúng tôi, là phải làm sao có đủ lực lượng mà quét sạch Tây-Sơn. Lo cho xong việc đó cũng đủ già rồi; vậy không nên bỏ mất thì-giờ mà nghĩ đến chuyện xa-xuôi diệu-vợi. Bây giờ phải lo dọn bề ăn ở cho một trăm binh mới đến xin phò-tá Hoàng-Tử đây đã, rồi rảnh rang chúng ta sẽ tính tới việc tấn-công Tây-Sơn, là việc chúng tôi chuẩn-bị mấy tháng nay rồi mà chưa huy-động được”.

Minh-Giám với Thanh-Nhân dắt hết mọi người ra võ-trường kêu Võ-Nhàn mà dạy chọn một góc để cất trại cho binh mới ở đỡ mà luyện tập, chỉ cây lá cho họ đốn mà làm nhà, xúc lúa cho họ mượn làm lương-thực.

Qua bữa sau, những chủ xóm với thân-hào đem rượu thịt đến làm lễ ra mắt Hoàng-Tử Ánh. Chiều lại Đỗ Nương-nương luyện tập nữ-binh cho Hoàng-Tử xem. Hoàng-tử lấy làm hài lòng mà được biết ở đất Ba Giồng già trẻ trai gái đều đoàn-kết, lập thành một khối vững-vàng để đuổi theo một mục-đích cao thượng.

Đêm đó, thừa lúc vắng-vẻ, Minh-Giám mới nói riêng cho Thanh-Nhân biết Hoàng-Tử Ánh là bực siêu-hùng, người thường không thể hiểu tâm-trí của ngài nổi. Vậy nếu muốn gần thì phải thần-phục tận tâm, còn như không chịu uật-hạ với người thì phải dang ra cho xa, chớ nếu lưng-chùng ắt sẽ sanh rắc-rối.

Thanh-Nhân nói: “Mấy năm nay, vì chán-nản nên tôi quyết tự-cường, tự-chủ, không phục-tùng ai hết. Nay gặp Hoàng-Tử Ánh, tôi cảm-phục hoàn-toàn, tôi quyết sẽ tôn ngài làm Chúa đặng tôi phò-tá. Việc đó đã quyết định rồi. Bây giờ xin ông định kế khắc-phục Phan-Yên cho mau đặng rước Hoàng-Tử về đó tôi tôn lên ngôi Chúa rồi chiêu-mộ binh-tướng đem ra đàng ngoài quét sạch Tây-Sơn và nếu Trời giúp vận thì đi luôn ra Bắc-Hà dẹp tới Chúa Trịnh nữa, đặng thống-nhất sơn-hà từ Nam chí Bắc”.

Minh-Giám thở một hơi dài mà nói:

- Chương-Trình đó tốt đẹp biết chừng nào. Tôi vái Trời cho tôi sống lâu đặng hiệp với ông và Hoàng-Tử mà thực-hiện cho được ý-định đó, chừng chết tôi mới hài lòng phỉ chí.

- Tuy ông quá lực tuần rồi, song sức còn mạnh, ông chưa chết đâu mà lo. Về việc ông tính phò tá Hoàng-Tử Ánh, thì tốt hơn là nay mai nên nói thiệt cho ngài biết đặng thành-thật hiệp-tác với nhau, khỏi sự nghi-kỵ nữa.

- Tôi sẽ nói. Phải nói ngay ra cho ngài biết tôi sẽ cử binh đánh lấy thành Phan-Yên đặng tôn ngài làm Chúa. Rồi đó chia hai phần việc: ngài làm Chúa lo đặt quan cai-trị đặng mộ binh lính và gom lương-thực, tôi làm tướng, tôi tổ-chức binh đội và cầm binh đánh giặc. Nếu ngài cung-cấp binh lương cho tôi đầy đủ thì tôi sẽ dẹp bọn Tây-Sơn ở đàng ngoài, rước ngài về Thuận-Hóa rồi tôi thân-phục luôn Bắc-Hà mà đem về một mối cho ngài thống-trị.

- Ừ, phải nói cho rành như vậy: Lần này tôi để cho ông nói, tôi không chen vô. Tôi khuyên ông một điều này là tin mà phải phòng. Đừng dắt Hoàng-Tử đi xem hệ thống phòng-thủ đất Ba Giồng của mình, phải giữ bí-mật, vì Đông-Sơn còn mắt là nhờ bí-mật đó, không nên cho người ngoài biết. Dầu Hoàng-Tử có xin đi xem cũng đừng cho.

- Tôi sẽ làm y theo lời dặn.

Thanh-Nhân táo-bạo, nhưng quảng-đại và chơn-chánh. Giận ai thì nói ngay ra, không biết sợ, mà phục ai thì cũng tỏ thiết liễn, không chịu giấu.

Sáng bữa sau, lúc Hoàng-Tử ngồi uống nước trà thì Thanh-Nhân đem ý-định hồi hôm mà nói cho Hoàng-Tử biết, nói trước mặt mọi người. Hoàng-Tử ngạc-nhiên, ngài hỏi tại sao hôm nọ Minh-Giám nói nghĩa-binh Đông-Sơn chán-nản không muốn phò vua chúa nữa, chỉ lo an dân báo quốc mà thôi, mà bây giờ Thanh-Nhân lại nói nghĩa-binh tính khắc-phục Phan-Trần đặng tôn Hoàng-Tử lên ngôi Chúa mà phò tá.

Thanh-Nhân nói: “Mấy bữa rày tướng lãnh Đông-Sơn được gần ngài, thấy ngài có đủ tài đức đặng cầm quyền chúa-tể trong nước. Vì vậy nên anh em lớn nhỏ thay đổi chí-hướng, quyết khắc-phục thành Phan-Trần cho mau đặng tôn ngài lên ngôi Chúa cho Đông-Sơn phò-tá. Ngài làm Chúa đặng tổ-chức cai trị, đặt quan khắp nơi để mộ lính và nạp lương. Anh em Đông-Sơn chúng tôi là tướng, là cầm binh đánh giặc. Hễ Chúa cung-cấp binh lương cho chúng tôi đầy đủ thì chúng tôi đánh dẹp hết Tây-Sơn ở đàng ngoài, rước Chúa về Thuận-Hóa rồi đuổi Trịnh, thâm-phục luôn xứ Bắc-Hà đem về một mối cho ngài thống trị”.

Hoàng-Tử Ánh biến sắc, lật-đật đứng dậy nói: “Tôi có tài đức gì đâu, sao lại được các tướng Đông-Sơn kính-ái đến muốn giao cho tôi một trách nhiệm lớn lao cao quý như vậy?”.

Ngài ngó Minh-Giám mà hỏi:

- Thiệt quả như vậy hay sao ?

- Thiệt quả như vậy. Mấy bữa rày anh em lớn nhỏ bàn tính rồi, nên mới phái Đỗ Chỉ-Huy nói trước cho ngài hay. Chúng tôi đương sắp đặt đặng xuất binh đánh Phan-Trần.

- Có đủ lực-lượng hay sao ?

- Đánh Phan-Trần thì có binh đủ, nhưng khắc phục thành rồi phải lập tức chiêu-mộ binh thêm cho nhiều đặng thừa thắng đánh luôn ra Bình-Thuận, Diên-Khánh. Nếu không thi-hành chiến-lược ấy thì Tây-Sơn thông-thả kéo vào đánh lấy Phan-Trần, té ra mình thắng mà rồi

cũng như bại.

- Không biết binh Tây-Sơn bây giờ ở Phan-Trấn được chừng bao nhiêu ?
- Tôi có tin chắc Huệ với Lữ đem đại binh về Qui-Nhơn để lại có 5.000 binh cho Tổng-Đốc Châu thủ đất Gia-Định. Châu sai 1000 binh giữ Biên-Trấn, cho đi tuần các rạch ngòi chừng 5, 700 và để giữ thành Phan-Yên với mấy đồn chung quanh nhiều lắm là 3.500. Để tôi nghiên cứu mà thảo chương-trình tấn binh, trong vài bữa rồi tôi sẽ trình cho ngài với Tổng Chỉ-Huy xem.
- Cha chả ! Bình Tây-Sơn số tới 3.000, lại ở trong thành có thể thủ, khó cho mình thắng lắm.
- Hãm thành thì hao binh. Mình không có binh đông nên không phép thí cho hao hót. Tôi đương tìm kế chọc cho tướng Tây-Sơn đem binh ra khỏi thành đặt mình đánh cho dễ thắng.
- Mấy ông ráng thắng một trận đặt lấy oai.
- Phải thắng mới được.

Cơm dọn rồi, Võ-Nhàn mời hết đi ăn cơm.

Luôn trong hai ngày, Minh-Giám cứ thơ-thẩn đi khắp giồng mà chơi, không ghé nhà nào, mà cũng không muốn nói chuyện với ai hết.

Một đêm, ông mời Hoàng-Tử vào một cái phòng kín rồi kêu Thanh-Nhân, Võ-Nhàn, Háo-Nghĩa với Hồ-Văn-Lân vào mà nghị-sự. Hồi thế-kỷ 18 mà ông đã có sáng-kiến nhóm hội-nghị quân-sự gồm cả nhân-viên Bộ Chỉ-Huy, Bộ Tham-Mưu với Bộ Hành-Chánh, chẳng khác nào ngài nay các nước Âu Mỹ nhóm hội-nghị quốc-phòng tối cao đặt định kế-hoạch, hoặc phòng-bị, hoặc tấn-công. Có vậy mới thấy từ xưa, trong cuộc chiến-tranh, Việt-Nam đã có nhơn-tài cao-quí phát sanh, đời Trần có Hưng-Đạo-Vương giỏi về chiến-thuật tác-chiến tinh-thần, đời Lê có vua Thái-Tổ giỏi về môn du-kích, rồi đến đây lại có thêm Trần-Minh-Giám bày chiến-lược hể khắc-

phục thành-trì thì phải chiếm-cứ đất-đại rồi dùng cái thuật “tầm thực” là cách “tầm ăn dâu” lần lần đi tới hoài mà chinh-phục tất cả lãnh-thổ.

Minh-Giám mời nghị-sự, đợi ai nấy ngồi yên rồi, ông mới bày tỏ kế-hoạch để đánh thành Phan-Yên. Ông nói muốn đánh bại Tây-Sơn mà mình khỏi hao binh tổn tướng, thì không nên rần-rộ kéo đến công thành, phải dùng chức phục binh rồi dụ giặc ra ngoài dặng tốp vây đánh, tốp đoạt thành, làm như vậy mới bắt hết binh giặc.

Vậy ông đề-nghị:

- Trước hết phải chở gạo với khô mắm đem lên dự trữ tại Ba-Cụm và Chợ Đệm cho sẵn-sàng dặng khi binh tới khỏi lo thiếu lương hướng;

- Đem binh đi thì không nên dùng thuyền rần rộ. Phải phân ra từng đội rồi âm-thầm cho đi đường bộ, đêm đi ngày nghỉ; nhưng đúng ngày giờ đã định cho biết trước thì mỗi đội phải đến mục-tiêu của mình, dặng mai phục cho sẵn-sàng mà tác-chiến;

- Phân binh mà đánh thì phải áp dụng chiến-thuật phục-kích thành-linh. Phải nhiều đội ẩn núp hai bên đường từ Phan-Yên xuống Chợ Đệm. Nhiều đội binh khác, ít nào cũng phải được một ngàn quân mai-phục dọc theo đường Phan-Yên lên Biên-Trấn. Còn lại bao nhiêu binh thì cho mai-phục chung quanh ba mặt thành, phải bỏ trống cửa hướng về phía Biên-Trấn cho giặc trong thành thông-thả chạy ra phía đó;

- Hễ dặt binh mai-phục dâu đó xong rồi thì cho một ông già vào thành báo tin nói có giặc tụ-tập tại Chợ Đệm đông đến mấy ngàn và xin quan Trấn đem binh đến đánh dẹp mà cứu dân. Nếu Tây-Sơn không dám bỏ thành mà xuất-binh, thì một đội binh Đông-Sơn từ Chợ Đệm phất cờ gióng trống làm rùm beng kéo lên thành mà khiêu chiến. Hễ binh trong thành ra đánh thì đội binh Đông-Sơn vừa đánh vừa lui, dụ cho giặc rượt theo tới chỗ phục binh hai bên mới ó lên vây chặt;

- Binh mai-phục ba phía thành hễ nghe phía Chợ Đệm hỗn chiến thì ó lên một lượt mà hãm thành. Tướng Tây-Sơn nghe binh ra ngoài đã lọt vào ổ phục-kích thì tinh-thần tán loạn rồi, chừng thấy ba mặt thành bị công-hãm nữa thì không còn tinh thần mà chiến-đấu, tự-nhiên phải kiếm đường thoát thân. Chiến-đấu không có tinh thần thì mong gì thắng ai nổi. Dầu 10 người mà khiếp sợ thì một người cương-quyết gặp đánh cũng thắng được. Thấy một mặt



thành bỏ trống tự-nhiên kéo nhau ra ngã đó mà chạy lên Biên-Trấn. Bây mới tới phân-sự của mấy đội mai-phục dọc theo đường lên Thủ-Đức. Binh này phải chặn bắt hết tướng-sĩ Tây-Sơn chạy đó, rồi liền kéo hết lên vây đánh Biên-Trấn mà chiếm luôn. Mà hễ đại binh đoạt được thành Phan-Yên rồi thì nên cho vài đội rượt theo Tây-Sơn để tiếp với đạo binh núp ở Thủ-Đức mà bắt giặc và đánh Biên-Trấn.

Hoàng-Tử Ánh nghe Minh-Giám trình bày kế-hoạch thì khen ngợi hết sức. Hồ-Văn-Lân cũng bái kế hoạch của Minh-Giám. Ông nói thiệt lâu nay ông tưởng Đông-Sơn nhờ tinh thần, nhờ dũng-cảm mà nổi danh chớ ông không dè có mưu-mô, có thao-lược, tác chiến có quy-cử hơn binh-triều nữa. Ông là một võ-tướng của Triều-đình, nếu ông được chỉ-huy một đội binh Đông-Sơn thì ông lấy làm hãnh-diện lắm.

Thanh-Nhân cũng chấp-thuận kế hoạch, song nói hễ chiếm được đất Phan-Trấn với Biên-Trấn rồi thì liền cho một đạo-binh đi thẳng ra lấy luôn Bình-Thuận để làm căn-cứ đội tôn Chúa, mộ binh thêm và vận lương rồi thì khởi đánh đàng ngoài.

Minh-Giám phú-thác cho Háo-Nghĩa vận lương trữ sẵn dọc đường để cung-cấp cho quân-đội, còn Thanh-Nhân thì lãnh phần phân-phối tướng-sĩ, sắp đặt người nào chỉ-huy đội nào và mai phục chỗ nào.

Thanh-Nhân mới định: đặt 5 đội mai-phục vùng Thủ-Đức dưới quyền tổng chỉ-huy của Lê-Văn-Quân. Đạo quân này có nhiệm-vụ đón bại binh Tây-Sơn, đánh lấy Biên-Trấn rồi đi luôn ra chiếm Bình-Thuận.

Võ-Nhàn chỉ-huy 5 đội núp dọc đường ra Chợ Đệm lên Phan-Yên. Thanh-Nhân, có Nguyễn-Lượng phụ-trách, lãnh đem binh mai-phục đặng công-thành.

Hoàng-Tử Ánh, có Hồ-Văn-Lân và các quan Hộ-giá, thì đi theo trung-quân của Thanh-Nhân. Ba tướng mới qui-thuận với Hoàng-Tử thì chỉ-huy một trăm binh mới, muốn nhập theo đạo binh nào tùy-ý, nhưng phải xuất trận cho quen. Lại tấn-công phải đem toàn-lực mới đủ xử-dụng, chỉ để 250 quân thủ căn-cứ; 50 giữ Cánh-Én, còn 200 quân giữ hai giồng kia, có Đỗ Nương-nương chăm-nom điều-khiển.

Quyết định xong rồi, Háo-Nghĩa lo kiểm thuyền chở lương đi tới dọc đường, có vài văn-sĩ phụ-giúp. Nguyễn-Văn-Hoàng với anh em họ Tống xin cho theo Nguyễn-Lượng đặng công thành.

Bữa sau, Thanh-Nhân sai người đi mời hết các tướng chỉ-huy về mà lãnh huấn-lệnh.

Trong lúc hội-nghị, Minh-Giám nói xuất-binh phải có Nguyên-Soái chấp-chương binh-quyền gìn-giữ kỷ-luật để ghi công phạt tội.

Thanh-Nhân liền đề nghị xin chư tướng công-cử Hoàng-Tử làm Đại Nguyên-Soái. Hoàng-Tử ngạc-nhiên, nói rằng mình chưa từng đánh giặc, nên cố từ không dám lãnh trọng trách, xin cử Thanh-Nhân mới hợp lý. Thanh-Nhân cứ nài ép Hoàng-Tử phải nắm quyền Nguyên-Soái thì binh xuất mới có danh có oai. Minh-Giám cũng tiếp mà yêu-cầu Hoàng-Tử lãnh chức “Đại Nguyên-Soái, Nhiếp Quốc-Chánh” cho binh có danh nghĩa, quân-chúng mới phục-tùng, bá tánh mới an dạ.

Hoàng-Tử tuy mừng thấy tướng lãnh Đông-Sơn đều thành-thiệt phục-tùng, song trong lòng chẳng khỏi ái-ngại, nên dọ-dự không dám nhận chức. Chư tướng cứ yêu-cầu, mà Hồ-Văn-Lân cũng xuôi thuận, cực chẳng đã Hoàng-Tử phải chịu. Nhưng ngài nói nếu buộc ngài lãnh quyền “Đại Nguyên-Soái, Nhiếp Quốc-Chánh” thì ngài dùng quyền Nhiếp Quốc-Chánh mà phong chức-tước lại cho chư vị anh-hùng, ai nấy cũng phải lãnh, chịu như vậy ngài mới bằng lòng. Ai nấy đều chịu.

Hoàng-Tử mới phong cho:

- Đổ-Thanh-Nhân chức Chương Dinh.
- Trần-Minh-Giám chức Trưởng Tham-Mưu.
- Lê-Văn-Quân, Võ-Nhàn và Nguyễn-Lượng chức Phó Tướng.
- Còn các võ tướng khác đồng lãnh chức cai, đội

Cả thầy đều vui lòng, nhưt là Hoàng-Tử Ánh với Hồ-Văn-Lân mừng được toàn đạo nghĩa-binh Đông-Sơn qui-phục, giúp cho có sẵn một lực-lượng hùng-cường, lại khỏi phải lo chia rẽ mà gây thêm một mối thù nghịch khác nữa.

Thanh-Nhân phân binh cắt tướng, Háo-Nghĩa chuyển vận lương-thực, Minh-Giám chọn ngày tốt giờ lành, rồi binh Đông-Sơn từng tốp khởi-hành, tốp nào phải đi xa thì đi trước, rồi tốp đi gần mới theo sau, các tướng lãnh đều có tờ huấn-lệnh tùy thân, cứ coi theo đó mà huy-động.

Quân đội đi rồi, Thanh-Nhân với Minh-Giám dặn dò Đỗ Nương-nương ở nhà điều-khiển 250 quân thủ các đồn các trại rồi xuống hai chiếc thuyền nhỏ mà đi với Hoàng-Tử và ba quan Hộ-giá.

Minh-Giám lập kế hoạch đánh giặc chẳng khác nào một người thợ ráp cái máy, bộ-phận nào đặt nằm chỗ nào, để làm việc. Còn Thanh-Nhân điều binh khiến tướng cũng như một người thợ đứng coi cho máy huy-động. Hễ đến giờ khắc đã định thì máy bắt đầu chạy, rồi các bộ-phận lần lượt chuyển động theo.

Vừa tảng sáng, Tổng-Đốc Châu ở trong thành Phan-Yên được tin có giặc Đông-Sơn, số đông cả ngàn, rần-rộ kéo lên Chợ Đệm phá làng đốt xóm. Ông liền ra lệnh cho hai bộ tướng, mỗi người đem một ngàn binh xuống vây bắt hết bọn phiến-loạn đem về trị tội.

Binh đi được nửa buổi thì quân báo phía Chợ Đệm có tiếng trống vang trời, tiếng người la dậy đất. Cách một hồi nữa, quân về báo, cả hai đạo binh Tây-Sơn lọt vào ổ phục-kích nên bị vây.

Tổng-Đốc Châu nghe như vậy thì cả kinh, liền đem thêm 500 binh, tính bốn thân đi trợ chiến mà cứu hai tướng. Vừa ra tới cửa thành thì nghe chung-quanh tiếng trống đánh tung-bùng, chỗ nào cũng có giặc rần rộ xông ra. Châu dự-dự không biết nên tấn tới mà ngăn giặc hay là phải thối vào thủ thành. Tướng-sĩ tán đởm kinh hồn, không còn tinh-thần chiến-đấu nữa, nên bỏ chạy tản tìm đường thoát thân. Châu ngăn cản không được, cùng thế phải lui vào thành, tom góp binh còn lại lối 500 và truyền lệnh phải tận tâm giữ thành.

Giặc ở ngoài hăng-hái, tốp phá cửa, tốp leo tường, tràn vô cả ba mặt. Tổng-Đốc Châu liệu thế không cản nổi, mới nhắm phía không có giặc mở cửa mà chạy.

Thanh-Nhân đốc binh tướng nhập thành, dạy Trần-Hạo đem 500 binh rượt theo bắt Tổng-Đốc Châu rồi đi luôn lên vùng Thủ-Đức tiếp viện với Lê-Văn-Quân đánh chiếm cho được Biên-Trấn.

Minh-Giám cùng ba quan Hộ-giá phò Hoàng-Tử Ánh nhập thành. Thanh-Nhân ra cửa nghinh tiếp và nói: “Nhờ thần oai của Đại Nguyên-Soái, binh Đông-Sơn chiến thắng rõ ràng. Vậy tôi xin thay mặt cho tướng-sĩ Đông-Sơn cung-hạ. Đại Nguyên-Soái mới xuất một trận đầu đã được thành-công mỹ-mãn”.

## Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

### Chương 11

MÂY MÙ TRỜI PHAN-TRẦN

Hoàng-Tử: đáp: “Được phép tham-dự, tôi mới thấy rõ tài-trí của quan Chưởng-Dinh và quan Trưởng Tham-Mưu và mới biết hào-khí của Đông-Sơn tướng-sĩ. Vậy tôi xin quan Chưởng-Dinh chuyển đạt cho các tướng-sĩ tấm lòng kính-ái chơn-thành của tôi. Tôi tin chắc tình đoàn-kết chặt-chẽ của chúng ta đến cảnh vinh quang đặng lớn nhỏ chung vui cộng hưởng”.

Võ-Nhàn dẫn hai phó-tướng với cả ngàn binh Tây-Sơn về thành mà nạp.

Thanh-Nhân ra lệnh đem giam hết vào ngục rồi sẽ hỏi lại nếu ai chịu đầu hàng thì cho nhập ngũ sung quân, còn ai nghịch ý thì sẽ chém hết.

Sau cuộc chiến-thắng vẻ-vang, Thanh-Nhân ra lệnh chư tướng-sĩ nghỉ-ngơi hai ngày và xuất tiền kho mua trâu bò khao quân. Lê-Văn-Quân phái Trần-Hạo trở về Phan-Yên báo tin đã khắc-phục được Biên-Trấn xong rồi, có giải về 800 tù-hình bắt được dọc đường và tại Biên-Thành. Tổng-Đốc Châu chạy ngã lao không biết, vì không gặp được.

Thanh-Nhân dạy giam tù binh chung với tù trước. Kiểm điểm binh Đông-Sơn lại thì bị thương lổi 50 người, còn chết có 8 người. Thế thì binh Đông-Sơn còn tại thành được một ngàn rưởi không kể 100 binh của anh em họ Tống.

Minh-Giám sai người về Ba Giồng báo tin thắng trận cho các chủ xóm hay và dạy Đỗ Nương-nương gửi thêm 200 binh nữa, vì Ba Giồng bây giờ khởi phòng thủ, để hờ 50 quân giữ các đồn là đủ.

Thanh-Nhân điểm một ngàn nghĩa-binh Đông-Sơn giao cho Nguyễn-Lượng với Trần-Hạo để lên Biên-Trấn tiếp thêm cho Lê-Văn-Quân 500. Cộng số binh cũ và mới là 2.000. Lê-Văn-Quân làm chánh tướng và Trần-Hạo làm phó tướng dắt 2.000 binh đó ra đánh Bình-Thuận liền. Với

500 binh còn lại Nguyễn-Lượng điều-khiển ở giữ Biên-Trấn. Háo-Nghĩa được lệnh phải chở gạo ra Lưới-Rê và Cù-My đặng tiếp lương-thực cho đạo binh Lê-Văn-Quân. Nguyễn-Văn-Hoàng xin cho theo đạo binh Lê-Văn-Quân ra đánh giặc đàng ngoài đặng lập công. Thanh-Nhân hỏi ý Đại Nguyên-Soái thì ngài chấp thuận liền.

Trong thành bây giờ chỉ còn có 500 binh Đông-Sơn với 100 binh của họ Tống. Chùng đồ Nương-nương gởi lên thêm 200 nữa thì cộng có 800. Thanh-Nhân với Minh-Giám thấy binh còn ít quá thì lo-ngại, nếu Tây-Sơn trở vô đánh báo thù thì không có lực-lượng mà chống cự. Hai Người vào bẩm tình-thế ấy cho Hoàng-Tử ánh hay và yêu cầu ngài dạy các quan Hộ-giá mau mau đặt quan cai-trị các nơi đặng mộ binh thêm cho nhiều mà giữ thành-trì và nạp lúa gạo để nuôi quân-đội đầy đủ.

Võ-Nhàn lãnh xem-xét tù-binh xong rồi lên phúc-trình cho Thanh-Nhân hay cả thấy tù binh 1.800 người đều yêu cầu cho qui-hàng và tình-nguyện xin nhập ngũ theo binh Đông-Sơn mà đánh giặc.

Thanh-Nhân ghét thói phản cự nghinh tân, nhưng vì đương cần dùng người nên phải nhận số binh này để trà trộn với binh Đông-Sơn mà dùng đỡ.

Võ-Nhàn lại cho hay Tây-Sơn chạy bỏ lại có 8 chiếc thuyền lớn, 5 chiếc thuyền nhỏ, lớn hay nhỏ đều còn dùng được. Thanh-Nhân dạy Võ-Nhàn cho người giữ-gìn các thuyền ấy và cắt binh trấn mấy đồn ngoài Nhà Bè cho nghiêm-nhặt. Ông lại dạy phải gởi 200 binh mới hàng đầu lên Biên-Trấn cho Nguyễn-Lượng xử-dụng và bắt về 200 binh Đông-Sơn để thế ở Phan-Trấn.

Một bữa Hoàng-Tử Ánh thôi-thúc ba quan Hộ-giá phải viết tờ dạy gắt các trấn mộ binh cho gấp và cho nhiều mà nạp cho quan Chưởng-Dinh.

Hà-Khâm với Trương-Hậu thỏ thẻ nói với Hoàng-Tử rằng Thanh-Nhân là người xảo-trá lại ngang-tàng, hứa khắc-phục thành Phan-Yên đặng tôn Hoàng-Tử lên ngôi chúa mà làm được chuyện rồi thì không thềm nói tới. Còn binh đã có sẵn lại tự-chuyên sai đi bậy bạ hết, không thềm cho Đại Nguyên-Soái hay. Bây giờ biểu phải mộ binh thêm cho gấp thì làm sao có gấp cho được. Mấy bữa rày lại còn thâu nhận 1.800 tù binh Tây-Sơn cho làm lính hết. Làm sao mà dám tin bọn đó được. Nuôi ong tay áo, chẳng khỏi mang họa chung.

Hồ-Văn-Lân nghe hai ông bạn kiếm lời châm-chích như vậy thì giận quá, lại thấy Hoàng-Tử

điềm-nhiên, không lấy lẽ phải mà cãi thì ông ta mới nói: “Hai ông muốn xúi Hoàng-Tử làm Tân-Chánh Vương nữa hay sao mà kiếm chuyện nói như vậy ? Thành tuy lấy được rồi, nhưng công việc còn bận-rộn, đã yên đâu mà tôn vương ? Cắt binh chiếm Biên-Trấn và đánh Bình-Thuận mà chặn đường Tây-Sơn, sao lại gọi sai đi bậy bạ ? Biểu mình lo mộ binh cho gấp, mình cứ giải-đãi, người ta phải dùng đỡ tù binh, sao lại trách người ta ? Mình bắt tài không cựa quậy được, thì nhờ người ta làm cho, sao lại xoi-bói làm cho nghi-ky đặng có chia rẽ nữa ? Mình cầu người ta, chớ phải người ta cầu mình đâu mà bắt lỗi bắt phải. Nên bỏ thói đố-ky đi các ông ơi. Đã khỏi chết một lần rồi, không nhớ hay sao ?”.

Hoàng-Tử cười.

Hà-Khâm với Trương-Hậu giận đỏ mặt. Tuy giận Hồ-Văn-Lân nghịch ý, song cũng sợ Tây-Sơn vào rồi phải chạy chết như mấy năm kia. Tuy ghét Thanh-Nhân quyền lớn chức cao, song cũng mong nhờ cậy người gỡ nguy đỡ khổ. Bởi vậy hai quan Hộ-giá này phải rán ngậm hờn dè oán mà lo mộ tướng-sĩ góp lương tiền.

Thanh-Nhân thấy huấn-lệnh của Đại Nguyên-Soái không được quan làng thi-hành sốt-sắng, mới xin Hoàng-Tử sai Hà-Khâm với Trương-Hậu phân nhau đi khắp xóm khắp làng mà khuyên nhủ thần dân phải vì đất nước ra làm nghĩa-vụ. Hai lão này quen lười biếng, muốn mang chức lớn chớ không muốn cực thân, lại cũng quen nhút-nhát, sợ đông sợ tây, không dám lộ ra khỏi cửa. Hai lão mới xin Hoàng-Tử sai Tổng-Phước-Khuông với Tổng-Phước-Lương đi thế, viện lẽ rằng hai cậu này miêu-duệ của quan Lưu-Thú Tổng-Phước-Hiệp, nên ra ngoài mà nói chuyện chắc được người ta vừa lòng hơn, chớ hai lão tuy là đại-thần của Triều-đình, song ở đất mới người lạ, sợ nhơn-tâm không từng-phục.

Thiệt quả hai anh em họ Tống phân nhau đi khuyến-kích trong ít ngày thì thấy có hiệu quả rõ-ràng. Mỗi tháng đều có hai ba trăm người ra xin đầu quân, lại cũng có lúa gạo chở nạp vào thành đều đều để cung-cấp quân-nhu.

Thanh-Nhân với Minh-Giám lấy làm hài lòng, hết lo thiếu binh nữa. Hễ có binh mới thì giao cho Võ-Nhàn chăm-nom luyện tập. Trong 6 tháng thì binh số đã thêm được vài ngàn. Thanh-Nhân bèn lập thêm một đồn lớn tại cửa Cần-Giờ, cất 200 quân cung nỏ ở phòng thủ, lại có cho thuyền lớn, thuyền nhỏ đậu sẵn để ngăn ngừa đắc lực và báo tin mau lẹ.

May cuộc phòng-thủ tổ-chức vừa xong thì có tin cho hay một đoàn thuyền chừng vài chục chiếc ở ngoài khơi nhắm cửa Cần-Giờ trương buồm chạy vào.

Có tin quan-hệ như vậy, Hoàng-Tử Ánh lo-ngại, nhưng Thanh-Nhân với Minh-Giám vẫn bình tĩnh như thường. Lập tức sai người đi báo tin cho Nguyễn-Lượng ở Biên-Trấn hay và dạy phải chống giữ phía Mô-Xoài cho gặt. Giao cho Võ-Nhàn thủ-thành Phan-Yên và bảo-hộ Hoàng-Tử với số một ngàn binh Đông-Sơn cũ và 1.600 binh Tây-Sơn hàng đầu, có hai anh em họ Tống ở lại tiếp sức. Thanh-Nhân điếm 2.000 binh mới chở xuống thuyền rồi cùng Minh-Giám với các bộ tướng chỉ-huy quyết ra Cần-Giờ tử-chiến với giặc cho Nguyễn-Huệ biết mặt Đông-Sơn hùng-dũng.

Hồ-Văn-Lân thấy trong thành đã có Võ-Nhàn với anh em họ Tống bèn xin theo trợ-chiến với Thanh-Nhân cho rõ nghĩa đồng ưu cộng lực.

Thanh-Nhân, Minh-Giám với Hồ-Văn-Lân, mỗi người chỉ huy một chiếc thuyền lớn đi hàng đầu; Minh-Giám đi giữa có hai võ-tướng Cao-Liêm với Lý-Thiện theo hộ-vệ mạnh-mẽ.

Đoàn chiến-thuyền ra tới cửa Cần-Giờ, Minh-Giám thấy trên đồn quân đương dùng cung tên mà ngăn cản không cho giặc vào cửa, nhưng giặc chia năm thuyền chuyên đánh đồn, còn mười mấy thuyền thì cứ xông tới mà vào mạnh-mẽ. Thanh-Nhân truyền lệnh các thuyền đầu phải day ngang để gài mặt trận chặn giặc mà đánh.

Nước ròng được nửa sông, giọt nước tuôn ra rất mạnh, đưa đoàn thuyền Đông-Sơn xáp trận rất mau. Chiếc thuyền của Minh-Giám đi giữa, nhờ giọt nước đập mạnh nên xáp trước với một thuyền giặc. Minh-Giám đứng trên mũi đốc quân hồn chiến. Hai tướng Cao-Liêm với Lý-Thiện nỗ-lực tranh-đấu, cầm đao nhảy qua thuyền giặc mà chém giết.

Thanh-Nhân với Hồ-Văn-Lân đi hai bên cũng đốc quân xông vào giữa đoàn thuyền Tây-Sơn gặp đâu đánh đó, tiếng binh la inh-ỏi, tiếng trống đánh vang vầy, máu nhuộm đỏ vàm sông, thấy lênh-nghênh trên mặt nước. Giữa lúc hỗn-độn, Thanh-Nhân dòm thì chiếc thuyền của Minh-Giám đi, hai thuyền giặc xáp lại hai bên mà đánh. Cao-Liêm với Lý-Thiện chặn cản hai bên dường như đuiếc sức, Minh-Giám đứng giữa thuyền vẫn la hét chỉ-huy.

Thanh-Nhân sợ Minh-Giám bị nguy khốn, lật đật xáp lại trợ-chiến. Lúc gần tới, Thanh-Nhân thấy một tướng giặc cầm đại đao nhảy qua thuyền Minh-Giám. Thanh-Nhân hét một tiếng lớn mà nhảy vọt theo, nhưng làm không kịp nên Minh-Giám phải bị tướng giặc chặt một đao rồi nó mới bị Thanh-Nhân đâm chết.



Cao-Liêm với Lý-Thiện thấy có Chương-Dinh tiếp chiến thì chống-cự thêm mạnh-mẽ. Binh giặc thấy tướng lĩnh của mình đã bị Thanh-Nhân giết rồi thì mất tinh-thần, nên dăng ra xa mà tránh.

Thanh-Nhân thấy Minh-Giám bị chặt đứt lia một cánh tay mặt thì ôm Minh-Giám để nằm, nhưng miệng vẫn hô cho Cao-Liêm với Lý-Thiện cứ tiếp đánh.

Đoàn thuyền Tây-Sơn rời-rã, mỗi chiếc đều bị Đông-Sơn rượt đánh, nên có chiếc bị bắt, có chiếc bị chìm, còn lối mười chiếc tản-lạc, day mũi trở ra khơi mà chạy.

Thanh-Nhân bó sơ vết thương cho Minh-Giám, rồi đứng dậy xem chiến-trường, thấy thuyền giặc tản-mác mà chạy thì day lại cho Minh-Giám hay binh Đông-Sơn toàn thắng.

Minh-Giám tuy bị thương nặng, song nghe nói Đông-Sơn toàn thắng thì vui mừng mà nói: “Đông-Sơn toàn thắng được trận này dầu tôi chết tôi cũng mát ruột”.

Thanh-Nhân day Cao-Liêm đánh chiêng thúc quân, biểu thuyền trưởng trở lại đồn đặng lập thế cầm máu cho vết thương của Minh-Giám.

Trong thuyền có bắt được vài tên quân Tây-Sơn. Lý-Thiện dắt lại chỗ thầy tướng giặc bị Thanh-Nhân đâm chết đó mà hỏi tướng ấy là ai. mấy quân giặc tỏ thiệt tướng chết đó là quan Tư-Khẩu Oai làm soái cầm binh, có Tổng-Đốc Châu với Hộ-giá Ngạn theo trợ-lực, Thanh-Nhân với Minh-Giám nghe như vậy lấy làm hài lòng vì Tham-Mưu Trưởng của Đông-Sơn bị thương mà giết được Nguyên-Soái của Tây-Sơn thì không lỗ gì lắm.

Thanh-Nhân ghé đồn săn-sóc cho Minh-Giám mà cũng có ý chờ các thuyền gom về đặng xét hỏi coi có bắt được Tổng-Đốc Châu hay Hộ-giá Ngạn hay không.

Chừng đoàn thuyền Đông-Sơn tựu về đồn, Thanh-Nhân day tướng kiểm-điểm lại thì Đông-Sơn bị chìm hết một chiếc thuyền nhưng có bắt của giặc hai chiếc. Có vớt được 120 tù binh, nhưng không có Hộ-giá Ngạn với Tổng-Đốc Châu, chắc hai người đó đã lui trước.

Thanh-Nhân dạy Cao-Liêm ngồi thuyền nhỏ về thành báo tin thắng trận. Người đi thuyền lớn với Lý-Tiện hộ-tống Minh-Giám theo sau. Còn các thuyền khác thì ở lại Cần-Giờ với Hồ-Văn-Lân và các tướng lãnh mà ngừa giặc phản công. Phải cho thuyền câu theo dò-thám như giặc về luôn thì sẽ đem chiến thuyền trở về thành, còn nếu giặc đổ bộ ở Phước-Hải hoặc Lưới Rê đang đánh Mô-Xoài hay Biên-Trấn thì phải độ binh qua vùng Núi Nứa mà chặn đánh cho tan.

Hoàng-Tử Ánh với Võ-Nhàn cùng anh em họ Tống hay Đông-Sơn đại thắng giết được Tư-Khấu Oai thì mừng rỡ vô cùng. Nhưng nghe Trưởng Tham-Mưu Minh-Giám bị thương nặng thì lo sợ, sai quân đi rước sẵn lương-y đang chừng bịnh-nhân về tới thì điều trị cho gấp.

Thuyền đi dọc đường, Thanh-Nhân không rời Minh-Giám, cứ ngồi một bên mà chăm nom. Vết thương chảy máu hoài làm cho Minh-Giám mặt xanh sức đuối, coi bộ mệt nhọc lắm.

Minh-Giám nằm ngó Thanh-Nhân một hồi, thấy trong mũi vắng-vẻ mới rán mà nói: “Từ ngày tôi được gặp ông bạn, đàm-luận cùng nhau, tôi nhận thấy hai ta tuy niên-kỷ bất đồng, tuy tánh tình khác hẳn, song chúng ta đồng một ý chí, đồng một cang-cường. Vì vậy nên tôi kết bạn cùng ông để nhập cái trí của tôi với cái tài của ông làm một khối, đủ sáng suốt với mạnh-mẽ mà chóc trời vọc nước, xông núi phá rừng, nổi tiếng anh-hùng của đất Gia-Định cho thiên-hạ biết. Tôi rất tiếc tôi nuôi cái tham-vọng như vậy mà trời dường như không cho tham-vọng ấy được thành, nên mới khiến cho tôi bị trọng-thương, sợ không thoát khỏi lưới búa của tử thần với quỷ sứ. Tôi biết chắc tôi phải chết vì tuổi già sức yếu mà mất máu nhiều quá không thể gượng nổi. Cái mạng của tôi mà đổi được mạng của vị Tư-Khấu nghĩ cũng không ỨC GÌ. Tôi tiếc là tiếc tôi mất rồi không còn ai tá-trợ cho ông bạn vững bước mà đi đến chỗ thành-công rực-rỡ”.

Thanh-Nhân cảm-động nên chảy nước mắt mà nói: “Ông đừng lo sợ. Ông không chết. Vì Trời không muốn cho ông chết, nên trong lúc hỗn-chiến mới khiến cho tôi thấy ông sắp nguy, tôi nhảy qua mà giết Tư-Khấu Oai đang cứu ông”.

Minh-Giám nói: “Nếu Trời dung cho tôi thì tốt, dầu tôi mất hết một cánh tay cũng không hại gì. Nhưng dầu mất dầu còn, tôi tưởng cũng nên để lại cho ông bạn vài lời tâm-phúc đặng ông bạn ghi nhớ mà xử-sự. Tôi nhắc ông bạn nhớ Hoàng-Tử Ánh là bực niều-hùng<sup>[1]</sup>. Trong đời hỗn-độn này, tôi thấy người đó có đủ tài đủ trí mà thâm-phục nhơn-tâm và làm vua thiên-hạ. Nhưng người đó tánh nghi-ky lại có lòng sâu-sắc, khó lường được. Vậy chừng tôi chết rồi, nếu ông bạn muốn phò Hoàng-Tử Ánh thì phải tận lực tận tâm, phải ẩn-nhấn thận-trọng cho lắm mới mong được nhứt phẩm công-hầu, vinh-vang từ trong triều ra ngoài trấn. Còn nếu ông bạn liệu muốn tự-chủ, không chịu tùng-phục ai, thì tốt hơn là phân rẽ ngay giờ đi, phân rẽ đặng tự-dò mà bay nhảy, chớ nếu không phục-tùng mà gần-gũi, thì tôi e sợ có họa lớn. Đây là lời tâm-phúc của người đồng-chí vì yêu nhau nên phải dặn nhau. Vậy ông bạn chớ nên khinh thường, để hư sự

mà phải hối-hận”.

Thanh-Nhân lơ-lửng rồi nói: “Tôi cảm ơn ông. Để rồi tôi sẽ liệu. Tôi ước mong cho ông lành mạnh rồi chúng ta sẽ bàn lại với nhau”.

Thuyền về tới bến, có Hoàng-Tử Ánh và các quan, các tướng chực mừng Thanh-Nhân thắng trận và coi cho quân võng<sup>[2]</sup> Minh-Giám vào thành. Tiệc thay, vừa đặt Minh-Giám nằm êm trên giường thì ông tắt hơi, trước mặt Hoàng-Tử và các quan vẫn võ.

Hoàng-Tử Ánh với Võ-Nhàn sa nước mắt, thương tiếc người trí sáng mưu cao, tức gầy gánh giữa đường không kịp thấy công thành danh toại. Thanh-Nhân ngo ngẩn, đứng nhìn bạn trận-trận, không khóc, không than vì đau-đớn quá nên nói không được. Chư-tướng bèn lo hòm rương mà tẩm-liệm. Thanh-Nhân mới quyết định phải chở linh-cữu về giồng Thuộc-Nhiều mà mai táng.

Liệm và tế rồi mới khiêng linh-cữu xuống đê trong một chiếc thuyền, có Cao-Liêm, Lý-Thiện với 20 nghĩa-binh Đông-Sơn đưa về Ba Giồng. Lúc phát-hành có Hoàng-Tử, Thanh-Nhân và các quan, các tướng tề-tụ tổng chung. Hai bên đường từ thành xuống bến có binh đội dàn hầu nghiêm chỉnh cho đến thuyền đi rồi mới giải-tán.

Ở Ba Giồng các chủ xóm hay tin thì hiệp nhau lại sắp-đặt cuộc nghinh-tiếp linh-cữu mà tế một lễ cho long trọng rồi mới an-táng.

Đỗ Nương-nương nghe tin ấy, nàng giựt mình chẳng khác nào sét đánh một bên lưng. Nàng nói với mấy ông chủ xóm: “Hồi trước tôi có một ông cha. Cha tôi truyền võ-nghệ cho tôi. Từ ngày có ông Minh-Giám về ở đây, tôi coi như ông cha thứ nhì của tôi vì ông truyền cho tôi biết thêm chiến-lược nữa. Nghĩa binh Đông-Sơn của ta hễ xuất trận thì thắng luôn luôn, phần nhiều là nhờ chiến-lược của ông. Nay Trời khiến ông phải qui thần, không cho ông dìu dắt nghĩa-binh Đông-Sơn nữa. Tôi xin các chú bác lo liệu mà chôn cất ông cho tử-lễ đặng vong-linh của ông phương-phất trong đất Ba Giồng mà phò-hộ chúng ta. Cha tôi muốn đem ông về an-táng tại Thuộc-Nhiều là có ý đó”.

Các chủ xóm truyền tin cho nhơn-dân cả Ba Giồng hay. Thuyền đưa linh-cữu của ông Minh-Giám về tới vàm thì sẵn có Đỗ Nương-nương với đội nữ-binh ngồi trên cả chục thuyền nhỏ đón mà nghinh tiếp rồi đi kèm hai ông mà vô rạch. Rước linh-cữu lên đê giữa diển-võ trường có

nghĩa-binh dàn hầu hai bên với các chủ xóm và các nhà thân-hào. Nhân dân cả Ba Giồng đứng chung-quanh sân đông nghẹt.

Lễ tế có trâu bò heo. Hai tướng Cao-Liêm với Lý-Thiện thay mặt cho nghĩa-binh Đông-Sơn đứng chánh-tế. Hai tướng vái lạy rồi thì Đỗ Nương-nương dặt nữ-bình vào cúng rồi lần lượt mấy chủ xóm và mấy nhà thân-hào.

Lễ tất rồi, nghĩa-binh mới khiêng linh-cữu đem táng tại đầu giồng phía đông, chỗ đó ngó qua giồng Trấn-Định với giồng Cánh-Èn được.

Cao-Liêm với Lý-Thiện trở lên thành Phan-Yên, giao cho mấy chủ xóm giữ mồ.

Mỗi bữa, lúc mặt trời lặn, người ta thấy Đỗ Nương-nương ra má ông Minh-Giám đốt mà cắm một cây nhang, không sót bữa nào.

---

**[1]** niễu: mềm mại như sợi tơ. Niễu-hùng là một anh hùng biết thích ứng với thời cuộc.

**[2]** võng: phương tiện nghỉ ngơi bằng lưới, cũng dùng làm phương tiện chuyên chở. Võng ở đây được dùng làm động từ. Một số danh từ chỉ phương tiện chuyên chở khác cũng dùng làm động từ vào thời đó: xe, gánh.

## Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

### Chương 12

ĐẢNG ĐÔNG-SƠN SỰP ĐỔ

Đỗ-Thanh-Nhân mất Trần-Minh-Giám chẳng khác nào con người gãy hết một cánh tay. Mấy năm nay có việc gì ông cũng bàn với ông Minh-Giám rồi mới làm. Ông Minh-Giám có nhiều sáng-kiến hay, nên chỉ cho ông khỏi làm, khỏi thất.

Bốn tánh của ông nóng-nảy, nhưng trầm-tĩnh ít nói, ít cười. Mất Minh-Giám rồi ông buồn, ông càng thêm nghiêm-nghị, không muốn nói chuyện nhiều. Hồ-Văn-Lân với chư-tướng đem đoàn chiến-thuyền về nói rằng Tây-Sơn đi luôn chớ không có ghé đánh Mô Xoài.

Kế được tờ của Lê-Văn-Quân gửi về cho hay binh Đông-Sơn đã chiếm cả đất Bình-Thuận và đương sửa-soạn tiến đánh Diên-Kkánh.

Thanh-Nhân vào cho Đại Nguyên-Soái Nhiếp-Quốc-Chánh hay tin ấy. Nhon dịp ông nói khắp đất Gia-Định đã tổ-chức cơ-quan cai-trị xong rồi, bây giờ binh có nhiều, lương có đủ, nên ông định cho chở một ngàn binh với năm thuyền lúa đem ra Bình-Thuận giúp cho Lê-Văn-Quân. Đại Nguyên-Soái chịu. Thanh-Nhân bèn sai Tống-Phước-Khuông chở binh với lương ra Bình-Thuận liền.

Hà-Khâm thấy Minh-Giám chết, bỏ trống chức Trưởng Tham-Mưu mới xin Đại Nguyên-Soái cho lãnh chức đó. Nguyên-Soái vị tình thầy trò, nên chịu cho, nhưng nói với Thanh-Nhân thì Thanh-Nhân gạt ngang mà đáp: "Làm Trưởng Tham-Mưu phải thông chiến-lược, phải có tài, có trí, có mưu. Ông Hà-Khâm có tài có trí gì mà muốn đòi chức đó. Muốn thành-công vĩ-đại phải chọn nhơn-tài, chớ đừng kể thân-thích. Vị tình mà phong chức cho hạng người vô dụng, họ choán chỗ đặng hống hách chớ có ích gì. Hôm nay tôi có ý muốn cử Phạm-Háo-Nghĩa thế cho ông Minh-Giám nhưng tôi còn dọ-dự, muốn để ít ngày mà thử tài trí coi. Hiện giờ về quân-sự nếu có việc chi quan hệ thì tôi bàn với Hồ-Văn-Lân và Võ-Nhàn được, không cần phải có gặp Trưởng Tham-Mưu. Hà-Khâm hay việc này thì càng thù Thanh-Nhân thêm nữa.

Một bữa có một người Cao-Miên đến cửa thành xin cho phép vào hầu quan Chưởng-Dinh Đỗ-

Thanh-Nhân, nắm quyền chỉ-huy binh Đông-Sơn. Quân vào báo tin. Thanh-Nhân cho phép vào.

Người Miên xưng rằng mình làm quan cho Miên-Triều tại Nam-Vang. Nhơn dịp vua Nặc-Tôn băng, người cháu dành ngôi không chịu cho Nặc In là con của Nặc-Tôn kế vị. Người cháu dấy loạn trong vùng Biển Hồ, lại tính cầu-viện với Xiêm đem binh qua đánh giúp mà đuổi Nặc-In. Vì vậy nên Nặc-In sai đem thơ xuống xin binh Đông-Sơn lên bảo-hộ. Người Miên nói rồi bèn trình thơ của Nặc-In cho Thanh-Nhân xem.

Thanh-Nhân liền cho mời Hồ-Văn-Lân, Võ-Nhàn với Háo-Nghĩa đến nghị-sự.

Háo-Nghĩa xuống trại kiểm một tên quân gốc ở Trà-Vinh xem thơ thì thiệt quả vua Nặc-In cầu binh Đông-Sơn bảo-hộ.

Hồ-Văn-Lân với Háo-Nghĩa đồng ý muốn cho binh lên giúp với Nặc-In mà dẹp loạn đặng gây tình nghĩa với Miên-Hoàng.

Võ-Nhàn nói nếu Xiêm tiếp với loạn-quân, mình phải chống với Xiêm nữa, rồi ngoài Tây-Sơn đánh vào, trên Xiêm đánh đồn xuống, mình bị lưỡng diện thọ địch, chịu sao nổi. Háo-Nghĩa đề-nghị cho một văn quan qua Xiêm xin Xiêm-Triều đừng tiếp giúp quân phiến-loạn Cao-Miên vì mình đã được lời của vua Nặc-In yêu cầu bảo hộ rồi.

Thanh-Nhân cùng với Hồ-Văn-Lân và Háo-Nghĩa vào bàn việc ấy với Nguyên-Soái Nhiếp-Chánh. Nguyên-Soái dụ-dự, một là sợ đem binh đi xa rũi Tây-Sơn vào đánh không đủ binh mà chống cự, hai nữa sợ gây hấn với Xiêm-La rồi sanh ra lưỡng diện thọ địch.

Thanh-Nhân nói rằng mình tiếp giúp vua Cao-Miên có mấy cái lợi này:

1.- Gây tình nghĩa với vua Cao-Miên đặng dùng xứ ấy làm hậu-thuần. Rũi mình thất-bại về phía Tây-Sơn thì mình nương nấu với Cao-Miên và cậy giúp binh, giúp lương;

2.- Bình loạn cho Cao-Miên được rồi thì mình bảo-hộ Cao-Miên, oai-thể càng mạnh-mẽ, tinh-danh càng rực-rỡ hơn nữa.

3.- Hiện giờ mình có gần hai ngàn binh gốc binh Tây-Sơn hàng đầu. Hồi mới mình thiếu binh nên phải dùng đỡ chớ không dám tin cậy lắm. Bây giờ mình có binh Gia-Định nhiều rồi, vậy nên thừa dịp đem binh ấy lên bảo-hộ Cao-Miên cho khỏi sợ phản-bội nữa. Nếu sợ gây hấn với Xiêm thì viết thư rồi sai Lê-Thứ-Tiên đi sứ qua Vọng-Các cầu thân-thiện với Xiêm-Hoàng và xin đừng can thiệp việc Cao-Miên vì vua Nặc-In đã có cầu mình bảo hộ.

Thanh-Nhân lại nói, tiếp viện Cao-Miên thì ông sẽ cầm binh đi với Hồ-Văn-Lân, đi trong một tháng thì về, chớ không lâu hơn. Võ-Nhàn với Háo-Nghĩa ở lại thủ đất Gia-Định với chư-tướng được. Nếu muốn chắc chắn hơn thì hoặc Lý-Thiện hoặc Tống Phước-Lượng lên thủ Biên-Trấn, đòi Nguyễn-Lượng về Phan-Yên hiệp lực với Võ-Nhàn thì khỏi lo gì hết.

Nguyễn-Soái Nhiếp-Chánh chịu nhưng nài xin Thanh-Nhân đi giúp sức cho Miên-Hoàng phải về mau mau đặng lo việc bình-định của mình.

Thanh-Nhân thi-hành liền, sai Thứ-Tiên đi sứ qua Xiêm, sai Lý-Thiện lên thủ Biên-Trấn thế cho Nguyễn-Lượng về chỉ-huy cuộc phòng thủ từ Bến-Nghé ra cửa Cần-Giờ. Sắp-đặt xong rồi, Thanh-Nhân với Hồ-Văn-Lân mới từ biệt Đại Nguyễn-Soái, chở hai ngàn binh Tây-Sơn hàng đầu xuống thuyền mà lên Nam-Vang.

Lê-Văn-Quân tiếp được viện-binh, lại có thêm lương-thực dồi-dào thì hăng-hái tiến đánh Diên-Khánh rất mạnh-mẽ. Nhờ có đạo binh này lừng-lẫy, sĩ-phu miệt ngoài mới hay Hoàng-Tử Nguyễn-Phước-Ánh đã nổi nghiệp Chúa, đánh đuổi binh Tây-Sơn mà thống-trị đất Gia-Định, là vùng điền địa phì-nhiều, bạc tiền chón-chở. Văn-nhơn võ-sĩ đua nhau vào Gia-Định, tốp đi bộ, tốp đi thuyền, vào phò-tá Chúa Nguyễn dựng nghiệp trung-hưng mà lập công-danh.

Trong lúc Đỗ-Thanh-Nhân với Hồ-Văn-Lân giúp vua Nặc-In củng-cố quyền quốc-vương xứ Cao-Miên thì ở Phan-Yên mỗi ngày đều có năm mươi người ở đàng ngoài vào yết-kiến Hoàng-Tử Nhiếp Quốc-Chánh xin cho phò-tá. Hoàng-Tử thân nhận hết và giao cho Trương-Hậu với Hà-Khâm chọn lựa; văn thì sung vào cơ-quan hành chánh, còn võ thì sung vào binh đội để luyện tập. Hoàng tử thấy nhơn-tâm qui-thuận càng ngày càng thêm nhiều thì ngài lấy làm hài lòng. Ngài mới đặt quan làng khắp mọi nơi, lập bộ đình để kêu dân đi lính, lập bộ điền để thu thuế, lập trại đóng thuyền để chở-chuyên, lập xưởng làm binh-khí để cho quân-đội dùng, công việc tiến-hành rần-rộ, coi đặc lực lắm.

Thanh-Nhân lên Cao-Miên giúp vua Nặc-In trong một tháng thì yên hết, vùng Biển-Hồ cũng bình-tĩnh như các nơi. Ông phái Hồ-Văn-Lân ở lại với binh-đội mà bảo hộ, rồi ông dắt vài chục tên quân xuống thuyền trở về Gia-Định. Về ngang vàm Thuộc-Nhiều nhằm lúc ban đêm, ông muốn ghé thăm coi một chút mà rồi ông nghĩ ông đã hiến thân cho dân cho nước, ông không phép nhớ tới việc nhà nữa, bởi vậy biểu thuyền-trưởng đi luôn, ông không cho ghé.

Về đến thành Phan-Yên, Thanh-Nhân vào yết kiến Nguyên-Soái Hoàng-Tử Ánh mà thuật việc dẹp loạn và bảo-hộ xong rồi. Hoàng-Tử tỏ lời ngợi khen và khuyên chăm-nom đóng thuyền, đúc binh-khí, tập binh-đội đợi đến mùa thuận gió ra đánh Qui-Nơn. Thanh-Nhân nói trước khi xuất binh viễn-chinh, Hoàng-Tử phải lên ngôi Chúa đặng có vương-hiệu xuất binh mới có danh.

Hoàng-Tử nghe như vậy thì lấy làm mừng, vì được biết Thanh-Nhân thiết phục-lòng, không có ý gì khác. Thanh-Nhân xin Hoàng-Tử chọn ngày tốt rồi cùng với các quan văn-võ tôn Hoàng-Tử lên ngôi Chúa.

Hoàng-Tử Ánh xưng vương-hiệu rồi liền phong cho Đỗ-Thanh-Nhân làm chức Ngoại-Hữu, Phụ-Chánh Thượng-Tướng Công. Thanh-Nhân tạ ơn và yêu-cầu Nguyễn-vương thăng-thưởng chức-tướng có chiến công nhiều đặng dục lòng cho quân-đội tận-tụy với nhiệm-vụ.

Ngài đề-nghị:

- Truy-tặng Trần-Minh-Giám tước Tam-Phụ Trí-Dõng Đại-Tướng-Quân;
- Phong Hồ-Văn-Lân làm Chưởng-Dinh đặng có đủ oai quyền mà bảo hộ Cao-Miên;
- Thăng Lê-Văn-Quân, Võ-Nhàn và Nguyễn-Lượng lên chức Chưởng Cơ;
- Thăng mấy tướng khác là Trần-Hạo, Cao-Liêm, Lý-Thiện, Phan-Đình-Trụ, Lưu-Bạch-Khuê, Thái-Hồng-Tâm, Nguyễn-Văn-Hoàng, Tống-Phước-Khuông và Tống-Phước-Lương lên chức Phó-Tướng;



- Còn bên văn thì phong Háo-Nghĩa với Thứ-Tiên chức Tham-Tri; Trung-Cự, Thiên-Hà và Bá-Vạn chức Tham-tá Quân-Sự.

Hai quan Hộ-Giá Hà-Khâm với Trương-Hậu cùng sĩ-phu mới vào xin cho phò-tá lúc sau này vì Thanh-Nhân chưa có dịp xử-dụng nên ngài xin để cho vua tùy công-lao với tài trí mà phong thưởng.

Nguyễn-Vương chấp thuận đề-nghị của Thanh-Nhân, phong chức tước cho tướng-sĩ y như lời ngài xin. Nhơn dịp đó vua mới lập ra một cơ-quan mới, gọi là Ngự-Tiền Tham-Mưu để giúp vua lo việc cai-trị và việc binh-bị. Cơ-quan này có hai phòng:

1.- Văn-phòng đặt Hà-Khâm làm Trưởng Phòng, được quyền thông-thả chọn người có văn-học, có tài năng để phụ giúp về việc cai-trị;

2.- Võ-phòng thì đặt Trương-Hậu làm Trưởng Phòng, cũng được quyền chọn lựa nhơn-tài để lo về binh-bị.

Tổ-chức cuộc phân quyền như vậy ai nghe cũng cho là tiện-lợi. Thanh-Nhân nắm quyền chỉ-huy tối cao tất cả quân đội, chỉ lo phân binh đánh giặc mà thôi, không tham-dự đến việc cai trị. Còn Nguyễn-Vương thì chỉ lo việc cai-trị, lo cung cấp binh-lương và khí-giới cho quân-đội đủ dùng mà thôi, không cần biết tới việc chinh-chiến. Nếu hai cơ-quan chánh-trị và binh-bị thấy đều nhứt trí mà cộng-tác với nhau, thành-thiết chăm lo dẹp loạn để phục-hưng đất nước thì chắc-chắn sẽ tiến-bộ dễ dàng, sẽ thành-công mau lẹ.

Sự thành-thiết hiệp tác của tôi với Chúa đã biểu-lộ rõ-ràng. Nguyễn-Vương phong cho Thanh-Nhân tới chức Thượng-Tướng-Công thì đủ thấy ngài biết quý trọng nhơn-tài nên hoàn-toàn tín-nhiệm. Còn Thượng-Tướng-Công Thanh-Nhân đã vui lòng nhận chức, lại giao cả quyền cai trị cho vua được thông-thả sắp đặt thì cũng thấy ngài thành-thiết phục-tùng, không có ý tranh quyền đoạt vị chút nao hết.

Có điều đáng tiếc là Nguyễn-Vương vị tình sư-phó, lại cảm nghĩa cự thần, tín-dụng Hà-Khâm với Trương-Hậu làm tả hữu cố-vấn, một người coi văn phòng, một người coi võ phòng, nên mới sanh rắc rối.

Hà-Khâm với Trương-Hậu mang danh đại-thần mà không có óc đại-thần. Cả hai chỉ có tài nịnh vua, chỉ biết mưu hại bạn. Cả hai chú thấy ai có công nhiều, thấy ai được chức lớn thì thù. Cả hai chú mong vinh thân phì gia, không kể cứu dân giúp nước. Trước kia hai chú thấy Thanh-Nhân là một tên bạch-đình, nhờ nghinh-giá mà được Định-Vương quý trọng thì ghét rồi, nay lại thấy Nguyễn-Vương phong tước trọng, giao quyền to, làm cho Thanh-Nhân cũng như ông vua thứ nhì, thì ầm-ức trong lòng, quyết lập thế hại Thanh-Nhân cho bỏ ghét, không nhớ hồi trước vì Thanh-Nhân bỏ mà đi, nên chúa tôi mới bị tai-hoạ, rồi bây giờ nhờ Thanh-Nhân tá-trợ nên tôi chúa mới hiển-vinh.

Được làm Ngự-Tiền Cố-Vấn, coi nội-điện, văn phòng võ-phòng, hai chú âm mưu với nhau, kết phe lập đảng, bố trí thủ-hạ khắp nơi, để dòm ngó Thanh-Nhân và châm chích Hoàng-Thượng.

Thanh-Nhân quen tánh thẳng ngay quảng-đại lại lãnh một trách-nhiệm nặng-nề, ngài phải chú trí lo việc lớn ngoài ngàn dặm xa xuôi, không thềm ghé mắt xem vật mọn nằm dưới chùn lúc-nhúc. Tình thế ấy dễ cho bọn tiểu nhơn vận-động, gieo chông gai đầu này, rút mật đắng đầu nọ để gạt người ngay sụp ngã cho chúng leo qua mình.

Bọn tiểu-nhơn âm-thầm lập thế xô ngã Thanh-Nhân, không dè Ngài cứ nhắm đường ngay thẳng mà đi, thấy cái hay thì khen, cái dở thì quở. Ngài nghe chư-tướng than-phiền, nhơn-dân trong làng trong xóm bị hà-hiếp, bóc-tột, ngài tâu cho Nguyễn-Vương hay và xin vua trừng-trị bọn tham-lam cho khỏi thất nhơn-tâm mà hư hại cuộc trung-hung vừa mới xây-dựng.

Nguyễn-Vương đem việc đó mà tỏ lại với hai vị Ngự-Tiền Cố-Vấn, quở trách hai ông không làm tròn nhiệm-vụ là dẹp loạn đảng cứu dân, lại để cho người dưới tay thừa loạn mà làm thêm khổ cho dân-chúng.

Việc đó đụng chạm đến quyền-lợi của Hà-Khâm và Trương-Hậu, bởi vậy hai chú cho Thanh-Nhân ý thế lộng quyền quyết phải trừ Thanh Nhân cho gấp đảng khỏi hậu-hoạn.

Bữa nay Trương-Hậu có dịp bàn về quân-sự với Nguyễn-Vương, ông đã than: “Thượng Tướng-Công Thanh-Nhân cầm binh xuất trận có tài thiết. Tài ấy ít ai dám bì. Nhưng Hoàng-Thượng giao tất cả binh-quyền cho ngài nắm, làm cho tôi lo sợ quá !”.

Nguyễn-Vương châu mày mà hỏi:

- Tại sao ông lo sợ ?
- Ví như ngài trở lòng phản Hoàng-Thượng rồi Hoàng-Thượng mới lấy chi mà đỡ gạt ?
- Người đã tỏ dấu thành-thiệt phục tùng ta rồi, không phản đâu mà sợ.
- Ngày trước Hồ-Văn-Lân khuyên ngài ra phò Hoàng-Thượng ngài không chịu. Ngài nói đời loạn ai mạnh thì làm Chúa. Ngài độc-lập đăng tranh làm Chúa, cần gì mà phải hạ mình tùng-phục người khác. Chừng Hoàng-Tử đi-giá đến Ba Giồng mà yêu cầu Ngài thì Minh-Giám cũng còn tỏ ý như vậy.
- Tại nghĩa-binh Đông-Sơn phiên Tân-Chánh Vương khinh bạc, nên nói như vậy, chớ chừng ta cắt nghĩa phải quấy rồi thì lớn nhỏ đều qui-thuận, có trách ta nữa đâu. Cả thầy đều hăng-hái quyết khắc-phục Phan-Trấn đăng tôn ta lên ngôi báu. Trước khi xuất binh đã cử ta làm Đại Nguyên-Soái Nhiếp Quốc-Chánh, chừng thâm-phục tất cả đất Gia-Định, sai tướng chiếm Bình-Thuận, đem binh bảo-hộ Cao-Miên, làm cho ta có đủ tinh thể mạnh-mẽ rồi thì tôn ta lên làm vua, cử chỉ như vậy sao còn nghi người ta muốn tiếm-đoạt. Đừng có nghi mà hư việc lớn. Nếu người ta cố tâm muốn phản thì phản hồi mới gặp, chớ có lẽ nào đối tới bây giờ.
- Không biết chừng ban đầu người ta giả phục tùng đăng cậy oai-tín của Hoàng-Tử mà gây-dựng thế-lực, thâm phục nhơn-tâm, sau có trở mặt cho dễ.
- Thôi, thôi, Khanh chẳng nên châm-chích nhiều lời mà làm cho quân thần phân rẽ.

Trương-Hậu hết dám nói nữa.

Bữa khác Hà-Khâm tâu với vua:

- Bảo-hộ nước Cao-Miên mà Hoàng-Thượng đặt ông Hồ-Văn-Lân tội sợ thất sách, bởi vì ông Lân không đủ oai quyền mà làm cho người Miên phục tùng và người Xiêm khiếp-sợ.
- Ta đã thăng Lân lên chức Chương-Dinh. Ông Thanh-Nhân đã cho Lân tới hai ngàn binh. Vậy thì đủ oai-quyền chớ còn muốn gì nữa.
- Phải người như Thượng Tướng-Công mới xứng chức.
- Sai Thượng Tướng-Công đi rồi ai thế ở đây ?
- Rút ông Hồ-Văn-Lân về thế.
- Đâu được ! Rủi Tây-Sơn vào đánh thì Hồ-Văn-Lân có đủ sức mà chống cự đâu.
- Cũng binh đó, tướng đó, ông Nhân hay ông Lân chỉ-huy cũng vậy. Thắng hay bại đều tại binh tướng, chớ có phải tại người chỉ-huy hay sao ?
- Khanh không biết chiến pháp. Đánh giặc thắng hay bại đều tại tinh thần. Người chỉ-huy phải được binh-đội tín-nhiệm, tinh thần chiến-đấu của họ mới vững-vàng, họ mới liều chết mà thủ thắng. Ta không thể lờ giao binh quyền cho một người nào khác. Phải Đỗ-Thanh-Nhân ta mới vững bụng, tướng-sĩ mới tận-tâm. Huống chi Thanh-Nhân mới bàn tính với ta, người đợi đóng thuyền cho đủ số rồi thừa mùa gió thuận người chở binh ra đánh Qui-Nhơn một lần thử coi lực-lượng của giặc thế nào, cách phản-ứng của họ ra sao cho biết.
- Tôi dòm thấy Thượng Tướng-Công được Hoàng-Thượng tín nhiệm rồi ngài lộng quyền muốn làm việc gì thì làm, không cần do Hoàng-Thượng.

- Ta đã giao cả binh-quyền cho Thượng Tướng-Công thì ông được phép tự-do liệu định mà thưởng phạt tướng-sĩ, phân quân-đội, cần gì phải do nơi ta. Chừng nào có đại-sự thì mới bàn tính chớ.

- Làm vua phải nắm tất cả quyền hành không nên giao cho ai hết, nhưt là quyền binh-bị. Đó là luật cổ-điển không nên bỏ. Nếu vua chia quyền bớt cho bầy tôi, tự nhiên sanh họa quân nhược thần cường. Thuở nay nước loạn-ly sụp đổ là tại vua phú quyền cho đại-thần. Hoàng-Thượng nên xét lại.

- Lời thanh tâu thì hợp lý thiệt. Nhưng ta còn trẻ tuổi, lại không thông binh-pháp. Ta phải lựa người có tài-năng, có đởm-lược mà phú thác binh quyền đặng người ta lo dẹp loạn mà bình-định sơn-hà, chớ biết làm sao. Huống chi giữa lúc đông gió này chỉ có một mình Thanh-Nhân mới đủ sức xông lướt chớ không có người nào khác nữa mà chọn lựa. Chê thì dễ nhưng làm thì khó. Vậy làm không được thì chảng nên chê bai, hễ tìn-nhiệm chảng nên nghi-ky.

Hà-Khâm hổ thẹn lui bước trở ra.

Trương-Hậu với Hà-Khâm nhận thấy không thể cậy tay Nguyễn-Vương mà xô ngã Thanh-Nhân được, hai chú bèn bàn tính âm-mưu làm cách khác mà hại Thanh-Nhân. Việc của hai chú tinh, hai chú giữ bí-mật nên không ai biết được. Người ta nếu để ý thì thấy thường thường hai chú hay nói rù-rì với nhau, mà Trương-Hậu cũng đòi năm ba anh võ-sĩ ở ngoài mới vào lúc sau này đặng nói chuyện ít lần rồi biểu mấy ảnh ở làm bộ hạ cho hai chú.

Một buổi chiều, Thượng Tướng-Công Đổ-Thanh-Nhân đương ngồi nói chuyện với Chương-Cơ Võ-Nhàn, có lệnh của Nguyễn-Vương mời Thanh-Nhân vào nghị-sự. Thanh-Nhân hăm hở đi liền.

Chúa tôi bàn tính với nhau đặng tổ-chức cuộc đem binh ra đánh Qui-Nhơn, bàn tới chạng vạng tối, Thanh-Nhân ra về. Khi ra vừa khỏi cửa thì có một tên núp trong cánh cửa nhảy ra đưa gươm lên chém Thanh-Nhân. Thanh-Nhân lẹ làng trố qua một bên, nắm cánh tay nó mà giựt cây gươm, rồi sẵn bộ đâm luôn nó té sấp. Trong lúc ngài giựt cây gươm có một người nũa núp cánh cửa phía bên này ngài không thấy, nó nhảy ra đâm ngài một gươm tai hông, rồi bỏ gươm mà chạy. Thanh-Nhân bị thương nặng nên té quỵ bên thềm ám-sát thứ nhưt.

Một tên quân đi ngoài đường ngó thấy thềm ám-sát thứ nhì đâm Thanh-Nhân rồi bỏ chạy thì

chạy theo, vừa chạy vừa la: “Bắt nó ! Bắt nó ! Bớ người ta ! Nó đâm Thượng Tướng-Công rồi nó chạy đó. Bắt nó giùm chút !”.

Cao-Liêm ở ngoài cửa thành đi vô. Nghe tiếng quân la rồi thấy người chạy thì chận tên ám-sát toan bắt. Tên nọ thủ thế tính đánh Cao-Liêm mà thoái thân, chẳng dè Cao-Liêm cho một đá té nằm dài rồi chận cổ mà bắt.

Trong thành binh lính với thường-dân chạy rần-rần. Cao-Liêm kêu vài tên quân biểu lấy dây trói thẳng sát-nhơn rồi dắt trở lại trước Hoàng-Cung là chỗ Thanh-Nhân bị hại.

Võ-Nhàn nghe la đã chạy đến đó trước rồi, thấy Nguyễn-Vương bước ra thì nói lớn: “Đứng anh-hùng ra phò vua giúp nước, phải vào sanh ra tử, phải lao thân mệt trí, cho chúng vui hưởng cao-sang, rồi chúng đền ơn đáp nghĩa thế này hay sao ? Ế ! Bậy lắm ! Không thể được, không thể được !”.

Võ-Nhàn vừa than, vừa đỡ Thanh-Nhân ngồi dậy, rút cây gươm của kẻ sát-nhơn còn ghim trong hông ngài rồi kê vai công ngài về dinh, máu chảy đầm-dề nhuộm đỏ quần áo.

Tướng Cao-Liêm, Đinh-Trụ, Bạch-Khuê với Tham-Tri Háo-Nghĩa và Tham-Tá Thiên-Hà đã chạy tới đó, đồng áp lại phụ với Võ-Nhàn mà để Thanh-Nhân nằm ngay trên bộ ván.

Thanh-Nhân sắc mặt vẫn bình-tĩnh, hai mắt vẫn mở trao-tráo mà nhìn các tướng-sĩ đứng hai bên rồi lần-lần tắt hơi, không nói một lời, mà cũng không nhắm mắt.

Võ-Nhàn tức-tử cực điểm, thò hai tay vuốt máu của Thanh-Nhân còn ấm hiêm<sup>[1]</sup> rồi đưa ngay lên mặt ngài mà nói:” Tôi quyết trả thù này cho ngài. Xin ngài vững lòng mà an giấc”.

Các tướng-sĩ đứng chung-quanh thấy vậy đều cảm-động, nên đồng nhúng tay vào máu điều một đệ nhưt hùng Gia-Định<sup>[2]</sup> mà thề sẽ trả oán rửa hờn.

Cao-Liêm day lại thấy tên sát-nhơn bị trói đứng trong góc, có hai tên quân gìn-giữ, thì nổi giận nên rút cây gươm treo trên vách nhảy lại nạt tên sát-nhơn mà hỏi: “Thằng khốn-nạn ! Ai xúi mầy ám-sát Thượng Tướng-Công, phải khai cho mau. Khai mau kẻo tao chặt rụng đầu Thằng nào xúi mầy ? Nói đi. Nói mau”.

Tên sát-nhơn sợ chết, đứng run bầy-bẩy thủng-thẳng nói: “Ông Hà-Khâm với ông Trương-Hậu biểu tôi”.

Cao-Liêm la lớn: “À ! Hai thằng cha đó biểu mầy, hai thằng cha đó biểu mầy !” vừa nói vừa huơ gươm chém quân sát-nhơn. Háo-Nghĩa với Thiên-Hà vội-vã muốn chụp tay Cao-Liêm mà chụp không kịp nên đầu của tên sát-nhơn rơi xuống đất, còn thân mình nó thì ngã nằm dài máu trong cổ phun ra có vòi.

Háo-Nghĩa chắt lưỡi mà than: “Phải để nó sống đặng đối-chứng, sao lại giết nó đi !”.

Võ-Nhàn nói: “Dẫu Hà-Khâm với Trương-Hậu xúi nó thì cũng phải có lệnh vua dạy bọn đó mới dám xúi. A ! Hèn chi sai đòi Thượng Tướng-Công lại Hoàng-Cung nghị-sự. Ấy là kẻ sắp đặt đặng hạ-sát Thượng Tướng-Công mà !”.

Cao-Liêm nói: “Vậy thì tôi đi báo thù liền bây giờ.” Cao-Liêm nói dứt lời rồi hăm-hở cầm gươm đi ra cửa. Đinh-Trụ với Võ-Nhàn cũng xách gươm chạy theo. Mấy chục tên quân đứng lóng-nhóng ngoài sân cũng đi theo ba tướng.

Tới đình của hai quan Ngự-Tiền Cố-Vấn, Võ-Nhàn với mấy chục binh Đông-Sơn bao-vây còn Cao-Liêm cầm gươm xông vào lục-soát. Hà-Khâm với Trương-Hậu đều trốn đi mất, không có ở trong đình. Tướng-sĩ kéo nhau đến trước Hoàng-Cung thì thấy cửa đóng.

Võ-Nhàn vỗ cửa xin cho vào đặng tâu với vua cho bắt Hà-Khâm với Trương-Hậu chém liền về tội xúi người ám-sát Thượng Tướng-Công. Cao-Liêm la lớn nếu không mở cửa thì cứ phá cửa mà vào.

Nguyễn-Vương ở trên tầng lầu phải ra đứng ngoài cửa mà nói: “Chư-tướng chẳng nên vô lễ mà phạm tội. Vụ Thượng Tướng-Công bị ám-sát để cho ta tra xét rõ-ràng rồi ta chiếu quốc-luật

mà trừng-trị những chánh-phạm, tòng-phạm và chủ-mưu. Chư-tướng phải vâng lệnh ta, chẳng nên táo-bạo mà gây họa: Ta sẽ báo thù cho Đổ Tướng-Công”.

Cao-Liêm nói: “Đứa sát-nhơn đã khai Hà-Khâm với Trương-Hậu xúi nó. Chắc hai thằng gian-tặc đó trốn trong Hoàng-Cung. Vậy xin Hoàng-Thượng dạy bắt chúng nó giao cho quân đội hành-quyết liền bây giờ mới vừa lòng dân-chúng, nếu Hoàng-Thượng yêm-ấn bọn gian-thần thì người ta sẽ nghi Hoàng-Thượng đồng mưu rồi sự phẫn uất của nghĩa-binh Đông-Sơn sẽ đưa tới cái cảnh thành nghiêng nhà cháy”.

Nguyễn-Vương nói: “Không có Hà-Khâm với Trương-Hậu trốn trong Hoàng-Cung. Chư-tướng hãy về lo cho Đổ Tướng-Công. Để sáng mai ta ra lệnh tìm bắt hai người ấy mà tra vấn. Nếu quả có tội thì ta sẽ chiếu quốc-luật mà hành-hình. Ta không tư-vị đâu”.

Háo-Nghĩa hay chư-tướng lại vây tới Hoàng-Cung thì sợ đại-loạn, nên lật-đật chạy lại đứng nãy giờ mà nghe vua phân phán.

Anh ta tiếp khuyên tướng-sĩ phải bình-tĩnh mà xử sự. Vậy nên trở về bàn tính với nhau, không nên bạo-động gây họa thêm lớn nữa. Chư tướng nghe lời mới dắt nhau trở về dinh Đổ Tướng-Công.

Nhưng khi bước vào dinh, Võ-Nhàn với Cao-Liêm thấy thi-hài của Thanh-Nhân nằm, cặp mắt vẫn mở trao-tráo, thì xúc-động, nên mỗi người đứng một bên ôm mình Thanh-Nhân mà khóc.

Cao-Liêm khóc một hồi rồi ngược mặt lên mà nói: “Ai muốn ở lại đây thì ở. Tôi phải đưa thi-hài về Ba Giồng nhà chôn cất rồi tôn Đổ Nương-nương làm nữ-chúa đặng đánh báo-thù”.

Võ-Nhàn nói: “Tôi cũng đi, chớ ở lại đây làm gì nữa”. Mấy người khác cũng hiệp ý.



---

[1] *khá nóng, hâm hãm nóng.*

[2] *Theo sử của Việt-Nam thì Gia-Định tam-hùng là Đỗ Thanh-Nhân, Châu-Văn-Tiếp và Võ-Tánh, cả ba đều giúp vua Gia-Long phục quốc.*

## Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

### Chương 13

#### NẶNG TÚI OÁN HỒN

Võ-Nhàn bước ra cửa, thấy binh lính tụ trước sân khá đông thì nói lớn: “Anh em đi khắp các trại truyền cho tướng-sĩ hay: Chúng tôi sắp trở về Ba Giồng lo báo thù cho Chủ Soái, có đại công mà bị người ta ám hại. Ai muốn báo thù thì đi theo chúng tôi. Ai không muốn thì ở lại đặng rồi cũng sẽ chết nữa”.

Ở ngoài hô lớn: “Chúng tôi theo hết”.

Chư-tướng lấy một cái võng ôm thi-hài của Thanh-Nhân để lên võng rồi dạy hai tên quân võng đem ra bên mà chở xuống thuyền. Đã quá canh một rồi nên nhà ở dọc đường đều đóng cửa ngủ hết. Binh-lính chạy về trại lấy khí-giới và áo-quần rồi đi theo sau.

Nghĩa-binh Đông-Sơn ngày trước phần nhiều thì đi đánh Bình-Thuận với Lê-Văn-Quân, còn lại thì ít, tốp thì chia cho Biên-Trấn, tốp thì thủ các đồn từ Nhà-Bè ra Cần-Giờ, bởi vậy ở tại thành Phan-Yên chỉ có mấy chục. Mấy ngàn binh trong thành hiện thời là binh mới điền lúc sau này, chớ không phải nghĩa-binh Đông-Sơn.

Tuy vậy mà khi Võ-Nhàn, Cao-Liêm, Đinh-Trụ, Bạch-Khuê, Háo-Nghĩa và Thiên-Hà đưa thi-hài của Thanh-Nhân ra tới bến, đặt trong một chiếc thuyền đặng đi cho mau thì thấy chiến-sĩ cầm binh-khí chạy theo từng tốp, chẳng phải mấy chục nghĩa-binh Đông-Sơn mà thôi, mà còn có thêm gần 300 binh mới, vì mền nghĩa-dũng của đệ-nhút anh hùng Gia-Định, nên theo đặng làm cho thiên-hạ thấy tuấn-kiệt dầu mất, oai tín vẫn còn, còn đến mấy đời cũng không phai-lợt.

Chư-tướng thấy nhơn-tình như vậy thì cảm-động nên dọn thêm bốn chiếc thuyền nhỏ nữa mà chở hết đi.

Đoàn thuyền lìa bến. Mặt trăng đã lên cao. Ai nấy day lại ngó vào thành Phan-Yên, thì cảnh-vật

lặng-lẽ, im-lìm, như cảnh vô nhơn, như vật kiệt lực .

Đáng buồn thay !

Đêm nay, ở Thuộc-Nhiêu, Đỗ Nương-nương bút-rứt trong lòng, nên nằm thốn-thức hoài, nhắm mắt mà không ngủ được.

Nàng nhớ cha, hay cha đi sắp-đặt cuộc bảo-hộ Cao-Miên, hay cha đã tôn Hoàng-Tử Ánh lên ngôi quốc-vương, hay cha được phong tước trọng quyền cao, hay chức-vị anh hùng Đông-Sơn đều được đẹp mảy nở mặt. Nàng biết Trần-Minh-Giám khuất sớm không được thấy ngày vinh-quang hiển-đạt của đồng-chí Đông-Sơn là nhóm người quyết nuôi lòng nghĩa-hiệp đặng nêu cao hào-khí của đất nước Gia-Định.

Đêm càng khuya, trăng càng tỏ, gà trong chuồng đua nhau gáy, dế ngoài cửa lén ngâm. Đỗ Nương-nương mơ-màng, hồn vờn-vờ, trí mê-mệt, bỗng chiêm-bao thấy ông Minh-Giám về xô cửa buồng bước vào kêu mà nói rõ ràng: “Thanh-Xuân, thức dậy con. Cha con bị gian-đảng đồ hiền tạt nắng[1] nên ám-sát chết rồi. Con phải dậy sửa-soạn nghinh-tiếp thi-hài của cha con, rồi hiệp cùng đồng-chí Ba Giồng mà báo hù báo oán”.

Đỗ Nương-nương vùng ngồi dậy, không thấy ông Minh-Giám, nhưng tiếng nói của ông vẫn còn văng-vẳng bên tai. Nàng đổ mồ-hôi ướt áo, bước lại khêu ngọn đèn cho tỏ, rồi ngó đèn mà suy-nghĩ. Tại sao ông Minh-Giám hiện hình về báo tin hung-ác như vậy ? Có thiệt hay là mộng-mị ? Ta mơ màng thấy ông rõ-ràng và nghe nói rành rẽ ông dạy ta sửa-soạn rước thi-hài cha ta rồi hăng-hái lo báo oán. Nên tin hay là không nên tin ?

Nàng ngồi ngẫm-nghĩ một hồi lâu rồi bưng đèn bước ra nhà khách, kêu gia-dịch thức dậy và sai một người lại nhà ông chủ xóm Tấn ở gần nhà, mời ông lại có việc gấp.

Chẳng bao lâu, chủ xóm Tấn lại tới. Ông thấy Nương-nương ngồi mà có sắc lo. Ông hỏi có việc chi thì Nương-nương mời ông ngồi rồi đem chuyện chiêm-bao mà thuật rõ lại cho ông nghe.

Ông Tấn đã sẵn kính phục trí sáng suốt của Minh-Giám, lại ông trọng tuổi, ông cho chiêm bao là linh-tánh mách bảo cho mình biết việc dữ và điềm lành sắp tới, bởi vậy nghe Nương-nương

thuật chuyện thì ông nóng-nảy lo sợ. Ông xin Nương-nương sai một tên gia-đình nhậm lệ đi tắt qua giếng Trấn-Định lấy một chiếc xuồng nhỏ bơi riết lên thành Phan-Yên mà thăm, rồi đầu có dầu không cũng phải trở về liền mà báo tin.

Đỗ Nương-nương quyết-định nàng phải đi, chớ không thể ngồi nhà mà chờ tin được. Ông Tấn nói nếu Nương-nương đi thì ông đi theo.

Ông Tấn liền về nhà sửa soạn. Đỗ Nương-nương thay đổi xiêm-y gọn-gàng rồi ông Tấn trở lại, nàng đai kiếm mang cung, dắt hai tên gia-đình mạnh-mẽ mà đi với ông Tấn qua Trấn-Định lấy xuồng mà lên Phan-Trấn.

Hai gia-đình nỗ lực bơi riết nên tảng sáng thì xuồng đã gần tới Ba Cùm. Ông Tấn thấy phía trên xa đi xuống có năm chiếc thuyền nổi đuôi đi một dọc mà chiếc nào cũng chở người ta nhiều. Ông chỉ cho Nương-nương xem. Hai người đều phát nghi nên châu mày buồn-bực, thúc hai gia-đình bơi riết.

Chừng gặp đoàn thuyền ấy, Đỗ Nương-nương thấy có Võ-Nhàn đứng trong chiếc đi đầu liền kêu mà hỏi: “Phải thuyền đưa thi-hài cha tôi về hay không? Nói giùm cho mau”.

Bên thuyền kia có nhiều người la “Phải” một lượt. Đỗ Nương-nương nóng-nảy, xuồng chưa kịp cập sát với thuyền mà nàng đã đứng dậy nhảy vọt qua, thấy cha nằm im lìm nhưng cặp mắt mở lớn thì ôm cha mà khóc. Chư-tướng ngồi bao chung-quanh có thêm ông chủ xóm Tấn, ai cũng rơi lụy.

Bây giờ Thanh-Nhân mới chịu nhắm mắt lại.

Trong thuyền ai thấy như vậy cũng lấy làm kỳ.

Háo-Nghĩa hỏi chủ xóm Tấn vậy chớ ai báo tin cho Đỗ Nương-nương hay nên bươn-bả ngồi xuồng đi đón. Ông Tấn nói hồi hôm ông Minh-Giám hiện hình về kêu mà nói cho Nương-nương hay nên nàng nóng-nảy bút-rút mới kêu ông đi.

Ai nấy nghe tới chuyện linh-hiển này càng lấy làm kỳ hơn nữa.

Cao-Liêm mới nói: “Đỗ Tướng-Công với Trần Tham-Mưu là bực anh-dũng, là khí-phách của đất nước. Hai ngài tuy mất mà vong-linh vẫn còn hiển-hách. Vậy chúng ta vái-van, mất cũng như còn, hai người ủng-hộ dìu dắt anh em chúng ta báo oán rửa hờn, cho thiên hạ biết danh Đông-Sơn nghĩa-hiệp”.

Đỗ Nương-nương nghe Cao-Liêm nói như vậy thì ngược mặt ngó rồi nói: “Tôi rất cảm ơn chư-vị nghĩa-sĩ có lòng yêu mến cha tôi nên cha tôi mất theo đưa cha tôi trở về cố-hương mà còn quyết chí rửa hờn trả oán. Xin chư-vị cho tôi biết coi ai làm sao cho cha tôi chết mà tính việc trả oán ? Sao không giết liền họ lại bỏ về ? Ông Minh-Giám nói gian-đăng đồ hiền tạt năng nên ám-sát cha tôi. Phải vậy hay không ? Gian-đăng là ai ? Xin cho tôi biết. Tôi sẽ làm rưng đầu chúng nó hết thấy tôi mới vừa lòng”.

Võ-Nhàn với Cao-Liêm mới thuật rõ trường-hợp Đỗ Tướng-Công bị ám-sát cho Đỗ Nương-nương nghe, kể có đầu có đuôi, không bỏ sót một mảy nào.

Cao-Liêm nói bắt được một đứa sát-nhơn nó khai Hà-Khâm với Trương-Hậu xúi nó. Vậy mà xét thì hai người ấy đã trốn mất. Anh em nghi trốn trong Hoàng-Cung, đòi phá cửa vào kiếm hãm đốt thành cho ra tro, vua mới giải hòa, hứa sáng ngày sẽ bắt mà tra vấn, như hai người đó thiệt có tội thì vua sẽ chiếu luật mà gia-hình. Anh em trở về dinh, tức giận không bắt được Hà-Khâm với Trương-Hậu mà giết liền cho đã nư giận, lại thấy vua không cho vào Hoàng-Cung mà kiếm thì nghi cho vua đồng mưu nên yêm-ẩn kẻ gian. Anh em bối-rối không biết tính lẽ nào. Nếu nổi loạn đốt thành thì lỗi với nước-non, nên đưa thi-hài của Tướng-Công về Ba Giồng an-táng rồi sẽ lo mưu báo oán.

Đỗ Nương-nương nghe rõ hết rồi thì trợn mắt mà nói: “Tôi oán hết thấy, bất luận là ai. Để chôn cất cha tôi rồi, họ sẽ biết mặt tôi. Xin chư-vị anh-hùng vui lòng giúp tôi dựng cho thiên-hạ biết đầu cha tôi với ông Minh-Giám đã mất, nhưng hào-khí Đông-Sơn vẫn còn”.

Cả thấy đều nói: “Tướng-Công mất rồi, anh em chúng tôi sẽ cậy Nương-nương nắm quyền Tướng-Soái cho anh em chúng tôi giữ vững tinh-thần dựng chiến-đấu cho mà coi”.

Đến trưa, đoàn thuyền về tới Trấn-Định. Tướng sĩ để thuyền tại đồn, võng thi-hài do đường bộ

đặng về Thuộc-Nhiêu cho mau, vớng đi đầu, tướng-sĩ sắp hàng đi theo sau.

Từ hồi sáng, cả ba giồng hay Nương-nương chiêm-bao thấy đại họa nên lấy xuồng mà đi lên Phan-Yên. Già trẻ đều lao-nhao ngóng nghe tin-tức. Chừng nghe thuyền chở thi-hài của Tướng-Công về ghé Trấn-Định thì các chủ xóm thân-hào ở giồng này và giồng Cánh én tụt lại tiếp rước mà đưa lên Thuộc-Nhiêu.

Trên giồng Thuộc-Nhiêu, nhơn-dân còn bâng-khuâng hơn nữa. Đoàn nữ-binh của Nương-nương ăn cơm sớm rồi tề-tụ tại võ-trường luyện tập mà chờ tin. Chừng thấy dạng tướng-sĩ xa xa thì nghe thiệt có họa rồi, nữ-binh mới sắp hàng-ngũ đi ra xa mà nghinh tiếp. Người trong giồng cũng đi theo.

Mấy ông chủ xóm dọn sẵn bộ ván giữa nhà rồi chừng thi-hài về tới thì rước để Tướng-Công nằm đó cho mọi người có thể chiêm-bái. Người trong giồng phân cho nhau, tốp lo hòm rương đựng tản-liệm, tốp nấu cơm nước cho tướng-sĩ ăn.

Võ-Nhàn giao cho Phan-Đình-Trụ với Lưu-Bạch-Khuê phân 300 binh mới đem về mà đóng giữ mấy đồn hiểm-yếu trong ba giồng, còn để 50 binh cũ với đoàn nữ-binh ở tại nhà làm binh lưu-động, hễ chỗ nào hữu sự thì Cao-Liêm hoặc Võ-Nhàn sẽ điều-khiển đến tiếp-viện.

Tản-liệm xong rồi, linh-cữu để giữa nhà đủ ba ngày mà cúng tế rồi mới an-táng tại đầu giồng. Táng song-song với mộ của ông Trần-Minh-Giám.

Chiều lại Nguyễn-Lượng mới về tới, có dắt theo một trăm binh, Nguyễn-Lượng ra ôm mộ khóc rất lâu rồi trở vô nhà trách anh em sao không phá cho tan-hoang mà bỏ ghét lại rút êm trở về Ba Giồng dường như sợ nên trốn. Háo-Nghĩa mời cất nghĩa cho Lượng nghe: mục-đích của Đông-Sơn là cứu dân giúp nước. Vì mục-đích đó nên Trần Tham-Mưu với Đỗ Tướng-Công mới ra phò vua. Có lẽ tại mạng Trời xui khiến nên năm trước Trần Tham-Mưu tỵ trần rồi bây giờ Đỗ Tướng-Công thất lộc nữa. Giận thì giận, thù thì thù, nhưng chẳng nên bỏ mục-đích mà dấy loạn, làm cho chết dân sụp nước, trái hẳn với ý định của sư-phụ cho được. Tại như vậy nên anh em đi sai đường thì trở lại đặng tìm ngã khác mà đi, chớ không phải sợ ai hay là vị ai.

Nguyễn-Lượng thở dài mà nói: “Tôi mắc ở ngoài Cần-Giờ, nên việc xảy ra đến hai ngày rồi tôi mới hay. Tôi nghe anh em chở thi-hài của Tướng-Công về Ba Giồng, tôi mới gom nghĩa-binh Đông-Sơn chở về đây đặng bàn tính với anh em coi bây giờ chúng ta phải làm cái gì”.Nương-

nương, Võ-Nhàn với Cao-Liêm đồng nói một lượt: “Báo oán, báo oán trước đã !”.

Nguyễn-Lượng nói: “Tôi oán những người đổ hiền tật năng, chủ mưu ám-hại cha tôi. Tôi phải phân thây những người đó cho được, tôi mới hết giận”.

Võ-Nhàn nói: “Theo tôi thì tôi oán tất cả mọi người, hoặc công khai xuất trận, hoặc núp lén xúi giục, làm cho Trần Tham-Mưu chết trước, Đỗ Tướng-Công chết sau, đảng nhóm Đông-Sơn không còn thủ-lãnh phải vỡ tan, khối anh-dũng mất hết tinh-thần phải rời-rã. Tôi quyết chống với tất cả mọi người đó. Tôi không dung ai hết”.

Cao-Liêm nói: “Tôi hiệp ý với anh Võ-Nhàn. Tôi cũng oán tất cả mọi người. Tôi muốn anh em ta kế chí của tiên-nhơn, biệt-lập ở đất Ba Giồng, tổ-chức nghĩa-binh Đông-Sơn lại, ta làm chủ lấy ta, không phục-tùng ai hết; thế còn yếu, thì ta hùng-cứ nội đất Ba Giồng, chừng thế mạnh, lần lần ta sẽ bành-trướng ra lớn”.

Nguyễn-Lượng gặt đầu mà nói: “Chí-hướng đó là chí-hướng đầu-tiên của bực sư-phụ ta. Tại thời-cuộc biến-chuyển làm cho chí-hướng đổi thay, nên mới gây tai-họa. Bây giờ ta trở lại đường cũ mà đi là phải hơn hết. Ngặt hồi trước nhờ sư-phụ ta tài cao trí sáng mới tạo được lực-lượng hùng-hậu, mới dựng nên một công-nghiệp vẻ-vang. Bây giờ anh em chúng ta thiếu tài thiếu trí, lại binh không còn tới 500, tướng chỉ có năm bảy người, sợ không giữ nổi Ba Giồng, mong gì làm được việc lớn. Tôi thấy khó kế chí cho tiên-nhơn nổi”.

Cao-Liêm nói: “Hễ có thiện-chí phải thành-công. Nến làm mà cứ sợ không thành, sắp xuất trận mà chắc bại trước, thì làm sao mà thắng được”.

Võ-Nhàn nói: “Anh-Hùng thấy việc nên làm thì phải làm không nên nghĩ tới sự thành hay bại”.  
Đỗ Nương-nương nói: “Nếu mấy anh sợ thất bại, mấy anh không chịu làm thì một mình tôi, tôi cũng làm. Sự báo oán cho cha tôi, không thế nào tôi bỏ qua được”.

Mấy võ-tướng đồng nói việc báo oán thì đã đành, ai cũng cương-quyết phải làm trước. Anh em bàn tính là tính về việc tương lai kìa. Lưu-Bạch-Khuê nói: “Về sự báo oán cho Tướng-Công tôi muốn xin anh em để tôi làm thích-khách, tôi lập thế giết hết”. Võ-Nhàn cản: “Bọn tiểu nhơn nó núp lén mà hại người. Mình là anh-hùng, lẽ nào mình bắt chước bọn họ. Mình báo oán giữa thanh thiên bạch nhật, chúng nó mới ghê sợ, thiên hạ mới phục-tùng chớ”.

Háo-Nghĩa nói: “Tôi văn-nhơn quen cầm bút chớ không biết cầm đao: Thời buổi này mạnh thì sống, yếu thì chết. Tôi thuộc về phe yếu, tôi dựa theo mấy anh để mượn hơi mà sống, bởi vậy mấy anh làm sao tự ý, tôi không dám cản. Tôi chỉ xin mấy anh nhớ điều này: dầu làm việc gì cũng vậy, làm bây giờ hay là làm ngày khác, mấy anh đừng quên chí-hướng của Đông-Sơn là cứu dân giúp nước. Dân là dân của ta, nước là nước của ta, đừng làm việc chi có thể hại dân hoặc hư nước”.

Chư-tướng nhìn nhau, có sắc bối-rối.

Cao-Liêm nói: “Bọn hại Tướng-Công là bọn gian. Để cho chúng nó sống thì chúng nó hại dân. Vậy trừ chúng nó mà cứu dân, hạp với chí-hướng của Đông-Sơn, chớ có trái đầu mà dụ-dụ”.

Nhờ mấy câu giải-thích ấy chư-tướng mới nhận thấy điều cần gấp là phải lo báo oán cho Tướng-Công rồi nhơn dịp báo oán đó sẽ tùy tình thế, tùy thời-cuộc, mà xây-dựng tương-lai theo chí-hướng của Đông-Sơn, cho khỏi hổ với sự phụ, với tiền-bối.

Tổ-chức cuộc báo oán, mấy anh em nghĩ phải cử một người thủ-lãnh, để bàn hoạch kế-sách, chỉ-huy lực-lượng và cung-cấp nhu-cầu. Một vài người đề cử Võ-Nhàn, hoặc Nguyễn-Lượng, hoặc Háo-Nghĩa phải lãnh trọng-trách đó. Cả ba người đều cố từ, viện lẽ rằng tuy ba người đều cương-quyết phải báo oán, song mỗi người quan-niệm một cách hành-động riêng, không hạp với trí ý của toàn thể anh em, nên sợ không được nhứt trí, nhứt tâm rồi giải đãi mà hư việc chung.

Bàn cãi một hồi rồi cả thấy đồng-ý cậy Đỗ Nương-nương nắm quyền thủ-lãnh đặng cắt phân phận-sự cho mỗi người và chỉ-huy quân-đội lúc chiến-đấu. Nương-nương không chịu, quyết xin lãnh quyền nữ-tướng đặng điều-khiển đoàn nữ-binh chiến-đấu vậy thôi. Chư-tướng nói cầm quyền thủ-lãnh cũng xuất trận như ai vậy, lại chỉ-huy toàn thể quân-đội thì càng dễ mà biểu-lộ tài-năng đặng chiến-thắng.

Các tướng-sĩ nài ép quá nên Đỗ Nương-nương phải chịu làm thủ-lãnh Đông-Sơn.

Bữa sau Nương-nương sai mời các chủ xóm trong Ba Giồng tề-tụ lại tất cả tướng-sĩ các đồn về giết trâu bò cúng-tế Thanh-Nhân và Minh-Giám, rồi đứng ra nói: “Vì cuộc biến-chuyển nên kể từ đây đất Ba Giồng này là đất riêng của chúng ta. Vậy các chú bác, các anh em, phải góp sức



với nhau mà gìn-giữ, đừng cho ai được xâm-phạm, mà cũng đừng thềm tòng-phục ai. Chúng ta vui sống vui chết với nhau, đoàn-kết thành một khối cứng-cỏi, mạnh-mẽ mà chống-chối cho đắc-lực, chúng ta cần phải tổ-chức cuộc phòng-thủ chung cho ba giồng, lại cũng phải tổ-chức nuôi sống chung cho quân-đội. Hôm nay các tướng-sĩ cậy tôi phải nắm quyền thủ-lãnh đặng điều-khiển mọi việc. Vì tình-thế ép buộc tôi phải lãnh trọng-trách. Tôi làm trâu bò mà cũng cha tôi với ông Minh-Giám, vái-van vòng-linh phò-hộ đất Ba Giồng và riêng giúp tôi được sáng-suốt mà lo báo oán cho tiên-nhơn và lo giữ an cho dân chúng. Tôi cũng xin các bác, các chú và các anh tận lực giúp sức cho tôi làm tròn nhiệm-vụ, làm rạng danh tướng-sĩ Đông-Son, làm cho vừa ý người dưới chín tuổi . Bây giờ tôi xin cậy:

- Anh Võ-Nhàn phải đi quan-sát hệ-thống phòng-thủ các đồn lũy lại, coi có chỗ nào hư sụp phải sửa chữa lại liền và phải tùy số binh có sẵn mà phân phát thủ mấy yếu-điểm;

- Anh Nguyễn-Lượng chỉ-huy một toán quân cung tiễn lưu-động trong các sông Bến-Lức, Vũng-Gù, ngăn ngừa binh Phan-Trấn xâm-lăng địa phận của ta, gặp binh tướng thì đánh bắt, gặp lương-thực thì đoạt lấy;

- Anh Cao-Liêm cũng lãnh một toán quân lưu-động tuần-phòng khúc Tiền-Giang ngang địa-phận ta mà đoạt lương bắt lính;

- Anh Đình-Trụ quản xuất các đồn giồng Cánh Én;

- Anh Bạch-Khuê quản xuất các đồn giồng Trấn-Định.

- Mấy đồn theo giồng Thuộc-Nhiêu thì xin anh Võ-Nhàn kiểm-soát đặng ảnh với Háo-Nghĩa gần tôi cho tôi hỏi ý-kiến vì tôi cần dùng một cố-vấn về quân sự và cố-vấn về chánh trị.

- Còn anh Huỳnh-Thiên-Hà thì tôi cậy anh giả dạng người buôn-bán lên Phan-Trấn mà thám-dọ tình-hình đặng báo tin cho chúng tôi biết hành-động của họ mà đề-phòng hoặc tấn-công.

Xin mấy anh rán lo gấp mấy việc ấy đặng chớ có hệ-thống phòng thủ vững-vàng, có lương-thực đầy đủ và có quân lính hùng-bậu rồi chúng ta sẽ đánh thành Phan-Yên mà bắt kẻ thù để rửa hận. Về phần mấy ông chủ xóm, tôi xin mấy ông khuyên bà con làm ruộng thêm đặng có lúa

cho nhiều, bắt cá thêm đặng làm mắm xẻ khô để cung-cấp lương-thực cho quân-đội dùng”.

Cử-tọa từ trẻ đến già, dầu văn hay võ, ngồi nghe Đỗ Nương-nương sắp đặt, thấy đều kính-phục, ai cũng khen phận gái, lại trẻ tuổi mà có tài-năng, có thao-lược, không ai bì kịp.

Nương-nương khiêm-nhượng nói võ-nghệ thì nhờ cha luyện tập ít môn, còn chiến-lược thì nhờ ông Minh-Giám chỉ giùm chút đỉnh, nên nay phải đem sự học hỏi mà giúp bạn đồng-chí vậy thôi, chớ đâu dám khoe tài-năng thao-lược.

Nguyễn-Lượng với Võ-Nhàn nói Thượng Tướng-Công và Trần Tham-Mưu mất mà có lưu lại một môn để để diu-dắt Đông-Sơn thì cũng đủ làm rõ-ràng cho xứ sở.

Cả thấy đều vui lòng và hăng-hái thi-hành huấn-lệnh của Đỗ Thủ-lãnh.

Cách ít ngày sau, những nghĩa-binh Đông-Sơn hồi trước cắt đi thủ Biên-Trấn, Nhà Bè, trốn về Ba Giồng từng tốp xin cho nhập-ngũ lại đăng báo thù cho Đỗ Tướng-Công; lại còn có nghĩa-sĩ các chỗ khác mến danh Đông-Sơn đến xin hiệp-tác, thành thử trong một tháng đầu thì Nương-nương có sẵn dưới tay 800 binh vừa cũ vừa mới, đủ phân phát cho các tướng chỉ-huy hoạt-động mạnh-mẽ.

Nguyễn-Lượng kiểm-soát vùng Vũng-Gù, Bến-Lức không thấy dang địch-quân mới đem binh lên tận Bà-Hom, Chợ-Đệm mà thu lương, cũng không ai dám chống cự. Võ-Nhàn coi tu bổ hệ-thống phòng thủ rồi thì cùng với Cao-Liêm phân binh đi góp lương-thực miệt Tiền-Giang, Cổ-Chiên, người lên tới Long-Hồ, Sa-Đéc, Cao-Lãnh, người qua tới Chệt-Sậy, Sóc Sỏi, Ba-Vát, Nước-Xoáy.

Dưới quyền thủ-lãnh của Đỗ Nương-nương mới nửa năm mà Đông-Sơn đã chế-trị cả vùng phì nhiêu trong Gia-Định, lúa tiền dư-dả, binh-lực hùng-hào, chận nghẹt Phan-Trấn không đủ lương-thực mà nuôi quân lính.

Một bữa Thiên-Hà dò-thám về báo tin ở Phan-Yên quan quân đương bối-rối vì thiếu lương. Trong thành có mấy ngàn mà không có tướng điều-khiển đặng đánh dẹp Đông-Sơn cho các trấn tiện bề nạp lương. Vua sai Trương-Hậu cầm binh thì người lấy có tuổi già mà từ chối. Đòi

Lý-Thịen thì Lý-Thịen khai binh đi không được.

Cách ít ngày, Nguyễn-Lượng chở binh đi tuần theo sông Vỹng-Gù, hay tin có lối một chục chiếc thuyền ở phía Vãm-Cổ đi vô, chiếc nào cũng chở đầy binh lính. Lượng sai một tên quân bơi xuống về báo cho đồn Trấn-Định hay và dặn phải báo luôn Thuộc-Nhiều với Cảnh-Én nữa. Vì Lượng chỉ có 100 binh cung nỏ không thể ngăn cản nên phải đi bết vào rạch nhỏ ẩn núp đợi đoàn thuyền giặc đi qua rồi mới trở ra mà nom theo sau.

Võ-Nhàn mắc đem binh đi tuần trong Tiền-Giang, Đỗ Nương-nương hay tin có thuyền giặc vào Vỹng-Gù, chắc giặc muốn đánh Trấn Định, mới giao cho Háo-Nghĩa giữ Thuộc-Nhiều, nài dặt 50 nghĩa-binh với 100 nữ-binh mang cung tên xuống Trấn-Định phòng-hờ để trợ chiến với Bạch-Khuê.

Thiệt quả Nương-nương vừa tới thì có tin giặc vào rạch Tân-An, chắc sẽ qua Trấn-Định. Nương-nương bàn tính với Bạch-Khuê biểu để chừng 10 tên quân trong đồn, còn bao nhiêu thì rút ra ngoài mà ẩn núp. Nương-nương cũng cho 50 nghĩa-binh núp ngoài đồn và chở hết nữ-hinh qua mé rạch bên kia mà mai-phục.

Giặc tới ngang đồn thấy êm ru thì ghé thuyền vào mé và cất binh lên. Tướng giặc vào đồn chỉ có mấy bên quân le-the, bên xua binh vào đốt phá đồn. Chừng mấy trăm binh giặc vào sát cửa đồn rồi thì hai bên có tiếng nổi lên, có tiếng la ó, giặc kinh tâm chen lẫn nhau mà thối lui. Hai bên tên bắn như mưa. Giặc tán loạn, đặng đầu chạy đó, tốp lợt xuống hầm sâu thì hết lên. Bên mé rạch, nữ-binh cũng ó lên bắn qua, tướng giặc không biết chạy đường nào cho khỏi, mới nhảy xuống một chiếc thuyền với ít chục tên quân mà trở ra.

Đỗ Nương-nương với Bạch-Khuê đốc quân bắt hết binh giặc. Chúng đưa tay chịu trói, hết dám chống cự. Tướng giặc xuống thuyền rồi thoát nạn được, nào dè mới đi được một khúc sông thì bị binh Nguyễn-Lượng chặn bắt trói hết mà đưa trở lại Trấn-Định.

Nguyễn-Lượng thấy có Nương-nương, lại hay thắng trận rất khỏe thì mừng-rỡ khen ngợi Nương-nương mới xuất trận mà được thành-công vẻ-vang. Bạch-Khuê đếm tù-binh thì được gần 800, trong số đó hơn 100 bị thương. Có lẽ chạy tản-lạc mà trốn chừng vài trăm.

Định-Trụ ở Cảnh-Én nghe bên này có tiếng trống thì đem 100 binh qua trợ chiến. Hay giặc đã đại bại thì mừng vô cùng. Nương-nương giao hết tù-binh cho Bạch-Khuê với Định-Trụ xử-

dụng rồi biểu cho ít cái ghế để dưới bóng cây dừa đặng ngồi tra hỏi tướng giặc.

Nương-nương mời ba tướng ngồi và hỏi lúc còn ở Phan-Yên có biết tướng giặc này hay không. Cả ba đều nói người lạ nên không biết.

Nương-nương dạy tên quân dắt tướng giặc lại mà hỏi:

- Chú tên họ gì, làm chức gì mà cầm binh ?
- Bẩm, con tên Trương-Tuấn, làm chức Quản-Cơ.
- Chú gốc ở đâu ?
- Bẩm, gốc ở Phan-Rí ngoài Bình-Thuận.
- Chú vô đây hồi nào, có công-trận gì mà làm Quản-Cơ, ai sai chú đem binh đánh đây ? Chú khai thiệt hết cho ta nghe thử coi.
- Bẩm, con biết chút đỉnh võ-nghệ, con nghe trong này Nguyễn-Vương đương cần nhơn-tài để cầm binh đánh giặc. Con tính vào đặng lập công-danh. Cách bốn tháng trước con vào tới Phan-Trấn, thiệt quả nghe quan Nguyên-Soái Trương-Hậu đương tuyển-mộ tướng để cầm binh.
- Ông Trương-Hậu làm Nguyên-Soái hay sao ?
- Bẩm, phải. Ngài làm Soái chấp-chưởng cả binh-quyền. Con nghe ngài đồng tông với con, con mới vào yết-kiến và xin đầu quân đặng lập công. Ngài hỏi võ nghệ của con rồi cho con làm

Cai-đội. Cách mấy bữa trước ngài cho đòi con lên dinh mà nói có đảng cướp Đông-Sơn, ở Ba Giồng cứ đón đường đoạt lương của các trấn gửi về, bởi vậy trong thành không có đủ lúa gạo cho lính ăn. Ngài hỏi con dám đem binh xuống dẹp đảng cướp đó hay không. Như chịu ngài thăng con lên chức Quản-Cơ và cấp cho con một ngàn binh đi đánh dẹp đảng cướp Đông-Sơn đừng lương khỏi bị cướp dọc đường nữa. Con chịu nên ngài cấp binh thuyền và chỉ đường cho con đi đây.

Nguyễn-Lượng cười mà hỏi:

- Bây giờ chú đã thử sức với chúng tôi rồi, chú nghĩ coi thái-độ của chúng tôi có phải giống thái-độ của một đảng cướp hay không ?

- Bẩm, con ở ngoài mới vào, con không hiểu chi hết. Con nghe quan Nguyên-Soái Trương-Hậu nói với con như vậy nên con phải khai thiệt cho các quan nghe.

- Nguyên-Soái Trương-Hậu của chú là thằng gian xảo. Nó nói dối đảng hại chú. Chúng tôi qui tụ nơi đây không phải để cướp giết mà phá rối. Chúng tôi vì nghĩa nên đoàn kết lập ra đạo nghĩa-binh Đông-Sơn đặng giúp nước cứu dân. Thủ lãnh chúng tôi ngày trước là Đỗ-Thanh-Nhân, một đệ nhứt anh-hùng của đất nước Gia-Định. Buồn thấy nước nhà nguy dân khổ nên Đỗ Thủ-lãnh đem nghĩa-binh ra dẹp loạn phò vua, công lớn danh cao được vua phong đến chức “Ngoại-Hữu Phụ-Chánh Thượng Tướng-Công”. Anh em chúng tôi cả thầy đều được vua ban quyền tước. Trương-Hậu với Hà-Khâm chỉ giỏi nịnh-hót, bợ-đỡ, chớ không có công-cán gì. Chúng nó âm-mưu sát hại Thượng Tướng-Công đặng chúng đoạt quyền chiếm vị. Anh em nghĩa-binh chúng tôi tức giận trở về đây tôn Nương-nương đây là ái-nữ của Thượng Tướng-Công làm Thủ-lãnh đặng báo thù báo oán cho vị anh-hùng vì nặng lòng với non nước, nên bị bọn gian mưu hại.

Trương-Tuấn sụp quì xuống cúi đầu bái Đỗ Nương-nương, vì tay bị trói không huy động được.

Nguyễn-Lượng nói tiếp: “Ấy vậy, chúng tôi lớn nhỏ đều là nhóm người đoàn-kết đặng báo oán quyết phạt tội để diếu dân, chớ không phải tụ tập đặng cướp giết. Bọn Trương-Hậu, Hà-Khâm không dám léo đến đây mà sai tướng-lãnh thì không ai chịu đi. Chúng nó thấy chú ở ngoài mới vào không hiểu tình-hình mới gạt cho chú đến đây nạp mình đặng chết thế cho chúng nó. Tôi phải cắt nghĩa cho chú hiểu rồi sẽ hành hình đặng chú biết tại ai mà chú chết”.

Trương-Tuấn cúi đầu lạy nữa, vừa lạy vừa khóc.

Đỗ Nương-nương bước tới, rút gươm cắt dây mở trói cho Trương-Tuấn, biểu đứng dậy và nói: “Vì người không hiểu, bị bọn gian gặt, nên mới phạm đến địa-phận của ta. Vậy mới lỡ lần đầu nên ta tha cho. Người về phải nói với bọn Trương-Hậu, Hà-Khâm, nếu chúng nó muốn dẹp nhóm Đông-Sơn, thì chúng nó phải đích thân đến đây, chớ đừng sai ai nữa. Nếu chúng nó không dám đến, thì ta sẽ lên phá thành bắt hết chúng nó đem về khai đao nhà tế cha ta”.

Nàng nói dứt lời liền đưa mũi gươm rạch hai đường trên gò má Trương-Tuấn rồi nói tiếp: “Ta rạch mặt người dạng gỏi về cho Trương-Hậu với Hà-Khâm. Người phải trình cho bọn đó xem. Mà ta cũng có ý ghi dấu-tích trên mặt người dạng nếu người còn lên đến đây nữa thì ta biết mà trị tội”.

Đỗ Nương-nương dạy hai tên quân lấy xuồng đưa giùm Trương-Tuấn lên Chợ-Đệm rồi sẽ thả cho nó về, chớ thả tại đây nó không biết đường mà đi.

Trương-Tuấn cúi lạy Nương-nương, lạy luôn Nguyễn-Lượng, Bạch-Khuê với Đinh-Trụ nữa, rồi mới theo hai tên quân xuống thuyền mà đi.

Bắt thuyền giặc được 10 chiếc, Nương-nương dạy Bạch-Khuê để tại Trấn-Định 5 chiếc và sai người chèo 5 chiếc lên giao cho đồn Thuộc-Nhiều dùng. Nàng dạy Bạch-Khuê với Đinh-Trụ hỏi tù-binh nếu người nào chịu phục-tùng thì cho làm lính, còn người nào xin cho về nhà thì bắt làm công ít ngày rồi thả.

Nàng gom đoàn nữ-binh với 50 nghĩa-binh của Thuộc-Nhiều mà đem binh về.

Nàng dạy Nguyễn-Lượng dắt bốn bộ binh đi theo nàng lên Thuộc-Nhiều dâng nghị-sự vì quan quân trên Phan-Yên tán đởm rồi, không dám léo xuống vùng Bến-Lức, Vũng-Gù nữa đâu mà phải tuần cho một binh-sĩ.

---

**[1]** ghen ghét người có hạnh, ganh tỵ người có tài.

## Hồ Biểu Chánh

Đỗ nương nương báo oán

### Chương 14 (chương kết)

CÒN NỢ NON NƯỚC

Đỗ Nương-nương mới chỉ-huy đánh một trận đầu đã được toàn thắng, tự-nhiên nàng phấn chí hài lòng. Nàng bảo đem Nguyễn-Lượng về Thuộc-Nhiều trước để cho binh lính nghỉ sau đợi Võ-Nhàn về rồi hội-hiệp mà lo mưu trả thù trả oán.

Nhờ có lời khai của Trương-Tuấn, bây giờ Đỗ Nương-nương với Nguyễn-Lượng thấy rõ Trương-Hậu mưu ám-sát Thanh-Nhân đặng đoạt tước đoạt quyền, mà vua đã không trị tội Trương-Hậu với Hà-Khâm, lại giao binh quyền cho Trương-Hậu, tức thì cuộc ám-sát đầu không có vua chủ mưu thì cũng không trái với ý của vua. Chờ đến 6 ngày mới thấy Võ-Nhàn với Cao-Liêm về một lượt, mỗi người có dắt về một thuyền lúa.

Võ-Nhàn với Cao-Liêm hay ở nhà Đỗ Nương-nương chỉ-huy đánh trận Trấn-Đình được toàn thắng thì khen ngợi Nương-nương, nói rằng cha hùm sanh con cọp, vậy mới đáng mặt Đông-Sơn thủ-lãnh, vậy mới khỏi hổ với tiếng “vô-địch” của-công-chúng hoan-hô năm trước.

Nương-nương cho mời Nguyễn-Lượng với Háo-Nghĩa nhóm nữa cho đủ mặt rồi nàng nghiêm nghị mà nói: “Được toàn thắng trận Trấn-Đình tôi vui lòng thiệt, mà vui chưa rồi thì lòng tôi phát giận nên nóng-nảy như lửa đốt ruột đốt gan, vì bắt được tướng giặc nó khai tôi mới biết chắc những người nào chủ-mưu và bởi duyên-cớ nào mà người ta ám-sát cha tôi. Tôi giận quá nên mấy bữa rày trông lai anh hết sức, không về đặng bàn tính bắt kẻ thù cho tôi khai đao mà tể cha tôi, phải làm cho được tôi mới khỏi lỗi nghĩa sanh-thành dưỡng-dục. Tôi thấy ngày giờ tôi báo oán cho cha tôi đã tới rồi. Vậy phải làm cho gấp đặng khỏi lỡ cơ-hội”.

Nương-nương ngừng mà suy nghĩ. Bốn anh em ngồi nhìn nhau dường như ý muốn hỏi nhau bây giờ phải làm sao.

Nương-nương nói tiếp: “Trên Phan-Yên lương đã hết rồi. Binh lính đương sợ chết đói. Mấy bữa rày thêm Trương-Tuấn về báo tin đại bại nữa. Thế thì hiện giờ quan quân trên Phan-Trấn kinh tâm tán đởm; không còn tinh-thần chiến-đấu gì nữa hết. Mình đem binh lên thành-linh rồi nổi



trống lung-tung cũng đủ cho binh tướng sợ rồi bỏ thành mà chạy, mình khỏi đánh, cứ vào kiếm bắt kẻ thù”.

Võ-Nhàn chau mày lộ sắc lo ngại, nên nói:

- Binh của mình ít quá, rủi bên địch chống cự sợ mình khó thắng.

- Đã đành bên địch có binh đông hơn mình nhưng binh họ đã mất linh-thần, lại không tướng chỉ-huy. Trương-Hậu làm Nguyên-Soái đặng có chức có quyền, chớ không dám ra trận. Còn Lý-Thiện tuy không chịu bỏ mà về đây với mình, nhưng anh không nở trở mặt đánh với Đông-Sơn. Thế có gì đâu mà sợ.

- Phải sắp-đặt, hễ đánh thì chắc thắng mới nên đánh. Không nên cầu may. Rủi thất bại họ khinh-khi mình, mà binh-sĩ lại mất hăng-hái nữa.

- Theo binh-pháp có hai cách đánh giặc; một cách nhờ binh đông, tướng giỏi mà thắng, còn một cách nhờ gạt-gẫm làm cho bên địch tán-loạn linh-thần mà thắng, dầu binh ít mình cũng thắng được.

Nguyễn-Lượng vừa lắc đầu vừa cười mà nói:

- Làm Soái cầm binh mà hiểu tới như vậy, dầu tướng-sĩ có chết họ cũng mát ruột.

- Ông Minh-Giám thường nói với tôi, ông thích đánh giặc tinh-thần lắm. Dùng tinh-thần mà thắng mới hay. Mấy bữa rày tôi có nghĩ ra một chiến-lược khác dùng linh-thần mà đánh, ăn khỏe lắm. Binh của mình đã gần một ngàn, đủ sức bố trận được.

- Chiến-lược thế nào đâu. Nương-nương nói nghe thử coi.

- Tôi nghe nói hồi cha tôi ở trên Phan-Trấn với mấy anh, ngày đêm cha tôi cứ lo ngại về sự Tây-Sơn đem binh vào đánh. Rất đỗi cha tôi có binh tướng mạnh-mẽ mà còn phải lo sợ thay, huống chi tụi này yếu xiù, mà bị họa Tây-Sơn đã chế huyệt một lần rồi, nên nghe Tây-Sơn vào chắc chúng nó run lập cập. Tôi tính mình giả làm binh Tây-Sơn vào cho chúng nó sợ bỏ chạy dặng mình chặn mà bắt.

- Làm sao mà giả Tây-Sơn cho được ?

- Không khó gì. Binh mình gần một ngàn. Anh Nguyễn-Lượng kiếm vài chục chiếc thuyền, anh chớ chừng vài ba trăm binh, để mỗi thuyền ít chục, thừa lúc mới tối anh cho đoàn thuyền vào cửa Cần-Giờ. Thuyền cắm cờ Tây-Sơn, lúc đi qua đồn, binh phải nói chuyện ồn-ào mà giả đông. Trên đồn tưởng binh Tây-Sơn vào thiệt, tự-nhiên phải cho quân báo vào mấy đồn ở phía trong Nhà Bè. Họ báo chuyền trong thành phải hay. Hễ hay có binh Tây-Sơn vào thì mất hồn mất vía, bỏ chạy tán-loạn. Trong lúc ấy anh Võ-Nhàn với mấy anh khác hiệp cùng tôi đem binh núp chung quanh thành, đợi họ chạy thì lượm hết chớ có gì đâu.

Mấy anh suy nghĩ đồng cho kế ấy thần-diệu, có binh một ngàn cũng đủ thắng, chẳng cần nhiều hơn.

Háo-Nghĩa gọi giặc như vậy là giặc tâm-lý, không chịu gọi là giặc tinh-thần bởi vì do theo tâm-lý của tình-hình mà thủ thắng. Cao-Liêm cãi lại cho giặc tinh-thần là trúng hơn, bởi lấy tinh-thần mà thủ thắng chớ không cần binh số.

Nguyễn-Lượng nói muốn giả hình Tây-Sơn phải có thuyền to, thứ thuyền đi biển vào cửa trên đồn mới làm chớ đi thuyền nhỏ chúng không tin. Cao-Liêm nói vào cửa ban đêm mà ai biết thuyền nhỏ hay lớn. Mình làm rần-rộ hô Tây-Sơn rùm lên thì họ hết hồn, còn phân thiệt giả gì nữa. Nếu Lượng dụ-dự không chịu giả Tây-Sơn thì Liêm xin thay thế.

Võ-Nhàn nhìn nhận kế đó thật hay, dầu chúng không chạy trước quyết ở lại trong thành mà chống giữ, chừng binh thủy vào bến, rần-rộ cất lên bờ, binh bộ ở trên ứng lên nữa, rồi hư-trương thịnh-thể như hai gọng của cái kềm mà công thành thì bên địch khó chống nổi. Ngặt bên mình binh ít, không đủ bố trí chặn hết bốn cửa nên sợ kẻ thù trốn chạy khỏi. Cao-Liêm nói: “Bè nào mình cũng đoạt được thành trì”. Võ-Nhàn nói: “Tôi muốn chặn bắt cho được hết kẻ thù mà ăn thịt kìa chớ”.

Anh em cãi qua cãi lại như vậy rồi xin Nương-nương hoãn trong vài ngàyặng suy nghĩ mà tổ-chức cho kỹ rồi sẽ thi-hành kế ấy.

Mưu-kế của Đỗ Nương-nương nó hàm súc một chiến-lược huyền-diệu phi-thường, nên nó bắt buộc chư-tướng phải lưu-ý hoài, không thể lãng-xao được. Đêm ấy vì trời không có trăng, nên không ra võ-trường ngồi đàm-luận được, chư tướng hội riêng với nhau trong nhà đến nửa đêm rồi mời phân tay đi ngủ.

Vì một mình Đỗ Nương-nương nghỉ sớm, không có dự cuộc hội-đàm của chư-tướng hồi đầu hôm, bởi vậy mới nửa canh năm thì Nương-nương thức giấc, nhưng nằm êm trong phòng, định ngủ luôn cho tới sáng rồi sẽ dậy.

Gà trong xóm bắt đầu gáy thúc, con này xướng lên, con nọ ứng tiếp, rồi con kia theo nữa, cứ nối nhau gáy theo thứ-tự gáy hoài không thôi.

Đỗ Nương-nương nằm mơ-màng, nửa mê nửa tỉnh, thỉnh-linh cùng vờn tiếng gà gáy xa xa, nàng nghe rõ ràng tiếng cha kêu mà dạy: “Thanh-Xuân dậy con, dậy đặng lo cứu chúa. Giặc Tây-Sơn đương vào cửa Cần-Giờ. Lần này chúng nó đem vào tới bốn năm muôn binh lính quét sạch đất nước của ta. Có lẽ chiều mai Chúa sẽ chạy ngang đây nên cha mách bảo cho con hay trước mà tiếp giá”.

Nương-nương ngồi dậy, tuy biết là chiêm-bao, song nhìn nhận là giọng nói của cha và còn nhớ mấy lời cha nói đủ hết.

Trời nổi dông thổi lá cây sau vườn nghe ào-xào rồi hột mưa rúc-rắc đổ trên mái nhà. Nương-nương bung đèn bước ra nhà khách rồi để đèn ngồi mà tư-lự. Tiếng gà bây giờ gáy thúc nên nghe nhạt hơn. Hột mưa bây giờ đổ xuống nhiều hơn, nên mái nhà có giọt.

Háo-Nghĩa nằm ngủ đặng chái giật mình thức dậy thấy Nương-nương đương ngồi tại nhà khách mà ngó ngọn đèn thì bước ra nói: “Bữa nay Nương-nương dậy sớm quá”. Đỗ Nương-nương nói có chuyện kỳ-quái và biểu Háo-Nghĩa kêu các tướng dậy hết đặng bàn chiêm-bao.

Háo-Nghĩa vâng lời đi kêu anh em tỵ ra nhà khách đủ mặt.

Nương-nương mời ngồi rồi đọc y mấy câu nàng nghe trong giấc mộng không sai sót một tiếng, lại nói quả-quyết nghe giọng nói của Đổ Tướng-Công rõ-ràng.

Võ-Nhàn có ý không tin lời chiêm-bao, nói rằng tại Nương-nương mịch lòng oán-hận những người chủ mưu ám-hại cha, rồi han ngày bày kế giả binh Tây-Sơn vào cửa Cần-Giờ nên đêm khuya mới chiêm-bao thấy binh Tây-Sơn vào và Chúa chạy trốn.

Nguyễn-Lượng tỏ ý ngạc-nhiên, nếu thiệt hồn linh của Tướng-Công về mách bảo sao ngài không nói tới Hà-Khâm với Trương-Hậu là kẻ thù mà vua đã không có cảm-tình nếu không đồng mưu ám-hại, sao lại biểu “cứu Chúa” biểu “tiếp giá”, ơn nghĩa gì mà cứu, ai quý-trọng mà tiếp.

Cao-Liêm nói: “Theo ý tôi, Tướng-Công là đứng anh-bùng nghĩa-khí, không nỡ biểu phải đón bắt vua với Hà-Khâm và Trương-Hậu. Ngài biết bọn mình thù oán, còn vua đi đâu tự-nhiên phải có hai chú đó chạy theo, nên ngài biểu đi tiếp giá là nói theo quân-tử, chớ kỳ thiệt là ngài chỉ cho anh em mình biết mà xách trọn gói. Tôi tin chắc như vậy. Anh em có nghi mộng-mị không chịu đi đón, thì chiều nay tôi đi một mình tôi”.

Háo-Nghĩa cãi: “Có lẽ Tướng-Công biết Hà-Khâm với Trương-Hậu bị Tây-Sơn giết chết rồi nên ngài không thềm nói tới, còn Chúa không có can-hệ trong vụ ám-sát nên biểu Nương-nương cứu”.

Đổ Nương-nương giận nói: “Tôi không muốn cứu ai hết. Tôi cũng không thềm tiếp ai làm chi. Cha tôi làm ơn làm nghĩa, người ta đã không kể ơn nghĩa của cha tôi. Bây giờ có cái gì buộc tôi phải đền-đáp đâu nên tôi phải tiếp, phải cứu”.

Mỗi người một ý, tự-nhiên câu chuyện phân-vân, bàn-luận đến trưa, mà chưa quyết-định được.

Đến nửa chiều, Thiên-Hà ở trên Phan-Trấn ngồi xuống biểu trạo-phu bơi riết về, hào-hển vô nhà báo tin cho Nương-nương với anh em hay hồi khuya cả trăm chiếc thuyền chở đầy binh Tây-Sơn đã vô gần lới Nhà Bè. Hay giặc sắp đến, thường-dân bồng con dắt vợ, mang gói gánh

đồ, mạnh ai nấy chạy, không kể ngã nào hết. Nghe trong thành cũng rần rần, không hiểu quan quân tính lẽ nào. Thiên-Hà không dám trũng ở lại nên lo về riết mà báo tin.

Cả nhà nhìn nhau ngờ-ngẩn.

Võ-Nhàn nói: “Nếu vậy thì điềm chiêm-bao ứng nghiệm rồi !” Đổ Nương-nương nói: “Bây giờ mấy anh phải lo sắp-đặt đặng nếu binh Tây-Sơn đến đây mình tử-chiến với chúng nó một lần cho chúng nó biết hào-khí của Đông-Sơn”. Cao-Liêm nói: “Tây-Sơn có xuống đây cũng còn lâu. Việc gấp bây giờ là phải đi đón bắt kẻ thù. Tại họ ở quấy nên Trời khiến có họa cho họ lọt vào ta mình. Tôi đi bắt. Ai không đi thì tôi đi một mình”.

Bây giờ Võ-Nhàn với Nguyễn-Lượng hăng hái chịu đi. Ba người tính với nhau rồi chia phần: Nguyễn-Lượng qua Trấn-Định dẫn Bạch-Khuê phải chận rạch Tân-An để Lượng đón phía Vũng-Gù. Còn Võ-Nhàn với Cao-Liêm thì tra xét sông Tiên-Giang.

Ba người ăn cơm chiều sơ-sịa rồi điếm binh mà đi. Khi Võ-Nhàn sắp xuống thuyền thì Đổ-Nương-nương đi theo ra sân dặn: “Nếu gặp Chúa anh phải bắt đem về đây cho tôi đặng tôi hỏi cha tôi có tội gì mà giết. Nếu không giết, sao không trị tội kẻ mưu-sát, lại phong chức tước giao binh quyền. Tôi hỏi cho biết một chút rồi muốn đi đâu tôi sẽ thả cho mà đi. Anh phải ráng nghe hôn. Đừng để chạy vuột”.

Võ-Nhàn gác đầu rồi xuống thuyền mà đi.

Thuyền của Võ-Nhàn đi trước còn thuyền của Cao-Liêm lớn hơn nên nặng-nề thủng-thẳng theo sau. Nhàn biểu đà-công đi riết xuống vàm rạch Kỳ-hôn. Nước ròng gió thuận nên thuyền đi rất lẹ.

Lối chạng-vạng tối, thuyền của Võ-Nhàn đi gần tới Kỳ-hôn, Nhàn thấy có một chiếc ghe lờng nhỏ đương đâm ngang sông cái mà qua mé Rạch-Miếu. Nhàn vừa muốn biểu đà-công theo chiếc ghe lờng ấy thì thấy trong vàm rạch Kỳ-hôn có một chiếc thuyền lớn đương ra vàm. Nhàn ra lệnh chận chiếc thuyền ấy mà xét. Hai thuyền vừa cặp lại thì Nhàn cầm gươm nhảy qua, dòm thấy Hà-Khâm với Trương-Hậu ngồi xếp ve trong mũi bèn nạt lớn: “A ! Gặp được cừu-nhơn rồi. Ra đây cho mau mà chịu chết. Làm điều gian ác tự-nhiên Trời phạt, chạy đâu cho khỏi”.

Hà-Khâm với Trương-Hậu trong mui bò ra, sợ run lập-cập. Võ Nhàn hô trời. Binh lính xách dây nhảy qua trời hai người này rồi trời luôn năm tên quân theo hộ-vệ nữa. Võ-Nhàn hỏi lớn: “Còn Hoàng-Thượng chạy ngã nào ? Sao không có trong thuyền ?” Hà-Khâm đáp: “Hoàng-Thượng ngồi trên chiếc ghe lườn đi riêng phía trước”.

Võ-Nhàn đứng ngó mà kiếm chiếc ghe thấy đương qua sông hồi nãy. Trời đã tối lờ-mờ nhưng còn thấy dạng chiếc ghe ấy đã gần tới mé Rạch-Miếu rồi. Võ-Nhàn dậm chun kêu trời, vừa chỉ vừa hỏi: “Phải Hoàng-Thượng đi chiếc ghe lườn một người chèo đâm ngang qua sông kia hay không ?” Hà-Khâm đứng ngó rồi đáp: “Hoàng-Thượng đi chiếc ghe đó”.

Võ-Nhàn gãi đầu bực-tức, thầm nghĩ thuyền mình thì lớn, ghe kia thì nhỏ lại đi xa rồi, làm sao mà theo cho kịp. Còn thêm trời tối, qua đó rồi biết ghe lườn đi ngã nào mà tìm. Có lẽ ý Trời không cho mình gặp Hoàng-Thượng lại hay sao nên mới khiến trắc-trở như vậy. Gặp mà không bắt đem về cho Nương-nương được, mình lỗi hẹn, thì còn mặt mũi lào mà thấy Nương-nương nữa.

Thuyền Của Cao-Liêm đi gần tới, Võ-Nhàn ngoắt kêu đi riết lại giao hết cả thuyền cho Cao-Liêm mà nói: “Anh đem bọn này về nạp cho Nương-nương. Hoàng-thượng ngồi ghe lườn nhỏ đi trước qua sông, để tôi theo kiếm rồi tôi sẽ đưa về sau”.

Võ-Nhàn trở qua thuyền của anh ta mà đi liền.

Cao-Liêm biểu Hà-Khâm với Trương-Hậu qua thuyền của anh ta, bỏ ít tên quân bên thuyền kia rồi hai chiếc song song đi về Thuộc-Nhiều.

Liêm thấy hai lão Khâm với Hậu thì ghét lắm song không thềm hỏi tới, quyết đi về Thuộc-Nhiều rồi sẽ cho hai lão biết lưới Trời khó lọt, hễ gian ác thì không chạy đâu cho khỏi họa, nếu tránh Tây-Sơn thì phải gặp Đông-Sơn.

Thuyền lớn lại đi ngược nước, bởi vậy đến sáng Cao-Liêm mới trở về tới Thuộc-Nhiều. Đỗ Nương-nương với Háo-Nghĩa, Thiên-Hà hay thuyền về, đồng ra bến coi có bắt được ai không.

Cao-Liêm biểu quân dẫn Hà-Khâm với Trương-Hậu lên sân. Nương-nương hỏi Cao-Liêm:

- Còn Hoàng-Thượng đi đâu ? Sao không dắt luôn về ?
- Đi riêng với chiếc ghe lều nhỏ, anh Võ-Nhàn không dè nên để đi vượt qua phía Rạch-Miễu, anh Nhàn còn theo mà kiếm.
- Trời đất ơi ! Nhè người tôi cần gấp hơn hết mà lại sẩy mất !
- Tôi cũng tiếc lắm. Nhưng anh Võ-Nhàn chắc sẽ tìm được, không thoát khỏi tay anh đâu. Để giam hai lão này, đợi anh Võ-Nhàn về rồi sẽ xử một lượt.

Nương-nương dạy mở trói thả mấy tên quân vô tội, còn Trương-Hậu với Hà-Khâm thì đóng nọc buộc ngoài sân. Nàng trở vô nhà, kêu Háo-Nghĩa mà cậy kiếm thể nói chuyện với hai lão Hậu và Khâm đặng hỏi coi lực-lượng của Tây-Sơn thế nào và vua có can-hệ đến vụ ám sát hồi trước hay không ?

Đến trưa Háo-Nghĩa mới nói lại với Nương-nương rằng về vụ ám-sát Đỗ Tướng-Công thì Hậu với Khâm cứ chối nói không hiểu gì hết. Còn về Tây-Sơn thì nghe thuyền giặc vào gần tới Nhà-Bè, tôi chúa xuống thuyền đi trốn. Sợ gặp Đông-Sơn không dám đi ngã Vũng-Gù, mới đi ngã Kỳ-Hôn mà tránh. Nhưng gần ra vàm sợ có binh Đông-Sơn đón, Chúa phải kiếm ghe lều nhỏ chèo qua sông lớn cho lẹ đặng thoát thân, còn quan quân đi thuyền lớn theo sau, tới Rạch-Miễu sẽ hiệp lại.

Nương-nương nghe Háo-Nghĩa nói rồi thì nàng thở dài mà than:

- Người tôi oán hơn hết nếu để chạy vượt mất thì cái giận của tôi không bao giờ nguôi.
- Tôi hiểu ý Nương-nương. Mà tôi thấy hai anh Võ-Nhàn với Cao-Liêm cũng đồng một ý đó. Mấy tháng nay tôi buồn lắm, sợ Nương-nương với mấy anh phạm đại-nghĩa làm hư danh

Đông-Sơn.

- Sao mà phạm đại-nghĩa ? Con phải báo oán cho cha. Ấy là chánh-nghĩa chứ.
- Thà bước trái để cho Tây-Sơn làm sao chúng nó làm. Đông-Sơn quyết cứu dân giúp nước, thì tránh cái tội “thần thí quân” cho khỏi phạm đại-nghĩa.
- Tôi có thần của ai đâu ?
- Nương-nương không có, còn mấy anh em tôi đã lãnh chức tước nên đều là thần hết cả.
- “Thần thí quân” là bất nghĩa, còn “quân sát thần” là hợp nghĩa hay sao ?
- Cũng bất nghĩa. Nhưng nên để cho người ta phạm nghĩa, không nên tranh đua nhau mà làm. Nếu trên dưới, Đông Tây cứ đua nhau mà làm việc bất nghĩa thì đời này thành đời gì, nước này thành nước gì ? Còn gì là văn-minh, còn gì là luân-lý ?

Nghe học-thuyết nhơn-nghĩa của nhà Nho, Đỗ Nương-nương tức giận nên trợn mắt nói lớn: “Sống giữa đời mạnh hơn yếu thua, mình phải lo cho mạnh đặng hơn người chứ nói hợp nghĩa với bất nghĩa làm chi ?”.

Háo-Nghĩa cười mà đáp: “Nương-nương nói không kể hợp nghĩa hay bất nghĩa, vậy sao lại lập nghĩa-binh Đông-Sơn, và lập ra sao lại lấy sự cứu dân giúp nước làm mục-đích?”.

Nương-nương hết cãi nữa, nên ngồi lơ-lửng, thấy đường đời nhiều lối, không biết phải theo lối nào, phải báo oán hay là nên rộng dung, phải phò Chúa hay là nên thù Chúa, phải đốc dân Ba Giồng tử-chiến với Tây-Sơn đặng người chết nhà thiêu, hay là nên nhượng-bộ cho dân an-cư lạc-ngiệp?



Bối-rối quá nên Nương-nương bỏ đi vô phòng mà nằm. Đến gần tối, Nương-nương nghe Cao-Liêm vô cửa phòng kêu mà nói thuyên của Võ-Nhàn về tới, báo tin Nhàn tìm Chúa không được thì tức giận nên nhào xuống sông mà chết rồi.

Nương-nương cất tiếng kêu Trời rồi lật-đật mở cửa phòng đi riết ra nhà khách ngồi trơ-trơ, hai hàng nước mắt chảy ròng-ròng. Nàng ngồi khóc một hồi rồi mới than: “Cha tôi chết. Ông Minh-Giám cũng chết. Bây giờ anh Võ-Nhàn chết nữa, tôi sống với ai ? Sống cho ai ? Sống làm chi ?...Tại sao mà anh Võ-Nhàn chết ? Ai báo tin như vậy ? Kêu vào đây cho tôi hỏi lại coi”.

Cao-Liêm bước ra sân kêu hai tên quân của Võ-Nhàn vào. Nương-nương hỏi Võ-Nhàn chết hồi nào, chết chỗ nào, thi hài ở đâu, tại sao mà chết ?

Một tên quân bước tới thưa: “Hồi chiều hôm qua đón vòm Kỳ-hôn bắt được hai ông lão rồi, Võ Đại-nhơn hay Hoàng-Thượng đi ghe lườn đằm ngang sông cái qua mé Rạch-Miếu. Đợi thuyền của Cao Đại-nhơn đến, Võ Đại-nhơn giao hai ông lão rồi tốp theo chiếc ghe lườn. Trời đã chạng-vạng tối, nhưng còn thấy dạng chiếc ghe lườn bên phía Rạch-Miếu đang chèo dọc theo mé sông. Thuyền đang này lớn, phải đi lâu lại bị gió ngược, bởi vậy khi qua tới mé Rạch-Miếu thì chiếc ghe lườn đi mất. Trời tối đen như mực, ngó quanh-quất không thấy gì hết. Võ Đại-nhơn ngồi trên mũi, biểu chèo lên rồi chèo xuống, ghé chỗ hóc hẻm, vào mấy rạch nhỏ mà kiếm, không bỏ sót một chỗ nào. Võ Đại-nhơn cứ than thở nói Nương-nương ân-cần căn-dẫn phải rước cho được Hoàng-Thượng đem về cho Nương-nương. Đi tìm thấy mà để cho vượt đi, nếu thất ước với Nương-nương, không tận tâm giúp cho Nương-nương báo oán thì còn mặt mũi nào mà dám ngó Nương-nương nữa. Chúng tôi kiếm trọn đêm không gặp. Hồi hừng sáng quân lính phân từng tốp lên lục-soát nhà cửa vườn-tược từ vòm Giao-Hòa đến vòm Sóc-Sãi, còn thuyền thì đi dọc theo mé, tìm đến trưa mà không gặp được Hoàng-Thượng. Võ Đại-nhơn buồn rầu quá, biểu quân lính xuống thuyền mà về. Võ Đại-nhơn cứ ngồi trên mũi mà ngó tứ phía, chùng thuyền ra giữa sông cái, Võ Đại-nhơn đứng dậy, ngó về hướng Thuộc-Nhiều mà nói lớn: “Trời khiến tôi không giúp Nương-nương báo oán cho cha được thì tôi phải chết cho Nương-nương thấy rõ lòng thành của tôi”. Võ Đại-nhơn nói dứt lời rồi liền phóng mình xuống dòng nước chảy. Mấy người lợi giỏi nhào theo kiếm vớt, ngặt vì sông sâu, nước chảy mạnh, lội lặn tìm hết sức không được thi-hài, đành phải trở về báo tin”.

Đỗ Nương-nương lóng nghe rõ-ràng rồi khóc nhà than: “Té ra anh Võ-Nhàn vì tôi mà chết. Anh còn làm khổ-tâm thêm cho tôi nữa ! Tôi làm sao mà đáp nghĩa với anh ?”

Cao-Liêm cũng như Háo-Nghĩa với Thiên-Hà, cả ba người đều nhận thấy Võ-Nhàn và Nương-nương, tuy không nói ra, song đã có cảm-tình với nhau, vì cảm-tình đó chỉ ngầm-ngầm trong thâm-tâm nên thuở nay không ai thấy được.

Nương-nương khóc một hồi rồi cậy Háo-Nghĩa sai người đi kêu Nguyễn-Lượng, Bạch-Khuê và Đinh-Trụ về đặng xử vụ hai lão Hà-Khâm và Trương-Hậu.

Đến tối ba người đó về đủ, hay Võ-Nhàn tìm không được Chúa nên buồn mà tự-tử thì thương tiếc vô cùng.

Về việc Trương-Hậu với Hà-Khâm, Nương-nương nói cả hai đều chối, nói không có can-hệ cuộc ám-sát, bây giờ phải xử làm sao ?

Cao-Liêm nói một đũa sát nhọn đã khai quả quyết rằng hai lão này xúi nó ám-sát Tướng-Công thì chối sao được. Vậy phải đặt bàn hương án tại võ trường rồi khai đao hai lão mà tế Tướng-Công cho phỉ dạ Đông-Sơn nghĩa-sĩ.

Mấy người kia đồng ý như vậy hết.

Nguyễn-Lượng sai quân đi đến mấy giếng mời chủ xóm và kêu binh lính các đồn sáng bữa sau phải tề tựu đặng dự-kiến lễ báo oán.

Tảng sáng, Nương-nương ra mộ mà lạy cha và lạy ông Minh-Giám, cầu xin vong linh hai ông giúp mở trí cho nàng sáng-suốt thấy đường phải mà noi theo, làm cho danh-nghĩa Đông-sơn vẹn toàn và giúp cho nhơn-dân Ba Giồng an-ổn.

Khi nàng trở về thì thấy Háo-Nghĩa đã dọn bàn hương-án giữa võ-trường, chủ xóm với binh lính đã bắt đầu tề-tụ. Chừng tới đủ hết, Háo-Nghĩa sắp binh-lính đứng bao chung quanh sân. Đồ Nương-nương với chủ xóm và nhà thân hào đứng hai bên hương-án rồi biểu Cao-Liêm mở trối dẫn Trương-Hậu với Hà-Khâm vào quì trước hương-án.

Háo-Nghĩa đốt đèn, đốt nhang.

Cao-Liêm đứng vái: “Bẩm Tướng-Công, họ bắt lương đồ hiền tạt năng, chủ mưu ám hại Tướng-Công. Mấy tháng nay Nương-nương và tướng-sĩ nằm gai nếm mật, quyết lo mưu rửa hờn trả oán. Hôm nay chúng tôi bắt được Hà-Khâm với Trương-Hậu là hai người chủ mưu hại Tướng-Công, nên chúng tôi sẽ móc ruột cắt gan kẻ thù mà tế Tướng-Công cho nghĩa-binh Đông-Sơn phỉ dạ. Vậy chúng tôi vái-van vong-linh Tướng-Công về chứng chiếu lòng của chúng tôi, dầu ngài mất cũng như còn, chúng tôi vẫn một mực tôn-thờ kính ái”.

Cao-Liêm vái rồi xá ba xá, mới day lại rút gươm mổ bụng Trương-Hậu với Hà-Khâm, móc ruột gan sấp trong hai cái mâm để trước bàn mà cúng.

Các người đứng chung-quanh đều ghê sợ. Đổ Nương-nương cúi mặt không dám ngó, nước mắt tuôn đầm-dề. Háo-Nghĩa biểu lạy thì nằng quì trước bàn mà lạy, làm như cái máy, không có linh hồn không có khí-phách. Tướng-sĩ, chủ xóm, thân-hào, tiếp nối mà lạy trước hương-án. Đổ Nương-nương quày-quả trở vào nhà khách mà ngồi.

Háo-Nghĩa dạy quân khiêng thầy của Hà-Khâm và Trương-Hậu ra mé giếng mà đập[1] rồi dặt chư-tướng, chủ xóm, thân-hào vào nhà khách.

Thấy Đổ Nương-nương ngồi bình tĩnh chớ không ủ-dột ưu phiền nữa. Háo-Nghĩa bước tới đứng ngay trước mặt nàng mà nói: “Thưa Nương-nương, phận-sự Nương-nương làm con, phận-sự của bà con anh em chúng tôi làm thủ-hạ, đối với Thượng Tướng-Công cả thầy chúng ta đã làm tròn nghĩa vẹn tình. Bây giờ chúng ta còn cái nhiệm-vụ khác, là trả nợ nước non đang bị Tây-Sơn dày đập. Nương-nương làm thủ-lãnh Đông-Sơn, xin Nương-nương phân-phán cho anh em chúng tôi biết đường lối mà đi. Chúng tôi quyết đứng sau lưng Nương-nương đến cùng, cũng như chúng tôi ở dưới gối Thượng Tướng-Công ngày trước, chúng tôi theo Nương-nương dầu phải chịu thiên nguy vạn khổ, chúng tôi cũng không nao núng”.

Ai nấy đều đứng lẳng-lặng, chờ nghe Nương-nương nói. Đổ Nương-nương nhắm mắt ngồi im một chút rồi vùng đứng dậy, mắt mở lớn, mặt đỏ au, ngó đủ mấy phía rồi nói lớn: “Ta là Đổ-Thanh-Nhân, ta thấy tướng sĩ với bà con đất Ba Giồng thành-tâm kính-bái ta, nên ta về cảm ơn tất cả bà con anh em và luôn dịp mách bảo cho biết đường lối mà đi đặng giữ vẹn danh-dự của Đông-Sơn và trả nợ con dân của đất nước. Hôm nọ thấy Tây-Sơn sắp dày đập công-nghiệp của ông cha ta, nên ta bỏ dẹp thù riêng quên cả phần-uất, ta mách bảo cho Thanh-Xuân phải đón tiếp giá rước Chúa về để hiệp lực mà đánh đuổi Tây-Sơn ra khỏi đi Gia-Định. Té ra ý trời định khác, cho trả oán cho ta chớ không cho tá trợ quân vương. Mà theo tình thế hiện-thời, Đông-Sơn không làm sao mà xây ngược thời-cuộc cho nổi. Nếu vì hào-khí mà cượng-lý, vì đất nước mà hy-sinh, thì chết hết, chết vô ích. Vậy ta khuyên Thanh-Xuân ẩn-nhẫn tìm nơi thanh-tĩnh ở mà dưỡng chí tu tâm, chờ khi gió lộng sóng êm, rồi sẽ trở ra lo cứu dân giúp nước. Ta khuyên các anh em tướng-sĩ nên giải giáp đặt tảo-mác trong dân-gian, chờ khi thánh-chúa minh-quân ra đời, rồi sẽ phò-tá đặng làm chò rõ-ràng đất Gia-Định. Ta cũng khuyên các chủ xóm, các thân hào trong ba giồng cứ bình-tĩnh lo làm ăn. Ta sẽ phò-hộ cho nhà nhà đều được an-cư lạc-

nghiệp. Cả thầy phải tuân lời ta dặn. Chùng nào đất Gia-Định trở sanh “đệ-tam hùng”, chùng đó mới thấy mời đại-định. Ta chào tất cả bà con, anh em. Ta thắng”.

Đỗ Nương-nương té ngồi lại trên ghế, cặp mắt nhắm khít, mồ-hôi ướt đầm. Người ta kêu mấy chị đàn-bà ở dưới bếp lên, dìu-dắt Nương-nương đem vào phòng để cho Nương-nương nằm nghỉ.

Bây giờ măm chủ xóm với thân-hào quyết-định phải lập miếu tại võ-trường dựng thờ Thượng Tướng-Công, với Minh-Giám và Võ-Nhàn.

Tướng-sĩ định phá đồn lũy rồi dắt nhau vô đồng kiếm chỗ cao-ráo lập xóm lập làng ở làm ruộng bắt cá mà nuôi sống.

Bàn tính xong rồi, cả thầy đều về hết, ai cũng kính sợ vong-linh hiển-hách của Thượng Tướng-Công, ai cũng quyết làm theo lời ngài dạy, không ai dám cãi.

Cách vài ngày sau, một đêm Đỗ Thanh-Xuân ngồi một chiếc thuyền nhỏ biểu hai người gia-dịch chèo đi, không ai biết đi đâu, đi rồi bật tin luôn, không có trở về Ba Giồng nữa. Tây-Sơn vào lần này với một oai-võ cực-kỳ mạnh-mẽ. Vua Tây-Sơn là Nguyễn-Nhạc ngự-giá thân-chính, quyết chiếm cứ đất Gia-Định phì-nhiều, nên đem cả trăm chiếc thuyền với mấy muôn lính do Nguyễn-Huệ điều-khiển. Thiết Nguyễn-Huệ hùng hào, chiếm cả đất Gia-Định, lục-soát khắp nơi, làm cho Nguyễn-Vương Phước-Anh phải chạy ra hòn Phú-Quốc mà ẩn-trú mới thoát nạn.

Nguyễn-Huệ đặt quan cai trị rồi rút đại-binh trở về Qui-Nhơn.

Nguyễn-Vương nhờ Châu-Văn-Tiếp, là Gia-Định đệ-nhị hùng, phò-tá nên khắc-phục thành Phan-Yên lại được. Nhưng chẳng bao lâu bị Nguyễn-Lữ với Nguyễn-Huệ đem binh vào đánh nữa. Nguyễn-Vương phải bỏ thành mà chạy. Lần này lại chạy xuống đất Ba Giồng.

Những người cường-tráng ở đây nhớ lời của cụ Đỗ Thanh-Nhân hiện hồn mà dặn-dò năm trước, nghe có vua tới thì ra phò vua rất đông. Trong số này có cụ Lê-Văn-Duyệt gốc ở Long-Hưng, thuộc giồng Thuộc-Nhiều, với Cụ Nguyễn-Huỳnh-Đức, gốc ở Khánh-Hậu, thuộc giồng Cánh-Én, nay rất hiển-đạt.

Thiệt quả lời cụ Đỗ-Thanh-Nhân tiên đoán không sai, sau Nguyễn-Vương nhờ có Gia-Định đệ-tam hùng là Võ-Tánh phò-tá, nên vua mời thống-nhứt sơn-hà, lên ngôi cửu-ngũ.

Cụ Lê-Văn-Duyệt với cụ Nguyễn-Huỳnh-Đức nhờ đến ba Giồng địa linh, lại nhờ có Đông-Sơn ung-đúc nên phò vua giúp nước, lập công-nghiệp rất vẻ-vang. Cả hai cụ đều có cầm quyền Nam-Thành Tổng-Trấn, cụ Lê-Văn-Duyệt được phong tới chức Chương Tả-Quân, Bình-Tây Tướng-Quân Quận-Công. Còn cụ Nguyễn-Huỳnh-Đức có ngôi chức Bắc-Thành Tổng-Trấn, được phong Chương Tiền-Quân, Kiến-Xương Quận-Công.

Người háo sụ hay bày đặt mà nói: “Địa-linh mới sanh nhơn-kiệt”. Lời nói chơi chơi mà nghe ngộ ngộ.

Cùng trong một khoảng loạn-ly mà vùng Ba Giồng sản-xuất cho Gia-Định được ba anh-hùng oanh-liệt là cụ Đỗ-Thanh-Nhân, Lê-Văn-Duyệt với Nguyễn-Huỳnh-Đức, lại còn kiêm thêm một thiếu nữ kỳ-quái là Đỗ Thanh-Xuân, nếu không nói nhờ địa-linh thì phải nói nhờ cái gì chớ ?

Vẫn biết người phê-bình sẽ chê cha con họ Đỗ hữu thủy vô chung, nói rằng Thanh-Nhân vì ham tự-do nên tánh-mạng không vuông tròn, còn Thanh-Xuân vì vướng thần-quyền nên báo oán không châu tất.

Thử hỏi lại: Hữu thủy hữu chung quý hơn bao nhiêu mà muốn ?

Trên hí-trường của nhơn-loại, kếp hay diễn một lớp cũng đủ cho khán-giả biết tài mà kính-yêu, cần gì phải diễn đến măn cuộc đặng mết mõi cho người ta phải chán.

Phải vậy chăng ?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

---